

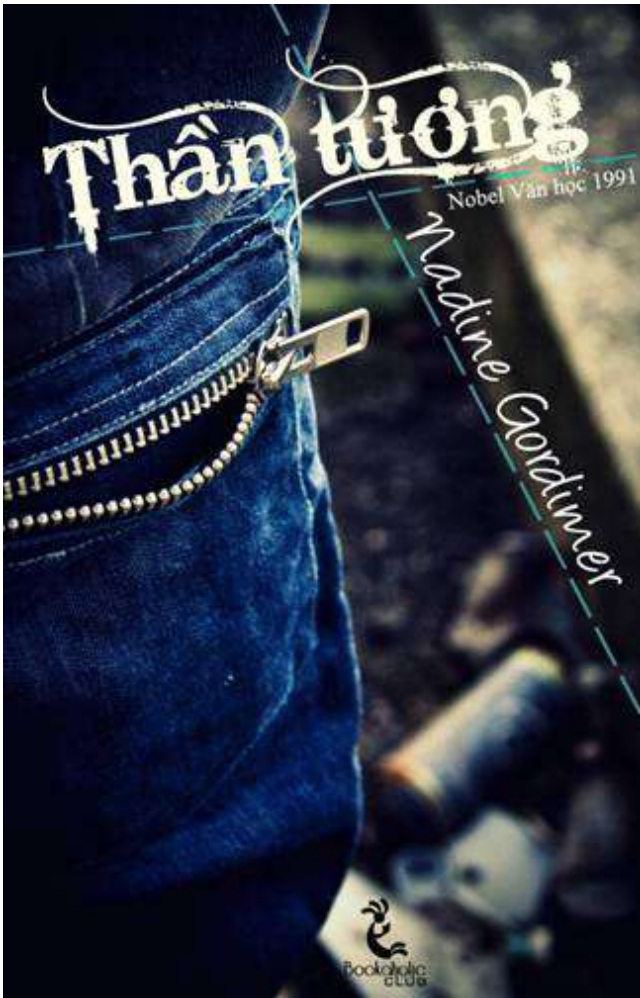
Thần tượng

Nobel Văn học 1991

Martine Gordinier



Bookaholic
CLUB



THẦN TƯỢNG

Nadine Gordimer

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





Tên sách: **THẦN TƯỢNG**

Tác giả: **Nadine Gordimer**

Nguyên tác: *My son's story*

Dịch giả: Văn Hòa

Nhà xuất bản: Hội Nhà Văn

Năm xuất bản: 1996

Số trang: 356

Khổ: 13x19 cm

Giá tiền: -- Đồng

Đánh máy: Minh Phương, Quang Vinh, Ngọc Bích, Lê Quân, Thiên Kim, Vân Nguyễn, Hồng Sơn

Kiểm tra: Hannah Lê

Chế bản ebook: Hannah Lê

Ngày thực hiện: 11/1/2011

Making Ebook Project #85 – www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **THẦN TƯỢNG** của tác giả **Nadine Gordimer** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



Nadine Gordimer (sinh 20 tháng 11 năm 1923) là nữ nhà văn Nam Phi đoạt giải Nobel Văn học năm 1991.

Nadine Gordimer sinh ở Springs, Gauteng, ngoại ô thành phố Johannesburg, Nam Phi, trong gia đình thợ kim hoàn gốc Do Thái di cư. Bố người Litva, mẹ là người Anh. Sau khi học xong trường dòng, bà vào học trường Đại học Witwatersrand ở Johannesburg. Gordimer đã đi du lịch khắp châu Phi, châu Âu và Bắc Mỹ, nhưng vẫn sống chủ yếu ở Johannesburg. Năm 1954, bà kết hôn với một thương gia tên là Reinhold Cassirer. Mỗi người có một con gái riêng từ cuộc hôn nhân trước và họ có với nhau một đứa con trai chung.

Nadine Gordimer bắt đầu viết lúc lên chín và truyện ngắn đầu tiên được đăng trên một tạp chí của Nam Phi khi bà mười lăm tuổi. Tập truyện đầu tiên *Face to face* (Mặt đối mặt) xuất bản năm 1949. Một năm sau đó tập truyện *The soft voice of the serpent* (Lời dịu dàng của rắn) ra mắt và bà bắt đầu nổi tiếng. Tiểu thuyết đầu tiên *The lying days* (Những ngày gian dối, 1953) kể về cô gái Helen đã trải qua những biến cố chính trị, xã hội phức tạp ở Nam Phi giống như chính tác giả. Các tiểu thuyết *Occasion for loving* (Cơ hội tình yêu, 1963), *The late bourgeois world* (Thế giới tư bản đã mất, 1966) trong một thời gian dài bị cấm xuất bản ở Nam Phi. Năm 1974 tác phẩm *The conservationist* (Người bảo thủ) được trao giải Booker. Bà nổi tiếng thế giới với tiểu thuyết *July's people* (Những người tháng bảy, 1981) kể về gia đình một kiến trúc sư bỏ thành phố Johannesburg chạy về làng quê. Trong tiểu

thuyết này, bà phân tích mối quan hệ của những người nông dân với một gia đình người da trắng, chỉ ra sự thiếu hiểu biết lẫn nhau giữa những tầng lớp xã hội khác nhau.

Những năm 1940-1950, khi ở Nam Phi thi hành chính sách phân biệt chủng tộc, đề cao chủ nghĩa Apartheid, cấm hôn nhân giữa người da trắng và da đen, Nadine Gordimer đã dùng ngòi bút của mình để phản kháng. Là một người da trắng sống tại Nam Phi, một nhà hoạt động xã hội xuất chúng, các tác phẩm của bà có ảnh hưởng rất lớn trong dư luận xã hội ở Nam Phi, đặc biệt là tập tiểu luận *Living in hope and history: Notes from our century* (Sống trong hi vọng và trong lịch sử: Những ghi chép về thế kỉ chúng ta) được xuất bản năm 1999. Gordimer còn đề xuất một dự án từ thiện: tổ chức một tuyển tập của các tác giả truyện ngắn xuất sắc nhất thế giới (trong đó có 5 nhà văn đoạt giải Nobel), xuất bản và bán lấy tiền ủng hộ các nạn nhân bị nhiễm HIV trên khắp thế giới.

Nadine Gordimer luôn mong muốn được sống cuộc sống bình thường, thoát khỏi sự chú ý của công chúng, nhưng sự nổi tiếng của bà cùng nhiều giải thưởng, các bằng tiến sĩ danh dự ở nước ngoài (bà đã từ chối một bằng tiến sĩ danh dự ở Nam Phi), việc bà giữ nhiều vị trí (bà là phó chủ tịch Hội Văn bút Quốc tế) và việc bà liên tục viết, phát biểu tự do trong một đất nước cảnh sát nơi mà sự kiểm duyệt, sự khùng bố các tác phẩm và người dân vẫn còn tồn tại đã khiến bà trở thành "nhà văn Nam Phi kì cựu nhất". Gordimer đã nhiều lần được đề nghị tặng giải Nobel và năm 1991 bà trở thành nhà văn Nam Phi đầu tiên giành được vinh dự này. Sách của Nadine Gordimer được dịch ra gần 30 thứ tiếng trên thế giới, trong đó có tiếng Việt.

Tác phẩm:

Face to face (Mặt đối mặt, 1949), tập truyện.

The soft voice of the serpent (Lời dịu dàng của rắn, 1952), tập truyện.

The lying days (Những ngày gian dối, 1953), tiểu thuyết.

Six feet of the country (Sáu thước đất, 1956), tập truyện.

A world of strangers (Thế giới những kẻ lạ mặt, 1958), tiểu thuyết.

Friday's footprint (Dấu chân ngày thứ sáu, 1960), tập truyện.

Occasion for loving (Cơ hội tình yêu, 1963), tiểu thuyết.

Not for publication (Không phải để công bố, 1965), tập truyện.

The late bourgeois world (Thế giới tư sản đã mất, 1966), tiểu thuyết.

A guest of honour (Khách danh dự, 1970), tiểu thuyết.

Livingstone's companions (Những người bạn của Livingstone, 1971) tập truyện.

The conservationist (Người bảo thủ, 1974), tiểu thuyết.

Selected stones (Những viên đá chọn lựa, 1975), tập truyện.

Some monday for sure (Ngày thứ hai nào đó, 1976), tập truyện.

Burger's daughter (Con gái của Burger, 1979), tiểu thuyết.

A soldier's embrace (Vòng tay người lính, 1980), tập truyện.

July's people (Những người tháng bảy, 1981), tiểu thuyết.

Something out there (Điều gì ở ngoài nơi đó, 1984), tập truyện.

A sport of nature (Môn thể thao tự nhiên, 1987), tiểu thuyết.

My son's story (Thần tượng, 1990), tiểu thuyết.

Jump and other stories (Cú nhảy và các truyện khác, 1991), tập truyện.

Crimes of conscience (Tội phạm lương tâm, 1991), tập truyện.

Why haven't you written (Tại sao anh chưa viết, 1992), tập truyện.

None to accompany me (Không ai cùng tôi, 1994), tiểu thuyết.

The house gun (Súng trong nhà, 1998), tiểu thuyết.

Living in hope and history: Notes from our century (Sống trong hi vọng và trong lịch sử: Những ghi chép về thế kỉ chúng ta, 1999), tiểu luận.

The pick up (Lượm nhặt, 2001), tiểu thuyết.

Loot and other stories (Chiến lợi phẩm và các truyện khác, 2003), tập truyện.

GIỚI THIỆU NỘI DUNG TÁC PHẨM

William, tên thường gọi là Will, trốn học, băng qua cả thành phố đi coi phim, cốt để không bị người quen bắt gặp. Nhưng cậu lại chạm trán cha mình - Sonny - ở ngay phòng đợi của rạp xi-nê ấy. Ông đang đi cùng với một người đàn bà da trắng, tóc vàng.

Đó là một rủi ro rất bình thường. Song cha cậu không phải là một người bình thường, và gia đình cậu, bị biết bao sự việc đang xảy ra đe dọa cuộc sống của họ, cũng không phải là một gia đình bình thường.

Thần tượng là một câu chuyện rất cảm động, viết về tình yêu của một người đàn ông với hai người phụ nữ, của người cha với con trai và ngay cả cái tình yêu trừu tượng hơn - tình yêu tự do - cũng được nhắc tới trong tác phẩm. Trong **Thần tượng**, những mâu thuẫn cá nhân và cuộc đấu tranh của cả cộng đồng chống lại chủ nghĩa Apartheid được đẩy lên kịch tính rất cao. Đó cũng chính là cái giá mà những con người như Sonny và gia đình ông phải trả để tạo nên những chuyển biến trong xã hội Nam Phi.

Làm sao tôi biết?

Tôi đã lừa dối ông.

Tháng mười một. Tôi đang nghỉ để ôn bài, học sinh các lớp cuối bậc trung học được nghỉ tại nhà hai tuần lễ trước kỳ thi để chuẩn bị. Tôi đã nói dối là đến nhà một bạn cùng lớp học bài, và rồi chuồn đi xem chiếu bóng. Các rạp xi-nê chỉ mới mở cửa cho chúng tôi được vào xem cách đây khoảng một năm, thành thử tôi được hai thứ tự do một lúc, vừa khỏi học, vừa ngồi chễm chệ trên một cái ghế bọc ny-lông màu nâu trong rạp xi-nê ở một khu ngoại ô của người da trắng. Cha tôi không giàu có, nhưng cha mẹ tôi đã muốn cho chị tôi và tôi luôn luôn có nhiều tiền túi hơn họ ngày xưa, và nhiều hơn là hoàn cảnh bấp bênh - vào thời đó - của cha mẹ tôi cho phép. Vì vậy tôi đang đứng ở phòng đợi của một rạp xi-nê trong một khu nhà ở mới, để chờ vào xem xuất năm giờ, thì cha tôi và một người đàn bà bước ra, sau khi xuất trước vẫn ở một rạp kế bên.

Đó là cha tôi. Ngay khi chúng tôi thấy nhau, tôi là kẻ khám phá ra ông, không phải ông khám phá ra tôi. Chúng tôi ngó sững nhau một lát trong khi nhiều người khác đi qua mắt tôi. Rồi thì ông cùng bà ta tiến đến phía tôi, với vẻ mặt ngơ ngác của những người vừa từ một rạp chiếu bóng tối om bước ra ánh sáng.

“Con nhớ bà Hannah không?” ông hỏi.

Và bà ta mỉm cười để làm cho tôi không chú ý đến ông - bởi vì tôi đang tập trung vào ông những câu hỏi, câu trả lời dồn dập, vừa dễ tin, vừa chán chường, làm cho cổ tôi cứng đờ và lạnh toát. Bà ta nhắc: “Hannah Plowman”, dĩ nhiên chúng tôi đã quen nhau.

“Chào bà”, - tôi nói do thói quen từ thuở còn lên sáu, lúc gia đình tôi còn ở căn nhà nhỏ trên vùng thảo nguyên Benoni khi được giới thiệu với một người dì hay chị họ, và được cha tôi thúc đẩy để vượt qua sự nhút nhát.

“Con đi xem gì?” - cha tôi lại hỏi. Trong khi nói, ông thụt lùi lại một chút như sợ tôi có thể ngửi thấy mùi của bà ta ở ông. Tôi không biết. Họ mỉm

cười thành tiếng, như muốn làm cho cuộc trò chuyện trở nên bình thường. Nhưng thật thế, tên cuốn phim tôi định xem đã bị xua đuổi khỏi đầu óc tôi, cũng như cuộc gặp gỡ này rồi cũng sẽ vậy, sẽ bị chà nát dưới gót chân tôi, và chôn chặt với cái tên ấy. “Phim của Bertolucci - một phim của Ý - rất hay” - ông tiếp. Ông tế nhị cố tránh cách nói “chúng tôi nghĩ rằng”, có nhiều hàm ý - “Nên xem phim ấy, Will”.

Tiếng nói của ông nghe như là tiếng vọng lại từ một cảnh sống khác, trong đó ông là cha tôi và dùng lời lẽ thường là ôn tồn, khuyên bảo tôi. Rồi ông làm một cử chỉ ra hiệu cho tôi cứ vào xem cho vui, còn bà ta thì lăm lăm bấm gì đó với vẻ lịch sự, và họ bỏ tôi đứng lại một cách cũng từ tốn như khi tiến đến gặp tôi. Tôi trông theo lưng họ để tin rằng chuyện này đã xảy ra thật. Người đàn bà với cặp giò như hai cái chai màu da, để trần hồng hào, và đôi dép xẹp lép bên dưới bộ đồ bằng vải phối hợp nhiều kiểu y phục của những nền văn hóa nông thôn khác nhau; ông thì mặc cái áo vét tốt độc nhất do tay tôi nhiều lần đem đi tẩy uế. Rồi tôi chạy ra khỏi phòng đợi của rạp xi-nê, cố nhìn thẳng về trước như một con ngựa bị che hai bên mắt, để khỏi thấy họ đang đi về phía nào. Tôi lên một chiếc xe buýt để về nhà, về nhà, về nhà. Tôi vào phòng của tôi đóng chặt cửa lại và tìm sự an toàn giữa các cuốn sách quen thuộc.

*

Ông là giáo viên ở một trong những thị trấn đã mọc lên từ lâu lắm dọc theo triền núi đá có mỏ vàng ở phía đông thành phố Johannesburg. Không ai ghi chép lại ông cố và ông nội của ông đã từ đâu đến - những bàn tay thô kệch của những thế hệ ấy không viết thư hay ghi chép. Là những thợ hồ, thợ mộc, trong đời họ chỉ biết các giấy tờ về lao động, và nhiều giấy tờ gấp đi gấp lại nhiều lần, cho phép họ được làm việc tại thị trấn và sống trong vùng đó, bên ngoài thị trấn, do sự chỉ định của nhà chức trách địa phương đối với loại người như họ. Ông định ninh ông cố của mình có thể đã xuất hiện từ lớp người làm phu đào kim cương ở Kimberley, do một tấm ảnh còn lưu truyền lại sau khi những người biết về lịch sử của gia đình ông đều đã chết. Giữa một toán phu đang cầm những cái sàng dùng để đãi những hạt kim cương

trong phù sa, bên cạnh người da trắng, đang toét miệng cười với hàm răng sún, hao hao giống người trong gia đình ông. Ở mặt sau tấm ảnh không ghi tên họ gì cả.

Cha của người giáo viên đã theo một nghề truyền thống bên vợ, gốc ở Cap Town^[1], là thợ may nệm tại một ga-ra xe hơi. Không có chiếc xe hơi nào. Con trai của ông cụng chơi nhún nhảy trên các lò xo lộ liễu của những cái ghế bành và ghế nệm dài chưa được bọc. Cậu bé là đứa bé đầu tiên của dòng họ đã bỏ hết đất đai, xi măng, gỗ và bông gáo để cầm bút và sách. Cậu là người đầu tiên học hết năm học. Cậu bé tên là Sonny trở thành một giáo viên. Cậu là niềm tự hào của các người già cả, và cái tên là gọi tắt của chữ con trai, còn trai đầu, do họ dùng để gọi cậu, gắn liền với cậu suốt đời.

Sonny đã dạy học liên tục ở một trường, được tăng lương đều nhờ khả năng và thâm niên, và đã lấy vợ là Aila. Ông có hai con, một gái đầu lòng và một trai. Giống cha, cô con gái đã được gia đình đón mừng một cách thương mến với cái tên là Baby; nghĩa là “con bé”, và tiếp tục được gọi như vậy suốt đời, không được ai biết tên thật. Đứa con trai là Will, gọi tắt là William, đặt theo tên của Sếch-pia^[2] (Shakespeare) mà toàn bộ tác phẩm được in theo loại sách rẻ tiền, đã đóng bìa da giả, choán hết cái kệ sách có cửa kính ở phòng khách nhỏ. Sonny đọc đi đọc lại rất say mê. Tuy chữ nhũ vàng ở bìa sách đã bị mối đục hết, và không còn biết tập nào là tập nào, nhưng ông luôn luôn cầm lên trúng phúc tập ông muốn đọc.

Niềm tự hào của những người già cả ở ông không phải chỉ là sự hợm mình của lớp người nghèo và vô học, vui mừng vì nhận họ hàng với một kẻ đã tiến lên trên giai cấp của họ, pha trộn với một chút buồn không tránh khỏi, là do ông đã đào ngũ đối với họ. Niềm tự hào ấy là do linh tính của họ, cảm nhận được ở Sonny cao quý của ông, như một người đoán mạch nước ngầm để đào giếng. Và mặc dù ông đã có nước da đen hơn, thay vì ít đen hơn dòng họ, điểm này, bình thường, có thể làm cho họ coi rẻ ông hơn. Bất cứ điều gì ở con người và hành động của ông, đều nói lên sự cao quý. Gương mặt bắt đầu không còn thay đổi của cậu thanh niên là một khuôn mặt dài, thon, và biểu lộ tình cảm dịu dàng, với đôi mắt to đen nhánh dưới đôi mày

rậm, da quanh mắt đen hơn như là dấu hiệu của sự suy tư thâm trầm. Ngay cả hai bàn tay của cậu thanh niên cũng lạ thường, với các ngón rất dài, cân xứng với lòng bàn tay, linh động và khéo léo khi cử động, nhưng lại êm ái khi bắt tay người khác hay vuốt ve ai. Việc cậu lấy một cô gái hình như đã được đặc biệt dành cho cậu cũng là phải thôi, như là điều cậu có quyền được hưởng, vì cái gì cậu làm hay kẻ nào bị cậu thu hút cũng là thích hợp. Chẳng phải là một cuộc hôn nhân đã được sắp xếp theo tục lệ tổ tiên của cô ta và còn được bên dòng họ cô giữ gìn, tuy rằng thế hệ trẻ đã xao lãng hay từ bỏ mặt tôn giáo của vấn đề ấy. Aila đã trầm lặng đến mức làm cho nhiều chàng trai khác cho rằng cô không xứng đáng với sắc đẹp của cô. Ưng phí: các chàng trai, các người đàn ông không biết nói gì để gọi cho cô đáp lại. Suối tóc đen nhánh, dài và quăn của cô, có vẻ như không bao giờ chảy dài ra cho một ai trong họ. Không ai đoán được thân hình bé nhỏ của cô như thế nào dưới lớp áo quần. Đôi môi xinh đẹp và hai hàm răng đều đặn của cô hé ra một nụ cười để chào một người đàn ông cũng giống hệt như để chào một bà già hay một đứa trẻ. Cô hình như không hiểu ý nghĩa về sự đeo đuổi của một người đàn ông.

Sonny là người đã biết được rằng, nếu Aila không thích ai thì cô thỉnh thoảng. Với Sonny, cô đã nói chuyện. Anh đến thăm cô lần đầu, do một người anh của cô đã giới thiệu trước đó vài ngày (đó là cách đứng đắn để làm quen với một cô gái, qua gia đình của cô), hai người đã nói chuyện với nhau như là tiếp tục một cuộc chuyện trò đã bắt đầu từ trước, trong khi đối với các người khác thì cô chỉ giữ im lặng. Những người ấy đã lầm tưởng sự hiền dịu của cô là khinh thị họ. Có lẽ Sonny cũng lầm tưởng sự hiền dịu ấy chỉ là hiền dịu bình thường, chứ không ngờ đó là cái vỏ nhưng bọc ngoài một ý chí mạnh mẽ. Không ai biết được những dè dặt vẫn còn, ngay cả trong sự thông cảm sâu sắc giữa một người đàn ông và một người đàn bà. Aila đã không biết cách để cho đàn ông tán tỉnh. Cô đã không bao giờ để ý đến và nghĩ đến một người đàn ông nào khác như là một con người, một người bạn suốt đời, một tình nhân, như là “một người chồng” có đủ các ý nghĩa ấy đối với cô. Nếu cô cho Sonny tất cả các thứ khác của cô, những thứ đó có lẽ sẽ kém giá trị nếu cô đã không giữ lại một phần cá tính để có bản ngã riêng. Có lẽ anh

ta không biết cái đó là cái gì, nhưng chính cái đó làm cho anh ta đặc biệt kính nể cô, một nét thiêng liêng ngoài sự say mê và thương yêu có tính cách chủ quan.

Họ say mê và thương yêu nhau thật. Đám cưới đã cử hành sau một thời gian đính hôn chính thức - thậm chí anh đã mua tặng cô một chiếc nhẫn hôn xoàn - và không làm tình với nhau trước khi thành vợ chồng. Họ không bao giờ tỏ tình với nhau trước công chúng, hay tỏ thái độ mà người ta thường chờ đợi ở những người yêu nhau, nhưng bên dưới áo quần của cô, thật sự có một thân hình xinh đẹp với tất cả nét đẹp dành cho anh. Lần nào sau khi nói chuyện về cuộc sống của mỗi người trước khi họ quen nhau, và về cuộc sống chung của họ sắp tới, rốt cuộc họ cũng ăn nằm với nhau ngay sau đó và cả hai cùng sung sướng tốt độ, đến nỗi phải ngạc nhiên. Người này làm người kia vô cùng rung động. Cảm xúc ấy biểu lộ ra bằng sự nhạy cảm, sự thần giao cách cảm. Thường khi họ không thảo luận mà đi đến kết luận giống nhau về đời sống của họ, và qua sự thảo luận, trong phản ứng hàng ngày, một lối sống của cả hai đều muốn dần dà hình thành giữa hai người. Ở nhà họ thích nghi với nhau như hai con mèo quấn quít bên nhau trước lò sưởi.

Họ quyết định có con, nhưng không quá hai đứa. Họ không muốn có một gia đình nghèo khổ như gia đình cha mẹ họ. Tuy nhiên họ không có ý định nuông chiều con cái ngoài chừng mực phải cho chúng có đầy đủ cơ hội để có sức khỏe và hạnh phúc trong khi lớn lên. Giữa hai vợ chồng có một điểm thân mật mà họ rất thích là cả hai đã gạt bỏ bất cứ tín ngưỡng nào; tuy rằng thỉnh thoảng cô ta vẫn tham gia những lễ nghi công cộng để làm vui lòng những người già cả. Cả hai thấy rằng, đối với họ ý nghĩa của cuộc sống hình như chứa đựng một cách bí mật trong việc sống một cuộc đời hữu ích. Họ biết cái gì là không nên: không nên sống chỉ cho bản thân, chỉ cho con cái của mình, hay chỉ cho dòng họ của mình. Họ không biết chắc nên sống như thế nào. Họ chỉ biết có sự liên hệ giữa cái đó với cộng đồng, và điều đó chỉ có mỗi một ý nghĩa là cộng đồng mà trong đó pháp luật bắt họ phải sống, phải thuộc về cái cộng đồng ấy, do tình cảm và sự lệ thuộc vào đời sống

hàng ngày, cũng như những nỗi lo lắng cùng nhau chia sẻ vì sống chung trong cộng đồng làm cho họ tự mình cảm thấy thuộc về cộng đồng ấy.

Sonny thì cảm thấy hiển nhiên anh có trách nhiệm đặc biệt với bọn trẻ ở trường, trước hết là phải có lương tâm trong việc dạy các lớp do anh phụ trách, và xa hơn nữa là có trách nhiệm phải lo cho sự phúc lợi của tất cả các học sinh của nhà trường. Anh nhận thấy cần đem lại sự hội nhập giữa cộng đồng và nhà trường, thực hiện một chức năng riêng rẽ trong cộng đồng là giáo dục, được coi như một sự xa xỉ, một đặc quyền, xa lạ với các sự bận tâm của các bậc cha mẹ phải lo cho sự sống còn. Anh mua các sách để đọc thêm ngoài các tác phẩm của Sếch-pia. Anh đọc đi đọc lại các sách ấy để nắm cho được và thích ứng lý thuyết về sự tổ chức xã hội của cộng đồng, để các bậc phụ huynh, quyến thuộc và láng giềng của các học sinh tham gia vào chức năng giáo dục của nhà trường. Anh lập ra hội phụ huynh học sinh và một phòng cố vấn cho các bậc phụ huynh, quyên tiền để mua dụng cụ đặc biệt cho trẻ em khuyết tật, và dẫn các học sinh các lớp lớn đến tu sửa các phòng ở trong viện dưỡng lão. Anh còn làm được gì khác nữa? Để nâng cao trình độ của cộng đồng, anh tiếp xúc với Phù luân hội và hội Lions ở thị trấn của người da trắng, để lễ phép mời họ vui lòng gửi những bác sĩ, luật sư và hội viên các nhóm kịch nghệ và âm nhạc tài tử của họ đến diễn thuyết hay biểu diễn ở trường.

Với Aila, không dễ gì tìm ra một cách. Cô sẵn sàng và yên lặng chờ cơ hội. Cô đã học xong trung học nhưng vừa lên mười tám tuổi thì đã lấy chồng, và chưa hề làm việc bên ngoài nhà cha mẹ. Sonny không muốn có người vợ chỉ biết làm nội trợ, và Aila muốn trở nên người vợ như anh muốn, nên cô đã theo học một lớp thư ký và học khoa tâm lý qua ngã hàm thụ để chuẩn bị cho cuộc sống có ý nghĩa hơn. Tiền lương ít ỏi của anh cũng đủ là lý do để cô muốn kiếm thêm tiền, nhưng đó không phải là mối lo chính của họ. Trong thời kỳ cô có thai đứa con đầu, buổi tối hai vợ chồng ngồi bên nhau, anh giúp cô làm các bài do trường đại học hàm thụ gửi đến. Sau khi sinh “Baby”, người mẹ trẻ thường mở sách ra học, giữa khi cho con bú và làm việc nhà, còn người cha trẻ thì ngồi bên kia bàn, chấm bài của học sinh. Thịnh thoảng anh ta đọc to lên những lầm lỗi kỳ lạ và cả hai cùng cười, rồi

lại tập trung vào công việc của mình. Đôi khi “Baby” khóc vì đau bụng và làm họ bị gián đoạn công việc, đôi khi những ngón tay dài của anh với qua bàn vuốt ve cổ vợ, hai bàn tay cô áp lên tay anh một lúc, và đưa đến việc họ làm tình với nhau.

*

Họ mua đồ đạc trả góp. Sáng thứ bảy, đi phố mua sắm, ban đầu bằng xe buýt, rồi về sau bằng chiếc xe hơi mà họ đã dành dụm mua được. “Baby” mặc áo dài và mang vớ, còn Will mặc quần dài và áo ngắn giống cha nó. Sonny và Aila xách thực phẩm mua cho cả tuần trong những túi xách bằng nhựa, mang nhãn hiệu cửa hàng OK Bazaars, giống như nhiều gia đình khác thấy được khắp các đường phố. Họ là những người có tiền lương, nhưng chỉ mua sắm ở những cửa tiệm giá rẻ nhất, và mỗi tuần một lần, tự cho phép mình mua kem hay đậu phộng rang cho con cái, còn mình thì xếp hàng bên hông một tiệm rượu để uống một chai bia cuối tuần, cách biệt với những người da trắng được phục vụ bên trong tiệm.

Như một loại cây cỏ mọc lên đột ngột sau một cơn mưa, những con người này xuất hiện trong phố vào các ngày thứ bảy, kéo theo con cái đi đầy đường, có cả những đàn ông, đàn bà ngừng lại trước các tủ kính để nghiên cứu kỹ các số tiền trả trước cho đồ đạc bày biện trong một phòng ngủ hay một phòng đôi mua trả góp. Trong tuần, đám đông này biến mất, tự động tuân theo luật lệ đuổi họ trở về các khu dành cho họ ở bên ngoài thị trấn. Các công nhân trở lại các nhà máy, người giáo viên trở lại trường của mình. Đàn ông, đàn bà, trẻ con, ai nấy đều loanh quanh trong khu đã được khoanh vùng cho họ ấy. Còn trong thị trấn, người luật sư, các nhân viên địa ốc và các giới chức thị trấn đi lại thông thả không ai chen lấn, các đường phố như rộng thêm ra, và quét dọn sạch những rác rưởi sau một ngày thứ bảy sử dụng chung. Một thị trấn da trắng.

Sonny và vợ không thèm muốn những đồ đạc bày biện trong nhà quảng cáo như là giống ở các cung điện Grenada hay Versailles ấy. Vì đã đọc và hiểu Sếch-pia, anh không còn dễ tin để mắc mưu các cửa tiệm lừa khách hàng bằng ảo giác (về sau anh mới gọi đúng tên cái đó là giá trị dỏm). Tuy

nhiên, hai vợ chồng bên ngoài cũng không khác biệt với đám đông cùng loại, cứ đến thứ bảy là vào phố mua sắm ở các cửa tiệm của người da trắng. Họ dắt con cái đi ngang qua hai rạp xi-nê của thị trấn, mà không đặc biệt để ý rằng họ chưa hề vào đó, không được vào đó. Khi vợ con đói bụng, Sonny mua khoai tây xắt chiên ở cửa tiệm của người Hy-Lạp, và hai vợ chồng cẩn thận bỏ giấy gói nhàu nát vào sọt rác công cộng của thị trấn sau khi các con ăn xong. Ở cửa tiệm của người Hy-Lạp có vài ba cái bàn có bình hoa giả và chai nước sốt cà chua, chờ khách, nhưng không phải gia đình anh. Nếu các con cần đi vệ sinh, cha mẹ chúng đưa chúng đến nhà ga xe lửa, chỉ ở đó mới có phòng vệ sinh dành riêng cho loại người như họ, tuy ở cửa hàng bách hóa có phòng vệ sinh nhưng dành cho các loại khách hàng khác. Giống như một con mãnh thú chúa tể rừng xanh đánh dấu giới hạn khu vực săn mồi và giao hợp của nó mà không con thú nào dám xâm phạm, làm như chính quyền địa phương đã để lại một mùi hương cảnh cáo, một mùi hương của uy quyền không thể biến đổi, mà lớp người của mỗi thứ bảy không được vượt qua. Và họ đánh hơi được mùi hương ấy, họ luôn luôn nhận ra, nó luôn luôn có ở đây. Khỏi cần phải niêm yết, thí dụ ở các ghế công viên. Ở thư viện không có, nhưng không ai có thể quả quyết rằng họ không biết điều gì phải biết về mùi hương ấy nơi tòa nhà đó, ở đây nó nấp dưới hình thức mùi sách, mùi giấy đã vàng, mùi da thuộc đã cũ và mùi gỗ thơm ở các kệ sách, như là rượu ngon lấy hương thơm ở thùng gỗ chứa nó.

Người yêu mến Sếch-pia không bao giờ có quyền vào thư viện thành phố, và vì vậy không nghĩ gì đến việc ấy, trong khi nhiều người da trắng từ trong đó bước ra, đi đặng trước anh với những cuốn sách cặp ở nách. Anh không thấy tòa nhà ấy nói lên điều gì với anh.

Người đàn bà của cha tôi có mái tóc vàng. Dĩ nhiên, làm sao bà ta khác được? Nếu không thì làm sao ông bị mắc phải, con người như ông đã tránh xa tất cả những tật xấu mà loài người chúng tôi thường mắc phải, như rượu, hít kẹo, đánh vợ, to mồm, quy lụy, và tất cả những tật còn xấu hơn như luồn cúi, hủ hóa, thiên vị với dòng họ, mà bao người đã mắc phải, khi đập lên cuộc sống của những người khác, để dành đặc quyền cho mình và chà đạp lên cả sự tự trọng của mình. Lòng tự trọng: ông đã xem nó là tôn giáo của

ông, là thượng đế của ông. Không bao giờ ông thiếu nó, khi muốn biết sắp phải hành động theo lối nào. Đó là cột báo hiệu bên trong của ông, hòn đá thử vàng của ông. Phải làm điều gì cho phép ta giữ được lòng tự trọng. Đó là lời khuyên đầy khôn ngoan ông thường bảo chúng tôi, - chị tôi và tôi, cùng với cảm giác ấm áp, vì bằng chứng của sự khôn ngoan ấy là bản thân con người đã khuyến cáo ta sống như vậy. Đối với một người mà lòng tự trọng đã đòi hỏi và được thỏa mãn nhiều như thế - mất việc làm mà ông đã để hết tâm trí vào, thay đổi từ thói trầm tư mặc tưởng một mình thành hành động công khai, diễn thuyết tràn giang đại hải, bị giam và bị đưa ra xét xử - nếu có bị vướng vào một cái bẫy nào, thì chắc chắn phải là một cái bẫy thường nhất, như con ruồi bay vào bẫy mắc phải bẫy dính.

Dĩ nhiên bà ta có mái tóc vàng. Là một học sinh chưa hề biết đàn bà, tôi đã từng nằm mơ thấy, và những người đàn bà ấy đều có mái tóc vàng. Đó là một sự nhiễm bệnh do các luật lệ gây ra, khi phân biệt giữa chúng tôi và các người đàn bà tóc vàng. Hóa ra toàn thể chúng tôi đều bị nhiễm bệnh ấy, như là một bệnh di truyền từ đời này sang đời kia mà bệnh ấy có thể phát ra hay không phát ra. Ông đã mắc phải bệnh ấy mặc dầu ông đã thoát khỏi nhiều tật khác một cách đáng phục vô cùng - ồ, đúng vậy, tôi thật sự phục cha tôi. Người ta thường bảo kẻ nào đó bị cơn sốt hành; cha tôi bị cái này hành.

Dĩ nhiên “chúng tôi quen biết nhau”. Bà ấy đã vào nhà chúng tôi trong khi cha tôi bị giam. Chính tôi đã mở cửa cho bà ta vào. Tôi luôn luôn lãnh phần ra mở cửa, thay cho mẹ tôi và chị tôi, từ khi cha tôi không còn ở nhà. Lần nào cũng vậy, tôi phải chuẩn bị vẻ mặt, thái độ phải đương đầu như thế nào với cảnh sát đến lục nhà lần nữa. Nhưng lần đó chỉ có người đàn bà tóc vàng, có vẻ mặt cởi mở và như muốn xin lỗi, miệng mỉm cười như một người đến để giúp đỡ. Đó là công việc của bà ta. Bà là đại diện một tổ chức nhân quyền quốc tế được phái đến để theo dõi các cuộc bắt bớ, giam giữ vì lí do chính trị, và trợ giúp những người như cha tôi cùng gia đình họ. Chúng tôi không cần thực phẩm, tiền học của tôi đã đóng, mẹ tôi và chị tôi (sau giờ học) đều có việc làm, tiền thuê nhà không thiếu vì khi dọn vào thành phố cha tôi đã mua ngôi nhà này, nằm ở một khu “xôi đậu”, ở đó có những người

như chúng tôi không tuân theo luật pháp, ở lọt vào giữa những người da trắng.

Cho nên chúng tôi đã không cần đến bà ta. Bà ta ngồi ở mép cái ghế nệm dài, và uống trà, và an ủi tinh thần chúng tôi. Bà nêu lên vấn đề cha tôi có khả năng bị đưa ra tòa xét xử, sự bất công của những tội danh có thể được gán cho ông, sự lo ngại của những luật sư bào chữa rằng vụ án này sẽ do một ông “chánh án hạng dừ”, một hội viên bí mật của hội kín của người da trắng. Bà ta không phô trương, trước hoạn nạn của gia đình chúng tôi bà ta tỏ ra rất khiêm tốn, nhưng cũng tỏ ra có những hiểu biết sâu sắc về tòa án, ắt hẳn do đã phỏng vấn các luật sư và lén trao đổi với các bị cáo trong những phiên tòa bà đã tham dự, nhân khi tòa ngừng để ông chánh án vào trong dùng trà. Bà ta tỏ ra rất bồn chồn, trong khi mẹ tôi lại rất trầm tĩnh, tưởng chừng như chính bà ta là người cần được ủng hộ và khuyến khích.

Dĩ nhiên tôi biết bà. Gương mặt của bà rộng bề ngang và hồng hào, không có đường nét sắc cạnh như các gương mặt của chúng tôi, với những đôi môi thâm xì, những lông mi và lông mày đen bóng láng của chúng tôi, những bóng đen làm cho các lỗ mũi của chúng tôi có chiều sâu. Mặt bà hồng hào, trắng và đầy lông tơ. Đôi môi hồng không tô son của bà, cái áo bờlu nữ có thêu, phủ ngoài một cái gì đó mềm độn bên trong, lồm vào khi bà di chuyển, có lẽ là cặp vú của bà; cái váy dài bằng vải bông chéo có những túi kiểu nhà binh trong du kích chiến. Bộ bà ta không dứt khoát được hay sao mà ăn mặc nửa như vừa dự một buổi chiêu đãi trong vườn ra, nửa như vừa từ một chỗ ăn náu của các “Chiến sĩ tự do” ở rừng núi về? Cái gì cũng không rõ rệt, trừ đôi mắt. Màu xanh, dĩ nhiên không to lắm, giống như những vệt màu sắc sảo giữa một bức họa chưa vẽ xong.

Và cho dù tôi đã không quen bà, tôi cũng có thể hình dung ra bà, như những hình của các tội phạm đang bị truy nã đăng trên báo, có được bằng cách lắp ráp từng nét mặt. Khuôn mặt trong giấc mơ của cậu học sinh. Người đàn bà của cha tôi. Nhưng đêm đó tôi không mơ tưởng trong khoái lạc. Tôi thức dậy trong đêm tối. Thật khó lòng cho một cậu thiếu niên khi cho phép mình khóc. Tiếng khóc nghe quái gở, có lẽ vì quá xúc động.

*

Người giáo viên đã từng khao khát một điều, mà ông ta nghĩ là tự cải tiến. Điều này không nghịch lại với sự có ích. Nếu ông tự làm cho kiến thức phong phú thêm, thì chỉ làm cho chất lượng đời sống ở trường ở nơi cộng đồng bên kia thảo nguyên trở nên tốt hơn. Ông không thể tham gia bất cứ cuộc tranh luận nào về chính trị đang diễn ra ở thị trấn. Chẳng phải là thiệt thòi gì nhiều, ông biết vậy, vì qua những bài báo, thuật lại, ông đọc được, đó chỉ là sự tranh giành quyền kiểm soát hội đồng thành phố và chức thị trưởng giữa hai nhóm có thành kiến với nhau, nhóm nói tiếng Hà-Lan và nhóm nói tiếng Anh, còn thì cả hai đều chung một mục đích chủ yếu là bảo vệ các công việc của họ, các ghế, rạp xi-nê, thư viện, nói chung là cả thị trấn, riêng cho người da trắng. Ông không thể tham gia bất cứ nhóm văn hóa nào của thị trấn, như ban kịch tài tử, hội âm nhạc thính phòng sáng lập bởi những người Do Thái ở Đức đến tị nạn trong thời chiến tranh, đem nền văn hóa cũng như cà phê pha ngon đến cho thị trấn này trước đó chỉ biết có “Gilbert and Sullivan” và cà phê dỏm. Ông không thể tham gia nhóm bảo vệ chim, hoạt động các ngày chủ nhật, tuy ông ham thích thiên nhiên và thỉnh thoảng đưa các con đi xe lửa đến xem sở thú ở thành phố trong ngày thường dành cho loại họ, và đưa chúng đến vùng không có người ở, là dãy thảo nguyên trải giữa cộng đồng nơi ông ở và thị trấn để chúng tìm biết thói quen của con cây man-gút và con bọ ung, sống ở đó giữa các đồng đất từ mỏ đào lên. Ông không thể tham gia hội cờ vua, một sáng kiến khác của những người Do Thái ở Đức sang để tạo ra một đời sống trí thức ở một thị trấn không có chút trí thức nào.

Ông không đủ tiền để mua nhiều sách. Ông đã nghĩ rằng nên có được một sự hướng dẫn để chọn những sách có thể thỏa mãn sự khao khát của ông, nhưng không biết rõ ràng là mình cần loại gì. Hay đúng hơn, ông thiếu loại gì. Ông cũng đăng ký theo học một lớp học hàm thụ. Ông chọn môn văn học đối chiếu và khám phá ra Kafka^[3] để bổ sung cho nguồn siêu việt mà ông đã tìm thấy ở Sếch-pia - để thoát ly khỏi các phòng xiêu vẹo, khỏi đám đông chen chúc những ngày thứ bảy, sự chung chạ ở những căn nhà chỉ cách nhau

bằng những tấm ván mỏng, và đồng thời để hội nhập trở lại vào chúng với một ý niệm sâu sắc hơn về ý nghĩa của cuộc sống ở trong đó. Kafka đặt tên cho cái mà ông không biết gọi bằng tên gì. Thị trấn mà đám người vào phố ngày thứ bảy để đi loanh quanh trong đó là lâu đài, thư viện mà ông đã từng đứng trước cửa là cái cổng luật pháp, bên ngoài cổng K. ngồi, năm này sang năm khác, chỉ để được cho biết rằng phải chờ đợi nữa, chưa thể vào. Đồng loại của giáo viên bị lưu đày đến một vùng được chỉ định cư trú, bị cấm đoán trong đủ mọi hành động của họ, để sinh sản, để sinh ra đời, để chết, để làm việc hay để chơi, vì một cái tội giống như cái tội của Joseph K. bị triệu đến nhận trước một quyền lực có khắp nơi mà không biết là tội gì, chỉ biết rằng nếu quyền lực ấy phán anh ta có tội, thì anh ta phải lãnh.

Nhờ triết lý như thế, Sonny cảm thấy yên lòng, tuy đó là một cách chủ bại để làm nguội nổi niềm khát khao trong lòng. Ông ta đã có thể tìm thấy sự bằng lòng trong việc thản nhiên khi trông thấy thành phố và tiệm nước của người Hy-Lạp, ở đó gia đình của ông không được phép ngồi vào bàn. Ông trở nên bị lôi cuốn bởi ý niệm coi quyền lực như một thể trừu tượng, một bí ẩn ngoài tôn giáo, bởi vì các tôn giáo đều giải thích trót lọt tất cả các bí ẩn của các nhân vật thần thoại. Và tuy Kafka giải thích khung cảnh của cuộc đời người giáo viên hay hơn Sếch-pia, Sonny không đi quá xa để cùng với Kafka tin rằng, quyền lực mà dưới đó người ta trở nên bất lực, chỉ có được do sự tuân phục của chính họ.

Ông biết rõ hơn. Còn có những người làm luật, các vị tổng tài trong hội đồng thành phố, họp nhau dưới các bức chân dung của các thị trưởng cũ.

Tôi nghĩ rằng, cha mẹ tôi đã sung sướng khi chị tôi và tôi còn nhỏ, tại thị trấn chúng tôi ở lúc đó bên ngoài thành phố Reef. Trong chùng mực, con cái có thể biết về cha mẹ. Cha mẹ của chúng tôi phải chăng, kín đáo, không như những cặp vợ chồng say sưa hung dữ, hay một số láng giềng có cuộc sống xấu xa, nghe rõ mồn một qua các bức vách ở nhà chúng tôi, và có những đứa trẻ chạy sang nhà chúng tôi vì sợ hãi trước những chuyện bộc lộ trước mặt chúng. Đôi khi một bà nào đó nhờ cha tôi “nói chuyện” với chồng bà. Tôi xấn vắn quanh cha tôi, trèo lên tay ghế bành của ông, hay tựa vào chân ông

khi có người lạ, và hiểu lõm bõm những câu chuyện đang kể: chồng bà đã đánh bà, tối nào ông ta cũng say bí tỉ, và sắp bị một ông chủ thầu xây dựng cho thôi việc. Tôi đã tò mò ngó sững khuôn mặt méo xẹo vì sợ hãi, và đây nước mắt nước mũi, mà tôi không bao giờ thấy ở nhà tôi.

Không phải cha tôi chỉ có sự tự trọng; người ta kính trọng ông, ngay cả người say rượu cũng không dám văng tục với ông. Tôi không biết ở nơi có cái gì làm cho mọi người cảm thấy ông có thể dẫn dắt họ ra khỏi nợ nần, ngu dốt, chung chạ và bất an, làm cho họ hoang mang ngỡ ngác rơi vào hết hoạn nạn này đến hoạn nạn khác. Có lẽ bởi vì hoạt động của ông ở trường học, và sau đó ông xin phép tổ chức câu lạc bộ thanh thiếu niên và được nhà chức trách ở thị trấn cho phép. Người ta thấy ở ông một người như họ, cũng bất lực như họ, mà có sự tự trọng làm cho ông có khả năng nhận lãnh trách nhiệm về cuộc sống của họ bằng một cách khác các ông chủ ở các cơ quan hành chánh, tòa án và bót cảnh sát. Ông giúp đỡ gia đình ông. Đúng thế, đối với ông, *cho* là điều tự nhiên, cũng như đối với họ là *nhận*.

Thế nhưng cha mẹ tôi không có nhiều bạn. Không có những người bạn theo nghĩa của những người hàng xóm. Khi qua chơi nhà các trẻ con hàng xóm, chị em tôi thường thấy ở đây có những cuộc tụ họp ít khi có ở nhà chúng tôi. Không có những chai bia và rượu mạnh đã uống hết, nằm lăn lóc trong sân nhà chúng tôi, không có cảnh nháy nhót và cười khúc khích theo điệu nhạc của cái máy ra-đi-ô transito để ở hiên có bậc cấp kêu rè rè. Thịnh thoảng có dì cô chú bác và anh chị em họ đến nhà chúng tôi uống trà, và họa hoằn đến ăn trưa chủ nhật. Những lần đó, mẹ tôi phải bỏ cả ngày thứ bảy để nấu các món ăn cổ truyền mà bà đã được bên ngoại truyền lại cách nấu, cũng như vẻ đẹp Đông phương kín đáo, mà thừa hưởng cùng nhiều đặc tính khác đã mai một qua nhiều thế hệ thông gia giữa những người dòng giống có nếp văn hóa khác nhau. Phần lớn công việc chúng tôi làm riêng với nhau, giữa mẹ tôi, cha tôi và hai chị em chúng tôi. Trước khi “Baby” để ý đến con trai, chị thường giúp mẹ tôi may áo dài cho chị. Có một cục nam châm hình móng ngựa mà tôi rất ưa thích, tôi rải lon kim ra sàn trước, rồi hút chúng vào cục sắt, làm vướng hai mẹ con. Cha tôi dạy tôi cách thay cầu chì ở bàn ủi hơi nước của mẹ tôi. Một tay ông lo cho trong nhà đâu đấy ngăn nắp, vì nhà

không có khả năng đài thọ tiền mượn thợ sửa chữa dụng cụ. Nhưng ông không dạy tôi cách bảo trì xe hơi nhà, và ông cũng không hề học để làm lấy. Một người anh em họ, thợ máy tập sự, đến mỗi cuối tuần bảo trì chiếc xe hơi cũ hiệu Ford để kiếm thêm tiền tiêu vặt. Tôi thích cái mùi của bao dụng cụ đen ngòm đầy dầu mỡ mà anh ta mở ra trên mặt đất ở nhà xe, nó làm cho tôi nhớ đến cái trục của cái đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước mà cha tôi đã dẫn tôi đi xem ở một nhà bảo tàng lộ thiên. Ông đã hứa sẽ tìm ra một đoạn xe lửa mà còn dùng đầu máy ấy và cho tôi đi thử một chuyến; đó là lời hứa độc nhất mà ông đã không giữ đúng, theo chỗ tôi nhớ. Có lẽ ông đã biết được loại người như chúng tôi không được hưởng cái thú đó, và ông không muốn cho tôi biết.

Chúng tôi không cảm nhận gì đặc biệt về cảnh ngộ của chúng tôi, chị tôi và tôi. Tôi muốn nói, cha tôi đã biến sự khoan vùng đời sống của chúng tôi trong giới hạn những khu vực chúng tôi được phép vào, thành một vùng thần tiên, có thể gọi thế. Tôi biết bây giờ tôi không muốn nhìn nhận điều đó, vì nói như thế là đáng bị chỉ trích, nhưng sự thật là vào thời ấy sự kiện đó đã đem lại cho chúng tôi một thứ an toàn. Nói chung, ông đã không giấu chúng tôi việc có những chỗ chúng tôi không được bén mảng đến, có những việc chúng tôi không làm, nhưng ông không bao giờ thử để cho chúng tôi lâm vào cảnh đó, mà thay vào đó những cái khác. Chị tôi học vĩ, còn tôi học chơi cờ vua với cha tôi. Tôi được phép thức khuya tối thứ sáu - ngày hôm sau nghỉ học - và hai cha con ngồi ở bàn dưới bếp sau khi bữa ăn tối đã dọn dẹp. Cặp mắt đen và to của ông âu yếm, nghiêm trang, nhìn tôi, thỉnh thoảng ông mỉm cười khuyến khích tôi đi một nước cờ khi thấy tôi do dự.

Thứ bảy nào cũng vậy khi chúng tôi xuống phố, ông mua cho chị tôi và tôi mỗi đứa một tờ báo hình. Không phải loại trong đó từ ngữ chỉ giới hạn trong những từ tượng thanh phát ra bởi những siêu nhân (loại này tôi lén lút mượn của bạn bè), mà là những ấn phẩm từ nước Anh gửi sang với chuyện những phi công chiến đấu gan dạ và các hiệp sĩ bàn tròn của vua Athur cho tôi, và những chuyện tình lãng mạn bằng hình cho chị tôi.

Tại sao tôi nói ông đã tạo ra vùng thần tiên cho chúng tôi sống trong tuổi thơ ngây? Mẹ tôi cũng dự phần vào việc đó. Nhưng tuy cái gì hai ông bà cũng sắp đặt với nhau, và nếu cần lấy một quyết định gì đó ảnh hưởng đến chúng tôi, hoặc việc gì đó có thể thảo luận trước mặt chúng tôi, chúng tôi thường bắt gặp ông liếc nhìn bà (giống như cách ông nhìn tôi khi ngồi đánh cờ) trong khi chờ bà cho ý kiến. Tôi nói ông đã tạo ra vùng an toàn cho đời sống của chúng tôi là đúng. Làm như ông luôn luôn biết bà muốn gì, cho ông và cho chúng tôi, và bà biết thế nào ông cũng tìm ra cách sắp đặt cuộc sống hàng ngày cho phù hợp với ý bà. Bởi vì, điều bà muốn thực chất là điều ông muốn. Nói thế không phải là việc đó đơn giản, hay chỉ là sự phục tùng. Tôi không dám nói là tôi hiểu. Chuyện đó là giữa hai ông bà, và không con cái nào hiểu được hết.

Nếu các khách sạn trên bờ biển, các bãi biển, các sân chơi có hồ bơi không dành cho chúng tôi thì đã sao? Dầu sao, chúng tôi cũng không có tiền để ở khách sạn. Đến mùa Phục sinh, tại vùng chúng tôi ở có tổ chức chợ phiên vui ra phết, đến mùa Giáng sinh có đoàn xiếc đến biểu diễn, và chúng tôi tổ chức ăn ngoài trời ở dãy thảo nguyên không người, giữa các đồng đất đào ở mỏ lên, tại đó trong mùa hè có một đường mương nhỏ chạy dài giữa các hàng lau sậy, và cha tôi chỉ cho chúng tôi xem các tổ chim sâu treo lủng lẳng trên cây. Ở đó chúng tôi ngồi trên tấm thảm cỏi, không ai thấy, và an toàn không bị quấy rầy bởi những người hàng xóm say rượu và các giới chức trong thị trấn. Cha tôi thường gối đầu lên đùi mẹ tôi, và bọn trẻ chúng tôi thì nằm hai bên, trong hơi ấm của cánh tay họ. Một thời thơ ấu hạnh phúc.

Nhưng lên tuổi mười lăm, tôi không còn là một đứa trẻ.

*

Người giáo viên sống, dạy học, và thực hiện các dự án cải tiến trong cộng đồng của ông ta, nằm giữa một bên là hội đồng thị trấn, một bên là thảo nguyên, và những người da đen thật sự ở phía bên kia, số người da đen nhiều hơn bỏ xa số người da trắng, “da màu”, và người Ấn Độ cộng lại. Cộng đồng ông ta có một sự liên lạc với những người da đen thật sự, cũng

như với thị trấn qua sự thông thương ngày thứ bảy, nhưng có ý nghĩa khác nhau. Không quy định rõ, và chính sự không xác định rõ này không bao giờ ai nêu nên để thắc mắc, mà được tuân theo như một điều cấm kỵ, một điều mà bất cứ ai cũng không bao giờ có thể thừa nhận trong khi vẫn tuân theo. Những người da đen hiện ra ở cộng đồng để bán rong cà chua và củ hành, giúp dựng một hàng rào, đào một con mương, thậm chí phơi giúp áo quần giặt xong ở những nhà giàu hơn nhà giáo viên một nấc. Tiếng nói cười của họ vang âm lên từ dãy này qua dãy khác, suốt ngày không dứt như tiếng ve sầu kêu ra rả trong những giờ nóng nực. Làm việc xong họ đi về vùng họ cư ngụ, xa cách cộng đồng cũng như cộng đồng xa cách thị trấn da trắng. Gạt ra khỏi đường đi. Như thế tốt hơn. Thấy họ chỉ thêm náo lòng, vì họ mang trong người sắc tố của dòng máu người da đen, có thể làm cho dòng máu của người trong thị trấn da trắng bị pha trộn, không được thị trấn da trắng chấp nhận, mà cộng đồng đã không được coi là có đủ khả năng để lập ra rạp xi-nê, thư viện, các nhà vệ sinh và huy hiệu. Cứ phải thấy những móng đất to tướng của đàn bà, các đầu tóc xoắn tít và dơ bẩn của đàn ông, những đứa bé ngộ nghĩnh đeo sau lưng mẹ chúng, là chắc chắn chỉ thấy và biết rằng, nếu ta muốn đòi hỏi thị trấn chấp nhận một bản ngã khác nữa cho “họ” có quyền đòi hỏi được ta chấp nhận. Nếu có thêm sắc da đó, thì có thêm những sự cấm đoán, một giấy thông hành để phải run tay trình ra trước cảnh sát, công việc dơ dáy hơn, thậm chí phải ở và sống trong những chỗ nghèo nàn hơn nữa. Giữ họ cách ra xa là tốt hơn, không nhìn nhận bất cứ đặc điểm nào của họ. Thế nhưng họ lại có ích. Cái bản ngã thừa nhận mình có điểm giống người trong thị trấn, cũng có cùng một suy nghĩ là người da đen sinh ra để làm những việc mà ta không muốn làm, vì thấp hèn đối với địa vị của ta, vì đối với địa vị của họ, không có việc gì là quá thấp.

Người giáo viên đã luôn luôn cảm nhận người da đen một cách khác. Đó chỉ là một cảm nghĩ mới phôi thai trong ý thức trách nhiệm của ông có tính cách mơ hồ nhưng dai dẳng. Trong những năm còn nhỏ, ngồi học bên đèn trong xưởng bọc đệm ghế của cha cậu, những người da đen đang nêu lên những khái niệm to tát. Bình đẳng. Với tiền lương bao nhiêu một ngày. Khi ông còn nhỏ, khẩu hiệu ấy là: một bảng Anh một ngày, thế thôi. Người ở

cộng đồng của ông cũng bị trả lương thấp. Khi lớn lên, ông lãnh lương ít hơn một người giáo viên da trắng có trình độ ngang ông. Nhưng ông quyết tâm thức khuya để học và nâng cao trình độ, có thể để lấy được thậm chí một bằng cấp đại học. Ông muốn cải tiến bằng cách đó, chứ không phải bằng cách dự các cuộc mít-tinh và bị bắt khi đi điều hành. Bình đẳng. Ông tìm trong Sách-pia một định nghĩa đáng tin hơn những định nghĩa nói ra trên các bục diễn thuyết tạm bợ ở thảo nguyên. Vấn đề là ông không cảm thấy thấp kém, thấp kém hơn cái gì? hơn ai? Ông quá bận tâm với cuộc sống nội tâm nên ít để ý thấy những sự nhục nhã và xúc phạm mà ông gặp phải khi đi ra ngoài cộng đồng. Những mũi tên ấy không xuyên thủng vào bản ngã của ông. Nếu có, - nếu ông là người da đen thật sự - có thể ông đã gia nhập với họ, và vung nắm tay như họ. Ông đứng xa họ và khâm phục họ, nhưng không tham gia với họ. Việc ấy có vẻ là của họ nhiều hơn. Họ không có ai trong gia đình giống người ở thị trấn có thể một ngày nào đó và bằng cách nào đó làm cho họ được chấp nhận. Và không phải chỉ một mình ông đóng vai bàng quan. Chỉ một số ít vượt qua thảo nguyên gia nhập vào họ.

Ông có mấy người anh em họ ở thành phố Cape Town, là thành viên một phong trào kháng chiến riêng của họ. Một người cùng vợ đến ở nhà ông bà cụ một cuối tuần, để cố tổ chức một chi nhánh ở cộng đồng. Nhưng họ thấy được rằng Sonny không thể giúp họ làm việc đó, tuy Sonny thông minh và thoát đầu họ cảm thấy hồ hởi vì ông tỏ ra nắm được các mục đích của họ. Một vài ngày sau, nhớ lại vẻ mặt của họ và vài câu nói của họ nghe lỏm được, ông tự nhủ, ông phải lấy được bằng cấp cao hơn trước đã, rồi sẽ xem. Trên xe lửa trở về Mannenberg, hai người bà con của ông nói chuyện với nhau, chê ông là một con người vô dụng, mất gốc, chỉ ham muốn một mảnh giấy lộn biến mình thành một kẻ tay sai ăn lương của một nền giáo dục bố thí.

Ông theo dõi các vụ án chính trị trên báo chí. Ông không quen riêng một ai trong các bị cáo, tuy tên của họ đã trở thành quen thuộc với mọi nhà. Ông đã đọc trước đó một bản sao cương lĩnh được soạn thảo trong cuộc họp quan trọng khi ông chưa đến hai mươi tuổi, mà chỉ có trong tay bản ấy cũng có thể bị bắt cầm tù. Đến một lúc nào đó không xác định rõ được, khẩu hiệu

bình đẳng được đổi thành một khẩu hiệu hay hơn. *Tự do*. Đúng rồi. Bình đẳng không phải là tự do, mà chỉ là một sự khao khát sai lầm muốn được như người ở trong thị trấn. Mà ai muốn giống những người đáng ghét ấy? Sự ghen tị không phải là tự do.

Sau khi lập gia đình, trong lúc các con còn nhỏ, ông đã làm hết sức mình và dành hết thì giờ và trí tưởng tượng cho những dự án có lợi cho cộng đồng. Có sự tham gia của cả gia đình ông. Phù luân hội và hội Lions cấp tiền cho bà Aila và hội các bà nội trợ do bà lập ra để xây dựng một nhà nuôi trẻ sơ sinh, vì họ có ấn tượng tốt với người giáo viên dạy ở bên kia thảo nguyên, với sự cao quý của ông ta nếu họ có thể dùng chữ đó để mô tả một người đã tránh vào phố mua sắm trong ngày thứ bảy. “Baby” là hội viên hội thiếu niên chữ thập đỏ (chi nhánh ở cộng đồng, cách biệt với chi nhánh ở thị trấn), và cùng một cô bạn ôm thùng đi quyên tiền ở mỗi nhà. Bé Will là một sói con (bầy hướng đạo ở cộng đồng) cho đến khi một đứa bé trai khác bị bắn chết khi cùng một đám học sinh lớn xông lên về phía cảnh sát, và một tấm ảnh trong báo đăng hình đứa bé ấy do một đứa khác ẵm, trở thành biểu tượng của sự đau khổ khắp nơi có người da đen thật sự ở bên kia thảo nguyên.

Khi nào sự phân biệt giữa da đen và da đen thật sự, giữa bản thân ông và họ, trở nên phai mờ đối với người giáo viên? Khẩu hiệu vang lên trong không khí, “*bình đẳng*” bắt đầu trở thành “*tự do*” - thì việc đó xảy ra mà không có ý thức rõ rệt, vì nó có sẵn từ đầu rồi. Từ đầu cuộc đời ông. Trong năm tiếp theo vụ đó, học sinh ở trường ông dạy, bắt đầu bỏ lớp và đứng ở sân trường, cổ đeo bảng chữ bằng cát-tông. Chữ viết trên đó thường hết chỗ mà chưa đủ nghĩa, nhưng vẫn đọc được vì đã quen thuộc, qua các ảnh và bài báo nói về những chuyện đang xảy ra ở các trường học của người da đen thật sự. **CHÚNG TÔI KHÔNG THÈM NẸN GIÁO DỤC RÁC RƯỜI NÀY. A-PA-THAI, CHẾ ĐỘ NÔ LỆ. CẢNH SÁT RA KHỎI CÁC TRƯỜNG HỌC.** Ông hiệu trưởng bảo, chúng bắt chước các người da đen thật sự, và ông chấp nhận điều đó. Chúng không phải mang giấy thông hành khi lớn lên, trường học của chúng tốt hơn của người da đen. Nhưng người giáo viên chăm chỉ nhất, giỏi nhất của ông thì nghĩ thầm, bọn trẻ sao mà khéo học

được cách làm theo khuôn mẫu của người khác, trước hết bắt chước cung cách người lớn là cha mẹ chúng, rồi tiến lên thực hành một cách có tri thức theo đà tăng trưởng của khả năng của chúng; tại sao chúng lại không học hỏi được gì về chúng, cho chúng, bằng cách bắt chước các thái độ có trách nhiệm do những đứa trẻ khác ý thức sớm, những đứa anh em của chúng. Nhận những người da đen thực sự làm anh em của mình, đó là điều mà không một ông hiệu trưởng nóng giận nào có thể giải thích cho xuôi là một hiện tượng nhất thời ở sân trường, như là đeo đồ nữ trang bằng nút chai.

Người giáo viên đi về lớp học vắng teo của ông. Ông đứng một mình ở bàn của ông, rồi cầm lên một viên phấn đó, ông đi ra ngoài, giữa các học sinh nam và nữ của ông. Chúng đang xôn xao làm ra vẻ can đảm và sợ. Đã có nhiều giáo viên ra bảo chúng yên lặng, giảng thuyết, và thậm chí năn nỉ chúng. Nhưng ông thì đi từ tấm bảng này qua tấm bảng khác, sửa những chữ viết sai và viết thêm những giới từ còn thiếu. Bấy giờ bọn trẻ cười khúc khích.

“Hãy mang các bảng vào phòng học và viết lại. Khi nào các em muốn nói gì với người khác, các em phải biết diễn tả cho đúng. Để họ nể các em chứ”, ông nói. Và chúng đi theo ông.

Nhưng không phải luôn luôn dễ dàng như vậy. Vì biết ông ta coi trọng chúng, chúng chờ đợi nhiều ở ông. Không chỉ lớp của ông dạy, mà toàn thể các học sinh lớp lớn còn lại. Chúng nhanh chóng thu nhặt một lối nói tiếng Anh kiểu bồi để dùng trong ngôn ngữ cách mạng thay thế tiếng lóng trường học, và yêu cầu hành động của chúng ngày càng trở nên ồn ào. Chúng tìm đến ông, và chờ đợi ông bênh vực chúng chống lại ông hiệu trưởng. Khi cảnh sát cấm những đứa trẻ đã bỏ lớp không được trở lại trường, và chúng quyết định diễu hành qua thảo nguyên để biểu lộ sự đoàn kết với những đứa trẻ ấy, ông thuyết phục ông hiệu trưởng để cho ông đi với chúng. Đoàn kết của người da đen. Ông lãnh trách nhiệm giữ không để cho chúng cầm gạch đá trong tay. Và ông đã thành công. Lần đầu các người già thấy sự cao quý của ông được công nhận trên báo, không phải một tờ báo hàng tuần phục vụ lợi ích những người như họ. Trên mặt báo có hình ông đứng cao hơn mấy

cái đầu nhấp nhô của lũ trẻ, ông cao và gầy, hai mắt là hai hố sâu màu đen. Tấm hình được cắt ra và chuyền tay cho họ hàng chú bác xem. Rất có khả năng đó là lần đầu ảnh của ông cảnh sát xếp vào hồ sơ mật. Và khi cảnh sát thực sự đến trường ông sau khi một vụ bọn trẻ đốt một chiếc xe buýt, bọn trẻ chờ đợi ông bênh vực chúng chống lại cảnh sát. Ông đã không ngăn được chúng có xăng và hộp quẹt trong tay như trước kia đã ngăn được chúng cầm gạch đá. Ông đi đến bắt cảnh sát khi bảy học sinh bị bắt giữ, nhưng chẳng làm được gì ngoài việc phải khai tên họ và địa chỉ, hỏi xem chúng bị giữ ở đâu, và vì vậy cảnh sát có thêm các chi tiết bỏ vào hồ sơ cùng tấm ảnh đăng báo. Ông chẳng được biết gì.

Ông làm tất cả những cái đó vì nhà trường, vì bọn trẻ con của cộng đồng. Aila biết thế. Ông không giấu vợ điều gì cả. Bà biết có vài phụ huynh đã than phiền về việc ông đã diễu hành với bọn trẻ qua thảo nguyên đến trường của những trẻ da đen. Một giáo viên đáng lẽ không được khuyến khích những việc như thế. Bà biết, khi ông hiệu trưởng định nói thêm gì sẽ xảy đến với ông giáo viên lớp thứ năm (năm thứ hai bậc trung học). nhưng rồi thôi, ông luôn luôn thấy uy quyền mình bị lung lay khi đứng trước người giáo viên này. Và Aila không cần chồng phải nói rõ mới nhận thức được rằng, khi họ quan tâm đến cộng đồng, tức là mang lại cho mình cái mà với sự vô tư và ý tốt họ đã không tính tới, nghĩa là có thể nguy hại đến cuộc sống tương đối an toàn của họ, công việc của ông, các kỳ trả góp tiền mua xe và tủ lạnh, số thực phẩm mua để dành mỗi thứ bảy. Sau những tin hiệu như cuộc nói chuyện với ông hiệu trưởng, họ vẫn tiếp tục công việc hàng ngày như không có gì lạ. Nhưng chỉ ở trong phòng ngủ, thấy bà gấp xếp áo quần, chải cái áo vét ông mặc đi dạy, ông biết rằng đó là một nghi thức để bảo vệ gia đình của bà, xác nhận cảnh quen thuộc ấy vẫn còn tiếp tục, còn cái gì xảy ra nữa thì không biết. Bà biết ông đã hạ cuốn sách xuống và nhìn bà trong khi bà vấn tóc - bà bắt gặp mắt ông trong gương, ông đang nằm trên giường đằng sau bà. Hai ông bà biết là đã đạt một thỏa thuận ngầm, họ sẽ cùng nhau đối phó với chuyện gì sẽ xảy ra không biết trước được. Họ không lo sợ thực sự, chỉ vì con cái. Và phải chi là vấn đề có thể tiếp tục nuôi chúng đủ ăn đủ mặc! “Baby” đã gần hai mươi tuổi. Có mấy đứa tuổi nó đã chạy

theo đám đông, cầm gạch đá trong tay, như đứa bé đầu tiên bị bắn chết đã làm như vậy. “Baby” không tỏ ra ham thích đoàn kết như vậy, cô ta mãi mê học vũ, tôn thờ các ngôi sao nhạc Pop và các tình bạn thân thiết nhưng biết còn bao lâu? Will còn quá nhỏ để bị nguy hiểm trong cộng đồng này, không như các trẻ da đen bên kia thảo nguyên, ở đó không đứa trẻ nào là quá bé để khỏi phải ra đường và bị trúng đạn.

Hèn chi các phụ huynh muốn cất chức người giáo viên là người giống như họ, mà đã dẫn con cái của họ đến đây.

Cái gì đã khiến ông chường mặt ra với bà ta ở một nơi công cộng? Cái gì đã khiến ông cùng bà ta đi xem ở rạp xi-nê ấy, nằm ở một khu có nhiều cửa tiệm và nhà hàng sang trọng, có cả thang cuốn và âm nhạc truyền đi khắp nơi? Ôi chà, cái gì đã khiến tôi đến đó: tôi nghĩ là đấy sẽ không có ai thấy tôi. Không ai quen tôi. Đó là một vùng ngoại ô của những người da trắng có tiền, xưa nay họ ở đấy. Nếu là một rạp xi-nê rẻ tiền ở một vùng trái độn như chỗ gia đình tôi vừa dọn đến cư ngụ, thì không tránh khỏi có người nhận ra tôi. Nhận ra ông. Thấy ông đi cùng bà ta.

Thì ra cả hai chúng tôi đã băng qua thành phố, để khỏi bị ai trông thấy ở khu phố của người lạ, và lừa phỉnh nhau. Tuy tôi đã tự tâng bốc mình, rằng chắc chắn ông đã không nghĩ đến tôi như tôi, mới mười lăm tuổi, đã nghĩ đến ông, người cha, khi trốn học đi chơi chiều ấy. Làm sao mà không nghĩ tới cha mẹ, dù là trong một lúc? Luôn luôn có họ khi mình do dự - nên nghe lời hay nên cãi lại - khi mình có ý kiến - các ý kiến ấy ở đâu ra? - và quyết định làm gì. Bởi vì cho dù khi mình không nghe lời cha mẹ, lừa gạt cha mẹ, mình vẫn tin tưởng ở họ.

Và rồi ông có ở đấy. Ông đã hỏi, con xem phim gì? Nhưng tôi đã thấy. Ông giữ khoảng cách với tôi vì nghĩ rằng ắt hẳn nơi ông có mùi cánh tay và vai của bà ta áp vào mình ông. Có lẽ ông đã sờ bà trong phòng tối. Bàn tay của ông mò lên cánh tay áo của bà và sờ vú bà. Chúng tôi thường thử làm cái đó với bọn con gái ở các buổi liên hoan khi có ai đó tắt đèn.

Ông đã cho tôi thấy một chuyện mà đáng lẽ không bao giờ nên cho tôi thấy.

Tôi vào bếp để ăn tối thì cả nhà đã ngồi vào bàn. Tôi đã dừng lại bên ngoài cửa trước khi vào, toàn thân trần cứng, không muốn vào chút nào. Ông ngồi đấy, ở chỗ thường ngày, như đã trở lại là cha tôi, không phải là người đàn ông với người đàn bà tóc vàng ở phòng đợi của rạp xi-nê. Tôi len vào chỗ cạnh chị tôi trên cái ghế dài do ông đóng - và tôi đã phụ giúp ông - khi ông đã tự tay sửa soạn “góc ăn sáng” cho mẹ tôi. Trong không khí dễ dãi của gia đình, chúng tôi thường không chào hỏi thật sự trong các bữa ăn,

chào như thế chẳng khác gì nói một mình. Cho nên tôi không phải nói. Ông đang rắc tiêu vào thức ăn của ông. Tôi nhìn thấy bàn tay của ông và không bắt buộc phải nhìn thấy mặt ông. Mẹ tôi đang dụ dằng nói gì đó, để cho ý kiến về một câu nói của Baby, và đi đi lại lại giữa bếp lò với bàn ăn như một con chim ngậm mồi bay đi bay lại để thả xuống mổ các con chim con đang há ra chờ.

- Bà ngồi xuống và ăn đi chứ! Nó lấy thức ăn một mình mà.

Cha tôi nói đến tôi như thế. Ông nói với mẹ tôi bằng giọng nhẹ nhàng nề trọng. Rồi thì tôi ngẩng lên ngó ông, có lẽ ông muốn cho tôi làm như vậy. Chúng tôi lại thấy nhau.

Không có gì xảy ra cả; như thế không có chuyện gì trước đó. Mẹ tôi bảo, trông tôi có vẻ mệt nhọc.

- Tôi nghĩ nó nên uống thuốc Sanatogen, - bà nói.

- Ồ, Aila, bà không tin nhảm chứ! - ông mỉm cười với bà.

- Ồ, khi tôi còn đi học, mọi người ai cũng uống thuốc ấy trước kỳ thi. Will, con muốn uống một li sữa không? Ông không nghĩ rằng nó đã học nhiều, học cả ngày, hả Sonny, nó nên gấp sách vở và đi ngủ sớm. Ông bảo nó đi.

Tuy cha tôi không còn là giáo viên, bà giữ thói quen hỏi ý ông như hỏi một chuyên viên trong những vấn đề liên quan đến giáo dục với chúng tôi. Và đôi mắt sâu thẳm ấy nhìn đăm đăm vào tôi qua bàn.

- Phải, ý kiến hay đấy. Giấc ngủ là liều thuốc bổ tốt nhất. Tuần tới con thi môn gì?

- Sinh học. Thứ ba.

Vậy là giữa chúng tôi đã có sự đồng lõa, ông lôi kéo tôi vào đấy, như thế ông không phải là cha tôi, một người cha không bao giờ làm chuyện đó. Thế nhưng ông là cha tôi và tôi làm sao cưỡng lại được, làm sao dám từ chối ông?

Cũng có thể ông hiệu trưởng che chở cho người giáo viên trong một thời gian. Vì lương tâm - của ông hiệu trưởng. Mà ông không nghe theo - hay vì

trung thành với ngành nhà giáo, chống lại uy quyền của nhà chức trách thị trấn và quyền lực nhà nước. Trong cộng đồng không ai quyết tâm tránh sự rắc rối như ông ta, nên có lẽ vì thế ông ta thậm khâm phục con người không sợ bị rắc rối ấy. Người giáo viên không mất việc trong thời kỳ bọn trẻ gây mất trật tự ở trường, như thế chúng ta là những đứa bé *da đen thật sự*.

Nhưng ông đã đi ra ngoài những hoạt động từ thiện vô hại có thể đòi hỏi bằng cách xin tiền của Phù luân hội, và hội Lions, do các hội viên này chấp thuận, trong các bữa ăn trưa hàng tuần, tại một khách sạn được chỉ định trong thị trấn. Những người ở các cộng đồng giống như của ông, ở những khu vực khác của vùng Transvaal, nghe nói về ông, có lẽ do tấm hình của ông trên báo. Các tuyên cáo đã đăng trong *Công báo* đang được thi hành ở những khu vực ấy. Chính quyền đang cho xe tải di chuyển người dân và đồ đạc của họ đi nơi khác, và cho xe ủi cào nhà họ. Có những chủ tiệm buôn bán không phải *da trắng thật sự* mà cũng không phải da trắng, đang bị đuổi ra khỏi các cửa tiệm mà họ đã làm chủ quá nhiều ở thị trấn da trắng. Ở những cộng đồng ấy có những người như ông, có ý thức trách nhiệm đối với cả bên ngoài gia đình họ, và họ muốn chọn một người đại diện cho họ. Ông đã dám diễu hành qua các thảo nguyên, định mệnh đã chọn ông. Tuy rằng ở cộng đồng của ông chưa ai bị mất nhà, nhưng rõ ràng tất cả các cộng đồng của những người như ông là một, và nếu có một nơi bị đe dọa bởi một thị trấn da trắng trong tháng này hay trong năm nay, thì cộng đồng này có lẽ sẽ bị sắp tới. Ông được họ tiếp xúc và yêu cầu thành lập một ủy ban địa phương, rồi ông được bầu vào một ban chấp hành của vùng. Ông nghiên cứu các tờ bạch thư do chính quyền da trắng in ra, và các tờ tuyên cáo của thị trấn, cùng các bằng khoán sở hữu nhà đất mà các người già cả còn giữ. Rồi ông đứng trên hành lang ván ọp ọp của một nhà thờ và đọc bài diễn văn đầu tiên của ông.

Trước đó ông đã ngăn được bọn trẻ nắm đá trong tay. Nhưng lời nói cũng là những viên đá. Bây giờ ông đã cầm lên cái ná, ông trở thành một cậu bé David khác dưới con mắt của Goliath^[4].

Không ngờ ông lại là diễn giả nói hay nhất của phong trào, và được yêu cầu lên tiếng ở các cuộc tụ họp cuối tuần khắp tỉnh. Tên ông xuất hiện trên các tấm bích chương bị người da trắng viết tục tĩu lên, hay xé rách. Tên “Sonny” viết lọt vào giữa tên tục và tên họ của ông trên những danh sách diễn giả, cái tên trẻ con ấy hóa ra lại là lợi thế chính trị tự nhiên, vì nó nhấn mạnh sự dễ tiếp xúc gần gũi với những người nghe ông diễn thuyết. Và những khi họp chung với những người *da đen thực sự*, nước da đen sậm của ông, khác những người cùng loại của ông có nước da sáng hơn, chắc chắn đã làm giảm bớt những sự khác biệt ngoài mặt, giữa những người da đen hoàn toàn và những người có chút dòng máu da trắng trong huyết quản. Nhiều đồng nghiệp của ông, sành sỏi về chính trị hơn ông, thấy sự ích lợi các đặc điểm ấy. Chính ông cũng không biết là có thể lợi dụng các đặc điểm ấy. Ông chỉ mừng vì những năm đọc sách, tưởng là một thú tiêu khiển cá nhân, nay hóa ra có ích cho cộng đồng, vì nó cho ông có một ngữ vựng thích hợp với những điều ông muốn nói ra. Những từ ngữ cứ thao thao phát ra từ miệng ông. Khi có người khen ông nói hay, ông cười xòa và ngượng nghịu đáp rằng, ông là giáo viên, quen nói trước công chúng trong phòng học cả đời.

Ông hiệu trưởng đến nhà giáo viên một chiều thứ bảy. Aila ra mở cửa. Ông hiệu trưởng xưa nay vẫn nghĩ rằng bà xinh đẹp, nhưng là cái đẹp của một trong những con búp bê thuộc loại mặc y phục của một nước mua từ nước ngoài đem về, quá điển hình. Thấy vẻ mặt bà, hiện ra ngoài vẻ lo sợ, ông chỉ ập úng nói được “Tôi đi ngang qua nên tiện thể ghé vào thăm...”, tuy rằng trước đó ông chưa hề ghé thăm lần nào. Bà lặng thinh đưa ông vào nhà, rồi đi ra sân sau cho chồng hay. Ông đang họp với những người bạn mới dưới giàn nho do ông trồng để cho kín đáo. Họ thấy vẻ mặt của bà, và đứng dậy ngay.

- Không, không phải cảnh sát. Ông hiệu trưởng.

Những người cộng sự lại ngồi xuống, một người thở phào nhẹ nhõm, và cho phép người giáo viên đi ra, không khác ông đã từng cho phép một học sinh đi ra ngoài lớp.

Sở giáo dục đã báo cho ông hiệu trưởng biết rằng, người giáo viên này phải bị sa thải.

Người giáo viên mỉm cười như thể đó là chuyện ông đã chờ đợi, lo sợ, và đã nghĩ tới mỗi buổi sáng khi thức dậy từ lúc bốn giờ, nằm yên để không phá giấc ngủ của người nằm cùng giường.

- Ôi chao, tôi làm sao được! Tôi đã cố gắng ngăn chặn chuyện ấy.

Cằm dưới của ông hiệu trưởng bạnh ra, môi và bộ ria mép bị đẩy lên phía mũi. Kiểu nhăn mặt hài hước ấy đã quen thuộc với những người dưới quyền ông ta mỗi khi ông ta có điều gì khó chịu phải nói ra, và để che giấu sự bồn chồn, ông nhăn mặt và đổi sắc.

- Được mà, không sao.

- Sonny, tôi đã ngăn họ... Tôi đã bảo họ, anh là một trong những giáo viên giỏi nhất của tôi. Tôi bảo anh được học sinh ưa chuộng như thế nào. Anh đã làm những gì cho nhà trường...

Nhưng ông ta lại nói sai rồi. Chính vì người giáo viên đã làm được những gì cho nhà trường, nên bị ghi vào hồ sơ, và dẫn tới việc này: sa thải. Người hiệu trưởng nói ra hết cái tin xấu nhất:

- Anh biết không,... chao ôi, tin rất xấu. Sở cấm các trường khác nhận anh vào dạy.

Aila bưng khay trà lên.

Bà không nhìn ai và trở ra, để nguyên sự im lặng giữa hai người.

Benoni - con đẻ của buồn rầu.

Cha tôi, không có văn bằng đại học (không như người đàn bà ông quá đỗi ái mộ), xưa kia đã có cơ hội để thu nhập kiến thức phụ thuộc và chỉ có ở những người thông minh mà học vấn chính thức hạn chế. Ông tích tụ trong người những mẫu thông tin như mẹ tôi hút các kim băng bằng thỏi nam châm hình móng ngựa. Một lần ông nói cho tôi biết tên thị trấn tôi ở nghĩa là gì. Tôi không biết ông đã học ở đâu. Ông bảo đó là Do Thái cổ.

Tôi sinh ra ở thị trấn ấy, con của ông. Bây giờ tôi có cảm nghĩ sự buồn rầu này bắt đầu khi chúng tôi rời thị trấn. Từ đó, thậm chí từ trước đó. Khi ông bắt buộc phải thôi nghề thầy giáo thì việc dạy học, và việc phục vụ cộng đồng, không còn cái này nối tiếp cái kia, làm cho ông trở thành một con người toàn vẹn. Và gia đình chúng tôi thành một khối đồng nhất.

Họ kiếm cho ông một việc làm ở một tiệm buôn sỉ của người Ấn Độ, những người trong ủy ban chống các sự trục xuất. Đó là công việc của ông bây giờ, đưa ông đi khắp nơi, diễn thuyết trên các bục và tham gia các cuộc mít-tinh bên ngoài cộng đồng ở các thành phố, và ở các khu vực của chúng tôi. Ông không còn có nghề gì. Nghề của ông bây giờ là các cuộc mít-tinh, các diễn văn, các chiến dịch, các phái đoàn đi gặp nhà chức trách. Công việc kế toán mà ông học qua loa rất nhanh không giống như nghề dạy học. Đó là một sự cần thiết để nuôi gia đình, và mỗi buổi sáng ông đi xe lửa lên phố để làm việc cho đến tối mới trở về nhà. Công việc ấy không dính dáng gì tới cuộc sống của chúng tôi. Ông không đem việc về nhà làm như xưa kia thường đem bài vở của học sinh về nhà chấm. Lúc đó tôi lên mười một tuổi. Ngày nào ông cũng ra đi rồi trở về. Tôi không hề thấy kho hàng ở đầu kia, nơi chuyển xe lửa ông đáp hàng ngày. Khi tôi hỏi có gì trong đó, ông nói, đó là kho y phục đàn ông và con trai. Cứ tưởng tượng xưa nay ông ở giữa những trẻ con sống động mà bây giờ xung quanh ông chỉ có hàng kho giày không có chân người. Xưa kia ông thường đọc truyện cho chúng tôi nghe, Baby và tôi, những tối không có buổi họp. Cô bé thường không nghe, hay vào bếp mở cái ra-đi-ô nhỏ của mình. Khi tôi chưa đến năm tuổi, ông đã dạy

tôi biết đọc, nhưng tôi vẫn còn thích ông đọc cho tôi nghe hơn. Tôi đã học được những chữ mới - ông dừng lại và giải nghĩa, nếu tôi chận ông lại hỏi. Khi những người lớn hỏi những câu hỏi ngớ ngẩn hay đặt cho trẻ con, Baby (tùy theo khi chị muốn gây ấn tượng tốt cho khách, hay muốn tỏ ra xác xược) trả lời rằng chị ta sẽ trở thành “bác sĩ” hay “hoa hậu”, còn tôi thì không nói gì cả. Nhưng ông - cha tôi - thường nói: “Con trai tôi sẽ trở thành văn sĩ”. Chỉ một lần tôi đáp cho tôi, mọi người đều cười. Tôi vừa đi xem xiếc trong dịp lễ Giáng sinh, và tôi muốn khi lớn lên sẽ làm anh hề. Baby kêu to lên: “bởi vì bàn chân của em đã to quá sá!” Mẹ tôi sợ tôi bị chạm tự ái nên vội tìm cách cãi lại thay vì cười tôi. Bà nói: “Nhưng mấy anh hề buồn lắm, Will ạ!”.

Các bộ mặt trát phấn, cái miệng to vẽ cong xuống, và những chấm đỏ bên trên và bên dưới khoảng giữa con mắt. Khi ông ngồi vào bàn ăn tối đầu tiên ấy đối diện tôi, ông đã thấy tôi có bộ mặt gì? Và từ đó ông đã bắt tôi mang bộ mặt gì, để che đậy ông - hành động của ông, việc tôi biết hành động ấy - không làm cho mẹ tôi, chị tôi và cả cho tôi biết.

Có lẽ, nếu chúng tôi không bao giờ rời bỏ khu vực của chúng tôi bên ngoài thị trấn nhỏ ấy, chuyện đó đã không bao giờ xảy ra? Đáng lẽ chúng tôi không bao giờ nên đến rạp xi-nê ấy. Bà ta có lẽ đã không bao giờ gặp ông, gặp chúng tôi, bà tóc vàng ấy của ông. Tôi đã nghĩ đến tất cả những việc mà đáng lẽ tôi phải tránh xa, nếu tôi đã không gặp cha tôi ở rạp xi-nê ấy một buổi chiều trước khi thi. Tôi đã ôm đi ôm lại trong óc những việc ấy, bởi vì tôi không biết phải sống cách nào bây giờ, khi tôi đã gặp ông, đã thấy, không phải bộ phim đã trốn học đi xem, mà cuộc sống của chúng tôi bây giờ như thế nào.

Tuy ông làm việc ở thành phố, chúng tôi vẫn ở nán lại căn nhà nhỏ của chúng tôi tại Reef một thời gian. Cha mẹ tôi đang còn phải trả góp hàng tháng số tiền vay của thị trấn để mua căn nhà ấy. Mẹ tôi còn công việc trông coi nhà nuôi trẻ, có tiền trợ cấp của hội đồng thị trấn. Cho nên chúng tôi ở lại đó. Trừ phần ông ra, mọi chuyện đều như cũ. Cái đu ông dựng ở sân sau, khi chúng tôi còn bé, cái cũi chó tôi đã phụ giúp ông đóng cho con Mickey,

con chó ông đã dẫn tôi đi chọn. Trong khi ông đi vắng để theo các ủy ban và các buổi họp của ông vào cuối tuần, mẹ tôi cố bày việc ra làm với chúng tôi như trước khi chúng tôi rời bỏ hẻm căn nhà lá trong mùa đông. Một lần chót; cuối mùa đông. Thảo nguyên đã được đốt cháy để lộ khác trở ra, mặt trời đã làm tan sương gió trong đêm, hơi nước bốc lên mát rượi giữa mùi tro. Một quang cảnh màu đen, ví những đồng đất ở mỏ đào lên màu vàng khè dưới ánh nắng chói chang là những ngọn núi đối với chúng tôi. Mẹ tôi trải một tấm vải nhựa, dưới tấm thảm, đề lên các gốc cây nhỏ đã cháy thành than lờm chờm, còn bốc khói dưới chân chúng tôi, và làm dơ các đôi vớ. Có đủ những món chúng tôi thích ăn, những trái cam mà Baby xếp các vỏ bóng loáng thành những đóa hoa trên màu đen của than cỏ. Có phải ông đã nói, con gái tôi sẽ thành họa sĩ? Bởi vì có ông ở đó. Ông có bên chúng tôi trong bữa ăn ngoài trời cuối cùng của chúng tôi, trên thảo nguyên giữa các đồng đất. Ông cùng tôi đi loanh quanh, tôi cầm cây chọc vào tất cả các ụ đất và các lỗ ở mặt đất để tìm xem có gì quý báu không. Tôi không biết, và ông chỉ cho tôi một số. Ông khám phá ra cho tôi, ông luôn luôn làm thế. Có một con chim ra ràng bị cháy, chỉ còn trơ bộ xương, ông bảo chúng tôi có thể đem bộ xương ấy về ghép lại bằng dây kẽm. Rồi ông lượm cho tôi một cái ống to bằng ngón tay giữa. Tôi cầm nó chống lên trời và có thể thấy bầu trời qua ruột của nó. Bầu trời xanh ngắt, các đồng đất vàng khè, thảo nguyên đen sì, giống như các màu chính trên một lá cờ. Bữa ăn ngoài trời trên bãi cỏ cháy của chúng tôi. Có lẽ không bao giờ bà ta biết tìm ra chỗ chúng tôi, ở đây.

Nhưng khi bà ta đến căn nhà ở Johannesburg, bà đã tìm ra ông. Bà đã đến thăm trại giam trên đường đi hoạt động cho tình thương và công lý.

*

Người cựu giáo viên và vợ ông, đã thảo luận trước khi lấy quyết định rời bỏ thị trấn ở Reef, như họ luôn luôn làm như vậy với bất cứ việc gì. Họ thảo luận qua nhiều tháng, trong khi sống như thường lệ, khi làm việc hay nghỉ ngơi, họ sống với nhau trong khung cảnh như thế đấy. Ông đang sửa chữa cái ấm và bà đang thái rau để làm một món rất ngon của bà; bà đang tắm và ông đi vào, tiếp tục câu chuyện đã nói, sau khi Baby và Will đã đi ngủ; ông

và vợ đã vào giường, đã chúc nhau ngủ ngon và quay đi, rồi từ từ lại bàn bạc với nhau.

Đó là quyết định lớn nhất trong đời họ cho đến lúc ấy. Đám cưới? Tình yêu đã đưa họ đến đó một cách êm ái. Bỏ chỗ họ đã đeo đuổi nhau, chỗ các con đã sinh ra, ở đó ai cũng biết họ, biết bà là vợ của Sonny, Baby và Will là con Sonny. Những lúc Aila lặng thinh, là nói lên những chuyện như vậy.

- Nhưng cái nhà này là cái gì? Một cái chòi mà mình đã còng lưng để sửa sang cho coi được. Chúng ta còn có thể bắt Baby ở chung phòng với em trai nó đến bao giờ - bây giờ nó đã là một thiếu nữ rồi. Có trả cho hội đồng thị trấn tiền lãi suốt trong hai mươi năm nữa, hay đến bao giờ, chúng ta thậm chí cũng không có được cho mỗi đứa con một phòng nhỏ. Chúng ta không có quyền bỏ phiếu cho hội đồng của họ thu tiền của chúng ta, để được ở trong khu quản thúc này!

Ông chưa hề dùng danh từ đó để nói về căn nhà của họ với bà. Sự thay đổi từ vụng kèm theo sự biến đổi Sonny thành Sonny, nhân vật chính trị, được biết rõ qua chữ giữa của tên, qua cái tên gọi chơi ấy. Bà biết ông đưa bà từng bước, một cách kiên nhẫn, vào cuộc sống khác hẳn, mà cả ông lẫn bà không biết chắc, bà có thể theo được không. Thường thì bà chỉ đóng góp vào cuộc nói chuyện bằng những câu hỏi.

- Nhưng chúng ta cũng sẽ không có nhà tốt hơn ở nơi chúng ta đến, phải không? Chúng ta sẽ ở đâu?

Không ai biết rõ hơn một thành viên của Ủy ban chống trục xuất về sự thiếu hụt nhà cửa cho người cùng loại với ông, kéo dài hàng chục năm, qua nhiều thế hệ. Có nhà, có nghĩa là tìm được một phần của một căn phòng được ngăn ra bằng tấm màn, một cái nhà xe, một cái chái có một mái thiếc. Rồi còn có vấn đề việc làm của bà. Johannesburg bà tìm đâu ra việc? Loại công việc của bà.

- Em chắc có thể làm một công việc khác... xin được nhận vào một xưởng may.

Aila muốn nói đến các quan hệ của ông với ngành sản xuất y phục, ông biết, và đâm ra hoảng sợ. Không thể nghĩ được rằng do ông mà Aila sẽ phải

ngồi còng lưng trên chiếc máy may. Chen chúc với các cô nữ công nhân trên đường phố. Ông sẽ tìm ra một giải pháp, ông sẽ không để lộ sự hoảng sợ. Đột nhiên ông thấy thật chính xác, thật rõ bà đang làm gì trước mắt ông ngay lúc này: bà đang cắt chéo các quả đậu thành từng đoạn dài bằng nhau, cắt các trái ớt bụng màu vàng và đỏ thành từng lát dày bằng nhau, tất cả đều dễ hư, tất cả đều đẹp như một cửa kính nhiều màu. Hai bàn tay của Aila không bị chai và khô vì làm việc nhà; tối nào bà đi ngủ với ông với hai bàn tay xoa kem và mang bao tay bằng vải. Không phải ông nghĩ ra mà trái lại ông tập trung suy nghĩ vào cuộc sống ngăn nắp và đẹp đẽ trong kỷ luật của Aila mà ông đang làm cho bật gốc.

Bà ngồi trong phòng tắm, thoa xà phòng vào cổ. Tóc bà vấn lên cao và buộc lại bằng cái khăn quàng cũ màu tím thường móc ở giữa các khăn lông. Ông đã lấy hơi để nói khi vừa bước qua cửa:

- Tại sao em phải “tri ân” đối với số tiền trợ cấp nhỏ nhoi của họ cho em để trông coi nhà giữ trẻ?

- Không phải vì họ, mà vì các đứa trẻ.

- Ồ, không, cho họ. Để họ có thể ngồi trong phòng học của hội đồng và tự khen nhau đã “nâng cấp” điều kiện sinh hoạt ở khu quản thúc. Trong đó có trẻ con của chúng ta được nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn. Trong đó chúng ta sống suốt đời cho đến chết. Chỗ trong đó họ quản thúc chúng ta. Sở thú. Trai cùi. Nhà thương điên. Nhận tiền của họ là nhục nhã, Aila ạ. Hãy để cho họ lo.

Các câu hỏi của bà không bao giờ là những câu phản đối, mà là hậu quả thực tế của sự chấp nhận. Bà không chống lại việc di chuyển. Bà cẩn thận trình bày với các con như là một cái gì kích thích và đáng mong muốn. Và bọn trẻ sẵn sàng bình tâm từ giã bạn bè, ngôi trường của chúng, bốn bức tường và cái sân nhỏ ở đó chúng đã chơi. Baby có niềm khao khát của thiếu niên được sống như cô ta tưởng tượng ra ở thành phố; Will chỉ quan tâm về việc đem con chó theo. Đi Johannesburg: không ai hỏi chính xác ở đâu. Người chồng, người cha lo liệu việc ấy.

Khi ông biết họ ở đâu, ngồi trên xe lửa trở về sau khi làm việc ở kho hàng, ông cảm thấy phấn khởi. Nhưng khi đi bộ trên những con đường phố quen thuộc suốt buổi tối để về nhà cũ, ngang qua đồng rác giấy dầu bên ngoài tiệm bán cá, qua khỏi tiệm bán rượu có chần song sắt và những người ăn xin say rượu chực sẵn, qua khỏi hàng hòm với chiếc xe lớn màu đen bóng loáng luôn luôn chờ sẵn để chở người dân nghèo đi một chuyến chót thật huê dạng, qua khỏi ngôi trường cũ của ông với những kính cửa sổ bị bể, và những chữ viết nguệch ngoạc kêu gọi tự do vẫn chưa đến, - trong lúc ông từ bỏ những cái này, ông ý thức rằng gia đình ông đang từ bỏ một nơi che chở chắc chắn. Nghèo nàn, hèn hạ, nhưng vẫn là nơi che chở nắng mưa. Riêng ông có sức mạnh của sứ mệnh để võ trang cho mình; gia đình ông – Aila – thì khác. Cho nên ông chờ bớt hớn hờ, rồi mới nói cho bà hay. Và tránh không nói trước mặt các con.

- Chúng ta sẽ dọn đến giữa những người da trắng. Đó là một chiến thuật đã được quyết định, và anh là một người tình nguyện. Nếu em đồng ý.

Bà mỉm cười hiền từ, mặt lộ vẻ không tin. Ủy ban đã thảo luận nhiều chiến thuật kháng cự không đi đến đâu.

- Anh nói gì thế? Anh hãy cho em hay làm cách nào.

- Đã làm rồi. Việc đó sẽ xảy ra tại một trường trong những ngoại ô về phía nam, dĩ nhiên, không phải tại nơi những người da trắng giàu có ở. Những người lao động gốc Hà Lan, muốn tiến lên trong xã hội, nên họ bán nhà với giá cao.

- Chúng mình không có khả năng mua bất cứ gì! Ở Johannesburg nữa chứ! Đào đâu ra tiền?

- Tiền do người ta ứng trước cho chúng mình. Chúng mình sẽ trả tiền thuê, giống như ở đây.

- Nhưng việc đó bất hợp pháp, làm sao ta có thể làm chủ một cái nhà ở chỗ người da trắng?

- Chủ ý là vậy. Chúng ta không chấp nhận phân biệt chủng tộc của họ, chúng ta đã nói cho họ nghe quá đủ, bây giờ chúng ta sẽ hành động cho họ

thấy.

- Chúng ta? – Bà ngừng một chút – À, ra thế.

Bà chỉ nói thế để tỏ ra bất bình trước việc ủy ban xía vào điều khiển cuộc sống của gia đình bà.

- Ngôi nhà thật tốt. Ba phòng ngủ, một phòng khách, một phòng khách có thể dùng làm chỗ may đồ của em và để sách của anh – em hãy tưởng tượng. Anh sẽ có được cái bàn giấy. Chúng ta sẽ sửa sang lại cái bếp, anh sẽ làm cho em một góc để ăn điểm tâm. Và có sân rộng. Một cây mơ cổ thụ rất to. Will có thể làm một nhà chòi trên cây.

Aila nghiêng nghiêng đầu gật gù, như đánh dấu từng mục. Khi ông ngừng nói, bà cũng ngừng gật và ngó ông với đôi mắt màu đen long lanh lộ vẻ vừa ý. Aila cái gì cũng hiểu, ngay cả những điểm ông chưa muốn nói ra. Ông không giấu bà điều gì hết, trong yên lặng. Bà hiểu hết những suy nghĩ nửa vời, những sự ngập ngừng, những vẻ mặt giả tảng hay không giống của ông, và tìm ra ý nghĩa còn thiếu. Vì bản thân bà ít nói, bà không lệ thuộc vào lời nói của người khác để nhận được thông tin. Làm như bà đã có đấy, khi ông đi bộ từ ga xe lửa về nhà, qua các đường phố ảm đạm, và đã nói lớn lên một mình về tình trạng xuống cấp của chúng và về căn nhà của họ. Aila nói:

- Hàng xóm người gốc Hà Lan.

- Ồ, trẻ con nhanh chóng tụ tập với nhau. Đầu gối dơ thì có màu giống nhau. Nó sẽ có bạn. Các người lớn sẽ tránh chúng ta... nếu chúng ta may mắn, thì có thể... Nhưng mà chúng ta không cần đến họ.

- Không.

Một tiếng nói “không” của bà có giá trị. Một tiếng độc vận nói ra khe khẽ nhưng đầy chắc chắn. Họ đã quen với nhau, nên ít biểu lộ tình cảm hơn khi mới lấy nhau, tuy nhiên ông cũng cảm động định đến gần bà. Bà quay đi làm gì đó. Ngượng nghịu, bà đưa tay lên bá cổ ông một lát – bà thường chỉ sờ ông trong bóng tối, trên giường ngủ. Mùi tinh dầu bốc theo hơi nước lên từ một cái lọ trong đó bà vừa rót nước sôi vào.

- Cái đó cho ai vậy?

- Will bị cảm lạnh ngực.

- Để anh đem cho nó. Nó vào giường rồi à?

Ông đi vào cho đứa con trai biết về nhà chòi trên cây mà hai cha con sẽ cùng nhau làm. Ở nhà mới của họ, ở trên cao, sau khi bỏ lại đằng sau khu quần thúcs này.

*

Tôi không hiểu làm sao Baby không biết. Dĩ nhiên sự kiện cha tôi đi vắng bất kể giờ nào, và đôi khi suốt mấy ngày liền, tự nó không có nghĩa gì. Trước khi đi từ rất lâu, ông đã phải làm quen với việc đi xa gia đình nhiều lần. Chúng tôi đã phải là quen với việc đó. Ông không còn làm một giáo viên, tối nào cũng ở nhà. Ông không còn làm việc ở kho hàng từ cuối năm đầu ở Johannesburg, vì ủy ban cần ông làm việc tổ chức chọn thời gian. Và rồi ủy ban liên minh với các công đoàn của người da đen vừa mới được phép thành lập, và còn gì nữa tôi không biết. Đủ hạng người các loại, toàn những nhóm tích cực chống chính quyền. Ông là người luôn luôn muốn có sự đoàn kết giữa các nhóm, luôn luôn cố xúy điều ấy. Khi ông có ở nhà, có những cuộc họp đôi khi chiếm trọn ngày chủ nhật, giữa những người da đen và những người loại như chúng tôi, cũng may nhà này cất theo kiểu nhà của người da trắng, có đủ chỗ để cho họ ở trong nhà và đóng hết cửa lại.

Khi ông ra tù, lại bắt đầu như cũ. Cha tôi không phải là hạng người sợ bị tù mà không dám hoạt động chính trị nữa. Hay là lúc đó thì vậy: bây giờ thì tôi không biết ông là người gì nữa. Ông đi xa, và khi trở về, xăm xăm vào nhà, làm những việc thường làm trước đó, như rót cho mình một ly nước mát trong tủ lạnh. Móc xâu chìa khóa lên một trong những cái đinh ông đóng trên vách khi chúng tôi mới dọn đến ở đây, hỏi chúng tôi làm gì trong ngày, ông đang đóng kịch. Làm như ông hồi xưa. Chị tôi không thấy cái đó sao? Không phải là cái dễ thấy, - vấn đề là bề ngoài giống như cũ, lời nói cũng nghe như vậy. Nhưng tình cảm. Thân xác mình dưới áo quần. Ông sờ vào cái gì, là sờ bằng bàn tay mà ông vừa sờ bà ta trước đó. Mùi của ông cũng khác. Chị tôi không ngửi thấy sao? Không phải là mùi hương gì khác, không phải vậy. Nếu vậy thì tôi chắc ông đã quá xấu hổ, ông đã khôn ngoan

hơn thế nhiều. Mùi của ông - của da ông – mà tôi còn nhớ đã ngửi thấy khi còn nhỏ được ông ôm ấp, hay cái mùi còn ở ông cho đến rất gần đây, khi cha tôi và tôi tắm chung trong phòng tắm. Mùi ấy đã biến mất. Nếu là trong bóng tối, có lẽ tôi không nhận ra ông.

Tại sao lại là tôi phải biết. Đó là một đặc quyền chăng? (Ông nghĩ thế nào?). Chị tôi lớn tuổi hơn tôi, tại sao chị lại vui thích với các bạn trai của chị, đi học ở trường đại học thường mài với móng tay bôi màu bạc và các áo thun có tay có chữ Tự do, và ngày nào cũng hút cần sa lén lút.

Tôi muốn nói với chị, để chị biết thế nào là biết. Tại sao chị không nên biết? Tôi đã thử. Tôi đã bảo chị, ông già khác trước từ khi ra tù – tôi muốn nói, chị nghĩ rằng ông già bình thường chứ? Chị đã cười ồ, không kiên nhẫn được với tôi. Chị luôn luôn hấp tấp.

- Bình thường! Ai ở tù ra mà không khoái? Bộ em chờ đợi ông than thở như em hử?

Dĩ nhiên chị không động đến thân mình ông nữa, và bây giờ chị động đến các cậu con trai. Mẹ tôi cũng không biết gì về những chuyện đó của chị ta. Chỉ tôi biết.

Một việc khác xưa kia ông thường làm, như đi thẳng đến tủ lạnh rót một ly nước mát, thì ông gọi: Aila? Aila? Nếu bà không có mặt ở căn phòng đầu ông vào. Bây giờ ông không làm như vậy nữa. Nếu bà bận trong phòng khác, đôi khi ông về nhà cả nửa tiếng hay khoảng đó, bà mới biết ông có nhà. Bà vô tư cho rằng đó là một trong những lợi ích chúng tôi đã được hưởng, khi đấu tranh cho chính nghĩa, cho tự do. Căn nhà này dành cho người ở có sự riêng tư, không như căn nhà cũ ở khu quản thúc, ở đó chúng tôi ở chung suốt ngày. Ông đã xứng đáng được hưởng chỗ rộng ấy. Chúng tôi phải tri ân ông vì cái đó. Ông đã vào tù vì những nguyên tắc như thế này. Khi họ đến bắt ông dẫn đi, bà đã đứng ngó quanh chỗ bà đứng như là bà bị bỏ ra làm đôi và mang đi một nửa, mà chưa có cảm giác gì, lúc đó thì chưa, như có lần bà sai tôi ra hàng bán thịt. Tôi đến bên bà, cầm bàn tay bà, nhưng bàn tay của tôi không phải là cái bà bị mất. Tôi nghĩ rằng hai ông bà đã cùng nhau trải qua mọi thứ, bà không thể tin rằng ông bình thân ra đi (như lúc đó

ông tỏ ra như thế) để trải qua một kinh nghiệm mà cả ông lẫn bà không ai hề tưởng tượng có thể xảy đến cho họ khi cả hai còn trẻ (bà chỉ mới mười tám tuổi khi họ cưới nhau, cũng như tuổi chị tôi bây giờ). Bao nhiêu lần ông đi vắng để họp hành, đã không chuẩn bị được cho bà để gặp chuyện này; những lần ấy, ông đều trở về và gọi, Aila. Rồi thì ông với một kinh nghiệm bà đã không chia sẻ với ông, như trong khi sinh chúng tôi – các con – và dọn đến ở Johannesburg, và dạy cho Baby và tôi phải lễ phép, nhưng không sợ người da trắng ở cùng phố, bởi vì nếu sợ tức là nhìn nhận chúng tôi không có quyền ở đây. Không đúng hẳn là hình như mẹ tôi muốn kiếm cách đền bù lại cho ông, vì ông đã một mình trải qua kinh nghiệm không thể tưởng tượng ấy. (Có đi thăm người ở tù mới biết chỉ được thấy trong vài phút. Baby và tôi khi đi thăm ông chung với bà, và ông được đưa từ xà lim ra. Chúng tôi đã nói chuyện với ông qua một tấm kính ngăn). Đúng hơn là vì đã ở tù, vì chính nghĩa tự do, ông trở thành một con người đặc biệt, có những suy tư riêng mà người thường không được theo dõi. Như bà. Như chúng tôi. Có lần bà đã kể cho Baby và tôi, bà nhớ lại khi còn bé tí, ông nội bà đã khác hẳn, sau khi từ Mecca về, đầu vấn khăn màu trắng, đến nỗi bà phải chạy trốn.

Điều tôi muốn biết là phải chăng nhà tù đã cho cha tôi có quyền tự do hành động như ông đã làm? Phải chăng điều đó không sao cả, miễn là bà không hay biết? Cái đó là cái ông đã tìm cách cho tôi đồng tình khi ông tìm cách cho tôi ngó ông bên kia bàn tối đó, sau khi ở rạp xi-nê về. Nhưng cái đó có tác dụng cả hai chiều. Tôi có thể bỏ đi chơi khi nào tôi muốn. Ông không thể hỏi tôi đi đâu, đã ở đâu. Bởi vì tôi biết ông đi đâu, và đã ở đâu. Ông không thể ra lệnh cho tôi đọc hết các sách chỉ định cho quý tới, trong ngày nghỉ lễ. Ông thấy tôi cầm tờ báo thể thao, ngay trước mũi ông, thay vì tập Vua Lear^[5] mà ông có thể viện dẫn hàng chương. Một đứa con vô ơn còn độc địa hơn rắn độc. Tôi không muốn biết chuyện về ông. Tôi không muốn yêu cầu ông điều gì... trong trường hợp ông không thể từ chối. Tôi dám cá, tôi có thể nêu lên mấy vấn đề xe gắn máy trong lúc này, có lẽ tôi sẽ được nó.

Từ chối yêu cầu cái này cái nọ là dễ. Nhưng ông biết tôi không thể nói với mẹ tôi. Tôi không thể từ chối biết chuyện, về ông.

Tôi không còn là một đứa bé. Nếu người ta ở tù ra, nếu họ đã bị bỏ ra và lấy đi mất, thì còn tình yêu. Còn chẳng? Đó là một cách đền bù đối với bất cứ cái gì, người ta thường nói vậy, từ khi mình là một đứa bé. Cả khi đã lớn. Ở nhà thờ, ở nhà trường, trong những tạp chí về tình dục. Làm sao để yêu, mọi thứ, mọi tình yêu. Bà từ phòng tắm đi ra và mỉm cười với tôi để chúc tôi ngủ ngon. Tôi đã lớn quá lên không còn được bà hôn, trừ phi vào ngày sinh nhật hay một dịp nào khác, và bà đi thẳng vào phòng ngủ của hai ông bà, cái bím tóc bóng láng buông thõng xuống sau lưng chiếc áo choàng. Hai ông bà ngủ chung giường, nhưng ông có yêu bà không, sau khi ở chỗ bà kia về? Trước đây tôi chưa từng nghĩ về hai người – ông và mẹ tôi – như cách đó. Bây giờ tôi không muốn nghĩ về chuyện đó. Tôi không muốn nghĩ rằng ông giả vờ cho là bà hồng hào, đầy đặn, và mềm mại, như tôi giả vờ trong chiêm bao, rằng tôi làm những cái này cái nọ với họ, những cô gái tóc vàng trong các bức ảnh toàn trang mà tôi đã xé ra từ các tạp chí.

Sonny không ngờ có một người của tổ chức nhân quyền đến thăm. Nhiều bạn và thậm chí bà con ông đã xin thăm ông mà không được phép. Những đồng chí về mặt chính trị thì không dám lộ mặt ra vì sợ bị bắt giam luôn. Ba tháng liền ông không gặp ai bên ngoài nhà giam. Rồi ông chỉ gặp Aila và một vài lần có các con đi theo bà. Ông cũng chờ đợi có thể. Ông đã biết thế nào cũng bị tù tội khi còn ở khi người da màu tại thị trấn quê hương Reef, tiếp theo vụ dẫn học sinh băng qua thảo nguyên đến khu da đen – ông vẫn còn gọi các khu ấy như vậy. Hoặc nếu ông đã không biết, thì phải biết. Ông nhận thức điều này, và trong khi hoạt động chính trị hết hình thức này đến hình thức khác, ông hiểu rằng bí ẩn trong ý nghĩa cuộc sống mà ông và Aila mừng tượng biết, là có chứa đựng trong cách sống một cuộc đời hữu ích không còn là bí ẩn. Đối với họ, đồng loại của họ, cũng là những người da đen như những người khác, chỉ có một ý nghĩa: đấu tranh chính trị. (Ông thích những từ ngữ đẹp đẽ của Sếch-pia hơn, và những từ ngữ chính trị sỗ sàng làm cho ông lúng túng, nhưng đành phải dùng như tất cả mọi người).

Chuyện gia đình. Qui định của nhà tù là trong khi thăm chỉ được nói chuyện gia đình. Giữa Aila và ông, vẫn chỉ nói chuyện đó từ trước đến nay. Ông hỏi Will có học được không, về toán. Baby có giúp đỡ mẹ không, hay

đi dự liên hoan quá nhiều thì giờ. Aila trấn an ông, mọi sự đều tốt đẹp. Chỉ nhìn vẻ mặt của bà, ông có được cảm tưởng như vậy. Ở nhà mọi sự vẫn như cũ, mái tóc đen của bà uốn thành từng lọn mềm mại, bà đeo một chuỗi làm nổi bật một màu trong cái áo vét vải tuyết lịch sự mà bà đã tự may lấy. Đôi môi xinh đẹp của bà cẩn thận to son. Giống như cũ. Càng nói như vậy về chuyện gia đình, ông càng thấy khác trước. Vậy mà ông đã trông chờ để viết về nhà mình. Hồi ở nhà, những lúc im lặng của Aila và ông rất thoải mái, tự nhiên, bây giờ im lặng thực sự, và không có sự truyền đạt gì hết. Ông đã được huấn luyện về các chiến thuật đấu tranh, và biết có thể dùng một ngôn ngữ riêng, quanh co, để nhận tin nơi người thân của mình, nhưng Aila hình như không hiểu kịp. Bà bình tĩnh, nhưng ông để ý thấy bà khẹp hai tay vào hai bên hông như thể bị chùn lại trước sự hiện diện của hai người cai ngục đứng hai bên ông. Ngôn ngữ riêng gì? Giữa họ với nhau đã từng dùng đến những tên thương yêu, những uyển ngữ âu yếm và bõn cợt để diễn tả những gì khó nói, những từ chủ yếu nhắc họ nhớ lại những sự kiện xảy ra trong đời sống chung, hay những chuyện ngộ nghĩnh của các đứa con. Ai có thể chờ đợi Aila dùng ngôn ngữ của tình yêu theo kiểu nói lóng của nhà tù?

Người lạ của tổ chức nhân quyền gửi đến không có chuyện gia đình, với ông, để chỉ nói trong giới hạn ấy. Ông không biết làm sao bà ta đã xin được phép cho những chuyến viếng thăm ấy, nhưng rõ ràng bà ta đã xin được, và đã thăm mấy người đồng chí của ông. Bà khéo léo truyền đạt tin này bằng một từ vựng trừu tượng làm cho hai người cai tù không theo kịp, và rồi thì không còn nghe nữa. Ông không biết bà đã được căn dặn chỉ được nói những chuyện gì. Có lẽ chỉ được hỏi ông có được cho ăn uống tử tế không, có được dành thì giờ vận động và được săn sóc về y tế không. Khi nói về thức ăn, bà đã thực sự cho ông biết ở một nhà tù khác, một vài đồng chí của ông đã tuyệt thực để phản kháng, và bề ngoài nói một cách vô tư về thời tiết, bà đã cho biết – bằng cách nói các thành phố nào đang bị giam có mưa nhiều – một số đông các đồng chí khác bị giam. Khi bà bắt đầu nói, trái lại, ở Petroria oi bức như thế nào, bà để ý thấy ông tỏ ra hoang mang, cố gắng theo bà; bà ngừng nói một lát và ngó đăm đăm làm cho ông hiểu được rằng bà đang nói với ông là bà đã có mặt ở Tòa án Tối cao, ở đó, những người

khác cũng bị giam giữ như ông, đang bị kết án. – “Và ở những chỗ đông người hơn lại càng nóng nực hơn”. Bà có đôi mắt màu xanh, khoảng giữa hai mắt hẹp, thuộc loại không có chiều sâu nhiều, thiếu biểu cảm, giống như các con mắt bằng chai màu sáng, trông cứ như thật, gắn ở những đồ chơi nhồi lông thú, nhưng cũng làm cho người ta chú ý vì màu sắc bên ngoài của chúng. Ông hiểu rằng bà đang cố đưa tin cho ông biết là ông có thể bị kết án nay mai.

Một người lạ không nói chuyện thương yêu, nhưng bà là người đã vô tình tìm được cách làm cho ông liên lạc được với gia đình ông. Đó là một câu nói rất tự nhiên tiếp theo câu hỏi ông làm gì để hết thì giờ, nhưng ông không thể trả lời vì một người cai tù đang ngủ gật chợt thức dậy và can thiệp vào, bảo rằng không được nói chuyện về các việc trong nhà tù.

- Ồ, tôi chắc ông tìm được những bài giảng trong đó.

Ông nở miệng cười khi nhận được cái tin do bà nhắn lại đó, mà gần như là chắc chắn bà không ý thức được. Ông hân hoan vì nhận ra được nó.

- Bà đã đến thăm tôi, bà tử tế quá!

Người đàn bà trẻ không đẹp hay ăn mặc sang trọng – nếu nói theo kiểu ông thích ở đàn bà, không như vợ ông, có hạng và có giáo dục, dù ở trong khu vực quản thúc. Nhưng điều ấy có can hệ gì. Sonny đã phải đổi ý về quá nhiều chuyện, khi cuộc đời ông thay đổi, khi chính cái nghĩa của cái tên buồn cười của ông thay đổi. Trước hết là một cái tên nói lên cha mẹ ông đam cảm, rồi là một tên gọi chơi cho các đám đông ở các tụ họp an tâm ông là một người cùng hội cùng thuyền với họ, rồi là cái để thêm vào tên họ đầy đủ của ông trong hồ sơ nhà giam. Cũng còn cái tên là “Sonny”. Một thường phạm với những bí danh.

Hannah. Bà ta đã tự giới thiệu ngay. Phòng thăm viếng ở nhà tù không phải là một nơi để giữ hình thức. Chỉ về sau, khi ông gặp lại bà ngoài nhà tù, ông mới thấy bà đã như thế nào khi đến thăm ông lần đầu. Đó là một bức chân dung, chỉ có đầu và hai vai, mà ông đã giữ trong tâm trí bất cứ ở đâu, như một tấm ảnh nằm giữa tờ căn cước để trong túi áo. Bên ngoài, tháng sáu chắc trời lạnh, nhưng dầu sao nhà tù luôn luôn cho ta có cảm tưởng là lạnh,

quét sạch, trống trơn, chỉ có những hạt bụi bay bổng như những sợi tơ trong một luồng sáng hình chớp, rất sống động. Từ ngực lên, bà đã mặc nhiều lớp áo, có cả áo thun ngắn tay có màu chọi nhau ở cổ. Bà đã nới lỏng cái khăn quàng sọc và để lộ cái cổ to bè ngang trắng trẻo (bức chân dung ấy đã được sửa lại sau lần gặp bà mà không có sự ngăn cách bởi kính và gỗ). Môi bà khô vì lạnh và nhạt hơn màu hồng của mặt, sáng lên và đổi màu từng chỗ, trong khi bà dùng những lời nói có hai nghĩa để qua mặt những người cai tù. Một gương mặt to bè không thấy xương. Hai cái dái tai nhỏ đỏ ửng vì lạnh ẩn hiện dưới mái tóc quăn cắt ngắn. Tóc vàng. Dĩ nhiên, với nước da như thế. Rất vàng. Nhưng không ý thức vì nó (như nhiều phụ nữ có đặc điểm đó có khuynh hướng như vậy), bà để ý đến những việc quan trọng hơn. Ông không hình dung lại được toàn thân bà như thế nào, khi bà từ già ông bước theo một người cai tù. Hai bắp chân bà có những vết hoe và chắc chắn đến tận mắt cá, khi bà đi tới, về phía ông, không phải là một hình ảnh cố định, mà hiện ra mỗi lúc gặp ông, di động; luôn luôn thuộc về hiện tại, không thuộc về quá khứ.

Bà đến dự phiên xử vì đó là bốn phận nghề nghiệp của bà. Bà thường có mặt ở đó, khi ông cùng mấy người khác bị kết án chung đi từ xà lim lên xếp hàng trước tòa và mỉm cười quay mặt lại tìm bà con bạn bè trong phòng xử. Bà đưa tay lên chào họ... Aila chỉ thỉnh thoảng đến dự được. Bà làm tiếp viên cho một bác sĩ người Ấn Độ tại phòng mạch của ông ta ở cuối phố, và thứ bảy, khi ông bác sĩ nghỉ khám thì tòa án cũng nghỉ. Ông bác sĩ rộng rãi nên cho bà vắng mặt. Nhưng Aila có lương tâm nghề nghiệp, và đã có sự đồng tình giữa Sonny và bà, để tỏ ra trung thành với ông và ủng hộ ông trong khi ông ngồi tù, rằng họ không để cho nhà nước phá tan kỷ luật của cuộc sống của họ. Khi bà đến được, bà đem cho ông những áo vét và quần dài vừa lấy ở tiệm giặt ủi về, vì ông không còn là một người bị giam, mà là một bị cáo đang ra tòa, nên được hưởng những đặc quyền nhân đạo ấy, và đó là một chiến thuật, để ông chánh án lên tinh thần, khi hết ngày này đến ngày khác, đối đầu với những người gọi là làm cách mạng ăn mặc như người kinh doanh. Aila biết Hannah Plowman, người theo dõi vụ án – người đàn bà trẻ này đã có lòng tử tế đến nhà bà một lần, khi Sonny còn bị giam, đề nghị

giúp đỡ, nhưng hai người đàn bà trẻ không ngồi chung trong phòng xử, người đàn bà trẻ có những đồng nghiệp của bà ta, những người của Giáo hội, đại diện những sứ quán nước ngoài, họ ghé tai nhau trao đổi những xét về lập trường của bên bị cáo. Aila ngồi chung với các người vợ, người mẹ, người con của những bị cáo khác, những đàn bà nông dân to lớn đội mũ đan móc có những bàn chân biếng dạng không mang giày, những đàn bà trẻ có thai với nét mặt nhìn nghiêng thách thức dưới các lọn tóc uốn quăn, những ông già tóc xám tro đeo phù hiệu đạo Do Thái. Sonny thấy bà ngay, trong cái áo bờ-lu nữ màu trắng bà thường mặc với cái nơ lồng vào chuỗi ngọc trai nhân tạo, cái bao bằng nhựa đựng áo quần lấy ở tiệm giặt ủi, đặt ngang trên đùi để khỏi bị nhăn.

Đến giờ nghỉ uống trà, khi cả tòa đã đứng dậy để ông chánh án đi ra, những quan sát viên tiến lên cùng với các người thân thuộc. Nhiều cặp vợ chồng ôm hôn nhau qua vách ngăn đằng sau khu nhân chứng, nhưng Aila và Sonny không quen hôn nhau trước mặt người khác, hai người luôn luôn kín đáo không thân mật một cách lộ liễu. Bà đứng dựa vào vách ngăn và ông cầm hai bàn tay bà, và rồi bà rút tay ra đưa bao áo quần cho ông, giải thích có những vật bẩn không tẩy được, như thế đó là chuyện quan trọng nhất giữa họ. Và họ nói chuyện về gia đình, không bị cấm đoán, ngoại trừ phải kín đáo khi nói khẽ với nhau trong vài phút tại đây. Câu chuyện giữa họ không ngớt bị gián đoạn, vì ông thò một tay ra sau lưng bà để bắt tay một người bà con của một bị cáo khác, hoặc quay sang nói chuyện với một quan sát viên về một điểm họ nêu lên khi vận động cho bị cáo có sự ủng hộ của những người thế lực ở ngoài nước. Sonny phải chia sẻ bớt thì giờ ngăn ngủi khi ông chánh án đi dùng trà như vậy, vì ông đã trở thành người phát ngôn chung cho cả các bị cáo. Người cựu giáo viên chăm chỉ có tài hùng biện.

Will đến dự, và cả Baby, khi vụ xử án tiếp tục trong dịp nghỉ học. Will đã cao lớn, cặp lông mày bắt đầu mọc cao như vành cung, giống hệt ông. Cậu ôm ông hôn, cười to, và không chịu buông ra. Còn Baby thì khóc, làm Sonny cảm thấy khổ tâm quá đỗi. Ở giữa đám đông nói chuyện lao xao trong giờ giải lao, ngay giữa phong xử án có cảnh binh đứng chặn ở tất cả các cửa ra vào, với vẻ lơ đãng đánh lừa như những con chó săn tấn công ngay

nếu có ai cử động. Ông chết điếng vì đã hành động như thế, đã ra trước vành móng ngựa, và sẽ bị nhốt vào một xà lim sau buổi hỏi cung hôm nay. Ông bỗng nhiên bị thúc đẩy, muốn nhảy qua vách ngăn, ôm đứa bé gái này vào lòng và chạy trốn. Aila đang bận làm việc, nên hai đứa bé do một luật sư đưa đến phiên tòa. Người đàn bà trẻ theo dõi phiên xử, đã một lần đến thăm nhà ông, hiện ra bên cạnh cô bé và an ủi cô ta. Bà mỉm cười với Baby làm cô lúng túng, và sự hoảng sợ của Sonny tan dần mà không ai nhận thấy giây phút yếu đuối của ông, đáng xấu hổ hơn cảm xúc tự nhiên của các cô gái đang ở tuổi thiếu nữ.

Cũng như hình ảnh của bà lần đầu tiên ông nhìn thấy – hình ảnh của người đàn bà theo dõi vụ án – chỉ được dựng lại về sau, ý nghĩa của lúc bà đến an ủi con gái ông chỉ được hiểu ra về sau, và càng lúc càng quan trọng đối với ông, như một dấu hiệu. Chuyện ấy bắt đầu từ đó, và không tránh được *cần đến Hannah*. Ông không thể nghĩ về cái đã xảy đến cho ông như là “tình yêu”, “phải lòng một người đàn bà”. Bà ta đã có một cử chỉ tự nhiên, phù hợp với sự quan tâm đến các tù nhân và gia đình của họ trong nghề nghiệp của bà. Bà đã băng ngang hành lang ở tòa án, và bước vào một nơi cần đến bà.

Đó là huyền thoại về buổi bắt đầu của họ. Và huyền thoại ấy càng đẹp vì họ không nhận thấy ngay. Ông là một người hoạt động chính trị bị ra tòa vì tội cổ vũ các cuộc tẩy chay và tham gia những cuộc hội họp bất hợp pháp. Ông Ủy viên chính phủ đã cho chiếu các băng video của cảnh sát, cho thấy bị cáo đang diễn thuyết trên bục. Luật sư bên vực bị cáo, đã cãi không công nhận là ông đã có mặt trong những cuộc hội họp khác. Luật sư đã làm cho cả tòa cười – trừ ông chánh án, khi ông ta xin cử tọa chú ý đến một điểm dễ thấy trên mặt bị cáo là cặp lông mày. Tuy nhiên những lúc vui vẻ ấy và không khí cởi mở trong lúc giải lao là một phần “nhân đạo hóa” của toàn bộ quá trình có mục đích là đưa những người này, đã bị giam mấy tháng, trở lại nhà tù như những kẻ có án. Sonny cũng như các bạn bạn bị viết lại những ý kiến để các luật sư dùng binh vực cho họ. Vì cố gắng nhớ lại chính xác, đúng đắn mình đã ở đâu, đã gặp ai, đã nói gì trong từng trường hợp, trong ba

năm qua mà chính quyền đã đem ra để buộc tội mình, nên tất cả các ấn tượng tức thời, dầu có phai mờ, phi thường đến mấy, cũng bị đẩy ra xa.

Sonny bị kê án năm năm tù. Sau khi chống án được toàn án khác xử, án giảm xuống còn hai năm.

- Chịu được, - đó là lời nói đầu tiên ông nói với Aila khi bà được phép thăm ông trước khi ông bị đưa đến một nhà tù an toàn tối đa – Sẽ qua ngay mà ta không biết. Baby sẽ phải học để lên đại học. Anh muốn nó được kèm thêm khi gần đến đó. Anh chắc chắn cũng sẽ được phép học thêm.

Ông dặn dò bà nhiều việc thực tế, nhưng không muốn làm như di chúc lại. Ông chỉ xa bà hai năm, không phải cả đời. Bà ghi nhớ những lời dặn dò ấy, để dựa vào đó mà duy trì cuộc sống họ đã cùng nhau gây dựng, cho đến khi ông về. Trong cuộc viếng thăm ấy, họ trao đổi nhanh chóng các ý định của nhau.

- Không phải là năm năm, em hãy nhớ, chỉ hai năm thôi.

Họ mỉm cười với nhau hoài. Khi đến giờ, Aila phải ra về, ông bỏ qua phần hình thức – như bày tỏ sự tin tưởng bà sẽ lo liệu được, dặn bà phải giữ gìn cẩn thận - mà ông có thể nấp vào dưới đó để che đậy sự thật là họ sắp phải xa nhau trong một thời kỳ nhất định của đời họ.

Cuộc chia tay này không đáng có những hình thức đó. Ông nói: “Hãy viết thư cho anh, Aila, em phải viết thư cho anh”. Bà không đáp. Bà ôm choàng lấy ông và hôn lên miệng ông trước mặt các nhân viên cai tù. Ông thấy rằng, để khỏi xấu hổ, để ông có thêm nghị lực, bà làm như không thấy nước mắt ông trào lên. Hi bà đi ra, ông thấy bà đưa tay lên vuốt lại lọn tóc rơi ra.

*

Sung sướng để chiến đấu.

Mỗi tháng Aila viết cho chồng một lá thư về chuyện gia đình. Năm trăm chữ. Đó là giới hạn nhà tù cho phép. Các bức thư luôn luôn kết thúc bằng câu: “Cả nhà gởi đến anh biết bao tình thương mến”. Một hôm có một lá thư, có phong bì khác, địa chỉ đánh máy chữ. Của bà ta, Hannah Plowman. Bên trong, lần đầu tiên ông thấy chữ viết tay của bà, tiếng nói của một người

vắng mặt. Chỉ là một thư ngắn bày tỏ sự nhẹ nhõm của mọi người (ông hiểu ý bà ta đề cập đến án được giảm; bà biết rõ ông đã may mắn, không bị lên án lâu hơn năm năm là đáng khác). Có gì chúng tôi có thể làm (suy diễn: tổ chức của bà) để giúp ông được dễ chịu hơn ở đây, hay để giúp đỡ gia đình ông, ông chỉ cần nói với luật sư của ông. Dòng cuối của lá thư chỉ một trang giấy, bà không dùng chữ “chúng tôi” nữa. Lá thư kết thúc: “Tôi biết rằng ông sẽ ra tù sung sướng để chiến đấu”. Ông biết câu rất hay này là viện dẫn từ đâu đó, nên ông háo hức, hiếu kỳ muốn biết từ đâu, và là của ai. Mấy chữ ấy có một thông điệp cho ông, ngay ý nghĩa của chúng đã nói lên cả cuộc đời ông. Làm sao bà ta, một người lạ, lại có thể đoán được trong cuộc đời giáo viên yên tĩnh của ông, sự vui sướng đã đến với ông lần đầu, chỉ khi ông xuống đường dẫn đầu bọn trẻ con vừa hát vang điệu hành qua thảo nguyên để đương đầu với cảnh sát! Thông điệp vượt ra ngoài cả sự linh cảm phi thường ấy, dựa trên cái đó để phóng đại ra, xác nhận giữa bản thân ông và người viết thư có một ngôn ngữ chung, rõ ràng bà ta đã suy đoán là ông sẽ hiểu. Ai đó đã viết hay nói ra câu ấy, ắt hẳn muốn đề cập không những đến tình trạng hiện nay của ông, mà còn đến cả khung cảnh suy nghĩ và hành động xung quanh tình trạng đó. Câu nói không phải của Sếch-pia. Ít nhất ông có thể chắc chắn như vậy, tuy ông không thể với tay lên kệ sách quen thuộc ở nhà để kiểm tra lại. Trong giáo dục của ông còn quá nhiều khiếm khuyết, tuy ông bà già đã coi là cao tuyệt đỉnh, và vẫn còn treo cái bằng giáo viên của ông trong nhà bếp để luôn luôn được nhìn thấy.

Câu nói đã làm ông suy nghĩ mất nhiều thì giờ trong vài ngày, ngoài chương trình ông đã tự ấn định cho mình phải theo trong xà lim, gồm có vận động và thở, chạy tại chỗ, học và đọc sách. Tù nhân bị bắt phải giữ giờ giấc của gà và trẻ con. Đèn trong xà lim tắt sớm, và ông chưa tiến được đến địa vị có thể được cho phép để đèn sáng và học thêm. Sung sướng để chiến đấu. Ông nằm trên giường trong bóng tối và lặp đi lặp lại câu ấy trong đầu, câu nói quá đơn sơ, mà nhiều ý nghĩa, táo bạo, vừa hăm dọa vừa hân hoan, ghép hoa và máu, người ngồi phơi nắng và xác bị banh vì bom đạn, giọng hát du dương từ đâu đó các xà lim, cùng tiếng gầm gừ của một con chó săn của cảnh sát có lần đã chồm lên mặt ông giữa đám đông.

Chính Hannah đã viết cho ông, biết nói hết trong năm chữ, nói chi năm trăm chữ.

Ông viết thư yêu cầu bà ta xin phép quản đốc các nhà tù đến thăm ông, nhưng bà trả lời bà không muốn sử dụng thâm vào số buổi viếng thăm dành cho ông mà chắc chắn gia đình ông cần đến.

Cần đến Hannah.

Ôi Aila. Aila.

Tại sao Aila không bao giờ nói? Tại sao bà không bao giờ nói ra điều ông muốn bà nói?

Chuyện gia đình. Ông đã không hề làm cái chòi trên cây với Will, và bây giờ cậu con trai đã lớn quá không để ý đến nữa. Baby thì đang bận nghĩ đến những chuyện của phụ nữ, có một phòng riêng để sử dụng trong giai đoạn trở thành một người đàn bà.

Ôi Aila. Aila.

Bởi vì tôi không biết chúng tôi đã tin trong bao lâu rằng mẹ tôi không biết. Ông và tôi. Chúng tôi đã khôn ranh quá chừng, ông đã biến chúng tôi thành một cặp bài trùng, đáng buồn cười. Ông đã biến tôi, con trai ông, thành một tên hề, lạc hậu, lẻo đẻo theo ông, bắt chước những câu nói dối của ông. Một lão Tom đáng thương hại của vua Lear của ông (Đáng lẽ một ngày nào đó tôi phải nói như thế ấy với ông, để ông biết việc dạy dỗ tôi không uống phí^{lái}). Tôi không nghĩ rằng ông không có bao giờ nói dối thẳng, ít nhất khi có tôi. Khi ông đi gặp người đàn bà của ông, ông không bao giờ nói là đi đâu cả. Ông không cần phải nói, vì mẹ tôi coi trọng sự kiện một người đàn ông hoạt động chính trị lén lút (là việc toàn bộ thời gian của ông sau khi ông ra tù) không thể tiết lộ hành tung của mình mà không làm cho gia đình bị liên lụy.

Các vách nhà xây cho người da trắng ở, không giống như các vách của căn nhà ở ngoại ô Benoni, không ngăn chặn chúng tôi nghe rõ mồn một các vụ cãi lộn và rên rỉ khi làm tình của hàng xóm. Tôi không biết chuyện trong phòng ngủ của cha mẹ tôi, không biết ông đã làm sao khi không có tôi.

Trong phòng ngủ có cái giường với tấm thành ở đầu giường nhô thẳng góc với hai bên thành hai cái tủ nhỏ. Phía bà để cái đồng hồ báo thức và một lọ kem xoa tay mùi chanh, phía ông một chồng báo chí, cái đèn bấm, thuốc átpirin trong một cái gạt tàn thuốc do Baby làm cho ông lúc chị còn nhỏ, cuốn sách ông đang đọc. Tôi chỉ có thể tưởng tượng. Bà đặt ra từ hiểu biết của tôi về bà, và về ông sau khi thay đổi. Ông nghĩ gì để nói với bà trong khi ông cởi dây giày mà ông đã buộc khi vừa nằm xong với người đàn bà kia? Có lẽ khi ta đã có gia đình một thời gian lâu, ta cùng đi dọc một luống cày và biết rõ từng đặc điểm của nó, người này biết người kia sắp bình phẩm điều gì. Các phòng ngủ, các đêm, là như vậy. Nhưng ông đi và về bằng những ngõ ngách bí mật; ông có nhiều điều để nói mà ông không bao giờ nói được. Chắc là ông phải dè chừng tiếng nói.

Và không phải chỉ tiếng nói. Một lần tôi ngồi vào nệm sau xe và nhìn thấy một vật lạ trên sàn xe. Mọi thứ, bất cứ thứ gì, đều làm tôi báo động. Mẹ tôi đang ngồi vào ghế trước với ông. Tôi chờ đến khi xe đã chạy, và hai ông bà đang dẫn đo có cần đến nhà băng trước khi đổ thêm xăng, mới lượn được vật ấy lên mà ông bà không để ý. Đó là một bông hoa hướng dương khô. Chỉ còn cái vành cứng, các hạt đã trầy hết. Đúng hệt như một tổ ong. Tôi không biết, có lẽ ông không thể cắt nghĩa cho tôi cái gì cả, từ hôm ở rạp xi-nê, khi ông đã nói với tôi là thấy cái gì và nói rõ cái gì tôi đã trông thấy.

Thấy mẹ tôi cũng như xưa nay. Chỉ có điều, vì chuyện tôi đồng lõa với ông mà tôi sợ quá chừng – cho bà – hình như xung quanh bà có một khoảng không gian mà cả ông và tôi đều tránh, không dám bước vào. Tôi không muốn ở một mình trong phòng với bà. Nhưng nếu tôi tránh bà, bà sẽ biết có chuyện gì đó không ổn, và vì vô tư sẽ nghĩ rằng chuyện ấy liên quan đến tôi. Và nếu tôi tìm cách ở bên bà, để che đậy sự vắng mặt của ông – điều đó có thể khiến bà suy nghĩ, và tôi không muốn bà suy nghĩ, tôi không muốn mẹ tôi nghĩ về ông cách nào khác ngoài sự âu yếm, tin cậy của bà, chỉ khác hồi xưa ở Reef, ở sự kính nể đặc biệt và sự riêng tư mà bà đã làm gương cho chúng tôi dành cho ông kể từ khi ở từ ra.

Chỉ từ khi Baby rạch cườm tay tôi mới biết rằng mẹ tôi đã biết ông từ đầu. Ồ, không phải lúc nào bắt đầu (và ngay cả tôi cũng không biết đúng là khi nào, hôn ở rạp xi-nê có phải là trước khi đó không), mà là từ rất lâu. Có lẽ mẹ tôi chưa biết khi cùng hai bà vợ của hai người khác ở chung tù với cha tôi tổ chức một buổi chiêu đãi nhân dịp năm mới, để mừng họ, và có những người ủng hộ cùng dự, vài tuần sau khi cha tôi được thả ra. Khi cha mẹ tôi lập danh sách khách được mời, bà gợi ý Hannah Plowman và ông ghi tên ấy vào mà không nói gì cả, coi như một người khách khác. Chắc chắn không thể có chuyện mẹ tôi đưa tên người đàn bà ấy để thử xem bản thân người đàn bà ấy có dám cả gan đến nhà tôi lúc này hay không.

Nghĩ về mẹ tôi như thế thật là không phải. Nhưng khi tôi đang nói dối, bằng sự hiện diện ở bàn ăn, bằng mọi vẻ mặt của ta, bằng tất cả những chuyện ta làm thường ngày, đi học và trở về, nói chuyện tự nhiên bằng điện thoại với bạn bè, ta không thể tưởng tượng đến cái gì mà không lờn lẹo trong đó.

Cả thế giới đang nói dối, giao cấu và nói dối.

Tôi có ở buổi liên hoan ấy. Baby và tôi có mặt ở đó, trước là giúp sửa soạn các món ăn, sau là xếp đặt bàn ghế lại. Baby mang theo một số món ăn nhẹ để làm quà, đi với ông sang các nhà láng giềng để báo cho họ biết tối ấy có âm nhạc đến khuya. Từ ngày dọn đến nhà này, mẹ tôi đã giữ quan hệ tốt, tuy xa cách với những người da trắng này. Họ không biết về chuyện cha tôi đã ở tù, về hoạt động chính trị của ông. Họ chỉ nhìn mẹ tôi một lần là thấy ngay không có lý do gì để sợ màu da của chúng tôi đồng nghĩa với những thói quen dơ dáy và sự ồn ào mà họ chỉ chịu đựng được nếu là do người da trắng. Mọi người uống nhiều - cha tôi thì không uống nhiều, còn mẹ tôi thì không uống chút nào. Baby phấn son lòe loẹt và làm mọi người ngạc nhiên khi khiêu vũ loạn lên. Chị tốt, nhưng phô trương với đàn ông. Tôi nhảy vài bản, sau khi uống một lon bia, nhưng bực tức vì lần nào cũng nghe nói tôi lớn lên đẹp trai như cha tôi, và tôi có thể nhìn thấy ông mặt tươm mồ hôi vì tiếp khách, sáng rỡ niềm tự hào. Tôi không nhớ ông có khiêu vũ với người đàn bà ấy không. Tôi gần như không thể hình dung ra bà ta có mặt ở đây.

Khi bà đến, tôi đang đi ngang qua với một chai rượu vang trong tay. Lần đầu tôi thấy lại bà từ hôm ở rạp xi-nê, và tôi nghĩ đến khuôn mặt ấy quá nhiều nên gần như không thể nhận ra: khuôn mặt hồng hào, sạch sẽ, mái tóc vàng ép sát với sau bộ lông của một con chó bị ướt, ắt hẳn bà ta đã gội đầu trước khi đi dự buổi liên hoan. Bà ta mỉm cười kiểu đồng chí với những người khác chào bà, với tôi bà không mỉm cười. Tôi bỗng thấy khó tin rằng bà ta đã xuất hiện bằng xương bằng thịt, và người đàn bà của ông ám ảnh đầu óc tôi - cũng như đầu óc ông, tôi biết – đã biến mất. Mẹ tôi lúc ấy ra dấu cho tôi từ bên kia phòng, chỉ vào nhóm khách đang chờ rượu vang. Tóc mẹ tôi đen bóng, vấn cao và dặt một cái lược xinh đẹp. Bà gọn gàng và đẹp đẽ, bà ăn mặc đặc biệt cẩn thận trong các buổi liên hoan, bà ưa thích chiêu đãi khách biết chừng nào.

Baby rạch cườm tay trong khi ở lại nhà một người bạn tối thứ bảy. Chị thậm chí không làm việc đó ở nhà, trong phòng riêng của chị. Ta hãy nghĩ đến những chi tiết như vậy – điên rồ - khi không cách nào giải thích được chuyện xảy ra. Chị ấy không chết. Chỉ gây lộn xộn ở một phòng tắm của người khác và bị khâu mấy mũi bên trong cườm tay, ở đó có thể thấy những tĩnh mạch dọc và chéo ngay dưới lớp da. Baby có nước da sáng như mẹ tôi, không như cha tôi và tôi. Sau khi được bác sĩ Jasood, - mẹ tôi làm việc với ông – khâu vết thương và chích mũi thuốc ngủ, chị nằm trong giường, còn mẹ tôi đang đọc báo vì không biết làm gì. Cha tôi đã xách cặp ra đi từ sáng sớm, và bảo cuối tuần này ông vắng nhà. Ông đi với vẻ mặt tôi tin rằng cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng nên ông phải ra đi. Mẹ tôi ngồi ở mép ghế, và nói tôi như thể bà biết rõ tôi như cả cuộc đời bà, không phải chỉ trong cuộc đời của tôi bắt đầu từ khi tôi còn ở trong bụng bà. Như thế tôi là con trai của bà và không phải là con trai của bà. Bà bảo, bác sĩ Jasood vừa nói cho bà biết là Baby đã dùng ma túy, và sự vui nhộn quá sức của chị ấy chỉ là một nỗi khổ tâm sâu sắc. Ông cũng đã dự buổi liên hoan.

Mẹ tôi nói với tôi:

- Chúng ta có thể giúp gì được cho chị con?

Bà hơi nhấn mạnh chữ “chúng ta” để lộ ngay là bà đã biết về chuyện của cha tôi. Tôi biết bà biết – mà không biết bằng cách nào. Bà bỏ ông ra ngoài – không trông cậy vào ông được, bây giờ, không thể tìm đến trông cậy vào ông được, dù ông chỉ nấp ở góc phố, ông vẫn còn quá xa. Tôi hiểu. Chúng tôi có thể giúp được gì cho chị tôi, một gia đình như gia đình tôi đã trở thành hiện nay? Và đồng thời cả hai chúng tôi đều nảy ra ý nghĩ: sự khổ tâm sâu sắc của Baby theo bác sĩ chẩn đoán là về chuyện gì?

Vậy là Baby cũng đã biết. Chị ấy chỉ phản ứng khác mà thôi. Cách chị nhảy nhót ở đường phố (ngoài tầm nhìn của mẹ tôi, tôi thấy chị), cách ăn nói xác xược và thô lỗ - dù được nuôi dưỡng trong tiếng nói ôn tồn của mẹ tôi và bằng thi ca của Sếch-pia bởi cha tôi, những cơn giận đột ngột vì những chuyện vặt vãnh, mà mẹ tôi đã cho là vì bị căng thẳng trong suốt thời gian cha tôi bị cầm tù và đưa ra xét xử, trùng hợp với thời kỳ chị bắt đầu có kinh nguyệt; cách chị muốn bỏ lại thật xa quãng đời thơ ấu mà chị và tôi đã chia sẻ - tất cả những cái đó là cách chị đối phó.

Khi chị hỏi tôi:

- Bộ em chờ đợi cha than thở như em hay sao? – phải chăng chị cố bênh vực cha tôi. Phải chăng lúc đó chị nghĩ rằng tôi không biết chuyện, và có lẽ sẽ biết? Trời ơi, phải chăng suốt thời gian ấy chị đã đứng về phe cha chống lại mẹ? Như tôi đã cố che chở mẹ tôi chống lại ông? Nữ chống nữ. Nam chống nam. Vậy thì chúng tôi có thể giúp được gì cho chị? Để ngăn chị khỏi rạch cườm tay khi không đối phó được.

Mẹ tôi đã có thể giúp được gì cho chị?

Tôi, em trai chị có thể giúp được gì cho chị?

Cha tôi đã đưa đẩy gia đình đến chỗ như thế này!

Tội nghiệp cho Tom!

Và bây giờ thường cò niềm vui. Ở nhà tù không có gì thích thú, không có cả ánh sáng đủ để đọc sách và học hỏi, nhưng sau khi ra tù có được sự đầy đủ này, chỉ cần kích thích nhẹ là tuôn ra. Họ gặp nhau lại lần đầu tại cuộc họp trong một căn nhà. Những người đã ở trong tù kể lại kinh nghiệm của họ về sức chịu đựng tra hỏi, dọa nạt, cô đơn, cho những người có thể một ngày nào đó sẽ vào tù, và cho những cá nhân và tổ chức tìm tòi những phương cách tốt nhất để hỗ trợ những người bị đưa ra xét xử, có rất nhiều. Bà ngồi đó với hai đầu gối dang rộng ra dưới cái váy dài, cái cặp đế ngang trên đùi, làm bàn ghi chép một cách nghiêm trang vào một cuốn sổ. Trong khi những người khác nói, trong khi Sonny nói. Khi ông ngừng lại một lát, bà nheo mắt nhìn lên, mắt màu xanh, với lông mi màu vàng đan vào nhau ở khóe mắt ngoài, trong khi đôi môi hé mím cười khuyến khích.

Vui sướng.

Hannah gặp lại Sonny mời uống cà phê để thảo luận thêm. Có thể đem bộ mặt đen của mình vào một tiệm cà phê; và đi chung với người đàn bà da trắng; kéo ghế cho bà ta và ngồi đối diện với bà. Việc này đã làm được từ ít lâu nay rồi, nhưng vì đến từ một thị trấn nhỏ, ở đó những hàng rào như thế được cất bỏ chậm hơn nếu có, và vì đã ở hai năm trong nhà tù phân biệt màu da, Sonny vẫn còn có cảm giác lạ lùng, rằng ông không thực sự ở đây, một cuộc gặp mặt thông thường như thế này không phải xảy ra cho ông. Rồi họ uống cà phê, bà ta hút thuốc, và nói chuyện qua các vòng khói uốn lượn giữa họ, rằng ông không thay đổi. Sau hai năm.

- Trông ông rất khỏe. Tốt. Tôi đã nghĩ như thế trong cuộc họp.

Được bà khen, mặt ông sáng rỡ. Ông thoáng nhắm mắt trong giây lát, miệng mím cười.

- Aila đã chuẩn bị sẵn sàng cho tôi ăn nhiều. Nhưng bà có thể thấy... tôi lên cân. Nhưng không mập, phải không? Trong đời tôi chưa khi nào tôi tập thể dục đều như vậy. Trước kia, không hề có thì giờ.

- Nay trông ông được hơn khi tôi thấy ông trong tù nhiều.

- Ồ... bị giam thật là khủng khiếp. Tệ hơn là bị kêu án nhiều, vì có án thì biết lúc nào mãn hạn, dù là nhiều năm – bà cũng biết rõ như tôi.

- Không rõ bằng ông được. Hay bằng ai đã vào tù. Tôi chỉ biết qua những hậu quả tôi thấy, nếu tôi gặp người ta được.

- Tôi không bao giờ muốn sống lại cảnh đó – Đó là một lời thú nhận. Cả hai biết ông có thể bị giam lần nữa.

- Thật thích thú vì thấy ông khỏe mạnh như vậy sau hai năm mãn án tù. Tôi chắc, nếu trong thời gian đó tôi gặp ông, thì bây giờ nó đã không đập mạnh vào tôi như vậy.

Ông bỗng thấy dễ nói với bà trong sự hiện diện ấm áp của bà.

- Các lá thư đối với tôi gần như là những cuộc viếng thăm. Về một số mặt, nó tốt hơn... vì có thể đọc đi đọc lại... Còn viếng thăm thì chóng hết. Bà và người kia không bao giờ nói điều muốn nói. Bà hãy cho tôi biết – có một điều tôi không hề hỏi bà khi viết thư trả lời, vì tôi muốn hỏi ngay bà lúc này... tôi muốn nói, thật sự ở đây... Khi bà viết lá thư đầu, bà đã nói một cái gì... bà biết tôi sẽ ra tù sung sướng để chiến đấu.

- Ồ, ông như vậy, phải không? Bà nói giản dị, có ý khâm phục, không tâng bốc.

Im lặng một giây.

Trong giây đó, Sonny nhìn vào mặt bà không ngại đường đột, không như trước. Da thịt đầy đặn, màu trắng như ngọc trai rải rác những chấm hồng li ti đó đây, vì móng tay bà hay vải cứng động vào; màu mắt, linh động như mắt của những bức hình màu trong cuốn sách về hội họa Ai Cập cổ. Ông biết trong cái miệng ấy có nước bọt và mái tóc vàng ắt có mùi hương của nó.

- “Sung sướng để chiến đấu”, ông lẩm bẩm – Tôi đã từng muốn hỏi bà câu ấy ở đâu ra. Tôi đã muốn biết ai đã nói câu ấy. Ông cười lớn, khoái chí – muốn đọc cả đoạn có câu ấy, cho mình tôi nghe.

Bà ta quan sát ông, thích thú vì ông nồng nhiệt, cảm bà thụt vào làm cổ có nếp nhăn.

- Rosa Luxemburg^[7], trong thư viết cho Karl Kautsky^[8]. Tôi sẽ đem cho ông cuốn sách.Ồ, trong các thư bà ta có nhiều chuyện lắm! Tôi mong được nghe ý kiến của ông.

Niềm vui. Đó là cái kèm theo câu chuyện ấy. Ánh sáng chói lòa của niềm vui trên câu chuyện đầy ý tưởng, không phải ngọn đèn 60 óat rọi trên những chuyện gia đình.

Một thời gian lâu đã trôi qua từ khi hoạt động chính trị của ông bị giới hạn đồng loại của ông – luật pháp phân chia từng loại – và vấn đề duy nhất là chống trục xuất. Trong tù ông đã học được nhiều hơn là nội dung những khóa học hàm thụ do Aila sắp xếp cho ông. Ông đã được các đồng chí cùng là tù chính trị huấn luyện về nhiều chiến thuật, xuất phát từ những nguyên tắc của cuộc đấu tranh giải phóng, và cách phát triển chúng không ngừng, thích nghi chúng và áp dụng chúng vào mỗi vấn đề dù lớn dù nhỏ, hễ có cơ hội, bất cứ ở đâu và cách nào. Ở nơi người dân sống cực khổ trong khu vực quản thúc, ông là người được gọi đến để giúp họ tổ chức một hội những người cư trú tại đó; khi họ hiểu được tẩy chay không trả tiền thuế là một cách chống đối hay, ông có mặt trong những người huấn luyện cho họ cách tổ chức chiến dịch ấy. Ở đâu có bãi công của thợ mỏ, hoặc công nhân thành phố, hoặc công nhân của một xưởng bánh kẹo, hoặc một lò gạch, phải tổ chức những cuộc mít-tinh để ủng hộ họ, phải trưng bày các áo thun có in khẩu hiệu và các hình dán trên các đường phố để khiêu khích chính quyền ra lệnh cấm. Phải sắp đặt những ngày để tưởng niệm những người đã bỏ mình trong những cuộc nổi dậy, đình công, tẩy chay nhà trường hay tiền thuê nhà, chiến đấu với cảnh sát và thực hiện dưới hình thức vô danh, bí mật, với hy vọng lọt khỏi mắt cảnh sát, ngày và đêm, khi tốt hơn là không ai biết hành tung của một người vắng mặt trong một gia đình.

Sonny không phải là một nhân vật quan trọng, nhưng ông thường là một trong những diễn giả chính, những khi có thể tổ chức một cuộc mít-tinh công khai ở một nơi bán hợp pháp như nhà thờ hay trường đại học. Một hôm trời lạnh tháng tư (tuyết đã có quá sớm trong mùa đông trên núi Drakensberg), từ bục của một nhà thờ trong thành phố bước xuống cùng

nhóm của ông, Sonny gặp Hannah đang ở trong dòng người từ ghế cử tọa tuôn ra lối cửa hông. Hai người bị đẩy tới gần nhau. Không phải là bất ngờ, chỉ may mắn thôi, ông đã thấy bà ta ngồi ở hàng ghế thứ năm. Hai người ra khỏi hành lang trong gió lạnh như cắt, và lọt ngay vào tầm nhắm của máy quay phim của cảnh sát đang chờ những người dự những cuộc tụ tập ấy giống như ở những nước khác, các toán quay phim truyền hình chờ để thu hình các minh tinh khi họ ra về sau những buổi dạ hội.

Hai người rẽ về phía khác với đám đông khi đến góc phố. Ông nhìn mặt lại chống làn gió lạnh khắc nghiệt, và mỉm cười với bà ta.

- Vậy là bây giờ họ đã chụp hình chúng ta.

- Ông có nghĩ rằng họ sẽ gửi cho chúng ta một tấm hình không?

Cố co hai vai để chống cái lạnh và cười to.

Họ lặng thinh một lúc, không biết đi đâu, dọc theo con đường ấy. Ông chỉ mặc một áo sơ mi và một áo vét mỏng, nhưng bà thì có đủ đồ mặc để chống lạnh, kiểu bà ta là như vậy. Bà cởi khăn quàng len đan sọc ra.

- Ông vui lòng quàng cái này vào, bằng không sẽ sưng phổi. Quàng đi - bà nói giọng thực tế. Như giữa đồng chí với nhau.

- Cám ơn.

Ông quàng cái khăn vào cổ, và nhét hai đầu vào dưới áo vét. Cái khăn quàng còn hơi ấm của bà. Trong đường phố lạnh ngắt, ông cảm giác ấm ở gáy.

Niềm vui. Từ một vật nhỏ nhoi như thế.

Hai người là bạn một thời gian, rồi mới trở thành tình nhân.

Trước khi đạt được niềm vui cực độ là làm tình với một người cũng tham gia cuộc chiến đấu, và coi những người tham gia cuộc chiến đấu là gia đình độc nhất của mình, cuộc đời mình, niềm vui sướng của mình. Sau đó bảo rằng, bà biết ông khó tự để cho mình trở thành tình nhân của bà, rằng bà bằng lòng là bạn của ông nếu ông bằng lòng như vậy. Nhưng lần đầu tiên khi họ nằm trần truồng với nhau, bà đã đặt một điều kiện.

- Tôi đã muốn như thế này. Nhưng nếu vì chuyện này mà tình bạn giữa chúng ta nhường chỗ cho một cái gì khác thì tôi không muốn chút nào.

Ông chống cùi tay nhõm lên giường để nhìn bà một cách thành thật không hợp với chỗ này chút nào. Bà ta đã tưởng ông sắp thừa dịp ấy nói ngay với bà rằng ông yêu vợ, người vợ xinh đẹp mà bà đã thấy và đã đến thăm, đã chia sẻ sự lo lắng về ông, và bảo rằng bà phải biết bà chỉ có được ông trong một giới hạn nào thôi. Ông lại nằm xuống.

- Bà là người bạn duy nhất trong cuộc đời tôi. Đó là cảm nghĩ của tôi trong lúc này. Đó là cái tôi được biết khi ăn nằm với bà.

Bà cảm thấy yên tâm vô cùng, và do đó đi sâu hơn vào sự thân mật với ông. Bà dùng móng tay cào xà phòng còn mắc vào những chỗ kẹt của chiếc cà rá bà đang đeo.

- Và khi ông quen Aila lần đầu...

Bà không gạt Aila ra ngoài. Đó là một trong những đặc điểm đặc sắc ông thấy nơi bà, làm ông cảm động, rằng bà không muốn xua đuổi Aila khỏi tâm trí của ông, khi họ ở bên nhau. Bà quan niệm Aila như một người ngang hàng, chứ không phải là một đối thủ bị hại. Bà không đề cập đến Aila là “vợ chồng”. Ông cảm thấy biết ơn. Với tất cả sự khao khát, sự thực hiện nửa vời trong người ông tuôn ra ào ạt về phía bà.

- Chúng tôi giản dị lắm. Bà không tưởng tượng được, ở khu người da màu của thành phố Benoni, người ta giản dị đến như vậy. Và trẻ. Bà biết không, tôi nghĩ rằng chúng tôi dễ hiểu nhau. Lớp vỏ ngoài... và ta tin là hết, là cái đó. Về phần tôi, tôi dám nói tôi đã không biết tôi cần cái gì.

Cần đến Hannah. Và bây giờ có bà ở đây, bà đã khám phá ra “Sonny” giùm ông. Bà là niềm vui tự nhiên như mạch đập ở cườm tay ông bất cứ ông đi đâu, hiện hữu cả lúc ông trở về nhà khi họ chia tay nhau, làm cho ông quên mất sự chống đối của đứa con trai (sau vụ bất ngờ chạm mặt nó ở một rạp xi-nê), làm cho ông làm tròn bổn phận của người cha và người chồng. Người chồng. Aila không phải là một người đàn bà đòi hỏi nhiều về xúc cảm, hãy tưởng tượng Aila: Nhưng Aila quen với sự giao hợp êm ấm giữa vợ chồng, ngày càng ít đi theo đà con cái lớn lên, và ngày càng với đi sự yêu

đương nồng thắm. Khi con gái bắt đầu có vú và giọng nói của đứa con trai trên điện thoại bắt đầu nhằm là của cha nó, tình trạng ngược lại với đôi trai gái tán tỉnh nhau lén lút ở nhà cha mẹ của hai người. Cặp vợ chồng lâu năm bây giờ cảm thấy ngỡ ngàng không dám làm tình khi có con cái bên kia vách phòng ngủ, trong khi những đứa trẻ ấy bây giờ có khả năng cảm nhận thấy những dục tính tương tự. Dĩ nhiên, điều này không bao giờ được nói ra công khai giữa Aila và ông, nhưng ắt hẳn là có, và điều đó có nghĩa là bà không chờ đợi cũng như không mong ông chờ đợi – ông làm tình với bà thường hơn thỉnh thoảng một lần. Và tính cách định kỳ ấy lại kéo dài hơn vì hai năm ông ở tù. Điều đó không có nghĩa là không có sự tiếp xúc thể xác giữa họ. Trái lại, một khi đèn tắt, Aila luôn luôn lặng lẽ nằm sát vào ông, áp ngực ông hay ôm sau lưng ông, và không động tình, khi hơi nóng của bộ phận sinh dục của ông áp vào bà hay tay ông úp lên vú bà. Họ thường ngủ quên, và trong khi ngủ rời nhau ra, như đã làm vậy từ nhiều năm, cũng như họ đánh răng trước khi ngủ và bà xoa kem vào hai bàn tay.

Lần đầu tiên ông phải làm tình với bà sau khi ông đã bắt đầu ăn nằm với Hannah – không phải vì đã quá lâu không gần nhau, nhưng vì ông đọc được nhanh rằng tránh né lần này là cách chắc chắn nhất để bị lộ tẩy – ông run lên vì buồn bực và ghê tởm chính mình sau khi làm tình với bà. Vuốt ve thì dễ, vì đã làm nhiều trong hôn nhân và đã quen, không cần cảm xúc, như vật không kiểm chế được mới là kinh tởm. Ông đã muốn ra khỏi giường và ra khỏi nhà để đi về với Hannah. Chặt đứt với tất cả mọi thứ, kể cả bản thân, chỉ nằm ôm Hannah. Và thỉnh thoảng trong cuộc đời sắp xếp cẩn thận và dè dặt của ông, khi ông cho rằng đến lúc phải gần Aila lại – phải giả vờ cần đến Aila, tội nghiệp cho Aila chưa, trời ơi – hành động ấy đã làm cho ông kiệt sức, và hổ thẹn.

Trong nhiều tháng, điểm quý báu nhất trong cuộc đời mới của ông và Hannah là tính cách lén lút của nó. Nó giống như cuộc đi làm chính trị bí mật, không dính dáng gì đến cuộc sống hàng ngày. Họ sở hữu lẫn nhau và những lần họ ở với nhau họ không chia sẻ với một ai. Thậm chí họ không có trong ý nghĩ của một ai khác có thể động đến họ, vì không ai biết họ ở đâu khi họ ở chung với nhau. Với Sonny, trước khi chưa bao giờ dùng những sự

phình gạt tầm thường ấy – những cuộc họp mà lẽ ra ông đang tham dự, cuộc viếng thăm Pretoria mà bà ta lẽ ra đang thực hiện trong khuôn khổ công việc của bà – đó là một thứ phù phép làm cho tàng hình đối với thế giới bình thường trong đó ông đã sống. Ông đã không bao giờ làm được một điều như vậy khi ông và bà ta có mặt ở chỗ công khai, có mọi người chung quanh, đối với hai người, đó là một điều thú vị vô cùng của sự thân mật giữa họ, vì không người nào có mặt ở đó có thể ngờ rằng hai người biết nhau một cách bí mật. Họ đã thành công về mặt này đến nỗi thỉnh thoảng có người giới thiệu họ với nhau: “Chắc là anh chưa gặp... đây là...”

Sonny và Hannah được giới thiệu với nhau như hai kẻ xa lạ bởi một người thứ ba. Thích thú biết bao, khi che giấu sự thèm muốn nhau mà việc đó làm cho thích thú thêm. Nhờ thế mà Sonny thấy được một phần nhu cầu trong đời sống của ông, là cần có sự vui thú trong tình dục. Mỗi người ra về một ngã sau khi dành hết sự chú tâm vào những quyết định nghiêm túc (vì trạng thái hứng khởi trong một chuyện tình cực kỳ hoạn lạc, giữa những người đàn ông và đàn bà cùng quyết tâm phụng sự tập trung và chăm chú của họ vào những cái đó) và mười lăm phút sau cởi quần áo nhau: cùng trong một buổi chiều mà phản ứng đối từ thái cực này sang thái cực kia, tuyệt vời biết bao nhiêu! Cái mà ông có thể đã không bao giờ được biết là bao nhiêu cho vừa. Và phải nhờ sự hiện diện bí mật của đàn bà này, (bí mật có bên ông khắp nơi) ông mới có thể hưởng được (bà ta trẻ tuổi hơn là bề ngoài to lớn của bà). Trong nhiều tháng, sau khi ân ái, họ nói chuyện với nhau về những nơi xa xôi họ muốn cùng nhau đi đến. Những hòn đảo ngoài khơi đại lục này, đại lục nọ. Những khu rừng già trên núi. Chỉ có chim hải âu hay chim cú. Giống như tất cả các tình nhân, họ không biết rằng họ đang cố kéo dài bằng lời nói, dùng thì tương lai, ảo tưởng vật chất về sự tự do cá nhân đang phai nhạt dần khi các giác quan đã thỏa mãn và bị ru ngủ đang tỉnh lại, và sẽ chuyển đạt ý thức về thời gian đang trôi qua với dòng người đang đi ngang bên ngoài đường phố, với công việc, sự mất mát, sự đói khát và sự đau khổ.

Nhưng dù cho các đảo và rừng chỉ là những chuyện mơ mộng sau khi làm tình, họ có căn lều của Hannah, cái giường ngủ của Hannah, không giống một cái giường ngủ nào khác mà Sonny biết, không những vì chuyện đã có

giữa bà ta và ông mà bởi vì nó hoàn toàn không phải là một cái giường, chỉ là một tấm nệm rất lớn trải ngay trên sàn. Khi mới thấy lần đầu, ông đã tưởng bà chưa ổn định nơi ăn chốn ở, hay có lẽ đó là một cách sống theo kiểu người Nhật. Bá nhân bất tính, ông làm sao biết hết được. Futon? Bà hỏi, và cười ngật nghẻo. À không, chỉ là vì bà thích nằm sát gỗ sàn, và mặt đất bên dưới. Và bà đã đúng biết chừng nào. Có những cái tủ nhỏ và những cây đèn bên giường ngủ để làm gì mà ta phải cẩn thận để không gạt chúng rơi xuống lúc ngủ say? Dưới tấm đệm êm ái, chỉ có qui luật và trọng lượng mà thôi.

Nếu ông cần đến Hannah một cách kinh khủng – một cách tuyệt vời – thì ông không còn cần đến cái gì hay người nào khác. Bà biết nhiều thơ – thơ của Sếch-pia mà ông biết còn thua xa thơ bà biết. Bà dạy cho ông một bài thơ tình ông chưa hề nghe thấy, và không biết đó là một bài thơ mà bất cứ ai đã học năm đầu môn văn chương Anh ở đại học có thể đọc vanh vách. Bài thơ ấy mô tả đúng những tháng đầu khi căn phòng độc nhất của Hannah là “tất cả mọi nơi” đối với họ.

Sự cách ly hoàn toàn này đã có thật trong khi Sonny và Hannah tưởng chừng như làm được việc không thể làm mà không bị phát giác. Sự cách ly hoàn toàn ấy chỉ có được với điều kiện kéo dài không lâu. Mọi thứ bên ngoài sẵn sàng phá tan nó. Các tình huống, lương tâm – có cả sự lo sợ, phải nhìn nhận – có thể làm cho ông mất bà, bà mất ông, bất cứ lúc nào. Nhưng nhiều tháng trôi qua. Và bây giờ họ bước vào giai đoạn thứ nhì của hội chứng ra. Từ chỗ bị mê hoặc vì một cuộc sống hoàn toàn xa cách với tình gia đình, bao gồm những thú vui tầm thường ấy với nhau. Bởi vì những chuyện ấy là của Aila, Aila và các con ông. Ông có thể cùng Aila đi thăm bạn bè, và để bà ngồi trong một góc nhà, chỗ thường ngồi nói chuyện vặt vãnh với cánh đàn bà trong khi ông tham dự một cuộc thảo luận ở đầu phòng bên kia, một cuộc thảo luận có Hannah dự vào, cả hai dự vào, người này bổ túc ý kiến cho người kia. Ông chỉ có thể xem kịch (từ khi dọn đến ở thành phố, ông đã khuyến khích gia đình dành thời gian xem kịch của người da đen diễn) với Aila và con cái, nhưng họ không có ý kiến thích ông phải suy nghĩ như trường hợp có Hannah cùng đi xem với ông. Và trong lòng ông

cũng như Hannah – ông biết điều này là phi lý – nổi lên một sự khao khát táo bạo muốn được người ta thấy họ đi chung với nhau. Muốn phô trương. Họ không thừa nhận, nhưng biết là có ý ấy, như họ biết rõ về nhau trong khi ở trong sự cách ly tự chọn.

Một lần họ thấy muốn đi xem bộ phim chiếu bóng với nhau không thể nhìn được. Một chuyện tầm thường như vậy, mà bất cứ cặp nào khác cũng làm được. Thay vì nằm với nhau suốt buổi chiều, họ đi băng qua cả thành phố, đến một khu có nhiều rạp xi-nê ở một vùng ngoại ô mà tại đó họ không quen biết ai, vì là một vùng ngoại ô của người da trắng giàu có, chưa từng tham dự một cuộc mit-tinh phản đối nào, hay chưa từng biết chuyện ấy. Và ngay ở đó, dĩ nhiên – đáng lẽ họ có thể biết chuyện ấy. Một cuộc gặp gỡ không bao giờ ngờ tới, một trường hợp hoàn toàn ra ngoài các xác suất. Từ rạp chiếu bóng tối om họ bước ra và gặp ngay đứa con trai ông. Phản ứng do bản năng là trở về giấu mặt trong căn lều của Hannah, cặp lông mày rậm nhíu lại trên đôi mắt đen và sâu. Bà lo ngại. Nhưng ông không bỏ bà ra về, không trách bà đã phá tan gia đình ông. Bà thấy ông đã thay đổi đến thế nào mà không biết. Họ nói về bộ phim Ý mà không nói đến cậu trai. Trước khi chia tay với bà lúc sắp tối, ông say đắm hôn bà và trở về với gia đình. Có lẽ ông đã có quyết định dứt khoát bà bình tĩnh, sẽ đối phó thế nào với con trai. Ông chỉ nói:

- Bà đừng lo ngại. Cũng đừng lo ngại về Will.

Và dẫu ông đã làm sao không biết, rõ ràng sau đó là cậu con trai không hề rí môi, với mẹ cậu, với bất cứ ai.

- Nó không nói gì với ông à?

- Không. Như thế chuyện ấy đã không bao giờ xảy ra.

Hannah không nói gì được. Bà chỉ nói:

- Không thể như vậy.

*

Căn phòng không phải là “tất cả mọi nơi”, bởi vì nó không thể ở chung với nhau một cách bình thường, những thứ vui lật vạt hàng ngày đáng chán,

chính cuộc sống hàng ngày trì trệ mà cuộc tình của họ thoát khỏi và vượt lên trên, tình trạng hôn nhân.

Từ chỗ chắc chắn có tất cả mọi thứ, họ sinh ra muốn có mọi thứ. Ngay cả cái đó. Họ bắt đầu ra khỏi giường và khỏi cái lều nhiều hơn. Bà có một người bạn có một nông trại nhưng luôn vắng mặt ở đó. Họ đến đó để ăn ngoài trời.

Đoạn đầu, lái xe trên xa lộ, họ phải chạy ngang qua thị trấn Reef là nơi ông đã lớn lên cùng những người đồng chủng, đã dạy học, và đem con cái đi mua sắm ngày thứ bảy. Ông quay nhìn mặt đồng hồ lóng lánh do nước bơm từ các mỏ lên, các triền đất bỏ phế vàng khè, và có cảm giác như thấy một cảnh quen thuộc ở một nước ngoài. Bà hứa sẽ cho ông thấy những cánh đồng trồng hoa hướng dương, vì ông rất thích bức tranh in lại tác phẩm của Van Gogh treo trong nhà bếp nhỏ xíu của bà, chung với nhiều bức họa của trẻ con da đen. Nhưng bà đã tính sai mùa. Các cánh đồng hoa hướng dương chỉ còn những cây hoa chết, với những gương hoa rũ xuống đen ngòm như những khuôn mặt của người chết. Bà rầu rĩ quay sang nhìn ông trong khi họ đi bộ xuyên qua thảo nguyên. Họ cười vang và hôn nhau. Ông lượm lên một bông đã héo và tặng bà làm quà kỷ niệm.

Ông có những cố rất tốt. Giống như tất cả các tình nhân, họ khao khát được ngủ chung với nhau một đêm trọn, nhiều đêm. Sonny có thể vắng nhà không cần giải thích, và đa số các khách sạn cùng khu nghỉ mát đã bỏ những hạn chế cũ. Cho nên họ tự do. Một lần ở hai ngày trong tự do như vậy ở vùng Tranavaal phía đông, và thậm chí còn đứng trà trộn giữa nhiều gia đình da trắng đi nghỉ ngày chủ nhật, có cả các bà và các cháu nhỏ nói cười rôm rả, trong khi quan sát những con cá con vừa ra khỏi trứng ở một đầm nuôi cá sấu. Sau những khoảng cách do nghĩa vụ về chính trị của Sonny áp đặt – cả ông lẫn bà không ai bao giờ bỏ bê công việc của mình – và khi có lý do để lại vắng nhà, họ cùng nhau đi xa, dù đôi khi chỉ qua một đêm. Ông đã hứa ở cả hai ngày nghỉ cuối tuần với bà một lần nữa, và ông đã làm được, tuy rằng ông đã phải lúng túng nói dối các đồng chí ông, viện lẽ ông sẽ phải biệt tích trong mấy hôm để bắt liên lạc với một số người mà ông không thể nói ra.

Sáng thứ bảy đó, khi ông ra khỏi nhà, lần đầu tiên thay vì hân hoan trong lòng, ông cảm thấy bất an. Có một lúc, khi cậu con trai của ông đứng thụt lùi để nhường chỗ cho ông đi qua trong hành lang, ông suýt nữa đã quay trở lại, bỏ cái cặp ấy xuống và không đi nữa. Nhưng một khi ra khỏi nhà, ông quên ngay. Sonny và Hannah sung sướng không thể tả ở khu nghỉ mát Rustenburg giữa những hoa cam nở rộ. Người ta thường bảo, ta có thể chết đi được vì sung sướng như vậy, nhưng ta cũng có thể giết chết vì sự sung sướng ấy, giết chết tất cả sự trông mong của những người khác ở ta. Hương thơm của hoa cam ngào ngạt trong không khí, ngày và đêm, từng hơi thở là biểu hiện rõ rệt của sự sung sướng riêng tư, mùi hương phảng phất tiết ra từ thể xác của họ, đang giao hợp với nhau.

Tối chủ nhật khi về nhà, Sonny thấy con gái của ông vừa rạch đứt hai cườm tay.

Vụ đó không chấm dứt được chuyện kia. Hành động của Baby trong lần ấy.

Mẹ tôi và tôi đang ngồi trong bếp – giống như trở lại thời còn ở Benoni – thì nghe tiếng ông về. Chúng tôi nghe tiếng cái cặp đặt xuống và đế giày ông kêu cọt két. Chúng tôi lặng yên, vì Baby đang ngủ ở phòng cuối hành lang với hai cườm tay băng bó để bên ngoài tấm vải trải giường. Mẹ tôi đứng dậy đi chặn ông lại, vì ông đang đi vào bếp, mà ở trong đó bỗng nói lớn – “Đừng”, trong khi có tiếng ông bước đi mạnh và nhanh trên hành lang.

Ông trở lại chậm chạp và vào bếp. Ông đã thấy chị tôi, nhưng không đánh thức chị. Mẹ tôi lại ngồi ở đó. Tôi ngồi với mẹ, tôi đã ở bên mẹ từ khi chuyện đó xảy ra, ông đành phải đối diện với tôi. Và tôi phải đối đầu với ông. Ông đi đến tủ lạnh, rót một ly nước lạnh. Tôi muốn cười phá lên và hất ly nước ra khỏi tay ông. Ông đứng đấy uống nước và đầu ông di động, không hẳn là lắc đầu, mà lắc lư mơ hồ như cử động bất giác của một ông già. Nhưng đống kịch với tôi chỉ là vô ích, ông không phải là một người cha già cả buồn thảm đáng thương hại, mà chỉ là một con người mạnh và khỏe quá, một kẻ dâm dục. Ông nói gì được nào? Nếu Baby chết hôm chủ nhật thì ông đã không có mặt ở đây. Không thể báo tin cho ông được. Ông đã lo liệu cho việc ấy được đảm bảo. Không ai biết ông ở đâu. Mẹ tôi là người thấy máu. Và tôi.

- Không biết sẽ có sẹo hay không?

Ông chỉ dám nói thế.

Và vụ đó không ngăn được ông, không ngăn chặn được họ. Chỉ làm cho tôi trở nên độc ác. Tối chủ nhật ấy. Tôi đã muốn về phòng riêng lấy ở đồng giày dép cũ của tôi cái bông hướng dương khô và vứt vào mặt ông.

Ông không hề cố giải thích điều gì hết. Ông không còn quan tâm đủ đến chúng tôi để cảm thấy cần thử làm cho chúng tôi hiểu chuyện gì xảy đến cho ông. Ôi chao, tối đó ông đã bán loạn và không có ai giúp ông. Ba người ở trong bếp, mà ông như là một mình ở đấy. Tôi đã tưởng – Thật không? – rằng ông sẽ bị mất tinh thần và thú nhận, chúng tôi sẽ khóc, và chuyện ấy sẽ

kết thúc, ông sẽ ôm mẹ tôi, mẹ tôi sẽ ôm ông. “Sẽ có sẹo hay không?” chỉ có thế. Sự có mặt của chúng tôi, mẹ tôi và tôi, khiến ông phải ngồi một mình ở phòng khách, nơi đã làm cho ông và mẹ tôi tự hào biết bao, là cuối cùng bà đã có một chỗ tiếp khách đàng hoàng. Ông ngồi đấy một mình trong bóng tối. Bà hâm sữa; tôi theo dõi bà khuấy một cốc ca-cao và bưng ra cho ông. Tôi không biết ông có nói gì với bà không. Hình như bà biết ông sẽ không uống. Mẹ tôi vẫn giữ ý tứ với ông, vẫn kính nể biết bao người chồng và người cha đã vào tù vì tương lai của đồng loại của chúng tôi.

Baby là đứa con ông thương yêu nhiều hơn hết. Tôi luôn luôn biết vậy – con gái của ông là cục cưng của ông, là sự đẹp đẽ của ông, tuy rằng ông đã từng viện dẫn Sếch-pia với tôi và đã muốn tôi đem lại vinh dự cho ông bằng cách trở thành văn sĩ khi tôi lớn lên, chỉ để làm vừa lòng ông. Nhưng đầu đứa bé mà ông đã thương yêu biết bao bây giờ lại muốn chết, dù chỉ trong một phút chốc điên rồ, và không ai dám hỏi thẳng tại sao, ông không thể trở lại với nó. Ông không thể ở nhà luôn với chúng tôi. Khi chị tôi đã “khá hơn” – vụ ấy trở thành chỉ là một cơn bệnh hay một tai nạn đã xảy đến cho chị, đó là cách duy nhất chúng tôi coi vụ ấy trong nhà – chị tôi đã bàn với mẹ tôi và cha tôi, chị muốn *làm gì*. Toàn thể nội vụ đã được giải quyết như là một vấn đề nên làm nghề gì cho thích hợp. Và ông là người hiểu biết rành về mọi mặt hướng dẫn, hướng dẫn chọn nghề, ông đã từng là giáo viên. Chị ấy có cả một tương lai trước mặt v.v... những bậc cha mẹ bình thường như mọi người. Chị tôi cũng bắt chước họ đóng kịch. Tôi nghe chị nói, “ồ, chị chán học thêm quá chùng, muốn có việc làm, trong một thời gian, rồi sẽ học lại”. (Tôi biết chị nói vậy vì ông già yêu mến và tham vọng xưa nay của ông là con cái trở thành những công dân hữu ích, vì vậy phải có học vấn). Chị biết mẹ tôi không tin chị, mẹ tôi biết thế nào chị cũng tìm ra một cuộc sống khác, không do cha mẹ sắp đặt. Chắc chắn ông biết đã có điều kiện gì khiến chị phải thoát ly gia đình; ông không ở nhà để tìm biết điều gì. Ông lại xách cái cặp ấy trốn khỏi nhà nữa – cha tôi có để trong cái cặp ấy cái bàn chải đánh răng không, hay ông đã thân thiết với người đàn bà ấy đến độ dùng chung bàn chải đánh răng của bà ta?

Cái tôi không hết thắc mắc là tại sao chị tôi đã làm cho ông dễ xử. Có lẽ vì mẹ tôi mà chị làm vậy. Nhưng hậu quả là ông đã thoát được cảnh khổ tâm mà ông phải chịu đựng trong mấy ngày đầu ấy, chị đã để cho ông trút bỏ được cái đó đồng thời với các vải băng ở tay chị. Sau đó chị đeo một cái vòng bằng gỗ sơn màu sặc sỡ ở mỗi cườm tay, kiểu Phi Châu. Ông khỏi phải trông thấy các vết sẹo. Tóc chị thẳng tuột, đẹp như tóc mẹ tôi, và chị đi uốn quần lại. Trong thời gian “hồi phục”, chị đi loanh quanh trong nhà, một cái áo sơ – mi của tôi quần dưới vú để trần, để hở cả cái bụng ra, cái máy băng hiệu Walkman móc ở dây nịt và ống nghe nhét vào hai lỗ tai, hai mông và cái đầu lắc lư theo một nhịp điệu không ai nghe cả. Cái đó được mặc nhiên chấp nhận như là những dấu hiệu của một sự độc lập tự nhiên của thiếu nữ. Chị muốn tự làm ra tiền để sống, chị đề nghị như vậy.

Chị đã nói với tôi về tối thứ bảy ấy như thể đó là hành động đặc biệt táo bạo trong buổi liên hoan ấy đáng được khoe khoang. Tôi không hiểu làm sao chị lại muốn làm vậy. Đáng lẽ chị nên nói chuyện với ông, thật vậy, đó là việc của ông, cũng như những việc khác. Chị quyết tâm nêu lên với tôi.

- Em không hề mở miệng nói gì, nhưng chị chắc là em thắc mắc tại sao người ta lại làm một việc ngu xuẩn như thế.

- Như chuyện gì?

Như chị biết tôi kiếm cách hoãn binh, mà chị cũng không muốn nói thật, như là “tìm cách tự sát”.

- Chị gây lộn với Marcia, con bé ấy luôn xía vào chuyện của người khác. Chị không biết tại sao đã để cho nó rủ về ngủ đêm ở nhà nó. Với bọn đến nhà nó, như Jimmy và Alvin và mấy đứa khác, vì biết cha mẹ nó đi vắng. Chị không chịu được bọn chúng, thật vậy. Nó đã bảo là Jackie và Dawn sắp đến, nhưng nó nói dối, nó chỉ nói thế để giữ chị ở lại với nó, vì mấy đứa này không hề đến. Chẳng có việc gì làm ngoài hút thuốc lá. Thành thử chị say thuốc, và hơn nữa, khi chị muốn bỏ ra về để khỏi phải thấy chúng nó la hét, nhảy nhót như một đàn thú rừng say rượu, thì thấy một cặp đang hành sự trên giường. Thậm chí chúng đã không thèm đóng cửa phòng.

Tôi gật đầu và vẫn quay mặt đi. Chị thấy tôi không muốn nghe lối trình bày đó, lại đóng kịch nữa, thêm một lần đóng kịch nữa, trong nhà chúng tôi.

- Phòng tắm là nơi duy nhất để ra khỏi cảnh đó.

Hộp lưỡi dao cạo Gillette, và sự thương hại cho bản thân. Tôi ước chi tôi không giàu trí tưởng tượng như vậy, tôi chỉ ước cuộc đời của những người khác khép kín đối với tôi.

- Bọn chúng chỉ làm cho chị chịu hết nổi. Chịu chúng hết nổi, - chị nói tiếp.

Bây giờ tôi biết Baby thật sự muốn nói gì với tôi. Tôi biết “bọn chúng” là ai, cả hai chúng tôi đều biết, đó không phải là bọn ở nhà Marcia một tối thứ bảy mà tôi không biết.

- Chị đã muốn thấy tôi đáp ứng như thế nào để giúp chị tạo ra ở tôi - đứa em trai đần độn ngây thơ của chị - một thái độ mà chị muốn tôi có. Chị cố làm ra vẻ thân với tôi.

Tôi chỉ lắng nghe; chị phải nói ra cái gì chị hy vọng tôi nói.

- Chị chắc là đã có thể về nhà. Từ đó về đây không xa. Nhưng có thể hình dung ra sự xào xáo, với mẹ, nếu chị về lúc hai giờ sáng, trong khi bà đã tưởng chị ngủ ngon trong giường ấm cúng với một đứa bạn gái thân thiết nhất. Đây là vấn đề khi ta không có chỗ ở riêng. Sống với gia đình, cha mẹ, là tốt. Ngay cả nếu có cha mẹ tốt nhất trên thế gian, chúng ta cũng khác, không giống họ. Một khi ta đã lớn, ta phải quên cuộc sống của họ. Ta phải có một chỗ riêng – chị ngó tôi để xem chị nói có kết quả hay không – không thể chạy đến cầu cứu họ, họ có đời sống riêng.

Bây giờ chị nói huyền thuyên về một hướng khác, về một căn nhà ở một vùng xa xôi đâu khác mà chị sẽ ở chung với Jackie và Dawn cùng hai người Ấn Độ. Họ sẽ cho chị đến ở với họ liền sau khi chị có việc làm, và tôi hiểu này giờ chị muốn nói gì với tôi, trong khi chị lẽ ra phải thừa nhận, vì lí do gì đã muốn chết trong một đêm thứ bảy giữa những người xa lạ. Một lần nữa, Baby đã che đậy cho ông. Cho tôi. Chị cảnh giác tôi: cuộc đời riêng của ông. Tội nghiệp cho Baby. Baby vẫn là Baby của ông.

Ông đã quên được nhanh chóng.

Chị khuyến khích ông – đầu sao, chị giống tính ông, tuy mặt mày giống mẹ tôi, chị cũng quanh co và dối trá như ông. Chị tìm được việc làm với một đại lý bảo hiểm (tôi nghĩ rằng đó là một trong những anh chàng ở chung trong căn nhà và có lẽ chị ngủ với anh ta). Thỉnh thoảng chị về nhà như một cơn gió, đem hoa hay một gấu áo tuột chỉ cho mẹ tôi khâu lại, nếu có cha tôi ở nhà thì chị bá cổ ông và hôn lên mang tai ông, hoặc nếu ông không có nhà thì gọi to: “Đừng quên nói lại là con gửi lời hỏi thăm ba”, trong khi ra đi, miệng còn đầy mấy cái bánh ngọt của mẹ tôi làm, và chị đem theo một mớ khi ra về.

Chị xinh đẹp, nói nhiều và vui vẻ, không ngớt bắt chước vẻ mặt của người khác, và cười vang, và năn nỉ người ta kể cho nghe chuyện mách lẻo về bà con và bạn bè mà không bao giờ chị còn gặp nữa.

Tôi không biết mẹ tôi có bao giờ kể lại cho ông nghe điều bác sĩ Jasood đã nói về sự vui nhộn của chị. Sự thô lỗ của chị làm xấu lây cho mẹ tôi. Thế nhưng hơn một lần bà đã nói với tôi: “Miễn là Baby có việc làm và sung sướng”.

Vào dạo này mẹ tôi cũng nói kiểu khác, rằng bởi vì không làm được gì đối với sự chẩn đoán của bác sĩ Jasood về tình trạng của chị tôi, thì âu là cũng nên biết ơn vì chị ấy đã đủ sức chịu đựng để hướng cái đó về một mục tiêu khác của chị.

Tôi có thể tưởng rằng không có chuyện gì xảy ra. Chúng tôi lại sống yên ổn một cách gần như bình thường, trong sự chấp nhận sắp xếp lại đời sống của chúng tôi một cách thuận tiện cho. Tôi biết rõ ông đã mấy lần đưa mẹ tôi đến dự những buổi họp mặt ở nhà một người da trắng nào đó, nơi người đàn bà kia cũng có mặt. Mẹ tôi đã phải ngồi vào bàn ăn với bà ta.

Và tôi đã đến chỗ bà ta ở. Chỗ ông đến với bà ta. Ông đã gọi tôi đến. Có thể tin được không?

*

Có kẻ luôn biết Sonny ở đâu.

Cơ quan an ninh. Ông biết thế. Hannah biết thế. Cơ quan an ninh không được kể là nhân chứng, là một sự xía vào. Cơ quan ấy hoạt động bí mật như bất cứ cuộc tình lén lút nào.

Một người đã bị nhà nước kết án, sẽ tiếp tục bị theo dõi suốt đời họ hay suốt thời gian nhà nước đã kết án họ còn tồn tại, tùy theo thời gian nào lâu hơn. Một người đàn bà liên hệ với người đàn ông như vậy cũng bị theo dõi.

Sự hiện diện thứ ba trong sự riêng tư của cặp tình nhân là cơ quan an ninh, vô danh, không ai thấy. những người đã bắt Sonny đem đi giam, đã biết. Họ biết về ông. Họ đồng lõa với ông trong chuyện đó. Họ không có lợi gì khi phanh phui chuyện của ông. Phải chi ông là một nhân vật cách mạng quan trọng, thì họ đã (dễ dàng) có thể sắp xếp với một khách sạn ở đồng quê gần máy nghe trộm trong phòng, rồi tiết lộ những lời nói bị thu băng cho báo chí để bôi nhọ ông. Họ có thể xin Bộ ra lệnh quản thúc ông. Nhưng họ đã không làm thế, bởi vì trong khi ông được đi lại không hạn chế, để hò hẹn với người đàn bà ông yêu, ông cũng có thể giúp họ lần ra các đầu mối dẫn đến những người hoạt động bí mật với ông mà họ vẫn chưa biết.

Sau chuyện suýt xảy ra tối thứ bảy ấy, Sonny ý thức phải có một người biết tìm ông ở đâu khi có việc gì xảy ra thực sự. tìm ông ở đây, trong căn nhà ấy. Nhưng ông biết nhờ ai? Ông có thể nói với ai, nếu con gái tôi bị ra máu đến chết trong phòng tắm, hãy đến gọi tôi ở địa chỉ này? Nếu Aila gục ngã trong bếp, nếu cậu con trai – Will – bị điện giật chết trong khi sửa một công tắc điện, hãy gọi tôi ra khỏi giường của Hannah, để sát đất. Ông thường lái xe một mình – một lần để đi đến các khu quản thúc ở tam giác Vaal, ở đó đang có chiến dịch tẩy chay không trả tiền thuê nhà. Ông đang suy nghĩ cách phản ứng tốt nhất, đối với những vấn đề phát sinh từ sự nổi loạn tự phát của cộng đồng da màu, chống lại các hội viên hủ hóa của hội đồng thị trấn, nơi họ ở, thì bỗng nhiên ông nảy ra ý nghĩ muốn bỏ hai tay ra khỏi tay lái xe hơi. Buông cho xe chạy. Chiếc xe trượt dài, lòng lên, lật đi mấy vòng và mang ông theo. Ông đã tự chủ lại và toát mồ hôi hột. Đã không buông cho xe chạy một mình, đã không để cho trí óc mình trở về với chuyện có thể xảy ra đêm thứ bảy ấy.

Hannah không biết về những lúc ấy – có lẽ đó là chuyện đầu tiên ông giấu bà – nhưng linh tính cho bà biết, để bảo vệ bản thân, nên khuyến khích ông nói về cô con gái của ông – Baby. Ngay cả cái tên của đứa con gái, nói ra ông cũng cảm thấy lúng túng. Hannah thấy rõ, bây giờ dường như là ông hình dung bà ắt phải nghe thấy, cái tên nói lên sự đa cảm rẻ tiền, của giai cấp thấp hèn gồm những người sống trong khu quản thúc của một thị trấn nhỏ, ở đó họ không được quyền sử dụng ngay cả thư viện công cộng. Ông bối rối vì ý thức được cái tên ấy đã dính liền với một cô gái đã lớn một cách xuẩn ngốc. Nó bây giờ đã là một người đàn bà, giống Aila và giống Hannah.

- Bà còn nhớ nó không, nó khiêu vũ trong buổi tối bà đến nhà tôi dự buổi liên hoan?

- Dĩ nhiên là có. – Làm sao bà không nhớ từng chi tiết của buổi liên hoan ấy, lần thứ hai bà đã thấy gia đình ông tại nhà của họ trong khi ông vừa ở tù ra, và bà đã nhìn không chớp mắt.

- Buổi liên hoan do cánh đàn bà sắp đặt, âm nhạc và vân vân...

- Phải, ông đã mời tôi tới dự...

- Bà biết không, tôi đã thấy bọn đàn ông nhìn nó... theo kiểu đàn ông nhìn đàn bà, nên tôi cũng đã nhìn nó và thấy cặp mông tròn trĩnh nhỏ nhắn lên xuống trong cái váy hay cái áo dài gì đó, và hai núm vú của nó hiện lên dưới làn vải mỏng khi nó di chuyển.

- Và nó đã di chuyển một cách lạ thường đến chừng nào! - Hannah đã muốn chọc cho ông cười với bà, và vui vẻ thừa nhận rằng ông đã bị kích thích vì đứa con gái.

- Con bé ấy khi còn nhỏ đã nằm đất sét ở sân sau làm cho tôi mấy cái gạt tàn thuốc, mặc dầu tôi không hút thuốc bao giờ. Nó đã là một cô con gái xinh đẹp. Nó đã rất đẹp, phải không, và vẻ mặt rất đáng yêu. Rất vui vẻ.

- Nhưng mà ông nói về cô ta như thể cô ta chết! – Hannah cười to, nhưng lo lắng – Sonny, nó còn sống kia mà. Nó đang sống, chứ không phải là “đã”. Nó đang, đang...

“Tôi sẽ ra sao nếu không có bà”, Sonny nói với Hannah khi ông đã an toàn, vẫn còn ở trong tay bà sau giây phút hoan lạc – bà thích giữ ông lại đó, kẹp giữa hai vế to mập của bà, cặp vế rung rinh khi bà trần truồng đi lại trong phòng. Và một cách điềm tĩnh, họ từ từ vuốt ve nhau, xoay qua thảo luận với nhau với giọng lo lắng, về hoạt động của những *tên khiêu khích*, do cảnh sát cài vào các tổ chức của Giáo hội, trong các cuộc tẩy chay không trả tiền thuê nhà.

Còn có Will. Nếu không có Will ông không biết làm sao. Chỉ với Will ông mới có thể tìm ra một cách để cho nó biết phải tìm ông ở đâu nếu có chuyện gì xảy ra. Giống như cơ quan an ninh, Will sẽ dự vào chuyện ấy, nó đã biết về sự vắng mặt của ông. Will sẽ dự vào chuyện ấy, nó đã biết về sự vắng mặt của ông. Will không thể tránh khỏi bị lôi kéo vào chuyện ấy sâu hơn.

Sonny không có sự chọn lựa. *Cần đến Hannah.*

*

Tôi cỡi lên chiếc mô-tô. Vào thời đó tôi đã có chiếc xe ấy. Cha mẹ tôi cho tôi làm quà sinh nhật. Ông mỉm một nụ cười của người cha yêu thương con cái và dành một ngạc nhiên thích thú cho con, và nói, con có thể lấy bằng lái vì đã đủ mười sáu tuổi, phải không. Tôi biết ngay ông sắp sửa mua cho tôi một chiếc xe gắn máy. Tôi không hề xin, nhưng cha mẹ tôi đã mua cho tôi. Cùng với mũ an toàn đắt tiền nhất, kiểu mới nhất. Ất hẳn ông đã phải hứa với mẹ tôi mua cái mũ, để tôi được an toàn.

Tôi đi với cái mũ có bộ phận bảo vệ cằm và cặp kính che hết mắt. từ ngoài đường, không thể nhìn thấy chỗ ấy, chỗ ông lui tới. Có chó ở cổng. Và một người da đen làm vườn phải ra mở cổng cho tôi vào. Tôi chắc mấy con chó ngoắc đuôi với một người đến đây thường, mà chúng đã quen hơi. Có một ngôi nhà lớn nhưng không phải ông đến đây. Bà ta ở cái lều sau hàng cây cuối vườn. Có lẽ có cả một cửa vào riêng từ vườn mà tôi không biết, ông đã không nói với tôi. Qua khỏi cổng trước, cửa nhà bên trong hoàn toàn bỏ ngõ.

Ất hẳn ông đã cho bà ta hay, và chờ đợi tôi đến.

- Ồ, Will đấy phải không?

Như thế cái mũ và đồ phụ thuộc khiến bà không nhận ra tôi, không nhớ hôm ở rạp xi-nê. Cũng là nửa đùa nửa thật, nhưng vẫn thân tình hàm ý tôi thiếu lễ độ, không cất mũ. Tôi gỡ mũ. Để bà có thể thấy là tôi. Will, phải. Tôi trao cho bà món gì đó ông sai tôi đem đến. Một gói, trong đó là sách hay gì đó, ông bảo:

- Cô Plowman cần gấp – Con đi đi, nhưng đừng chạy như một anh chàng điên trong cuộn băng “Thiên thần địa ngục”.

Ông đóng kịch trước mặt mẹ tôi.

Đây là chỗ ông thường đến. Ất hẳn chỗ này cũng quen thuộc với ông như nhà chúng tôi, nơi chúng tôi ở bây giờ và nơi chúng tôi ở trước kia ở Benoni, bởi vì nhà chúng tôi là nơi có chúng tôi, bàn ghế, đồ đạc của chúng tôi, bộ tác phẩm Sếch-pia của ông, những mùi thơm mẹ xào nấu trong bếp, và những cành hoa bà cắm ở bàn. Nhưng chỗ này không giống nhà chút nào.Ồ, được rồi, một nhà lều, nhưng thậm chí không được như một cái nhà nào của người da trắng ở, như ta chờ đợi. Cửa lưới thủng nhiều lỗ. Sàn trống trơn, một bức tranh to tướng giống như sơn đổ vấy vào làm chóa mắt người ta, một máy vi tính, một máy Hi-fi phát ra tiếng nhạc phong cầm, những tàn thuốc lá vụn vẹo trong những cái gạt tàn, trái cây, những gói bánh tráng và mạch nha, những chuỗi đồ lót phụ nữ nhăn nheo phơi trên cái máy sưởi – và một cái giường trên sàn. Cái giường chỉ là một tấm nệm rất bụi, đặt ngay trên sàn, phủ bằng một thứ vải thô hình voi và hoa, có gắn cả những mảnh gương soi – cái giường, như vậy đó, ngay trong căn phòng mà bất cứ ai cũng có thể bước thẳng vào được, căn phòng trong đó tôi đang đứng cầm chiếc mũ an toàn trong tay.

Vậy là bây giờ tôi đã biết.

Hannah Plowman là ai?

Không phải chỉ là người đàn bà tóc vàng của cha tôi. Không phải là người đàn bà bị đưa con trai mới lớn lên khinh ghét và ghen tỵ. Không phải là người đàn bà kỳ dị bạn đường của một người da màu có hồ sơ tại cơ quan an ninh về hoạt động khuynh đảo. Muốn biết chắc chỉ cần lật lại hồ sơ gốc tích của một người, mà người ấy còn nhớ. Xa nhất là ông ngoại của bà ta mà bà biết ít nhất là bà được đặt tên theo tên của bà mẹ của ông cụ, là người thuộc giáo phái Quaker, tuy ông cụ theo đạo Thanh giáo, và là một nhà truyền giáo ở một trong những giáo xứ do nước Anh bảo hộ tại biên giới của nước này. Sau khi một số nhân vật thấp kém của hoàng gia Anh đã đến dự lễ hạ cờ Anh và kéo lá cờ độc lập lên, nhà truyền giáo đã ở lại khi về hưu với những giáo sĩ già người da đen do ông ta đã cứu vớt linh hồn, và ông thường dùng ngôn ngữ của họ. Ông đã dịch ra một ít kinh sách tôn giáo để dùng trong các lớp dạy giáo lý chủ nhật, và ông thường nhắc lại chuyện cũ với những người cầm đầu bộ lạc già nua. Người em trai của ông đã di cư sang Nam Phi và trở thành chủ tịch một công ty tài chính, kiêm giám đốc nhiều cơ sở khai thác hầm mỏ, trồng ngô và công nghiệp bao bì. Người em đài thọ tiền nong cho Hannah được học ở Anh, khi cô ta học hết chương trình ở trường làng của giáo xứ, chung với các trẻ em da đen vùng đó, vì mẹ cô đã học nghề y tá ở nơi lúc đó xứ Rhodesia, và trở về giáo xứ thì đã có thai và sinh con gái. Hannah nghe kể lại cha cô là một quân nhân, và vì cô biết người quân nhân thường bị chết trong chiến tranh, nên cô đã suy đoán rằng cha cô đã chết. Về sau cô mới biết ông là một viên cảnh sát ở Bulawago đã có vợ. Mẹ Hannah thành hôn với một y sĩ người Do Thái mà bà đã gặp khi làm ở bệnh viện của giáo xứ được bàn giao lại cho chính phủ độc lập, và xuống Cape Town. Cho đến khi mẹ cô di cư sang Úc với ông, Hannah, trong các dịp nghỉ ở trường, một nửa ở chơi với ông ngoại trong căn nhà bằng gạch đất sét lợp tranh của ông ở giáo xứ, và một nửa sang thăm nhà mẹ và cha dượng ở vùng ngoại ô Cape Town, bấy nhiêu tranh hiện đại do ông ta sưu tập.

Cuộc đời của Hannah là của một cá nhân, nhưng đã mang dấu ấn của những sự đổi thay các nhà cầm quyền ở các cộng đồng nơi cô sinh ra. Thành thử bản ngã của cô là tùy “thời đó”, với những đặc điểm và những bất trắc của thời cuộc. Cha dượng của cô có lẽ đã chịu đài thọ tiền nong gửi cô đi học ở trường Mỹ thuật Michaelia, vì cô đã tỏ ra dốt một cách thông minh khi xem các bức tranh của ông, nhưng cô thấy thiếu thốn những buổi chiều tà đi lang thang trong giáo xứ, bây giờ đã trở thành vùng ngoại ô của một thị trấn, tán dóc với những thanh niên quen biết từ bao giờ, bây giờ mặc áo thun tay ngắn của nhà máy bia, và với những cô gái mà cô đã từng chơi với họ, nay làm người quét dọn ở khách sạn Holiday Inn. Và khi ở bên ông ngoại, ông gợi ý là cô sẽ vui thích nếu có khả năng để dạy ở ngôi trường cũ của cô, do ông sáng lập, ý kiến ấy đã ngấm vào cô, ở Cape Town cô đã gặp nhiều thanh niên nam nữ là sinh viên, con của những gia đình da trắng có học, và sống đủ tiện nghi như gia đình của cha dượng cô, họ đang làm cho các công đoàn, các văn phòng dịch vụ pháp lý, các chương trình nghệ thuật ở cộng đồng, các công tác bảo vệ nhân quyền ở những trại quản thúc – trong khi cô chỉ dạy cho trẻ con, đủ cho chúng có khả năng cho bia vào chai hoặc lau chùi các bồn tắm của khách du lịch trong các khách sạn. Cô không phải là một kẻ tài tử, nhưng cũng không phải là người làm việc xã hội có chương trình hẳn hoi. Cô phải chọn lựa chỗ của cô một cách thực tế, hơn là ý nghĩ chung chung ấu trĩ, cho rằng toàn thể vùng Nam Châu Phi là nhà của cô, vì còn có những biên giới, hiệp ước, kềm gai, những đồn biên giới võ trang cùng mình.

Nam Phi là một lực hướng tâm thu hút người ta đến vùng đó, không những vì nhu cầu kinh tế, mà còn vì sự quyến rũ của các cuộc đấu tranh chính trị ở đó. Sự quyến rũ ấy đến với cô trong căn nhà tường gạch đất sét, mái tranh, tại giáo xứ, giữa bụi đất đã nhuộm đỏ mái tóc vàng người gốc Bắc Âu của cô, và hoa tai hồng hào của cô, từ sự cam kết của ông ngoại đấu tranh chống cái ác ở những con người, vì Chúa. Đối với cô, động cơ là đấu tranh chống cái đó vì con người, loài người. (Cô là một người đấu tranh cho nữ quyền, cẩn thận phân biệt giới tính. Nhưng cô không cho rằng cái đó là “cái Ác”, nói vậy là quá tự phụ, quá lên mặt đạo đức với cô, tuy rằng đối với

ông ngoại thì không). Cô phục vụ ở nhiều tổ chức ở Nam Phi nhằm mục đích ấy. Một số bị cấm hoạt động, và cô phải di chuyển đến một công tác xã hội tương tự ở một nơi khác. Cô thành hôn một thời gian với một luật sư trẻ mất tinh thần và ngọạ bệnh vì chính phủ bãi bỏ chế độ tôn trọng luật pháp, anh ta thuyết phục cô di cư. Anh đi về London trước, nhưng khi anh ta hồi phục ở đó, anh phải lòng một người đàn bà khác. Cô không bao giờ đi theo anh ta nữa. Cô gửi tàu thủy cho anh ta các dàn máy Hi-fi, đĩa hát và sách của anh. Cô chỉ giữ tấm nệm ở cái giường cỡ lớn và một bức tranh của một họa sĩ đệ tử của Jackson Pollock, do cha dượng cô cho cô khi ông xếp đồ đạc để di cư sang Úc. Các tổ chức sử dụng cô, trả lương cô rất ít, do tùy thuộc vào những số tiền được cấp vì mục đích từ thiện từ nước ngoài. Thế nhưng, không thể gọi là nghèo khi ta nghèo vì đã lựa chọn như vậy. Nếu cô muốn, cô đã có thể có cơ sở làm ăn trong một cửa tiệm, hay một cơ sở giao tiếp với công chúng, nhờ sự giúp đỡ của một nhánh các dòng họ bên ông ngoại cô đã làm giàu không phải bằng cách ông đã chỉ cho cô.

Công tác của cô có tính cách gây ra xúc cảm cao độ, phát sinh từ những cuộc khủng hoảng, đối phó với sự tan rã, đổ gãy – toàn là những trường hợp trong cuộc sống của con người không thể giải quyết bằng những biện pháp bảo đảm sự liên tục. Theo dõi những vụ án là “theo” biểu đồ tăng vọt và giảm sút đột ngột của những tình cảm khiến cho những đàn ông đàn bà hành động và chuốc lấy nguy hiểm; những đồ thị cong vút lên rồi tụt xuống thấp của sự can đảm, sự nhát gan, sự phản bội; sự khôn ngoan học được trong can đảm, sự can đảm học được trong kỷ luật – và nhiều cái khác không có đồ thị nào để diễn tả cho hết. Có những người khi bị kêu án lâu năm đã nói với tòa rằng họ không hối tiếc gì hết, và những người khi được đề nghị ân xá với điều kiện họ phải thừa nhận đây mới là “tự do” thay vì cái mà họ tranh đấu để vào tù, họ đã chọn ở tù. Những quyết định không thể tưởng tượng ấy vượt ra ngoài khả năng của ai chưa hề lấy một quyết định như thế. Họ gánh sức nặng của cả thế giới bằng tinh thần, giống như Atlas dùng cơ bắp gánh sức nặng vật chất của quả địa cầu. Những con người như vậy không tài nào theo dõi được. Nhưng biết được họ và gia đình họ, có sức mạnh khác

thường, thần linh ấy làm nâng cao thêm khả năng xúc cảm của một người tầm thường như Hannah, dù chỉ biết rằng nó có thật.

Giao du với những tù nhân của lương tâm là một bầu không khí đặc biệt, trong đó sự tăng trưởng ấy nảy nở. Giữa các tòa án, lắng tai nghe trong khi sự hy sinh những cuộc đời cá nhân cho con người chống lại cái ác từ từ bị pháp luật bóp méo – bằng những hồ sơ dày cộm, những băng vi-đê-ô của cảnh sát, những lời người làm chứng cho phe nhà nước – thành một cái ác vì đã làm điều ác; sờ tay những bị cáo qua vách ngăn trong khi họ nói những chuyện khôi hài về những người giam giữ họ; thăm viếng những người vợ, chồng, cha, mẹ, con cái, liên hệ với người bị giam – tất cả những việc đó mở rộng xúc cảm của Hannah. Yêu. Cô đã yêu. Không phải theo nghĩa khác của chữ đó, khi cô đã yêu, lúc hai mươi ba tuổi, với người luật sư của cô, và hai người đã không còn yêu nữa. Cô yêu sự nóng rục và nặng nề của sự căng thẳng cùng nhau chia sẻ, sự đáp ứng, sự tiếp xúc bằng lòng tin cậy thay vì vuốt ve, và ý thức trách nhiệm trong khi làm bất cứ việc gì được yêu cầu, kể cả những công việc tầm thường nhất.

Chính trong tâm trạng này cô đã kiên trì, cả gan nói dối, không thối mắc lương tâm khi hăm dọa kêu gọi sự can thiệp của quốc tế, để làm áp lực với các ban quản đốc nhà giam, để cho cô vào thăm những người bị giam giữ. Và cũng tâm trạng này, cô hiểu sứ mạng của cô là đi thăm các gia đình của họ.

Cô đã lái chiếc xe Volkswagen “Con bọ hung” xuyên qua các đường phố đang có ác đấu ở Soweto để tìm gặp những người già cả không biết có nên tin cậy cô hay không, cô được tiếp đón ở vùng ngoại ô toàn người da đen mới thành lập ở Bosmont và Lenasia bởi những người đàn bà không biết làm sao trả được tiền mua góp đồ đạc, cô đi lại trong những trại người da đen cư ngụ bất hợp pháp, ở đó không có địa chỉ và chỉ những đường có đánh dấu là những đường có rãnh tạo thành bởi những bánh xe cút kít của những người đi tải các chai bia từ tiệm bán bia ở trên con đường chính. Căn nhà ở khu ngoại ô của những người da trắng giai cấp dưới, mà một người đang bị giam đã cùng gia đình dọn đến ở một cách bất hợp pháp, còn một cái cổng

bằng sắt uốn và một con chim già lão bằng vữa, chắc là do chủ cũ người da trắng bỏ lại. Người vợ xinh đẹp và ăn mặc đàng hoàng, điềm tĩnh, mang cả vớ dài và giày cao gót – có hiệu quả là khiến cho Hannah cảm thấy không phải là vào một nhà không được mời mà là không cần thiết, nên cố nói cho có chuyện để che lấp. Người vợ cứ ngồi nghe với thiện cảm, làm Hannah càng bối rối. Người đàn bà trầm lặng này có vẻ như quen thuộc vâng lời. Bà gọi và một cô con gái bưng trà ra, xinh đẹp, nhí nhảnh. Một học sinh làm việc thêm cuối tuần; và người mẹ có việc làm tốt, bà ta lễ phép nói rõ là không muốn ai nhúng vào những sự sắp đặt mà họ đã làm để qua thôi lúc người chủ gia đình vắng mặt. Người mẹ có nụ cười chậm rãi, xinh đẹp (đối với một người trung niên, răng bà còn hoàn hảo, không như Hannah mới ba mươi tuổi mà răng đã chừa nhiều), đặt một tay lên vai cậu thiếu niên to xác trước đó đã để cho Hannah phải đứng chờ một lúc – vì ngờ vực – rồi mới cho cô vào.

- Con trai tôi bây giờ đã là người đàn ông trong gia đình; - bà chủ nhà nói.

Một căn nhà đầy mùi xào nấu, cay và ôi. Trong tủ sách có cửa kính, cô ngạc nhiên thấy không những có loại sách của Marx, Lenin, Fanon, Gandhi và Nkrumah, Mandela và Biko, luôn luôn thấy như là một dấu hiệu của một người ưa thích tự học chính trị, mà còn có cả sách của Kafka và D.H.Lawrence, cô liếc thấy, trong khi nói hết chuyện này đến chuyện khác.

Cô trở lại đó một lần nữa. Nhưng đó là sau. Khi căn nhà đầy tiếng cười và âm nhạc, tất cả những gì có trong lần trước bị dẹp đi, cũng như đồ đạc bị dẹp đi để khiêu vũ. Tâm trạng yêu thương của cô khi ngồi nói chuyện lần trước với người vợ xinh đẹp, đứa con gái và đứa con trai cũng bị dẹp qua một bên, và biến thành một tình cảm khác; sự ý thức say mê của người chủ nhà cựa tù nhân. Lần đầu ông ta và cô làm tình, cô đã cảm thấy một sự đe dọa mát mát kỳ lạ giữa niềm vui sướng, và đã cố giải thích nó với mình bằng cách kể lại cho ông nghe. Ông không hiểu thực sự, nhưng tình yêu thể xác đã làm cho họ an tâm lúc đó. Thế xác đã lên tiếng và mọi cái khác phải im lặng.

Như vậy là mọi thứ ở căn nhà mà cô còn nhớ từ ngày đầu ấy, được cô trân trọng, bởi vì là một phần của ông. Cô chỉ thực sự biết chừng đó về ông, mà cô đã biến thành tình nhân của ông. Mà những cái đó cả hai đã bỏ qua một bên khi nằm trong phòng của cô.

Cô đã ước mong trở thành người bạn tâm sự của cô gái (trông có vẻ như cần có ai) và đưa con trai của ông. Cô cất giữ kỷ niệm lần đầu thấy nhà ông như cất một mớ tóc của một em bé khi nó đã trở thành một người lớn.

Khi một người đàn ông ngoại tình, thường hay sử dụng chiến lược xuất hiện ở chỗ có cả vợ và tình nhân hiện diện. Đó chỉ là một cách để che dấu, bằng cách làm ra điều ta không có gì phải giấu. Nhưng Sonny thiếu kinh nghiệm đến nỗi không biết làm sao để đè nén lòng mình khỏi xôn xao trong tình huống đó. Ông học được kinh nghiệm là không có nhu cầu về giao tế nào bắt buộc hai bà phải gặp nhau mà nếu tránh né có thể sinh ra sự ngờ vực. Những lần họ gặp nhau không phải được xếp đặt để trấn an và bảo vệ Aila hoặc để đề phòng trường hợp có ai thấy ông và Hannah xuất hiện cùng lúc ở chỗ công khai, thì cũng cho rằng họ vô tình có mặt giữa giới chính trị cả hai đều có chân trong đó.

Một hôm đang thuyết trình về cách làm cho lớp thiếu niên tẩy chay trường học trở lại nhà trường mà không bị giảm uy tín về mặt chính trị, trước mặt các đồng chí ở trong ủy ban giải quyết các khủng hoảng về giáo dục, gồm một luật sư và hai nhà giáo dục, ông chợt nghe đằng sau ông có hai giọng nói mà ông biết rõ nhất, xen lẫn trong cuộc trò chuyện của nhóm. Ông xúc động như nghe hai con chim hót giữa tiếng chim chirp của một bầy chim sẻ. Ông trở nên hùng hồn, lỗ mũi nở ra, chưa bao giờ ông diễn tả ý ông với tính cách thuyết phục mạnh mẽ như vậy bằng lúc này, lần đầu tiên ông không còn tách riêng hai người đàn bà trong tâm khảm của ông, mà làm chủ cả hai bà cùng một lúc. Sự khoái chí đi ngược lại sự lo sợ Aila biết chuyện.

Về sau, khi còn lại một mình, buồn rầu, xấu hổ, ông mới hiểu. Ông đã tìm những cách, thậm chí rắc rối, để cùng vợ xuất hiện trong những nhà mà ở đó người đàn bà kia được mời đến.

Sự có mặt của hai người đàn bà cùng một lúc ở một nơi như là một sự kích thích về tình dục đối với ông.

Bà ta làm tôi nghĩ đến heo. Tổ tiên chúng tôi đã không ăn thịt heo.

Quanh mồm bà ta có vài sợi lông màu xám cắm vào da thịt màu hồng như những sợi thủy tinh.

Tôi thường có những ý nghĩ khủng khiếp về bà ta. Về cha tôi với bà. Tôi tưởng tượng ra hai người... đời nào tôi có thể nghĩ về mẹ tôi như vậy! Tôi cảm thấy buồn nôn về tôi. Ông đã làm cho tôi nghĩ đến những chuyện như thế nào!

Ông đã sai tôi đến đây làm gì? Tôi cứ nhìn quanh khắp căn phòng. Những cái tôi thấy, do ông bắt tôi nhìn thấy. Mấy cái quần và mấy cái nịt vú vắt trên ống dẫn hơi máy sưởi. Cái giường, ngay kia, có thể bước lên trên đó. Bộ họ không biết gì hết về sự riêng tư hay sao?

Những người như bà ta, tận tụy với sự tự do của chúng tôi đến thế, mất bao nhiêu công lao để xin phép thăm những người của chúng tôi trong nhà giam và đến nhà chúng tôi thăm. Tôi thật là một đứa trẻ ngu xuẩn. Người đàn ông trong nhà! Cha mẹ chúng ta đã nuôi cho chúng ta khôn lớn, để biết lễ phép, và rồi đặt chúng ta vào trong những tình huống không báo trước.

Ông đã sai tôi đến đây làm gì? Tôi cứ suy nghĩ về điểm ấy mãi, và càng đổi tính, khi lớn thêm – một tháng là đã khác, khi ta còn trẻ và hiểu về mình mỗi lúc một nhiều – tôi đã có câu trả lời khác nhau. Con heo bị cấm. Con heo hồng hào. Tôi đã nghĩ ông muốn cho tôi bị dính líu vào chuyện đó. Đàn ông có cảm nghĩ như thế nào. Ông muốn nghĩ về tôi như là một người đàn ông như ông. Ông chắc là tôi có mặc cảm tội lỗi vì có những cảm nghĩ điên rồ ấy, một đứa trẻ như tôi. Khi tôi còn là một đứa trẻ thực sự, ông đã nói với tôi ngược lại hẳn: tôi đã cố giấu vết quần lót khi thủ dâm và ông đã bảo: con ơi, không có gì để cảm thấy có tội lỗi – chuyện đó là tự nhiên. Bây giờ ông lại muốn tôi thấy bà ta, thấy cái ông hưởng thụ và cảm thấy tội lỗi chung với ông, vì tôi hiểu điều đó trong thâm tâm. Một mối ràng buộc. Bị buộc chung. Cha và con trai như là bồ bịch nhiều hơn.

Tôi đã nghĩ như vậy đó.

Và rồi thì tôi lại hiểu một điểm khác. Tôi nghĩ là tôi hiểu. Do thân mình tôi mà ra (nếu ông tin tôi đã biết được do ở thân mình tôi, ông đã nghĩ đúng). Tôi nghĩ rằng ông phô trương sự cường tráng của ông. Người đàn bà tóc vàng vụng về ấy. cái giường trên đó ông làm việc ấy, âm nhạc cao siêu kèm theo khi ông làm việc ấy, bức tranh phô trương trên vách mà ông nhìn thấy khi làm việc ấy, đồ lót bà ta cởi ra khỏi những chỗ ông sờ bà, ông, không phải tôi, không phải tôi. Ông đã sai tôi đến gặp bà để cho tôi thấy chưa đến phiên tôi. Không phải ông sắp rời khỏi thân mình đàn bà để nhường chỗ cho tôi... Không phải tôi nghĩ rằng, bởi vì tôi cao bằng ông và cũng có những cái như ông có, và tôi đã lớn lên và bảnh trai như ông, có cả cặp lông mày khêu gợi như ông, ông phải nhường lại cho tôi. Con bò đực già vẫn còn là chủ các con bò cái, nó vẫn còn khả năng phục vụ đàn bò cái.

Tôi chắc cha tôi không biết những điều đó về ông. Chỉ tôi biết, chỉ mình tôi.

Khi người giáo viên dẫn đầu bọn trẻ băng qua thảo nguyên, ông tự ý làm như vậy và lãnh lấy trách nhiệm. Sự ngây thơ ấy bây giờ không còn nữa “Không có sự tự do trong đấu tranh cho tự do”, ông có thể nói với Hannah câu đó, và cả hai cười ồ. Tiếng cười có sự tự hào và nghi ngờ trong đó. Những cái đó không thể nói với Aila; giữa Aila và ông đã có thói quen cũ là kính nể nhau vì sống một cuộc đời hữu ích. Trước mặt bà, ông phải giương cao cái đó, như nhiều điểm khác nữa. Đây, khi ông ở tù, rõ ràng bà đã không làm xáo trộn các thói quen của bà, đôi khi còn làm như không có chuyện gì xảy ra; bây giờ đối với lối sống của ông – tính cách bí mật, các hoạt động do lệnh các Ủy ban, nguy hiểm thường xuyên – bà làm như vẫn còn là người giáo viên và được đối diện dạy ở một ngôi trường mới. Một kẻ thù của nhà nước. Và khi ông cho bà biết một vài chuyện về công việc của ông (ông phải nói chuyện với bà về một cái gì đó, phải kiếm ra một chuyện gì đó để xua đuổi sự im lặng giữa Aila và ông), bà lo lắng, nghe như thể phải nghe. Khi ông kể lại những vấn đề nhỏ nhất mà ông thường gặp trong hồi dạy học trước kia, khi họ còn ở trong khu quản thúc tại ngoại ô Benoni, sau khi mới cưới nhau.

Ông được dự vào những quyết định có tính cách đường lối ở cấp bên dưới cấp lãnh đạo, và sau đó, khi ông là một người trong nhóm có trách nhiệm phân công cho người khác; đến lượt mình, ông phải nhận lệnh. Luôn luôn phải cân nhắc mỗi người nên chịu nguy hiểm đến mức nào, tùy theo số đồng chí đang bị giam hay đang lãnh án tù, và bên ngoài có bao nhiêu người. Có những quyết định rất gay go về ai nên xuất hiện ở đâu, khi cần có sự hiện diện của phong trào ở những nơi công cộng để giữ quyền lãnh đạo quần chúng. Ông không phải là Tutu, hay Boesak, hay Chikane, nhưng vì là một trong những người diễn thuyết hay hơn cả, lại có thành tích ở tù, nên ông phải được sử dụng ở nơi có hiệu quả nhiều nhất, mà ít mạo hiểm nhất. Nhưng ai có thể tính được mức độ mạo hiểm? Thêm một chuyện để cười với Hannah. Các khu quản thúc người da đen, có quân đội đóng, và ở đó những con chó cảnh sát cùng những kẻ giữ chó thay thế cho những bà da trắng dắt chó xù đi trong các cửa hàng mua sắm. Các trụ sở của các công đoàn và các

tổ chức hoạt động tích cực của Giáo hội, thường xuyên bị cảnh sát đặc biệt tràn vào lục soát. Một số bị phá nổ hay đốt cháy một cách bí mật. quanh thành phố có những rào cản bố trí xe bọc thép. Ở đó mọi người da đen lái xe bị chặn lại và lục soát trong người. Vì cuộc tẩy chay trường học, phối hợp với các cuộc tẩy chay trả tiền thuê nhà, đã chứng minh là có hiệu quả vô cùng, làm cho chính phủ mất quyền kiểm soát ở nhiều cộng đồng, Sonny chỉ được sử dụng khi cần có người của Ủy ban phụ trách giáo dục, để đả kích chế độ giáo dục của nhà nước. Tại các trường đại học và các đại hội ở các khu quản thúc, tên lót của ông không còn được viết trên các bích chương, ông được ghi một các vô danh là một “nhà giáo dục lỗi lạc”. Ít nhất, cảnh sát không biết trước ông sẽ đến bực diễn thuyết, nếu họ có kế hoạch để tóm ông.

Nhưng có những lúc cần tổ chức gấp rút một cuộc tụ họp, để nhà cầm quyền không kịp ra lệnh cấm. Lúc đó, nếu cần một diễn giả thì không có sự chọn lựa nào khác là gọi người có sẵn trong vùng đó đến.

Sonny cho cả hai biết, cả Aila và Hannah.

Ông đề cập đến lễ tang ở nghĩa địa người da đen của thành phố, khi đang ở nhà với vợ và con cái, họ đang ăn điểm tâm với nhau. Đứa con trai tránh ăn chung với ông, nhất là sáng chủ nhật.

Ông nghĩ ra khi thấy Baby của ông ngồi ở chỗ của nó thường ngày. Làm như mọi chuyện đã trở lại như cũ. Nhưng đứa con gái của ông đang mặc một cái áo bờ-lu nữ bằng xa tanh bị nhăn nheo dưới nách, và còn bôi đen quanh hai mắt. Có khả năng là nó đã đi chơi suốt đêm hơn là dậy sớm và ngồi vào ăn sáng tại nhà. Ông cảm thấy đắng cổ, nuốt không xuống. Không có thì giờ để lo việc đó. Cũng không phải lúc.

- Chỗ ấy ở đâu hở ba?

Ông chưa kịp đáp, Aila đã đáp thay:

- Phía bên kia Pretoria. Ở miền Bắc.

- À, ở đấy. Nhưng ba không thể nào vào được đâu. Quân đội bao quanh hết.

Ông thấy Aila đang pha trà mới. Bà luôn luôn đun sôi nước khác, không dùng nước đã nóng để đun lại khi pha trà.

- Tôi uống trà trong bình còn lại là được rồi. Tôi không có nhiều thì giờ.

- Ba là linh mục từ hồi nào vậy? Dù sao, ba cũng là đặc biệt, không giống ai cả, chúng sẽ nhận ra dù ba cải trang bằng áo chùng thâm và thứ gì đi nữa. Cặp lông mày của ba! Để con nhớ đi cho ba nhé! Nghe ba? Chịu đi! – Cô ta chồm lên và chạy về phía ông ngồi, các ngón tay đưa ra làm thành cái nhíp.

- Đừng vớ vẩn, ba sẽ không cải trang gì hết.

Từ cử chỉ dọa chơi, cô bé xoay qua ôm hôn ông, tay cô bá cổ ông.

Cả hai cười vang, phản đối âm ỉ, rồi chợt im lặng. Cô ta hôn đánh chụt lên má ông.

- Đây là buổi lễ “tẩy sạch tội huyệt” của chín thiếu niên bị cảnh sát bắn chết tuần qua bên ngoài Jubilee Hall, và được chôn ngày hôm qua. Các ủy ban khu phố đã yêu cầu đọc diếu văn. Bọn trẻ ấy là đồng chí.

Ông nói đến hai chữ diếu văn, thì đứa con trai của ông vào. Ông liếc nhìn nó, hơi có vẻ lúng túng.

Họ ngồi quanh bàn ở góc điểm tâm do Sonny làm ra với sự giúp tay của Will, như là họ đã từng làm nhiều việc chung với nhau khi còn ở Benoni. Đi mua sắm ngày thứ bảy, tình yêu của một giáo viên đối với một trinh nữ, hạnh phúc khi đưa con gái đầu lòng Baby, và tiếp theo, đứa con trai được đặt tên theo một thiên tài. Aila đứng lên và ngồi xuống lại một cách duyên dáng, không quệt vào chén tách hay khăn bàn, lấy ya-ua ra và thêm ma-ga-rin. Baby đang kể lại chuyện thi lấy bằng lái xe với những chi tiết đặt bùa thêm, và cố chọc cho cậu em trai cãi nhau chơi.

- Ồ, chị hoàn toàn tự tin. Thậm chí chị đã từng lái một chiếc xe tải khi mới học lái xe. Em biết chuyện đó? Có điều làm chị không hiểu nổi, đó là tác phong man rợ của các cậu con trai trên những chiếc xe gắn máy xoay nòng, không biết từ đâu vọt ra. Các cậu cứ tưởng chỉ việc để đèn pha chĩa vào người ta, là ai cũng phải tránh đường, như thể các cậu là xe cứu hỏa. Chị

không biết tại sao ba lại chịu thua khi em nằng nặc đòi cho được một cái của nợ đó, thật tình mà nói, Will.

Cậu em do dự, cầm lên một trái táo.

- Tôi không hề xin.

-Ồ, không! Chị dám cá là em không xin bao giờ! Không bao giờ có ý nghĩ ấy trong đầu, cậu em của chị ạ!

Họ chuyền tay nhau các lọ, các tách còn nóng hổi, ai đó đọc to cái tít ở một tờ báo, người mẹ nhờ đứa con trai đi mua gì đó cho bà, tiếng lách cách của chén đĩa, tiếng leng keng của các cây dao trong tiếng bánh mì nướng kêu rôm rốp và tiếng rót trà, đập vào các khoảng trống giữa các câu nói vẫn tắt. Tất cả đều đã diễn đi diễn lại không biết bao nhiêu lần. Những cái đó không xảy ra thật. Chỉ là một tiếng dội, một công thức đang được triển khai.

Sonny đã bảo rằng ông có việc gấp, để đi trước khi con trai xuất hiện. Ông phải làm đúng như đã nói dối. Ông đứng dậy nhưng Aila cũng đứng dậy theo và ra khỏi nhà bếp trước ông.

- Ba đi nhé, Will.

- Dạ - cậu ta nói. Cậu luôn luôn cố ý để cho Sonny cảm thấy con trai ông muốn ông lại vào tù, để ngăn chân ông. Từ biệt. Đừng bao giờ về nữa.

Cô con gái xinh đẹp thì nói:

- Ba hãy cẩn thận. Đây nè, ba giữ cái này cho con.

Cô lấy một bông hồng, trồng ở vườn của Aila, ở bình hoa để trên bàn điểm tâm.

Ông cầm bông hồng của Baby trong tay, khi Aila đón ông ở hành lang với một túi xách đã kéo khóa lại. Ông biết có gì trong đó. Bàn chải răng và kem đánh răng, khăn bông, xà phòng, đồ ngủ và đồ lót, áo lạnh. Đó là những thứ cần thiết mà ta được phép xếp vào túi mang theo nếu có may mắn bị bắt trong khi đang ở nhà, chứ không phải đang diễn thuyết ở một lễ tẩy sạch các mộ huyết. Bà mới ra khỏi nhà bếp không đầy một phút.

- Sao em làm như vậy?

- Em để sẵn – Bà mỉm cười và nhún vai.

- Không cần thiết. Anh sẽ không sao đâu.

Bà đứng đấy, liếm môi, cứ đứng đấy.

Ông xách cái túi lên, bằng bàn tay cầm bông hồng.

- Của Baby, để cắm trên mộ.

Ông ngó quanh, do thói quen, để tìm cái cặp, cầm nó lên bằng tay kia, và bà mở cửa trước cho ông đi ra. Không từ già, không chia tay.

- Em đừng lo, Aila.

- Em sẽ có ở đấy. Em sẽ nghe anh đọc. Dầu sao, em cũng sẽ đi chung với ủy ban hỗ trợ gia đình người bị giam, và Hội Phụ nữ chống kỳ thị chủng tộc.

*

Ông có thì giờ điểm tâm với Hannah. Một tách cà phê và nửa miếng bánh mì nướng phết ba-tê cá. Bà ta vẫn còn mặc cái áo thun có tay ngắn rộng thùng thình để thay áo ngủ. Ông chồm qua ôm hôn lên môi bà. Vú và bụng bà sát dưới lớp vải nên hơi ấm chuyển qua bàn tay của ông như từ một bếp lửa cháy âm ỉ.

- Bà không đi với tôi được sao?

Bà hít mấy hơi thật dài để lấy lại sự tự chủ.

- Tốt hơn là không nên, ông thấy sao?

- Dĩ nhiên. Có lẽ tôi có thể cho bà quá giang khi trở về. Bà sẽ kiếm được có gì đó.

Sự thích thú được đi chung với nhau một quãng đường ngắn thật là cảm dỗ. Bà mỉm cười và nâng niu bàn tay ông, bàn tay mà vừa mới đây bà đã bôi màu nước đỏ như trái xơ-ri lên trang giấy bây giờ đang gắn lên vách.

- Không. Trừ phi tôi nhờ họ thả xuống Pretoria, cái đó tôi làm được – và chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu đó?

- Bên ngoài Tòa Pháp đình? – Ông đã bị xử án ở đấy. Nụ cười tự tin của ông, biểu lộ sự sung sướng được chiến đấu, làm bà thích thú – Rủi thay tôi sẽ phải về gấp. Có một cuộc họp lúc năm giờ. Tôi chắc buổi lễ sẽ kết thúc

trước bốn giờ rưỡi... nếu cảnh sát không chấm dứt nó lâu trước đó. Bà chưa mặc đồ sao? Máy giờ xe buýt của bà khởi hành?

- Ồ, tôi không mất quá mười phút... của tôi đấy hả?

Ông đã bỏ lại cái túi xách ở thùng xe nhưng lơ đễnh xách theo cái cặp với bông hồng.

- Để gắn trên các mộ.

- Hay lắm.

Ông không nói dối được với bà.

- Con gái tôi cho. Nó về nhà sáng nay.

- Tốt cho cô ấy. Trên đường đi, tôi cũng sẽ mua ít hoa.

Gương mặt của người đàn bà không dùng son phấn có sự thống nhất với thân mình. Thấy các lông mi vàng bắt ánh nắng ban mai, và một vài sợi lông như râu mè lộ ra một cách vô tư trong sáng sớm ở bên trên khóe miệng của bà, là ông thấy hết thân thể của bà. Ông hiểu tại sao Picasso đã vẽ trên khuôn mặt nhìn thẳng tất cả các nét của một người đàn bà – đầu, hai vú, hai mắt, âm hộ, mũi, miệng, miêng – như thể tất cả luôn luôn có mặt ngay cả khi nhìn sơ qua. Không có Hannah, ông đã biết được cái gì?

Bà đã cầm bàn tay ông và áp mặt vào, hôn vào lòng bàn tay của ông. Khi bà ngẩng lên, hai má bà đỏ hồng vì tự hào.

- Ông là người được chọn để đọc diễn văn, tôi mừng quá!

Chủ nhật thanh bình.

Những chiếc xe “combi” thường chở khách người da đen đi về giữa thị trấn da đen xung quanh với thành phố, nay chở những người da trắng lạ hoắc. Các ủy ban khu phố ở thị trấn đã loan báo cách đó đã được dùng để chở họ vào, loại xe đó là dấu hiệu những người khách từ bên ngoài này được chấp nhận cho vào khu bị vây hãm.

Chạy xuyên qua những vùng ngoại ô của người da trắng. Qua những bãi cỏ xanh, trên đó có hình dáng những học sinh lớn tuổi và thiếu nữ đội nón, đang khom khom chơi “bun” (boule), qua một câu lạc bộ bắn cung, những sân quần vợt trong vườn riêng, đây người đang chơi ngày chủ nhật, qua những người lớn mặc những bộ đồ đen và những cô gái trẻ có tú áo đầy ắp, mà lại đi chân không và mặc quần jean xé ở bắp vế. Qua những cổng điều khiển bằng điện tử có gắn những con đai bằng thạch cao, những tường ngăn bên trên giăng kẽm gai và cắm đinh nhọn, đằng sau là những vòi nước đắp hình đuôi công tuôn nước xuống những cây hoa, và chim chóc hót líu lo.

Chủ nhật thanh bình. Nếu không có tên và địa chỉ của các chủ nhân những chiếc xe “combi” sơn trên xe, có lẽ người ta đã tưởng đoàn xe ấy chở người đi dự một bữa ăn ngoài trời để làm việc từ thiện. Thỉnh thoảng chúng chạy vượt qua những người chạy bộ để tập thể dục, và bỏ họ lại đằng sau.

Như những hiệp sĩ bằng máy, những chiếc xe cơ giới bọc những tấm thép và lưới thép dày như áo giáp, chặn ngang con đường đi vào thị trấn. Dàn ra trước các xe cơ giới là cảnh binh cưỡi ngựa, các binh sĩ cầm súng bắn đạn rìa và súng trường R4, hai chân đứng dạng ra.

Đối với đa số người da trắng ngồi trong xe “combi”, những xe thùng bọc thép sơn vàng, những xe thiết giáp màu nâu kệt còm mà người da đen đã đặt cho cái hõn danh là “trâu nước”, những hình người nằm trong tay quyền lực giết người đã được sắp hàng như những đồ chơi của trẻ con bày trò chiến tranh. Hay ai đó vừa bật nút một chương trình truyền hình chiếu một phim loại đánh nhau. Ở trong phòng khách, phim hung bạo đến mấy cũng có thể

bị xóa bỏ bởi bóng đen của đầu ai đó đi ngang qua phòng. Còn bây giờ thì có thể thấy rõ lông tay của một cảnh sát viên. Dù cho người ngồi ở ghế kế bên đứng dậy, nếu người ấy nhúc nhích lần thứ hai, xe thiết giáp và súng đã chĩa về đó ngay. Các ăng-ten như những roi thép quất qua lại dưới ánh nắng. Những con chó giống Alsace, xưa kia là chó rất được nhiều người thích nuôi để chơi, bây giờ đang quắp đuôi cuộn tròn sẵn sàng tấn công, là những vũ khí khi bàn tay của người cảnh sát giữ chúng ra lệnh.

Mọi người đã được thuyết trình nên xử sự như thế nào, mỗi xe đều có người dẫn dắt. Phải bình tĩnh trước sự khiêu khích của cảnh sát, để cho người đã được chỉ định nói. Một số tụt xuống xe để duỗi hai chân cho đỡ mỏi, chứng tỏ họ không sợ, và họ bị đuối lên xe trở lại. Những luật sư và người lãnh đạo phong trào nhân quyền ngồi chung trong các nhóm, họp bàn với những đồng chí ở thị trấn, đã ra đón đoàn xe bằng một chiếc xe hơi Mĩ, dí sát mặt đường vì chở nặng. Một số khác thương lượng với cảnh sát. Nhóm người vừa tranh cãi, vừa di chuyển từ bên này sang bên kia hàng rào cản, kéo nhau đi qua đầu này trở lại đầu kia của khoảng trống, giống như một vở kịch câm mà các người ngồi trong các xe ghé cổ cố tìm hiểu. Coi kìa! Người cảnh sát kia đang vung tay nắm! Bạn không thấy được à? Kế bên con “trâu nước” đằng kia kìa. Y đánh anh ta, y đã đánh anh ta! Trời ơi... không. Không ai bị thương! Cứ nhìn bọn hung bạo kia, nhìn cái anh chàng kia kìa, nó có thể bấm cò súng dễ dàng như gãi chỗ ngứa của hấn... ồ, ông đừng lo, chúng sẽ nghĩ đi nghĩ lại trước khi bắn vào chúng ta – chúng ta là người da trắng... Viên thiếu tá hay cấp bậc gì đó đang – ông ta đang bỏ đi – chuyện gì thế? À không ông ta không bỏ đi – chuyện gì thế? À không ông ta không bỏ đi, chỉ ra chỉ thị cho chúng. Chúng đang bắt ai kìa! Ai vậy? Không thấy được – trời ơi, Dave! Dave Seaton, Không, đó không phải là Dave.

Sự lo lắng và kích thích nguội dân, nhường chỗ cho sự nôn nóng và chán nản, có thể chán không, trong khi đang ở giữa một tình huống phi thường? Trên một chiếc xe “combi”, một nữ tu sĩ tại gia đi vớ ngắn ngang mắt cá chân, cầm chai nước lạnh bằng nhựa mời quanh, và có tiếng lật giấy gói kẹo bạc hà xào xào. Sự khác biệt là ở chỗ nếu chúng ta là người da đen, ít nhất chúng ta đã hát vang lên. Ồ, thôi đi! Người ta dặn chúng ta đừng hát... Hát!

Đừng hát! Những bài hát cho tự do có thể được coi là khiêu khích... Mà ai biết lời... Một số sinh viên biết, họ thuộc thế hệ mới và đã học được của người da đen; nhưng các bài hát phải hát to mà những người lớn tuổi của Giáo hội và các phòng nhân quyền chỉ có thể dự vào bằng cách mỉm cười để tỏ sự đoàn kết.

Một cô hướng dẫn đi lên đi xuống vôi vãi, tay cầm máy bộ đàm. Toàn thể con người cô ta di động, mái tóc dài, hai núm vú nhún nhẩy, và đôi dép quai cao su kéo cà lết theo bước chân, tương phản với các nhân viên cảnh sát kè súng đứng yên tại chỗ. Có vẻ bực bội, nhưng cô ta tươi cười dừng lại ở cửa sổ của từng chiếc xe “combi”.

- Họ bảo chúng ta không được vào. Nhưng Allan và Dave đã đưa cho họ xem bản quy chế, việc này không phạm pháp, họ không thể chặn đứng chúng ta!

Cô gái bước xuống khỏi bậc cấp xe, và đi mất trước khi mọi người kịp hỏi. Người này đưa ra những giả thuyết, người kia im lặng, trong im lặng có che dấu sự thất vọng – hay nhẹ nhõm. Nhìn mặt họ, ai biết được?

Vài phút sau cô ta trở lại, đưa tay vuốt mái tóc lòa xòa trước trán.

- Họ bảo chúng ta sẽ bị bắn chết. Nếu chúng ta mạo hiểm thì cứ vào.

Cô gái đang đè nén sự khoái chí. Cô phá lên cười. Những người ngồi trong chiếc xe nhòm dậy – nhưng cô ta đã đi mất.

Một số trèo ra khỏi xe, tụ tập thành nhóm, trao đổi tin tức và ý kiến, làm ra vẻ bạo dạn và có vẻ cẩn thận. Các người hướng dẫn chạy như chó chăn cừu giữa nhóm này nhóm khác, cố bảo họ trở lên xe. Không ai ngồi chỗ cũ, ai cũng tranh giành sự chú ý, tôi nghĩ rằng, tôi đã nói, tôi đã bảo... Và rồi các luật sư đi quanh các nhóm. Mọi người im lặng.

- Chúng ta đã quyết định cứ vào. Các đồng chí của các ủy ban khu phố sẽ hộ tống chúng ta. Họ còn nhiều người ở bên trong và sẽ đi chung với chúng ta suốt đường. Nhưng nếu có ai, vì gia đình, hay vì trường hợp gì khác, cảm thấy mình không nên làm ngơ trước lời cảnh cáo của cảnh sát, người ấy có quyền tự do rời khỏi hàng ngũ chúng ta ngay bây giờ. Ai muốn trở về thành

phố, xin cứ việc, sẽ có xe đưa về... tôi xin bảo đảm. Trong chúng ta sẽ không có ai đi đến quyết định sai lầm. Vậy thì...

Nhưng không có ai có thể có đủ can đảm để đứng dậy và bỏ đi, không có sự sợ hãi nào bằng. Trong phút chốc, giống như mọi người nín thở. Và rồi, tất cả đều quay mặt về phía ông ta.

- Ông vào chứ?

Toàn thể cười ồ, vỗ tay hoan hô lẫn nhau.

Nếu họ không bao giờ gặp lại nhau, thì mỗi người cũng sẽ còn giữ kỷ niệm giây phút này, tất cả đều tỏ ra tự trọng. Các “trâu nước” cảnh sát, binh lính, ngựa, chó, súng, mở ra một con đường. Những người lái xe da đen này giờ nói chuyện và hút thuốc với vẻ thản nhiên như như những người chở thuê chuyên đối phó với cảnh sát hàng ngày, nhảy lên xe và lái cho hành khách đi vào nơi mà nhiều người trong bọn họ chưa từng đặt chân đến trước đó bao giờ.

Băng qua thảo nguyên.

Hannah có mặt trên một chiếc xe “combi”. Dĩ nhiên, bà ta đã băng qua thảo nguyên từ nhiều thành phố, thị trấn, nhiều lần trước đó. Bà ngồi yên, thính lặng, mắt đeo kính râm, nắp sau đó để nghỉ một cách thềm kín nhất, - lo lắng không biết Sonny có tránh được cảnh sát không, bằng cách chọn một đường khác để đi đến thị trấn, và - khó tưởng tượng đối với những người ngồi kề vai với bà - con người sắp đọc diễn văn ở các ngôi mộ là gì đối với bà. Bà đã có kinh nghiệm chắc chắn là khác mọi người. Bà đã thường đối đầu với sự can thiệp của cảnh sát, bà là một ngôi sao của họ... nếu một cảnh sát viên nhận ra bà (khi bà gỡ cặp kính mát ra) trong số người da trắng trên đoàn xe, hẳn ta sẽ biết người cựu tù nhân chính trị sẽ nói bên các phần mộ là tình nhân của bà. Đôi khi có sự xác nhận kỳ cục ấy trong mắt họ khi bà bắt gặp cặp mắt của một nhân viên cảnh sát mặc thường phục.

Các chiếc “combi” tiến vào thị trấn - vào thung lũng của thị trấn này đã bành trướng qua ba thế hệ, và trong hàng hàng lớp lớp người từ các khu công nghiệp và thành phố bên thảo nguyên đổ về trong ngày chủ nhật. Mọi người về nhà, nhà là các đường phố, một nơi ở không hàng rào cản, các tấm

vách có những lỗ hổng qua đó người trong nhà tràn ra ngoài, những hàng rào viêu vẹo cùng một thứ với các thành phần làm ra chúng – thiếc, nắp đùm bánh xe, ván mục – moi ra từ những đồng rác. Các áo quần lao động đang phơi là những lá cờ giăng ra với tên tắt của những công ty xây dựng và nhà máy nước ngọt khô ở lưng. Tiếng trống cơm từ một cuộc họp ở sân nhà thờ, hòa lẫn với tiếng quảng cáo trong ra-đi-ô, và tiếng hát từ các quán bia. Đoàn xe nhồi lên thụp xuống trên các khe rãnh là những con đường, cũng là chỗ vọc cát của trẻ con, chỗ phân chảy thành suối, chỗ heo, gà và chó sục sạo tìm thức ăn. Nếu lòng đường không được giới hạn bằng các rãnh ở vỉa hè như người da trắng quen thấy, thì bây giờ đã có nhiều người chạy ra và xếp hàng dài hai bên đường trước khi các chiếc xe “combi” đến. Những bộ mặt đen sì dòm vào các cửa sổ xe, áp sát vào, làm cho các chiếc xe “combi” phải chạy chậm lại bằng dịp đi của họ để khỏi phải cán họ. Không phải là một bữa đi picnic; các người da trắng chợt thấy mình tức thì bị bao vây quanh, bị dòm sừng, và họ cũng nhìn lại mặt những người da đen đã từng ném đá vào những người da trắng lái xe trên đường cái, đã chiếm khu này và đặt nó ngoài vòng tay của nhà chức trách da trắng, đã từ chối không trả một xu cho quyền được sống ở những nơi đồ nát, và trải qua một cuộc chiến hao mòn, chống lại sự hiện diện của họ quá gần bên kia thảo nguyên; những người này đã giết những kẻ cộng tác với cảnh sát, vì bất lực không ngăn chặn được cảnh sát giết con em của họ. Đọc về họ trên báo, cảm tình với họ, bên kia thảo nguyên là một chuyện; Hannah cảm thấy lòng sợ hãi của những bạn đồng hành dâng lên như nhiệt độ bên trong xe. Bà đẩy cửa kính trượt bên cạnh mở toang. Thay vì là đá, những bàn tay da đen thò vào, gập và sờ bàn tay bà trước, rồi bàn tay của tất cả những người ngồi trong xe cũng đưa ra với họ. Các cửa sổ xe mở ra. Các hành khách chen nhau để sờ vào các bàn tay thò vào, như đó là bàn tay chữa khỏi bệnh, bàn tay ban phép lành. Một số không bao giờ nhìn thấy khuôn mặt của những người mà họ nắm tay một lúc và buông vì xe chạy tới. Trong đám đông chen lấn bên ngoài, những khuôn mặt hớn hở chào mừng ngược lên. Những tiếng hô to: *Amandiva! Viva! (Hoan hô!)* và niềm vui đến khi những người da trắng cũng kêu lên cùng họ, và có cả những tiếng chào cũ xưa “*nhos*” do những người quá già

để còn hiểu được rằng tiếng đó nói với người da trắng bây giờ là quá quỵ lụy. Đối với những người say rượu cuối tuần, miệng mỉm cười và mắt nhìn không rõ, cuộc diễu hành của những người da trắng là một phần trong những ảo giác làm cho thực tại của một tuần lễ lao động bớt gay gắt, và chuyện khó có trở nên có thể xảy ra. Đám đông bắt đầu hát, dĩ nhiên, và *tovi-tovi*, nửa nhảy múa, nửa diễu hành dọc theo hai bên đoàn xe, khiến cho đa số người ngồi trong các xe “combi” chấp hai bàn tay đưa lên, và một số thì vẫy tay chào ngược ngạnh, như họ là Đức Giáo hoàng hay một vị vua đáp lễ.

*

Hannah thấy ông ở nghĩa địa. Sonny, người từng bị giam trong xà lim, nhân vật chính trị, người tình nhân dịu dàng – tất cả những con người ấy có mặt khi bà nhìn thấy ông. Ông đứng cạnh Cha Mayekiso và ba thanh niên người da trắng của Chiến dịch đòi bãi bỏ chế độ quân dịch. Vì mãi ngó ông trong lúc tóc ông bị gió thổi tung lên khi ông cùng đoàn khác ở các xe “combi” đi ngang qua các đám mồ vô chủ, bà vấp phải một chùm hoa giấy trong cái bao bằng nhựa đã bể, bà được một người da đen mặc quần áo rách rưới đỡ bấn, chụp lại thật nhanh và đỡ đứng dậy. Họ có mặt ở khắp nơi xung quanh, và những người đã đi theo đoàn xe, và những người đang từ khắp nơi trong thị trấn đổ xô về nghĩa địa. Khói từ các bếp nấu ăn bao trùm lên họ có mùi khét. Những nấm mồ cũ và những cây thánh giá xiêu vẹo biến mất dưới chân người sống. Họ dừng lại ở chín nấm mồ mới đắp. Hannah muốn nói – nhưng chỉ với ông, đang đứng với Cha Mayekiso đằng kia – rằng đây chưa phải là những nấm mồ, chưa, còn sớm quá, đây là những cái giường, những thân hình nằm ngủ, đắp cái chăn mềm bằng đất đỏ phủ lên tận đầu. Bà biết những thanh thiếu niên nằm dưới đó tuổi từ mười năm đến hai mươi sáu. Bà không biết làm sao với cảm xúc của mình. Bà rút từng cành hoa trong bó hoa bà đã mua, và biểu những người xung quanh bà.

Những người da đen đã quen chật chội. Trong khi sắp hàng để đi xe, để xin thẻ lao động, để được cấp nhà ở, để xin mọi thứ giấy tờ có đóng dấu cho phép họ sống; chen chúc lên xe lửa và xe buýt chật ních như nêm để đi đi về về qua thảo nguyên, một gia đình ở trong một căn phòng họ không thể giữ

cho mình một khoảng không gian rộng rãi như những người da trắng, luôn luôn giữ khoảng cách giữa nhau, trừ khi họ làm tình hay trong vòng thân mật gia đình. Nhưng bây giờ trong nghĩa địa, những người đến bằng xe “combi” bị phân tán, và trà trộn lẫn với những người ở thị trấn, thành một thực thể duy nhất, bao la và xôn xao. Người nữ tu sĩ đứng áp sát vào ngực một người đàn ông. Một đứa bé da đen mặc độc cái áo sơ mi lò con cu nhỏ xíu đeo vào chân một giáo sư. Mùi nước hoa Pháp ở một người đàn bà và mùi mồ hôi của một người đàn ông say rượu, quyện vào nhau như hai người có cùng một hơi thở. Tuy nhiên, điều này không làm cho các người da trắng lo lắng; thực ra, trước kia họ sợ chen chúc, mùi và hơi nóng ở da thịt người khác, nhưng bây giờ không còn sợ nữa. Một thân thể do nhiều thân thể sáp nhập vào đang hít và thở theo nhịp đập duy nhất của trái tim, và bên trên là sự tự do của bầu trời buổi chiều bao la tuyệt vời.

Một cử chỉ của ai đó khiến các người da trắng quay đầu lại. Ở triền dốc bên cạnh nghĩa địa đối diện với thị trấn, toàn thể lực lượng quân đội và cảnh sát đã tập hợp lại. Các xe thùng màu vàng và các con “trâu nước” màu nâu làm thành một đường chân trời, phía trước chúng là lính cưỡi ngựa, và ở tuyến đầu là lính đi bộ. Bọn này không còn đứng yên như ở rào cản trên đường. Chúng đang khom xuống chĩa súng bắn đạn ria và súng trường vào ngay đám người đang tụ họp. Những người da đen không thèm nhìn. Cảnh sát, xen lẫn những lính quân dịch, không phân biệt được vì tất cả mặc đồ ngụy trang giống nhau, đã hạ trại ở các sân bóng tròn của thị trấn từ mấy tuần lễ nay. Không cách gì khỏi nhìn thấy chúng. Chúng là sự sống và cái chết. Chúng đã bắn chết chín thanh thiếu niên đang nằm dưới những nắm mồ mới nguyên.

Vị linh mục dẫn đầu đọc kinh cầu nguyện bằng tiếng Tusana và tiếng Pedi, và những bản thánh ca, như những lá cờ bằng âm thanh, bay bổng lên trời, vang lừng cả trên các tuyến chiến đấu ở lưng đồi. Một trong những thanh niên da trắng đã từ chối đi làm nghĩa vụ quân dịch để sáp nhập vào đoàn người có mặt ở đó, và sẵn sàng đi ở tù vì quyết định ấy, kể cho đám người tụ họp lý do khiến các người da trắng ấy đã đến với dân thị trấn này.

- Chúng tôi đến đây để cho các bạn thấy người da trắng không phải để giết người. Chúng tôi để chia sẻ sự tức giận và buồn rầu của các bạn trước sự giết chóc này, mà nạn nhân là những người anh em của chúng ta. Chúng tôi đến để nói với các bạn là chúng tôi sẽ không tham gia vào quân đội và cảnh sát đã gây ra cho các bạn những thảm cảnh này.

Sau khi thông dịch viên dịch ra một thứ tiếng của họ, những người da đen hát vang các bài hát tự do, nhưng các đồng chí ở các ủy ban khu phố khéo léo hướng dẫn họ chuyển qua hát các bản thánh ca. không nên cung cấp cho bọn người có vũ khí trên đời một cơ gì để cho rằng đây là một cuộc tụ họp có mục đích bạo loạn.

Hannah biết trước Sonny sẽ nói gì. Bà biết cách suy nghĩ của ông, cách diễn tả một đường lối chính trị theo cách của ông, một phần vì ông đã trình bày khi nói chuyện với bà trước đó khá lâu, và phần còn lại xuất phát từ một nguồn nào đó trong người ông, như biển có trong máu con người ta từ thuở con người còn sống trong nước. Bà không biết rõ ông khi ông ở trong môi trường của ông, mà ông cũng không thể cho bà biết, Thậm chí có lẽ xấu hổ vì căn bản ấy quá ngu muội và đơn giản, ông không biết rằng, bà quan sát cái đó nơi ông và coi như một đức tính đã thu hút bà nhiều hơn bất cứ điều gì họ đã từng chia sẻ. Bà giữ kín một điều bà sẽ không bao giờ nói, dù là với ai, chắc chắn không nói với ông – bí mật của ông: *ông là một con người tốt.*

Sonny đang mặc áo sơ mi màu tím nhuộm tay của bà tặng, và màu áo càng làm nổi bật màu da đen của ông. Không ai có thể nói da Sonny không đủ đen để làm phát ngôn viên cho dân chúng, màu da cũng vậy. Khi ông nói đến cảnh giam cầm tù đày, ông đã trải qua cái cảnh đó, và bây giờ khi nói về chín thanh niên đã chết dưới bàn tay của cảnh sát hung bạo, bản thân ông đã từng liều chết như thế, Nếu ông dùng từ ngữ của chính trị vì một số từ ngữ đã trở thành những ký hiệu ai ai cũng hiểu – không cần phải thông dịch – ngay cả khi nói lên bằng tiếng Anh, chúng được mỗi người nghe với một ý nghĩa rộng hơn, bao gồm cả sự bất mãn, đòi hỏi và khao khát của từng người, Sonny không dùng những bộ tịch thường kèm theo những từ ngữ ấy.

Ông không cố ý lấy một thế đứng hay một cử chỉ bằng tay, khi đám đông chú mục vào ông. Khi ông đặt một câu hỏi, mắt sáng rực đặt vào một người nghe, như đang nói chuyện bình thường với người ấy, và chờ đợi người có phản ứng sẽ ảnh hưởng đến suy nghĩ của ông. Lúc ông ngừng lại một chút trước khi giải thích một điểm, ông có vẻ lúng túng vì gây ra những quãng đứt đoạn ấy; và tin tưởng được cử tọa chấp nhận, ông thường dùng một cử chỉ như đang thảo luận riêng với ai đó, để giúp cho ý nghĩ rõ ràng hơn – có thể là ngửa một bàn tay ra, nhìn xuống để dùng ngón cái bàn tay kia vẽ từng vòng tròn trong bàn tay để ngửa. Ông còn có tài ứng khẩu, nhắc đến trong diễn văn của ông, phản ứng của ông đối với những diễn giả nói trước ông, thành thử diễn văn của ông không có vẻ được soạn sẵn, mà do các đồng nghiệp của ông và cử tọa sống động gợi ý. Trong khi quan sát Sonny, nghe ông nói, bà ta cảm nhận được là cuối cùng, bà đã có thể định nghĩa sự thành thực, và cái đó không bao giờ là sự nói lên từ *một ý tưởng về bản thân*. Và sự thẳng thắn, một cái gì nguy hiểm và đẹp đẽ. Trong một cuộc tình bất chính, cái cảm xúc có thể được biểu lộ thẳng thắn; trong một xã hội nói dối, sự kháng chiến có thể được phát biểu thẳng thắn. Đã có lần Sonny nói rằng cái mà bọn đàn áp gọi là sự khuynh đảo – chính là sự phơi bày mục nát của nhà nước.

“Cái chết của chín đồng chí của chúng ta tôn vinh hôm nay có ý nghĩa gì? Chín người trẻ tuổi chưa đủ tuổi để là người lớn trong sự kháng chiến chống lại bọn người đã bao vây và khủng bố các bạn. Những đồng chí trẻ tuổi này và hàng ngàn người khác đã bị giết bởi bọn tay sai của chủ thuyết A-pa-thai, cảnh sát, quân đội đã cống hiến cho cuộc đấu tranh phần đóng góp của họ cho tương lai mà cuộc đấu tranh sẽ đem lại cho chúng ta. Họ sẽ không bao giờ chia sẻ với toàn thể nhân dân chúng ta sự giàu có của đất nước, thay vì phải làm lụng để cho mười ba phần trăm dân số có mức sống cao nhất thế giới, trong khi đại đa số nhân dân không nuôi nổi con cái. Họ sẽ không bao giờ biết cảm tưởng như thế nào khi ra khỏi những khu quản thúc như thế này và sống ở nơi có điện và nước máy trong sạch – trong những căn nhà đàng hoàng. Họ sẽ không bao giờ biết lúc nào thì người bệnh của chúng ta sẽ không còn nằm trên sàn nhà của những bệnh viện phân biệt chủng tộc,

trong khi tại các bệnh viện dành cho người da trắng có đầy giường bỏ trống; trong lúc đó cha mẹ già của chúng ta còn phải chết đói dần mòn với những số tiền trợ cấp về hưu chỉ bằng một phần nhỏ của người da trắng. Họ sẽ không bao giờ biết một nền giáo dục duy nhất và rộng mở cho toàn dân, không phân biệt màu da hay sắc tộc, mà ngành giáo dục dân chủ của chúng ta sẽ thiết lập, và họ sẽ không biết rằng chế độ lao động di dân hiện nay đang chia rẽ chồng và vợ, cha mẹ và con cái, và đã tạo ra những gái điếm, những trẻ con vô gia đình sống trên đường phố, và sự lan tràn cái bệnh khủng khiếp có tên là SIDA, sẽ thuộc về quá khứ. Họ sẽ không bao giờ đi trên đất đai của chúng ta, đã được trả lại cho nhân dân, thay vì sau một ngày làm lưng cực nhọc, bị đuổi về những đồng rác ở thành thị như cái này, và những khu nhà định cư ổ chuột ở những khu vực của đất nước chúng ta, bị đặt cho những cái tên của bộ lạc và gọi là “những nước ngoài”. Họ sẽ không bao giờ sống trong một đất nước dân chủ, không có vấn đề chủng tộc, đơn thuần mà cuộc đấu tranh của chúng ta sắp sửa tạo ra. Họ đã chết không có tự do, nhưng họ đã chết vì tự do. Tự do của chúng ta. Chúng ta đã nghe một người bạn trẻ không ở trên đồi kia chĩa súng vào chúng ta, tuy anh là người da trắng. Sự có mặt của các đồng chí da trắng của chúng ta từ thành phố về đây hôm nay, chắc chắn là bằng chứng rằng chín người đã chết cũng vì tự do của các đồng chí ấy. Họ đã chết vì tự do của toàn thể nhân dân đất nước này muốn thấy sự áp bức bị dẹp bỏ, và sẵn sàng gia nhập cuộc đấu tranh của nhân dân để hoàn thành việc đó. Đó là ý nghĩa của cái chết của chín đồng chí với chúng ta.

Khi những thanh niên còn trẻ như thế chết, người ta thường nói là chết một cách vô lý. Người ta tức giận vì đời họ quá ngắn ngủi như thế và bị kết liễu một cách hung bạo. Đối với những kẻ đã bắn chết chín đồng chí trẻ tuổi này trong tuần qua, đó là những cái chết vô lý thật, vì vụ bắn giết này, và tất cả các vụ bắn giết khác mà nạn nhân là nhân dân chúng ta trong khu quản thúc và các trại giam, sẽ không ngăn chặn được chúng ta giành lại tự do. Đối với chính quyền này, đó là ý nghĩa của những cái chết của chín đồng chí trẻ tuổi chôn ở đây. Đó là thông điệp. Những cái chết ấy vô lý, vì dù bắn giết nhiều đến mấy cũng không có nghĩa là sự áp bức nhân dân chúng ta có thể

tiếp tục tồn tại. Không sự tàn bạo nào có thể dẹp được cuộc đấu tranh vì hòa bình và công lý”

Những lời nói này bay qua trên đội hình ở sườn đồi được bao nhiêu xa không biết, nhưng các tiếng hô đồng thanh và lặp đi lặp lại vì tự do ngắt quãng bài diễn văn của Sonny thì chắc chắn đã thấu đến tai họ. Cha Mavekiso đọc kinh cầu nguyện để kết thúc buổi lễ trong tiếng hô to còn vang dội đây đó trong một vài phút. Tiếng Amen truyền đi xôn xao trong đám đông, tất cả nhích về phía các phần mộ. Các đồng chí ngăn họ lại. Một phút im lặng. Gió xoáy vào các nấm mộ đất mềm. Sự im lặng từ đó, từ dưới đó phát ra, nên Hannah không biết nó kéo dài bao lâu, mấy giây hay mấy phút, chỉ biết rằng nó nằm ngoài thời gian, và khoảnh khắc ấy bà không còn để ý đến Sonny, không có Sonny trong đó. Rồi thì người nữ tu sĩ tiến lên, quỳ gối trên mặt đất, và đặt một cành hoa trên mộ. Một hàng người dài nối đuôi nhau đi qua chín nấm mồ có bảng số mới bằng thiếc. Người ở thị trấn tản ra xung quanh đi tìm hoa. Bó hoa của Hannah, được nhiều tay dùng đến. Không lâu, các nấm mồ biến dạng dưới lớp hoa xinh đẹp và thơm tho nhưng sẽ tàn. Bà lại trông thấy Sonny. Ông đang đặt lên mộ đóa hoa hồng của con gái ông cho. Họ liếc nhìn nhau, chỉ cách nhau một vài thước, hai bên nấm mồ.

Đám đông bắt đầu thưa dần ở rìa, mọi người từ từ quay lưng lại các nấm mồ. Bọn trẻ con chạy đi chơi tay cầm mỗi đứa một cành hoa. Các thiếu niên hát vang: “Chào đồng chí, Mandela, hãy gọi đến chúng tôi, Mandela...” theo nhịp quân hành, bài hát du dương nhiều hơn là thúc giục, để chia tay với người đã chết. Hannah cùng các người da trắng khác đi chậm rãi theo đám đông, một số vượt qua họ, và dòng người lũ lượt rút ra khỏi nghĩa địa. Đằng sau họ là các nhân vật chính thức - Sonny, Cha Mayekiso - đang lần lượt bắt tay trong các đồng chí trong ủy ban khu phố và cả những người say rượu muốn sờ tay những nhân vật quan trọng để được ơn lành. Bỗng một sự rung chuyển như động đất lan truyền trong số người đang đồn cục lại. không ai la hét nhưng mọi người bắt đầu xô đẩy nhau; một số đã đứng lại. Từ trên đồi, bọn người cầm súng chĩa vào đám đông đang lao xuống phía họ. Đám đông tản ra, mạnh ai nấy chạy người trẻ chạy vượt lên trước. Vừa chạy họ vừa rút

ra những miếng giẻ, buộc ngang mũi và miệng. Các người da trắng bối rối rảo bước, họ không quen chạy trốn ai hay cái gì.

Họ bị ngăn lại bởi một ý niệm tự trọng điên khùng, một ý niệm can đảm ngồi nhà. Ngay cả Hannah cũng chưa bao giờ trải qua kinh nghiệm mà người da đen có hàng ngày, nên họ luôn luôn cất sẵn trong người những tấm giẻ để chống hơi cay. Những quả đạn hơi cay mắt đang nổ ở đuôi đám đông. Hơi cay xông lên đuổi họ. Một phát súng réo ngang trên đầu họ, có lẽ bị cướp cò do lính và cảnh sát đang tiến qua rác rưởi và bụi rậm.

Hannah còn trẻ và chân bà mạnh, có thể chạy nhanh, nhưng cả người bà kháng cự lại bản năng sinh tồn, bà muốn thẳng đôi chân ngừng lại, rồi chạy, ngừng, chạy, đâm sầm vào người khác, quay lui nhìn, nhìn khắp nơi. Bây giờ có tiếng thét rùng rợn, Cảnh sát đã lao vào đám đông, từng phát súng vang lên trong tiếng kêu thét, một tiếng rít như thép bay xuyên qua thịt xương, làm tim muốn lọt ra khỏi lồng ngực, và tiếng thét bật ra khỏi cuống họng. Bà chạy ngược lại, chạy dạt qua một bên, bị người khác hất văng, đôi bị ai đó nắm và xô để dành đường. Bà hít phải hơi cay đang bị gió thổi ngược về phía quả đồi. Nước mắt chảy ròng ròng, bà chợt trông thấy Sonny, hơi cay là một việc khác.

- Chạy đến xe đi! Chạy đi!

Bà dằng co không chịu bỏ đi, còn ông thì đẩy bà đi. Rồi giữa tiếng súng nổ và tiếng hét lên, ông bắt đầu cùng chạy với bà, về các đường phố trong thị trấn. Hàng trăm người khác đang trèo lên đầu tường, nên nóc nhà, để quan sát và kêu than. Mayekiso hiện ra ngang với Sonny và Hannah. Hai cánh tay ông giơ cao, ông đang hét và ngâm nga bằng tiếng mẹ đẻ, nhưng đám đông vượt qua ông, người đại diện của Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá, vì sự sợ hãi lớn hơn bất cứ gì. Một phát súng nổ như các phát súng khác. Lần này, một thanh niên ngã sấp xuống trên đường chạy của Sonny, Hannah và cha Mayekiso. Mọi người hét lên và thụt lùi, chen nhau chạy qua lối khác, vì lối đó đã trở thành mục tiêu. Chỉ một người đàn bà quì xuống bên cạnh anh ta, vừa kêu, vừa kéo anh ta lật ngửa ra. Máu rỉ qua lớp tóc đen, và khi bà di chuyển anh, máu chảy dài xuống, xóa cả khẩu hiệu in ở áo thun ngắn tay của công đoàn mà anh ta mặc, có hàng chữ: *“Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ”*.

Bị ép tứ phía, Sonny và Hannah bị lôi kéo đi, nhưng kháng cự lại được, và quay mặt để chen lấn lui đến chỗ cậu thanh niên nằm. Mayekiso đang ở bên cạnh cậu ta, người đàn bà đang điên tiết đâm thùm thụp lên mặt đất. Họ vừa thấy trong một giây, thì dòng người chạy trốn tràn qua che mắt, rồi lại thấy, lại biến mất. Họ cố chen lấn đi ngược lại, chạm vào vai, vào hông, vào tay người khác, và bây giờ đạn bay vèo vèo ngay trên đầu họ.

Sonny bỗng ngó trăn vào bà như thể ông vừa khám phá ra một điều gì khủng khiếp. Mặt ông nhăn nhó như đang khoắc khoải lo âu. Ông dang cánh tay đè đầu bà cúi thấp xuống và cả hai chạy đi, chạy theo đám đông.

Ngồi trong xe hơi của Sonny, Hannah thở hổn hển, mồm há hốc, sùi bọt.

- Các người khác sẽ tìm tôi. Không có tôi chiếc xe “combi” sẽ không chạy đi.
- Các tài xế đã trông thấy chúng ta. Họ sẽ nói lại là bà đã đi với xe khác.
- Tôi sợ họ tưởng đã có chuyện gì xảy ra cho tôi.

Ông lặng thinh một lúc, gục đầu xuống vô-lãng, hai tay ôm đầu. Rồi ông lấy lại bình tĩnh.

- Bà đã không bị gì, Hannah.

Bàn tay bà bị ông bóp mạnh không còn chút máu. Bà tin chắc bà sẽ giữ cảm giác ấy suốt đời, như những cặp tình nhân thường tưởng tượng như vậy.

Bà lên ra ngoài để làm gì cho ông vậy? Hai ông bà đã nói gì với nhau trong hành lang? Vào giai đoạn này giữa hai người không còn gì riêng tư để giấu tôi. Bà không có quyền nói với ông sau lưng tôi.

Tôi đi đến cửa sổ nhà bếp và đã thấy bà đưa cái túi xách cho ông, thế thôi. Tôi thấy ông bỏ cái túi xách vào thùng sau xe hơi, trước khi ngồi vào tay lái.

Tôi trở lại bàn ăn thì chị tôi đẩy đĩa thức ăn qua cho tôi.

- Em rình rập ba làm gì? Em tưởng em đang làm gì khi nói rằng... “Tôi không hề xin cái đó?”

- Ồ, tôi biết chị khoái về việc được lo lót. Ông để cho chị đi ở chỗ khác, bỏ mẹ ở lại, bỏ tôi ở lại với ông bà.

- Nếu em trong sạch như vậy, thì sao ngứa tay nhận nó?

Lại chiếc xe gắn máy.

- Mặc kệ tôi. Chị không ở nhà. Chị về để hôn lấy hôn để ba và đem các áo dài về cho mẹ khâu như là một người ở.

- Nghe đây, tía... Vấn đề của em, là em không chịu khôn lớn. Đồng ý, em lớn xác và có cả râu dưới cằm, nhưng là một trường hợp phát triển bị chặn đứng – cố tình.

Đến đây tôi không nín cười được, không thể để cho chị khoái chí vì xem chị là nghiêm túc khi nói thế.

- Úi già, chị học câu đó ở đâu thế? Mới có cậu bồ nào học về môn tâm lý hả? Hay y khoa? Có phải đó là chuyện chị thường nói với các bạn ở tiệm nhảy đêm phải không? Chu cha!

- Ừ, hút cần sa, ngủ bậy và trà trộn với đủ hạng người. Còn em, thì thậm chí chị không biết em có học không nữa. Cả nhà không biết em làm gì cả

ngày.

- Đúng vậy.

Tôi tự hỏi chị làm sao thế. Chị ngồi đó bóp nát các mẫu vỏ đòn của bánh mì chị ăn. Xưa nay mẹ tôi vẫn bắt chị ăn cả vỏ đòn. Bỗng tôi nghĩ ra, và thấy có lý.

- Chị không có thai chứ, Baby?

Chị cười theo kiểu giả dối của chị từ khi lên mười bốn, đã biết ngửa đầu ra sau cho tóc rũ xuống trước mặt con trai, thậm chí cả trước mặt tôi.

- Dĩ nhiên, em không tưởng tượng được chuyện gì khác xảy ra đến cho chị! Ôi, em bé Will của chị!

Và tôi cũng cười, vì nhẹ nhõm, cho mẹ tôi.

Nhưng khi mẹ tôi trở vào, tôi tránh ngó bà, để bà khỏi thấy sự chán nản của tôi. Bà biết – chúng tôi biết rằng nếu tôi khép tâm tư lại, bà không còn nương tựa vào ai, chẳng phải là tôi có thể lái mẹ tôi. Tôi còn nhỏ và ngu muội về mặt đó, nhưng sự chú ý của tôi cũng giống đôi chút như cây đèn bấm tôi cầm trong tay và đi thụt lùi trước mặt bà, để bà cứ theo ánh sáng đó mà đi tới. Sáng chủ nhật đó tôi không làm vậy được. Tôi biết trong túi xách có những gì. Khi bà ra ngoài – gần như bà luôn luôn ra ngoài – tôi dòm vào đồ đạc của họ. Tôi bị thúc đẩy không nén được, và sự thúc đẩy phải đủ mạnh vì một trong qui tắc ông dạy Baby và tôi là không bao giờ mở các ngăn kéo hay đọc thư của người khác. (Kết quả là chúng tôi thường hay mách sau khi xem trộm sách, hay dùng lén đồ chơi của nhau, và ông lại có dịp lên lớp về qui tắc đạo đức khác, rằng không nên phản bội người khác. Chỉ một cái ông để mặc cho tôi tự tìm hiểu lấy, đó là những mâu thuẫn của ông).

Bà thường cất cái túi xách ở trong hộc tủ bên giường phía bà nằm – tội nghiệp cho bà, phải để cái đó ngay bên cạnh bà, để có thể lấy ngay, nếu người ta đến bắt ông giữa đêm. Ở kệ trên đầu hộc tủ là những kem để cả bà lẫn ông thoa da. Xưa kia tôi thường ngửi thấy mùi thơm ở hai bàn tay bà khi bà vào phòng chúng tôi, Baby và tôi, ở căn nhà tại Benoni, mỗi khi một trong chúng tôi gặp ác mộng. Trong túi xách bà bỏ sẵn ống kem đánh răng,

một bàn chải răng còn mới trong bọc nhựa, khăn bông và xà phòng, quần lót sạch, vớ, đồ ngủ, và một áo len tròn đầu. Bà sợ ông có thể bị bắt đem đi lần tới cũng như lần trước, mà không có sẵn, những thứ để giữ cho thân mình sạch sẽ - rất quan trọng đối với ông, vì tự trọng – và ấm, tình yêu ông của bà tiêu biểu bằng cái áo len, dầu ông cần dùng hay không. Và bà đã đưa cái túi xách cho ông để ông đem theo cùng với cái cặp da! Làm sao tôi còn ngó mặt bà được nữa!

Tôi có thể thấy bà buồn bực vì sự phản kháng của tôi, nghe bà rụt rè cố sắp đặt cho con gái, con trai, và cả bà, một bữa ăn sáng nhanh nhẹn, thoải mái, bằng cách rót thêm nước trà cho bà, và hỏi chúng tôi cần nướng thêm bánh mì hay không. Nhưng Baby ngó sững bà, tôi thấy chị lấy hơi và chớp chớp lông mi hai lần trước khi nói. Và khi chị nói, tôi liếc ngay mẹ tôi.

- Mẹ ạ, con muốn nói cho mẹ rõ. Con không muốn làm cho mẹ phải khiếp hãi một lần nữa...

*

Aila thấy lại cái túi xách trong thùng sau xe hơi khi bà muốn chất lên một bao khoai vừa mua. Bà lấy ra cái bàn chải răng mới, ống kem đánh răng, khăn bông, xà phòng, và áo quần, bỏ tất cả ra ở chỗ để sử dụng hàng ngày, đồ dùng tắm rửa ở trong tủ trong buồng tắm, áo quần của ông trong tủ áo mua trả góp khi còn ở Benoni – sáng thứ bảy đầu tháng nào, cả gia đình cũng đi phố và trả tiền đã mua sắm trong tháng với tiền lương ông vừa mới lãnh.

Ông nhìn theo bà đi đi lại lại, xếp đồ đạc ở túi xách ra ngoài.

- Con bé nói với bà nó đi, trong khi tôi vắng mặt, lạ thật?

Aila không nhét được cái áo len dày vào ngăn kéo tủ đã đầy. Bà đang xếp lại thật kỹ và chậm rãi.

- Tôi muốn nói, sau khi tôi đã ra khỏi nhà. – ông tiếp.

Aila nhét cái áo len vào được, và đóng ngăn kéo lại.

- Ông không biết à! – Một câu khẳng định. Bà nhìn ông không có vẻ gì thách đố.

- Nếu tôi biết, tôi đã không nói với bà sao!

Ông biết đã lỡ lời – chẳng khác gì ông kể hết với bà, bây giờ.

- Làm sao tôi biết được? Bà muốn nói gì? Bà không nghĩ rằng tôi có dính dáng đến việc ấy chứ? Có không? Có phải vậy không?

Aila đứng giữa phòng ngủ. Lố bịch – Aila vẫn là con người trầm lặng, chững chạc và vô hại – nhưng ông có cảm tưởng không thể bước qua bà được, nếu ông có thoát ra, bà sẽ chặn ông lại.

Tôi tưởng ông biết những chuyện như thế chứ!

- Không. Nhóm này biết càng ít về hoạt động của nhóm kia, càng tốt. Nhưng điều đó bà biết quá rõ, phải không. Nhất là về việc tuyển người đi hoạt động bên ngoài. Nhóm của tôi không lo việc đó. Có những người khác lo. Ất hẳn nó đã dính líu đến họ, có lẽ từ nhiều tháng nay, mà chúng ta không biết. Nó đã được huấn luyện kỹ, điều đó rõ ràng. Không muốn dính líu đến bà – đến chúng ta – Ông ngừng lại, muốn nói nữa, nhưng không có gì để chia sẻ với Alia, đúng đó – Dầu sao, con bé cũng khá khôn ngoan.

- Có lẽ ông còn có thể gặp nó. Chúng ta chưa biết khi nào nó ra đi.

- Tôi chắc là tôi không tin được có chuyện đó, Baby. Cho nên tôi không có cảm nghĩ gì hết. Nó đã không còn ở nhà, tôi cảm thấy nó vì thế, tôi đã luôn luôn nhớ nó, trong nhà không còn được như trước... khi không còn nó... Và bây giờ, nó sẽ không còn ở đây, vì một lý do khác...

Bà cầm cái túi xách không lên và cặp vào nách bên phải. Bà chờ; nhưng chỉ là tính lễ phép của bà, không bao giờ suy chuyển ngay cả trong những ngày họ thân mật. Aila, Aila. Một sự cảm dỗ kinh khủng; ông muốn lột áo quần bà ra, khóc òa lên, chiếm đoạt bà, *tự hủy hoại mình*, một cách chắc chắn như Baby đã có thể làm khi rạch hai cườm tay.

- Bà không buồn phiền lắm chứ, Aila? Tôi có thể làm gì... Tôi có thể làm gì... Tôi có thể cố gắng sắp xếp để nó không dính dáng vào một việc gì quá mạo hiểm... Nhưng bà có vẻ như chịu được chuyện này.

Bà nhìn ông, mặt lộ vẻ buồn rầu vô hạn. Ông chưa hề thấy bà có vẻ mặt như thế, tuy ông không biết ông đáng được nhìn thấy cái đó. Và bây giờ ở

đó có sự đau khổ, mà ông không biết chắc có phải là ông không.

- Không tệ bằng lần trước, - bà đáp.

Aila, Aila, bà đã nói gì thế. Lần trước, ông không phải đọc diễn văn ở bên nấm mồ, mà ông đang nằm với người đàn bà của ông. Ông nhớ chỉ nói với Aila mấy tiếng: “*Không biết sẽ có sẹo không?*”. Bây giờ bà tin, bà tin thật, là ông đã làm cho đứa con gái trở thành một ngày làm cách mạng, đã đẩy nó vào cảnh bị lưu đày, phải sống trong cái trại, không bao giờ được về nhà, có lẽ sẽ chết dù lần trước đã không ra máu cho đến chết. Ông đã gây ra sự việc này, dù sự thật là ông không biết ngay cả việc cô ta gia nhập lực lượng võ trang của phong trào. Sự thật đó không phải là toàn thể sự thật.

Ông không còn cảm giác thấy nguy hiểm. Tim ông ngập ngừng giữa các nhịp đập. Aila đi ra ngoài với cái túi xách, ông bước theo sau. Bà cất cái túi xách và túm nơi hành lang, ở đó họ cất báo cũ đồ dùng quét dọn vào ở trong thành phố. Ông lấy cái cặp da và đi đến với Hannah, cần có Hannah.

*

Một cơn giông đang kéo đến. Chớp nhoáng lên bên trên họ trong buổi chiều sập tối, sấm sét đùng đùng.

Thì ra họ đã ngủ quên. Mắt ông định thần nhìn vào những đóa hoa loa kèn mà ông đã mua cho bà một ngày trước khi lễ tẩy sạch các nấm mồ. Tuần vừa qua là hoa hồng. Hoa hồng đỏ, nở ra như những cái ô; bà ta đã nói, hoa hồng có mùi hương của tình dục, hoa loa kèn thì có hình dáng, ông đã khám phá ra những cái đó khi ở bên bà.

Không ai còn buồn ngủ, nhưng chưa ai tỉnh hẳn để nói chuyện. Khi ông đến căn lều, tâm trạng ông đã biến đổi sự mất mát của đứa con gái, đã đi theo cách mạng mà ông hoàn toàn không nghi ngờ tới, trở thành một đề tài để tự hào và thậm chí hân hoan.

- Tự nó! Nó đã tự mình lấy quyết định lớn lao đó! Đứa con gái bé nhỏ của tôi.

Hannah xúc động và tự hào vì ông. Cảm xúc của Hannah là cảm xúc của một thế giới dần thân mà ông và bà ta chia sẻ, cảm xúc mà điều kiện gay go

đã biến đổi để người ta có thể đối phó với cả một loạt những tình huống không biết đến trong cuộc sống gia đình. Hannah đã an ủi chính cô ta, mà bây giờ cô ta đang trên đường đi đến trại huấn luyện các “chiến sĩ tự do”, không như trước đó, chỉ là một cô bé khóc lóc trong phiên tòa xử cha cô. Bà an ủi nó, không như một người mẹ, không, mà như một đồng chí không bao giờ làm mặt nạ với một người đang tuyệt vọng. Có một sự liên tục nhỏ như sợi tơ từ hôm đó đến ngày hôm nay. Với Hannah, ông có cảm nghĩ như đáng lẽ phải có. Baby của ông bây giờ không phải là cô con gái đồng đánh của một giáo viên. Aila ắt phải biết họ không còn sống khiêm nhượng ở chỗ được chỉ định bên ngoài Benoni...

Cảm xúc do Baby gây ra, lẽ tự nhiên dâng lên và biến thành sự thèm muốn giữa Hannah và ông, và không có sự xung đột nào làm cho nó bớt đi, bởi vì ông cần có Hannah, và ở bà, sự khoái lạc về tình dục cùng sự dẫn thân về chính trị là một. Họ làm tình với nhau trong khi còn mặc đồ ngủ trên người và rồi ngủ thiếp đi.

Khi thức dậy, ông nhìn thấy hoa loa kèn và liên tưởng đến nhiều thứ. Cành hoa hồng của Baby. Các cánh hoa và lá sáng loáng trên nấm mồ. Hannah... tiếng nói của bà ta, một hôm bà phê bình ai đó trong phong trào, trong khi hai người nói chuyện với nhau.

- Nhưng có lẽ mọi hành động đều do sự tự bảo tồn mà ra – nói một cách nghịch lý? Nếu có ai sắp chết đuối mà tôi nhảy xuống nước để cứu, đằng sau lòng thương người của tôi là cái gì? (tôi bốc lên vì can đảm, vì sợ hãi?) Đó không phải sự sợ hãi rằng, nếu tôi đang sắp chết đuối, có ai dám bỏ đi và không thèm cứu tôi hay sao?

Ông bỗng cảm thấy tim mình thắt lại và tỉnh hẳn. Điều ông đã tránh được vì bận tâm với Baby bỗng nhiên hiện ra. Ông thấy lại cảnh người bị bắn ngã xuống trước mặt họ, và thân hình của Sonny tuân theo những nguyên tắc đã được gieo vào đầu ông, những lời thề khi còn ở khu quản thúc tại Benoni, đã quay lại để thúc đẩy ông chen lấn đi ngược lại qua đám đông để ẵm người bị trúng đạn lên. Nhưng rồi một viên đạn đã bay qua khỏi mái tóc vàng của bà chỉ mấy phân, làm ông đã không tuân theo nữa, và cùng bà bỏ chạy.

Mayekiso đã ở bên người bị đạn. Cái đầu xương xấu của Mayekiso với vầng trán dẫm mồ hôi lóng lánh. Hình ảnh ấy cứ dai dẳng hiện ra trong tâm trí ông. Có lẽ người ấy đã chết. Và Mayekiso đã bị chôn chặt chân ở đấy, nhưng ngạn ngữ thường nói, ông ta có thể bị bắn chết trong khi cúi xuống trên mình người chết. Do may mắn (hay ý Chúa, có lẽ Mayekiso tin vậy), đường đạn đã đi sai bắn không trúng Mayekiso, tuy ông ta đã quay đi. Những lời thề cũ trong khu quán thúc ở Benoni. Không sống vì mình v.v... Không sống *chỉ* vì mình, đúng ra là thế. Bà không phải là mình, hay người chết ấy cũng vậy. Người khác, là bà ta, hay người kia. Chạy đi hay đứng lại, là sự lựa chọn giữa hai người. Ai có đủ tư cách để bảo bên nào có giá trị hơn? Nhưng người đàn bà đang áp tay lên gáy ông, bà ta không phải là bản thân ông hay sao, là nhu cầu của ông hay sao? Đã cứu sống ông.

Bây giờ có một điều ông sẽ không bao giờ nói ra, dù với ai, và chắc chắn không nói với bà ta.

Bởi vì nếu bà coi đó là một bằng chứng của tình yêu thì sao? Bà sẽ tự mãn và đắc thắng. Điều ấy sẽ tác dụng gì tới ông? Tới sự phê phán của ông. Tới niềm tin của ông rằng bà không giống người đàn bà nào khác, và mối quan hệ giữa họ đã có trong một khung đạo đức khác hẳn và đặc biệt, đó là sự biến đổi ý nghĩa của tình yêu trong cuộc đấu tranh, làm cho ông đã mừng rỡ khi đứa con ruột của ông chia tay với ông.

Nhưng có lẽ qua sự tiếp xúc giữa thể xác hai người, tuy không đoán được ông đã trải qua những gì bên cạnh bà, linh tính của bà cho bà biết có một vùng nguy hiểm.

- Khi người ta dùng sự hung bạo làm thí nghiệm tối hậu xem ai đúng, ai sai, thì đến đây – ông biết tôi muốn nói đến cái luận cứ gì. “Cuộc đấu tranh không hơn gì sự áp bức vì không bao giờ biện minh được cho sự hung bạo bên phía áp bức, cái đó làm cho họ bị hạ thấp ngang tầm kẻ áp bức và vâng vâng...” ...những người nói như thế quá đổi ngây thơ... tôi gần như có thể nói là họ không biết gì. Tôi không muốn nói điều đó miễn giải cho họ. Nhưng họ nói tầm phào như con nít không biết mình đang nói gì, bởi vì chúng chưa đủ kinh nghiệm sống để liên hệ lời nói với thực tế của các hành

động. Đa số những người da trắng ở đây chưa sống một cuộc đời thực tế... nếu ta có thể định nghĩa cuộc sống của một nước bằng kinh nghiệm chung nhất. Nếu họ có thể có mặt hôm ấy, chỉ một lần thôi, và nhìn thấy cảnh sát tấn công vào chúng ta, không có lý do, dầu sao, chúng ta đang rời bỏ chỗ ấy... chỉ biết bắn... và ba người chết... Người đàn ông ấy, đã chết. Nếu họ có mặt ở đây khi chuyện đó xảy ra, chỉ một lần thôi, và chuyện đó xảy ra hàng ngày. Họ sẽ hiểu tại sao người ta giết những kẻ điếm chỉ với bất cứ vũ khí nào đó dưới tay.

Bà đã cho ông cơ hội nói ra những điều chung chung.

- Phải, nhưng còn hơn thế nữa. Nếu ta xác định khi nào sự hung bạo là cần thiết, lúc đó ta đã chấp nhận rằng trong thế giới không thể không có nó. Và điếm đó mới khó chấp nhận, dầu là ở đây, dầu là lúc này.

- Ồ, Sonny, ít nhất ta biết một điều khi chúng ta bị bắt buộc, trong lòng chúng ta, phải chấp nhận điếm ấy. Chúng ta biết sự hào nhoáng của các quân đội là để che đậy sự thật rằng chiến tranh chỉ là máu, chết chóc, mục nát và thối tha. Xưa nay bao giờ vẫn thế. Kỹ thuật cao của quân đội mà Magnus Malau đã khoe khoang. Sự tinh vi tuyệt vời của vũ khí giết người mới nhất, chúng gọi là gì đó, chiếc Rovikat, chiếc xe tăng của Nga hay Mỹ. Đại quân của Napoleon đã lết từ Moscow về nước trên hai chân tê cóng vì lạnh. Người Nhật đã bị lột da khi còn sống bởi quả bom thả xuống Hiroshima. Truyền thống quân sự nổi tiếng là thế đấy. Các cuộc chiến tranh của chúng ta – những cuộc chiến tranh du kích – đã chấm dứt sự nói dối ấy. Không còn ra trận với một dàn nhạc kèn đồng cử bản tiến đưa. Nếu ta tan xác vì quả bom do ta đặt, chỉ có cảnh sát lượm mảnh hình hài của ta. Ngay cả những tên không tặc thường bắt con tin: chúng bắn nạn nhân của chúng, hoặc chính chúng bị bắn khi bị khuất phục hay cả hai. Không có gì khác hơn là đau khổ. Bất cứ cuộc chiến tranh nào, bất cứ loại nào. Cho nên ít nhất, nếu chúng ta phải chấp nhận sử dụng bạo lực, chúng ta biết chúng ta đang làm gì, không tô điếm màu mè. Tôi thấy điều đó giúp ta được phần nào.

- Tôi thì không. Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi có bao giờ chấp nhận, cho dù không phải do chính tay tôi dùng... cho dù người khác sử dụng thay

cho tôi. Tôi dự những cuộc họp, tôi dự vào những quyết định, trong đó bạo lực chống lại bạo lực được xem là việc đương nhiên... bạo lực của chúng ta... có vai trò tuyệt đối cần thiết của nó như thế. Giống như trong một vở kịch, tôi không đóng vai đặc biệt ấy, nhưng tôi có trong thành phần diễn viên.

- Chính ông có thể sử dụng được không?

Nhưng cái đó là một bí mật; Sonny thậm chí không nói được rằng ông ta không biết. Một bí mật mà người giáo viên đã không tính đến, nghĩ đến trong thời kỳ ông suy tư một cách triết lý về bí ẩn bên ngoài tôn giáo của quyền sinh tử. Có lẽ ông chỉ có thể nói: tôi chỉ có gan làm một nạn nhân. Cho đến nay.

Từng cánh hoa loa kèn lóng lánh dưới ánh sáng còn lại sau trận giông, trông giống như băng cẩm thạch trắng ướt, các nhụy hoa cái mọc lên giữa bóng của các cánh hoa như khắc trong đá.

- Không hương.

Bà đang nhớ đến đóa hoa hồng của con gái ông để so sánh.

Bây giờ ông đang vuốt ve bà.

- Làm sao bà biết, bà hút thuốc nhiều quá.

Một lúc êm ả giữa họ.

- Ông làm cho tôi bỏ thuốc được không?

- Bằng cách nào? Nếu bà cho tôi biết bằng cách nào.

Bà xoay qua chống trên một cùi tay như kiểu thường làm, tay đỡ mặt lên để nhìn thấy nụ cười của ông, các đường nét trên khuôn mặt bao quanh bởi những sợi tóc quăn đen, cặp mắt như từ một khu rừng nhìn ra, khu rừng trong trí tưởng tượng của bà, có từ lần đầu tiên khi nhìn thấy ông qua tấm hàng rào ngăn giữa người đến thăm và tù nhân ở nhà giam. Với ông, thịt ở mặt bà sa về phía trước một chút làm hai má mấp ra. Hai mắt của bà – sống cả đời giữa những cặp mắt đen huyền, ông không bao giờ hết thấy sự lạ kỳ của màu xanh khi đôi mắt ấy nhìn ông.

- Bà nói cho tôi nghe đi.

- Tôi không biết. Chỉ ông mới tìm ra cách.

Tìm ở đâu? Ở hai vú mềm của bà đang áp vào ông, ở đôi môi mọng nhạt màu của bà, ở lông nách màu rong biển của bà và lông mu ngắn và vàng như tóc một đứa bé? Cái chỗ ấy không đâu có. Chỗ khác, ở chính ông.

Tuy họ thường nói chuyện với nhau về gia đình ông, bà ít khi đề cập đến chồng cũ của bà, lý do là vì bà ít nghĩ đến ông ta, và ông hiểu. Bây giờ bà nói:

- Derek trước kia uống rượu... nhiều. Anh ta muốn viết văn, anh ta luôn luôn muốn thế, và rồi thì khi đã chán nghề luật sư, anh ta đã thử viết. Quan sát anh ta rất thích thú. Chỉ uống một ít rượu, hình như cảm giác của anh ta bén nhạy hơn. Anh ta nói ra những cái hay tuyệt. Anh ta bảo tôi là anh ta sẽ viết văn. Nhưng ngày hôm sau không còn gì nữa. Hình như nếu ta uống rượu vào, ta phải viết ngay cái gì đó ta nghĩ ra. Đó là một tia lửa lóe lên ngăn ngui trong tâm trí ta. Nó không còn khi rượu trong mình đã bị đốt cháy hết. Ngày hôm sau anh ta không còn nhớ. Anh ta đã không bao giờ viết được. Tôi đã thấy rượu xóa bỏ trí nhớ như thế nào, mở ra một cánh cửa rồi đóng lại. Thật dễ sợ.

- Bà đã không làm cho ông ấy bỏ rượu được à?

Tự nó, do thói quen, bàn tay bà lượm gói thuốc lá trên sàn bên cạnh bà, lắc cho một điếu rơi ra và đưa lên miệng, rồi thì, trong một giây hoang mang, lấy ra khỏi miệng và bỏ xuống ở cái gối với vẻ ngượng nghịu.

- Không, chúng tôi đã thôi nhau. Tôi đã không tìm ra cách. Tôi đã không giúp anh ấy được gì.

Sonny lún sâu trong lo sợ như trong đất sét lạnh và hút chặt, chỉ còn một lối thoát là sự hờn giận mà ông không muốn gặp, ở hai người đàn bà đều có khả năng làm ông tổn thương, đe dọa ông. Và khả năng vô tư của người đàn bà này ông phải cần đến mà thôi, khi bà áp đôi môi lên ông, và ông hất tung vải ra để nằm lên mình bà.

Họ tự hào về Baby nhiều hơn về tôi. Kể cả mẹ tôi. Bà khóc khi nhận thư từ Lusaka, biết Baby đã đi rồi; Baby đang ở đây, và tôi không biết làm gì ngoài việc choàng tay quanh người bà, vỗ vỗ vào vai bà. Thư ấy qua tay ông, do một người có liên lạc với ông chuyển, nhưng bà chỉ khóc khi ông vắng nhà. Và tôi không thấy bà khóc lần nào khác nữa.

Tôi được điểm cao để vào đại học và ông xin học bổng cho tôi qua sự trung gian của những người bạn da trắng có thiện cảm với những hoạt động của ông. Tôi sẽ học ngành nào, ông không nói. Tôi biết ông nuôi hy vọng tôi sẽ sử dụng toàn bộ tập vở cũ của ông, nhưng tôi đã xin vào trường đại học thương mại. Tôi sẽ trở thành một người chủ tiệm buôn có học vấn, với bằng cấp đại học kinh doanh, các người nghệ sĩ, một chủ tiệm buôn, theo truyền thống của mấy người bà con bên mẹ tôi, đã bán các sạp rau quả. Có khác gì đâu? Cũng là buôn bán cả thôi, những nhà buôn sĩ đã từng cho ông một việc làm bổ thí, và một ông ủng hộ rất nhiều cho chính nghĩa thỉnh thoảng đến nhà chúng tôi – cái ông đã làm giàu bằng cách bán quần áo lao động cho đại chúng bị bóc lột mà cha tôi và ông ta sẽ giải phóng cho họ - ông ấy cung cấp những áo len màu nâu mà các y tá người da đen thường mặc.

Cha mẹ tôi muốn tổ chức một buổi liên hoan để mừng tôi thi đậu. Và họ có nghĩ đến mời – người đàn bà tóc vàng của ông không?

Ở nhà chúng tôi vẫn thỉnh thoảng tổ chức bữa tiệc trà lớn để đãi các dì, các anh chị em họ, và cả bà nội bà ngoại của tôi còn ở lại căn nhà của chúng tôi tại Benoni – bây giờ, cả hai ông nội ông ngoại của tôi đều đã qua đời. Nếu giữa mẹ tôi và cha tôi không còn gì, thì tôi không hiểu được sao họ còn hợp tác với nhau để giữ cái bề mặt như thế này. Ông cố gắng lắm để có mặt ở nhà trong những dịp ấy. Tôi tự hỏi ông phải nói sao với các đồng chí của ông nếu họ cần ông, tôi tự hỏi ông nói sao với bà ấy khi bà chờ đợi ông đến căn lều có nịt vú và quần lót phơi bày khắp nơi. (Mẹ tôi thì ủi áo sơ-mi của cha tôi và của tôi, xếp lại rất đẹp, làm ta cứ tưởng như mới lấy ở tiệm giặt ủi về).

Tôi cũng phải có mặt trong buổi chiều thứ bảy thuộc loại đó. Tôi nói với bà là tôi sẽ phải đi ra ngoài đâu đó, chỉ để thấy gương mặt xinh đẹp của bà chú ý đến tôi hoàn toàn, xác nhận với tôi rằng, không có tôi, bà không còn ai – nhưng dĩ nhiên tôi không đi đâu hết. Tôi không muốn làm như con gái của bà đã làm, là bỏ đi để bà phải khóc.

Vừa ăn bánh ngọt và bánh dứa kiểu cọt, bà con họ hàng hỏi thăm nhau “đứa này bây giờ đã bao nhiêu tuổi, đứa kia bây giờ đang ở đâu, đứa nọ có gia đình chưa, có con chưa?”. Và trả lời theo mẫu có sẵn: “Ồ, giỏi quá, ồ có phước quá, ồ xấu hổ quá. Và Baby đâu rồi, Aila? Bộ không gặp Baby nữa sao? Lần trước gặp nó, nó lớn lên rất đẹp, quyến rũ, bảnh sinh, tôi đã nói với má tôi, chúng tôi đang coi phim, cô đào xi-nê kia không phải giống hệt Baby của Aila đó sao?”

Mẹ tôi đã có sẵn câu trả lời. Baby đang ở xa. Ở nước ngoài.

Ở nước ngoài! Tuyệt quá. Và các người, các người già cả, do kiêu hãnh vì gia đình chúng tôi là chi nhánh có người học cao nhất trong dòng họ, và vì hiểu biết lờ mờ về các nơi có học vấn cao, cứ nghĩ rằng Baby đang ở London hay thậm chí ở Mỹ, và khi người ta hỏi tiếp, “cháu nó làm gì ở đây?”, cha tôi trả lời “học thêm”.

Vậy là mẹ tôi đã nói dối, không phải ông. Ông nói thật, Baby đang học thêm những gì cần thiết, cho thời đại chúng tôi và để chúng tôi có chỗ đứng trong thế giới. Ông là giáo viên – tuy họ biết ông đã vào tù vì hoạt động chính trị, đa số chắc chắn tin rằng ông vẫn làm nghề mà họ coi trọng như là đỉnh cao của trí tuệ - và câu trả lời của ông mở ra trước mắt họ những con đường thênh thang dẫn đến một quang cảnh tuyệt diệu mà họ không bao giờ đến được, trong khi ông và các con của ông tự do đi đến cuối những con đường ấy.

Họ không nói như chúng tôi (làm sao được, họ chưa hề được có thầy kèm tại nhà để sửa các lỗi văn phạm của họ), và bên nội của tôi uống nhiều bia, đó là cách sống vui thú của họ. Trong một buổi chiều, nhà chúng tôi đầy tiếng chân đi ra đi vào phòng rửa mặt, tiếng cười vô hại, tiếng rú lên vui thích, và tiếng khóc của trẻ con, tiếng khúc khích của những cặp trai gái,

cầm tay nhau, tiếng bênh vực đội bóng tròn của mình thích và tiếng trao đổi những công thức nấu món ăn. Họ là người trong dòng họ chúng tôi, chúng tôi đã có thể giống họ, cha mẹ tôi, cũng như Baby và tôi đã cải tiến. Làm sao có thể so sánh được cha tôi với bác Gavin ngồi trong nhà vẫn đội cái nón rơm, nước da như mật ong, cười xuề xòa lộ cả hai nướu không có răng. Bác đã từng bị tù vì tội chuyển xe hơi ăn cắp qua biên giới vào Swaziland, và đã thu được lợi nhuận đủ để mở một công việc làm ăn trong ngành chuyển vận. Ở tù đối với họ không có ý nghĩa như đối với cha tôi, đó chỉ là một sự rủi ro. Tôi thấy rõ điều đó, khi họ hàng đến ở chơi với chúng tôi, hay đúng hơn, khi chúng tôi ở giữa họ. Cha tôi vào tù vì họ - những chú bác cô dì và anh chị em họ, cùng các cháu nhỏ đang sống ở khu quần thúc là nơi chúng tôi đã ở. Và tôi thấy rằng cha tôi thật tình yêu mến họ, hơn thế nữa, ông kính trọng họ, không phải ông đã bỏ họ ở lại vì tham vọng cho bản thân ông. Ông không có cái bảng hiệu “NƠI CHO THUÊ XE HƠI VÀ XE TẢI CỦA GAVIN” để phô trương cho thời gian ở tù. Tôi phải làm sao? Mỗi khi thấy cha tôi như vậy, cũng như khi tôi ngồi ở phía sau một phòng hội, nghe cha tôi diễn thuyết mà ông không hề biết, tôi yêu ông – một lần nữa, nên quên hết mọi chuyện. Mẹ tôi, bản thân tôi, người đàn bà ấy.

Bà con họ hàng rất ngán vì căn nhà của chúng tôi nằm cùng một đường phố với nhà của người da trắng.

Người chú họ tên là Vyvian, lúc nhỏ ở chung nhà với cha tôi, đã uống nhiều bia, đang nói với cánh đàn ông một cách ngang tàng như một tướng cướp trên màn ảnh xi-nê chỉ có trong tưởng tượng, tuy chú chỉ làm người xếp hàng hó lên kệ ở một siêu thị.

- Để tôi nói cho nghe – Sonny sẽ giúp chúng ta một việc tốt... tôi nói... một việc tốt.

Chú ngó quanh dàn cột chống cửa vòm ở thềm dẫn vào phòng khách, một kiểu kiến trúc thời thuộc địa do một người chủ nhà da trắng để lại, nay đã suy đồi đến mức chúng tôi không dám mạo hiểm dọn vào ở, và không còn xứng đáng làm mục tiêu cho chú nhắm vào để xoa dịu nỗi thất vọng. Chú tiếp:

- Tôi không chịu mãi như thế này. Tôi cũng không. Có người đang làm việc này việc nọ. Mọi sự sắp sửa khác hẳn. Họ không ngồi yên trong khi tôi làm quần quật để chỉ được một trăm rưỡi đồng một tuần. Chúa Giê-su ơi! Không có cách gì cu cậu à, và tôi nói cho cu cậu biết... một việc tốt. Cứ để cho chúng nó muốn đi đâu thì đi, chúng ta sẽ đến và đẩy chúng ra. Này, Sonny, phải vậy không? Một việc tốt cho chúng ta.

(Bỏ đi tắm, - Ồ, thôi đi, đồ lớn mồm – Để ông già Vyvian yên, ông ấy không có sao đâu).

Nhưng cha tôi giữ cánh tay người đàn ông dốt nát và hoang mang đã từng ngủ chung một giường với ông (ông đã kể lại với chúng tôi nhiều lần) khi còn nhỏ, và cảm ơn chú ấy. Không phải là một người tinh táo đỡ một người say rượu, mà là nường tựa vào nhau. Tôi chịu không hiểu nổi.

Tôi mở các hộp bia mua cho dịp này. Tôi thay mẹ tôi mời quanh nước trà và bánh ngọt. Họ hỏi tôi đang làm gì, tôi đáp sấp vào trường đại học. Học chung với những người da trắng; dĩ nhiên. Đó là cái họ trông đợi ở đứa con trai của Sonny. Sonny luôn luôn là kẻ khôn ngoan, là kẻ tiến xa. Và mẹ tôi dẫn các bà vào xem nhà bếp. Các bà lộ vẻ ganh tị và thán phục, họ có thể thấy bà may mắn dường nào, luôn luôn vậy, thanh lịch quá chừng, một bà lớn chính hiệu, và xứng đáng, được Sonny chọn, và số phận là sẽ cùng ông tiến xa.

Họ đã ra về hết, màn kịch đã kết thúc. Ông từ rạp xi-nê bước ra bên ngoài trời sáng, đụng đầu với tôi.

Hãy tưởng tượng uy tín của ông giữa các đồng chí của ông nhờ chuyện ấy: - con gái của ông bỏ trốn ra ngoài để gia nhập đoàn “chiến sĩ tự do”. Cũng quyết tâm như cha, “mới đây suýt bị chết”, báo chí đăng như vậy, khi cảnh sát tấn công vào một cuộc tụ họp để làm lễ “tẩy sạch các mồi” ở đó ông đọc diễn văn. “Sonny”, nhân vật kháng chiến được đa số dân chúng biết, mà hành tung thường khó được biết đến, vì thỉnh thoảng ông phải rút lui vào bí mật. Trong chiến dịch tẩy chay thêm một cuộc tổng tuyển cử trong đó chúng tôi được bầu người cùng màu da vào các hội đồng nhân dân, nhưng các quyết định có thể bị bác bỏ bởi người da trắng, ông không ngủ đêm ở nhà vì

cảnh sát sẽ đến bắt ông vào ban đêm. Điều này trúng ý ông - ồ, nhưng cảnh sát cũng biết rõ như tôi, ở đâu có cái giường trải đỏ to tướng, đặt trong phòng ngay lối vào. Thành thử ông đã không thể mượn cố tuyệt hảo đó để ngủ đêm với bà. Dầu sao, tôi chắc bà ta cũng không để cho ông làm vậy. Bà là người mà các đồng chí ấy có thể gọi là “Một cô gái tốt”, và họ không muốn nói là bà ta dễ dãi với đàn ông. Họ muốn nói bà ta là người có thể tin cậy để biết cái gì là ưu tiên. Mẹ tôi không tham gia cuộc đấu tranh, nên mẹ tôi không phải là ưu tiên. Đôi khi ông nhìn tôi như thể tôi lẽ ra phải biết điều đó.

Nếu người đàn bà của ông không phải là một người tốt, thì tôi ghét bà ta là đúng.

Tôi xin được cha mẹ tôi cho tiền đi nghỉ chơi một tuần vì thi đậu. Tôi đi bằng xe gắn máy đến Durban và bắt bõ với một cô gái trên bãi biển ngay trong ngày đầu. Rất dễ. Một số bãi biển bây giờ đã mở cửa đối với tất cả chúng tôi. Thành thử tôi ở sáu ngày với một cô gái, làm tình với cô ta, ngủ chung giường với cô ta, và không muốn gặp lại cô ta nữa.

*

Sonny biết quá rõ ông có lợi thế. Vì Aila là Aila, không thể trông chờ bà chấp nhận vui vẻ sự hy sinh của con gái bà như ông (bà coi đó là sự hy sinh). Aila không thể chấp nhận sự chọn lựa để bắt đầu cuộc đời của Baby, bà không có chỗ dựa như ông trong mọi phản ứng của ông bây giờ là sự dấn thân về chính trị ông có thể thấy rõ, đối với Aila, tất cả là mất mát. Chẳng được gì cả. Tuy đôi mắt của bà đã biến đổi – ông để ý thấy hai mi mắt của bà hơi sụp xuống, bà không còn ngó ngay với cái vẻ sẵn sàng như Aila còn trẻ - bà vẫn còn “sống vì người khác” như khi ông còn là một giáo viên, ngoài giờ dạy học còn lo việc nâng cao đời sống cộng đồng nhỏ bên kia thảo nguyên ông đã bỏ bà lại phía sau, ở đấy.

Tội nghiệp cho Aila.

Nhưng không ai thương Baby nhiều hơn ông, không ai cả! Đứa con trai, là con của “bà”; Baby là con của “ông”. Cái đó không hề được thừa nhận vì đạo đức trong gia đình của một giáo viên cấp nhỏ không ai hay biết đến ở

khu quản thúc, nhưng đã luôn luôn là như vậy. Ngay từ lúc đó, ông đã biết ông không phải là hạng đàn ông bất lực về mặt xã hội, chỉ đóng góp cho dân tộc bị xua đuổi của mình một đứa con trai nối dõi tông đường. Aila đã làm gì để xoa dịu nỗi lo lắng của ông, khi Baby tìm cách kết liễu cuộc đời trước khi bắt đầu sống? Không làm gì hết. Lặng thinh. Đã im lặng còn im lặng nữa. Ông đành phải tìm sự an ủi và cảm thông ở chỗ khác. “Tôi không thể làm gì cho ông. Giữa chúng tôi đã hết”, Hannah đã cảm nhận chớp nhoáng khi ngừng tập trung vào ông lúc đó, và chú ý vào Aila. Đã rọi ánh sáng vào bà ta. Aila không thể làm gì ông. May thay bà còn có đứa con trai. Đã thất vọng về nhiều mặt, ít nhất còn điểm này để biện minh cho ông.

Thoạt đầu Sonny đã khám phá ra rằng, quyết định cá nhân dẫn đầu một toán trẻ con biểu lộ sự phản đối, chỉ là bước đầu của một con người tài tử, dấu hiệu không hoàn toàn có ý thức, của sự sẵn sàng học các hành động chính trị có kỷ luật. Rồi ông nếm mùi mẫn nguyện và hứng khởi vì hành động tiếp theo những quyết định của những đầu óc suy nghĩ giống nhau. Rồi thì sự đoàn kết trong khi ở tù, như một hội kín ở ngoài đời, trong đó những hội viên chỉ là bắt chước cử hành những nghi thức chỉ định các chức sắc, hay làm lễ nhập môn cho hội viên mới, thực hành hay phát nguyện để giữ sự trong trắng, hoặc uống rượu say đến nôn mửa. Trong khi bị biệt giam, không có sự lựa chọn nào khác là trong trắng và giữ giới. Không có tế lễ hay ăn mừng. Dấu hiệu bí mật giữa những người mới nhập môn là những mẫu nhắn tin gỗ bằng đốt ngón tay nhận được qua một lỗ tai áp vào mặt tường bên kia. Sự uống máu ăn thề, là khi những bài ca được hát chuyền từ xà lim này đến xà lim khác, để tiễn đưa một người không quen biết đang bị đem đi treo cổ. Sonny đã từng nghe bản đồng ca khủng khiếp đó. Ông đã kể lại với Hannah những buổi sáng u ám ấy, trong khi ông và bà ta đi dạo sáng sớm. Họ đã thú nhận mọi chuyện với nhau.

- Một người sẽ thấy thế nào, nếu những bài ca ấy không nói được gì với anh ta? Tôi sẽ ra sao, nếu tôi phải chết như thế, không ai cầu nguyện và không có Chúa... Tôi nằm đấy trong khi trời sáng dần...

- Tôi nghe nói họ hát những bài ca tự do.

- Rồi thì những người canh ngục vào, đá vào các cửa xà lim và chửi thề. Tôi không nói chi đến sự sợ hãi... Bình thường, những người như chúng ta không hề có ý nghĩ chuyện đó như thế nào, bởi vì đối với chúng ta, những tội phạm, những kẻ giết người mới bị treo cổ. Chúng ta thì không. Nhưng ở đây, phạm nhân chính trị cũng bị treo cổ. Khi còn trong tù và nghe hát như thế, ta nghĩ đến nhiều điều trước đó ta chưa hề nghĩ đến bao giờ.

Tiến trình học hỏi còn tiếp tục.

Tuy một phong trào giải phóng cố gắng hành động hơn là phản ứng, vì sự hiện tượng chống lại quyền hành, nó thường xuyên bị bắt buộc phải đáp ứng lại hành động của những kẻ cầm quyền, phải đi kèm theo phe cầm quyền để biết chúng định làm gì, và phải đoán trước việc gì có thể hay không có thể được chúng ra tay trước. “Lưu ý đến các tình huống thay đổi” là một phương châm giống như người nông dân lưu ý đến thời tiết, và tùy thuộc vào nhiều yếu tố cũng như dấu trong bầu trời và trong gió bốn phương. Ý thức chính trị của Sonny phát triển trẻ, và từ từ bảo đảm rằng sự phán đoán của ông không bao giờ xa rời tính nguyên tắc, trong khi trở lại không do dự với cuộc đấu tranh sau khi bị giam và lãnh án tù, bảo đảm rằng ông có thể tỏ ra thực dụng một cách gan dạ. Với những ưu điểm đó, cộng với sự thông minh và tài ăn nói, ông đã ngoi lên hàng ngũ những người lấy quyết định. Ở đây, địa vị của ông phản ánh sự đa dạng trong cá tính của ông. Ông được xem là một trong những phần tử quá khích, tuy nhiên những người dè dặt vẫn an tâm về ông. Họ có thể vận dụng ông để thúc ép lấy những quyết định dưới một hình thức mà họ chấp nhận được. Trong thời kỳ chiến đấu đáng phấn khởi, mọi người đều muốn nhất trí về chiến lược và trên thế giới cũng như ngay trong nước. Những đồng chí bị bắt, được thay thế tức khắc bởi những người sẵn sàng làm những công việc của họ. Sự kiện những người lãnh đạo có thể thay thế nhau luôn luôn làm các lệnh cấm và các vụ bắt giam trở thành vô hiệu. Bị một nhà nước không ngừng suy sụp săn đuổi – các hồ sơ bị tịch thu, các văn phòng bị đốt cháy, các đồng chí bắt buộc phải trở thành những người du mục, ngủ bất cứ đâu và bất ngờ giờ nào – họ vẫn tiếp tục thảo luận và tìm cách giải quyết các vấn đề tổ chức đại chúng vô cùng to lớn. Làm sao đặt trọng tâm vào một mặt trận công nông, mà không đánh mất

cơ hội lôi kéo những phần tử thuộc giai cấp trung lưu, được chính quyền đài ngộ bằng những lợi lộc nhỏ nhặt, thay vì cho họ có quyền? Làm sao tổng khứ được những hội viên hội đồng thị trấn tham nhũng, được chính quyền che chở, mà tránh được sự kiện nhân dân giành quyền quyết định trong lúc tức giận và giết chết họ? Làm sao giữ liên hệ đúng đắn với giới thanh thiếu niên, và các ủy ban đường phố, cũng mặc áo thun ngắn tay và cầm cờ, nhưng vượt qua những phương pháp đấu tranh được chấp thuận, và cung cấp cơ hội cho nhà nước buộc tội ban lãnh đạo phong trào là xúi giục giết chóc? Những vấn đề gì – trục xuất dân cư, đình công, lãnh công, tẩy chay – có hiệu quả hơn cả, nên được xúc tiến ở đâu, vào thời kỳ nào?

Còn có những vấn đề nội bộ. Sonny kể hết khi về nhà – nghĩa là với Hannah. Hannah hiểu được cách suy diễn những chức vụ của nhiều nhân vật; ông và bà thảo luận và cùng nhau phăng dần. Có những đồng chí thống nhất về đường lối suy tư, đôi khi ngoài mặt có lập trường khác biệt một cách không ngờ. Ai đó Sonny đã chắc chắn về họ. Ông nói:

- Anh ta không thối lui, anh ta chỉ lảng ra một bên.

Vấn đề là liên minh. Ông và Hannah đang ngồi bên ngoài căn nhà lều của bà trong vườn, họ hưởng trọn, vì người ở ngôi nhà lớn đã đi hết ra nước ngoài.

- Tôi không thể đồng ý rằng ta phải xét từng vụ, trước khi chúng ta đã quyết định chính xác những lãnh vực nào của chính sách, phải tối thiểu được đồng ý trước khi nhận một nhóm nào gia nhập – Dấu hiệu thường có ở Sonny khi căng thẳng, là hai lỗ mũi nở to

Chỉ bằng cách đó, chúng ta mới có thể phán đoán họ muốn gia nhập với thành tâm, hay với ý định muốn ảnh hưởng đến các mục tiêu của chúng ta một cách nào đó. Tất cả cười tươi, và kể đó là một cuộc cách mạng cung đình. Vấn đề trong một liên minh rộng rãi là thế đó – chúng ta muốn gì, phải đạt được gì – mỗi tổ chức có quyền hành động theo cách riêng của mình, nhưng không có nghĩa là tự do xâm nhập và lật đổ. Đã từng xảy ra. Chúng ta không chấp nhận điều đó. Không thể mạo hiểm như thế.

Hai vú mềm mại của bà phập phồng dưới chiếc áo dài cổ thấp bà mặc để phơi nắng, nhưng ông nhìn đăm đăm vào bà chờ trả lời và như là không thấy bà.

- Tôi nghĩ nói thế hơi quá. Không phải như trường hợp nhóm này đại diện một cộng đồng lớn nào. Để mưu toan làm một chuyện như vậy, họ phải có được sự ủng hộ mạnh mẽ trong ban chấp hành, họ phải có những người có ảnh hưởng như ông.

- Nhưng chính cái đó làm cho tôi không yên tâm. Tại sao một người trong ban chấp hành mà tôi đã từng thảo luận nhiều lần vấn đề ấy trên nguyên tắc, trước khi tình huống thực sự xảy ra – và hai chúng tôi đã cùng chung một quan điểm – tại sao hôm nay anh ta không nói gì cả?

- Ông ta đã đổi ý. Không nhất thiết có nghĩa là ai đó đã làm cho ông ta đổi ý.

- Có chứ! Bởi vì chúng tôi xưa nay luôn luôn cởi mở với nhau, bà biết không, nếu anh ta đã đổi ý, thì cứ bảo thẳng tôi có phải là tự nhiên hơn không. Bà cho biết lý do, hãy thảo luận thử xem.

Bà ngồi thẳng lên và phúi kiến ở tay áo.

- Ông ấy đã theo ai?

- Vài người mà trước đây anh ta không mấy nồng nhiệt về họ. Nếu có thể gọi là theo ai. Như tôi đã nói, anh ta để lộ quan điểm bằng cách không phát biểu gì cả. Tôi chắc rằng có thể xem đó là theo họ.

- Tốt hơn là ông nên cởi áo sơ-mi ra. Kiến bò đầy mình ông, coi kìa.

Ông đưa hai tay lên và bà giúp ông tuột tay áo ra. Trong khi bà rũ và đập cái áo, ông vuốt vuốt lên mớ lông ở ngực có vẻ tự lự.

- Đây nè, ông – nhưng ông không cầm lấy cái áo, và bà ngồi xuống giữ nó trên đùi – Ông không muốn nói ra ý nghĩ của ông.

- Không, nhưng anh ta tham vọng... tôi đã nói với bà trước đây.Ồ, tôi muốn nói, bằng cách đúng đắn. Anh ta tin rằng có thể được sử dụng có hiệu quả hơn, anh ta nghĩ rằng anh ta biết đối phó tốt hơn với một số lực lượng chống chúng ta. Anh ta nghĩ rằng anh ta biết rõ giới đại kinh doanh. Và anh

ta biết tâm tính những người gốc Hà Lan... Nhưng anh ta thích xuất hiện trên các mặt báo thường hơn... Bà biết không? – Bà cười to vì ông ý thức điểm này một chút bất đắc dĩ.

- Nếu anh ta có thể tập hợp một số người hậu thuẫn, một phe cánh riêng chung quanh anh ta, anh ta có thể cảm thấy có đủ lý lẽ biện minh để đẩy ai khác ra ngoài, ở ban lãnh đạo...

Bà nói tiếp thay ông:

- Và có lẽ có cách làm được việc đó.

- Nhưng cách gì là thế! Đây là những người muốn đưa người ra ứng cử trong cuộc bầu cử các hội đồng của vùng. Chúng tôi đã phải ra sức thuyết phục họ rút lui ý kiến ấy.

- Ông sẽ nói chuyện với ông ta không?

- Tôi không muốn, trước khi nói chuyện với những người khác đã... nếu có những người khác... đẩy họ ra ngoài.

- Ông hãy cẩn thận. Không nên có cách mạng cung đình, nhưng cũng không nên có cuộc săn lùng phù thủy. Nhất là lại do ông cầm đầu.

Trong những ngày hai người nói chuyện như vậy trong vườn, không phải vì họ có quyền mà vì chủ nhà đi vắng, như thế cuộc gặp gỡ của họ là một cuộc họp lén lút thuộc loại ông thường dự họ không làm tình với nhau. Bây giờ ý nghĩ của bà bằng lối nói riêng tư và sự nhạy bén của bà, ông cảm nhận càng mạnh mẽ lạ kỳ ông đang ở đâu. Cảm giác vật chất. Ông cảm nhận ngay ở ngoài da, ở ngực và cánh tay để trần, cũng như qua thị giác và khứu giác, cái gọi là “cái vườn” đang chờn vờn bao phủ, và ép sát vào ông. Màu hoa tử-uy nở to cạnh mặt ông, lá cây xanh trải ra trên mặt hồ lát bằng những lá bông súng, màn sương từ cỏ cắt xén xông lên ấm áp. Một sự bình an nhẹ nhàng kích thích các đầu dây thần kinh trong tai ông, do tiếng thỏ thẻ của một giống chim có đuôi xám đang đậu trên một cây sung. Ngồi bên Hannah ông cảm thấy thời gian như ngừng lại một lúc. Ý nghĩa tuyệt đối của sự hiện hữu là đây; một cây thông của dãy núi Alps trong sáng mờ dần trên mặt đất dần dần tối, những chấm sáng lấp lánh nhỏ xíu của những vì sao đầu tiên

mọc trên bầu trời sáng và mờ sương. Những đám mây che tối như những bóng cây; cái cây ở phía bắc run rẩy đến tận đầu cành trong làn hơi nóng của ban ngày bốc lên. Các bậc cấp đánh xi màu đỏ và các cửa sổ bằng gỗ đã mục, căn phòng ở đằng kia, với cái giường, những hình thể tan rã, hỗn loạn trong bức tranh – tất cả đều ở yên, như trước một bàn tay giơ lên. Ông thấy cái cây của nước ngoài ấy, cũng như ông không thuộc về nơi này, ngả xuống một cách đường bệ, chạy theo bóng của nó bấy giờ đang che người đàn ông và người đàn bà ngồi trong vườn này. Ở chỗ thân cây to lớn bị cưa, những vòng thớ gỗ của nó hiện ra dưới lớp mặt cửa mỏng.

Cái vừa gần gũi với các giác quan bỗng rút ra xa ông bị tách ra xa nó và sự cô độc của ông nói lên ý nghĩa của nó. Một dinh thự của một nhà giàu người da trắng, yên tĩnh và đẹp đẽ, cách ly những tiếng la hét vì sợ hãi và những bài hát vì tức giận bởi cây xanh, cách ly sự dơ bẩn của những khu định cư làm bằng vật liệu lấy từ những đồng rác, và các xác chết bị bắn nằm một cách cân đối. Ông không dự phần trong đó. Ông không biết ông ở đây làm gì.

Ông đứng dậy khỏi ghế và đi vào nhà lều, vào cái phòng độc nhất ấy.

Có những chuyện ông không biết. Lần này tôi không rình xem. Tôi đang ở một nhà một mình và nghe tiếng của một người đàn bà bán rong trên đường phố. Nghe tiếng rao, tôi cảm thấy đói bụng. Hồi nhỏ, chị tôi và tôi thích nhất món bắp trái này, vừa cầm ăn vừa nghịch chơi được. Tôi nghe tiếng rao bán bắp, ngay trong khi đang nghe nhạc ở mấy cát-xét và tôi chạy ra ngoài để bắt kịp người đàn bà trước khi tiếng rao quá xa. Bà ta bỏ cái bao ở trên đầu xuống. Ở thân hình bà, bộ phận nào cũng ngắn và to để khiêng được nặng: hai bàn chân trần, thân hình vạm vỡ, cổ bạnh, mặt và xương sọ to bè. Những người đàn bà này sao mà da họ luôn luôn đen như thế; đã đen, họ càng đen thêm, vì làm lụng dưới ánh nắng. Làm như thiên nhiên đã cung cấp cho tổ tông chúng tôi những sắc tố đủ để sống ở lục địa này, cũng còn cung cấp cho họ lớp da để ngụy trang, như thế họ chấp nhận sự nô lệ. Nếu ta có dòng máu pha trộn, ta không có sự che chở ấy. Bà lật các lá xanh và vuốt râu ra khỏi trái, bấm móng tay vào để sữa chảy ra ở một dãy hạt, vì thích bắp non. Khuôn mặt đen sì của bà không tỏ vẻ gì nhận biết tôi, nước da đen nửa vừa của tôi, và hành động có tính cách chính trị của cha tôi là cùng với gia đình ở trong phố của người da trắng này. Bà không biết tôi có dính dáng đến bà. Chừng đó đủ nói lên những gì đáng nói về qua điểm đoàn kết với nhân dân của ông.

Rồi tôi thấy là mình không có đủ tiền trong túi để trả cho bà. Bà vẫn có mùi như vậy, mùi mỡ dính ở hai má màu đen, mùi khói củi ở áo quần, nhưng quà của bà bán thì đã lên giá từ hồi ở Benoni. Một người hàng xóm gốc Hà Lan của chúng tôi cũng đã bước ra ngoài chờ để mua bắp, và bà ta tỏ ý muốn trả thay cho tôi.

- Ồ, cậu đừng ngại. Cậu có thể trả lại tôi sau. Không đáng gì.

Một khi ta đã làm cho một người trong bọn họ coi chúng ta là một biệt lệ, tình cảm láng giềng của họ thật là lai láng. Sự chững chạc và đẹp trai của tôi đã làm cho gia đình chúng tôi trở thành một biệt lệ, tuy rằng cha tôi nói những biệt lệ không thay đổi được gì, mà chỉ xác nhận sự kỳ thị chủng tộc

của đại chúng. Đối với ông chúng tôi ở đường phố này là để thách đố nguyên tắc chung.

Tôi chạy vào nhà để tìm tiền lẻ mẹ tôi thường cất chung một chỗ, như xưa chị tôi và tôi thường làm như vậy. Nhưng không có hũ mứt nào để trong kệ trên bếp. Bà đang đi làm và mang cái ví theo. Tôi nghĩ, có thể có cái ví khác hoặc tiền lẻ để đâu đó trong các ngăn kéo bàn trang điểm của bà.

Tôi biết rõ mẹ tôi, những chỗ mẹ tôi cho là an toàn để cất tiền. Tôi tìm thấy dưới cái khay đựng đồ mỹ phẩm của bà một tờ bạc năm đồng rand và một phong bì có in tên hiệu của một máy chụp ảnh tự động để làm giấy thông hành.

Tôi chạy ra lại, người đàn bà da đen còn ngồi đấy kiên nhẫn chờ, mình quần cái váy giống như tấm chăn và bà lảng giềng gốc Hà Lan còn đứng dang hai chân, đi giày cao gót, hai tay khoanh lại trước ngực, mỉm cười với tôi như thể tôi là một vận động viên chạy về đến đích. Bà ấy cũng là một bà da trắng hồng hào. Nhưng không phóng khoáng như người đi thăm tù nhân hay tình nhân của một tình nhân. Bà ta mỉm cười hất hàm về phía bà bán bắp.

- Họ nghĩ là đời bao nhiêu chúng ta có thể trả bấy nhiêu. Tôi đã bảo bà ta, làm gì đến năm mươi xu, bốn mươi thôi. Ồ, đừng, khoan đã, nhiều quá, cậu chỉ phải trả một đồng hai thôi.

Giấy thông hành của cha tôi đã bị thu hồi (ông đã sang Đức dự một hội nghị trước khi bị bắt giam). Baby đã ra đi bất hợp pháp, tôi thì chưa hề có giấy thông hành. Mẹ tôi cũng không. Tôi trở vào phòng ngủ của ông để lục lại dưới cái khay chứa đồ mỹ phẩm của bà. Ảnh không thư từ, ai cũng có thể xem. Có sáu tấm, chụp bà đang ngồi thẳng lưng, cổ cứng đờ, mặt có vẻ hơi bối rối và bất chấp có ai thấy ảnh đó. Tóc bà vừa chải lại trước đó một lát, cổ đeo chuỗi ngọc trai.

Bà định đi đâu? Phải chăng bà sắp bỏ ông lại? Ý tưởng rõ đại... mẹ tôi à! Có chỗ nào để bà đi? Bà có một người trong họ di cư sang Toronto cách đó vài năm, người ta đã gặp nhau trong buổi uống trà chiều thứ bảy, là ông ta đã làm ăn khấm khá.

Thì ra tôi không biết gì hết về mẹ tôi. Cũng như ông, tôi không biết sự buồn khổ đã xâm chiếm bà đến thế nào, sự tàn phá do ông và con gái ông gây ra.

Tôi không có tấm ảnh nào của mẹ. Nếu tôi giữ một trong những tấm này, liệu bà có biết không?

*

Aila nhận được giấy thông hành. Bà chỉ cho chồng biết sau khi được cấp.

Cha tôi có cảm tưởng kỳ lạ rằng, trước đó mẹ tôi đã nói ra, hay tỏ ra những chỉ dấu cho ông biết ý định của bà. Ông đã không để ý vì đầu óc ông bận rộn vì một loạt các vấn đề. Một loạt những lệnh cấm mới ban hành đối với các đồng chí của ông ta đã đem lại một cuộc khủng hoảng và sự phân phối lại các trách nhiệm.

Hai người lặng thinh một lúc. Rõ ràng bà ta đã quyết định rằng sự thiếu sót ấy là tự nhiên. Bà đã làm các bước cần thiết để nộp đơn xin mà chỉ nhắc đến ông một cách tối thiểu là đúng với ý ông, nếu ông đã cố vấn cho bà. Aila vô tội trong việc này. Bà đã không làm gì cả ngoài việc thăm ông trong tù như một người vợ và cất sẵn một cái túi xách đựng đồ dùng tắm rửa, phòng khi ông bị bắt giam lại. Nhưng dĩ nhiên có vấn đề có tôi vì liên hệ, vì trung thành. Aila đã phải tỏ ra bà không dính líu vào, bà chỉ là người vợ ru rú ở nhà. Cái tên trù mền của người yêu duy nhất của bà khi còn là thiếu nữ, cái tên gọi thân mật mà qua đó dân chúng đã biết ông - trong hồ sơ của cảnh sát: bia danh Sonny - không cần phải ghi lại giữa tên tục và họ của ông trên các mẫu đơn đòi hỏi phải ghi tên chồng. Càng tách ra xa ông, xa thành tích, xa hoạt động, xa cuộc đời của ông, bà càng có nhiều hy vọng xin được giấy thông hành.

Một người vợ ru rú ở nhà - và một người mẹ. Baby cũng là vấn đề. Cơ quan an ninh chắc chắn biết về Baby, nhưng cũng có thể không, vì những phong trào bất hợp pháp của thanh thiếu niên bị xem là phiêu lưu, và không trúng đích, nên không được để ý đến cho tới khi và trừ khi có ai khai ra tên họ lúc bị tra hỏi.

Sonny biết Aila muốn đi đâu. Ông hỏi với giọng gần như nhũn nhặn:

- Còn hộ chiếu?

Bà đã có, mọi việc đã thu xếp qua một luật sư cả hai đều quen. Các luật sư có thói quen kín miệng, đôi khi đến mức phi lý, hoặc vô tình xúc phạm người khác. Ông thường gặp người luật sư này, là một cố vấn thân cận với các công đoàn, vậy mà việc làm giấy thông hành cho Aila không hề được nhắc đến. Cũng vậy, người luật sư có nhiều việc khác để lo nghĩ. Dầu sao, điều cần thiết là được an tâm, vì Aila đã chọn người đáng tin cậy.

Hai ông bà bàn về tiền nong, với tư cách là cha và mẹ của Baby:

- Tôi có ý định đem theo một ít áo quần. Tôi đang may những đồ ấm, người ta nói mùa đông bên đó lạnh lắm.

Phải, gần đây cái máy phải dọn qua một bên mỗi khi bàn ăn được dùng tới, ông đã để ý, mà không tìm hiểu thêm Aila bận tâm về việc gì.

- Nó sẽ luôn luôn cần tiền. Dầu ở đâu (ông định nói đến kinh nghiệm trong tù, nhưng lại thôi, vì sợ làm Aila lo lắng). Ta không biết giá trị của đồng tiền cho đến khi ta ở vào một số tình huống – ông cười xòa, để thay cho lời giải thích, để thú nhận. Hồi mới có đứa con gái, ông và bà ở trong tình huống xem tiền nong có liên hệ với lòng tham.

Ông biết rành hơn về chính trị. Họ có tiền tiết kiệm ở nhà băng, bà có thể rút ra đem theo.

- Đúng là bao nhiêu?

Bà đi lấy cuốn sổ tiết kiệm và cả hai đứng sát đầu vào nhau đọc các con số.

- Ồ, nhiều hơn tôi đã tưởng. Tôi quên tiền lãi – Aila mỉm cười gần như xưa.

- Bà không đem theo hết được đâu, vì nhiều hơn số được phép mang ra ngoài, tôi chắc chắn thế. Đi qua các nước láng giềng, được đem theo ít hơn.

- Làm sao họ biết được? Tôi sẽ đem theo tiền mặt.

- Aila...

Ông đã trở lại cắt các bài báo bằng lưỡi dao bào.

Tôi làm được mà.

Sự nóng nảy là điều mới lạ với ông, như bộ ria mép đã dưỡng cho dài để cài trang trong thời gian này.

- Aila, trời đất, bà ta không thể làm những chuyện như vậy. Bà có biết nếu bị bắt thì sao không? Bà hãy đi thăm Baby cho thỏa thích. Hãy quên tôi đã nói gì về tiền bạc. Hãy đem theo các áo quần và gì nữa cũng được. Bà không hợp với những trò ấy.

Ông lật các trang của tờ báo mà không thấy chúng. Rồi, và bắt đầu rạch lưỡi dao dọc theo lề một tờ báo. Ông loay hoay tìm một cây bút để ghi ngày tháng. Bà vẫn còn ở trong phòng, ông biết thế mặc dù im lặng. Ông nghĩ đến cái đặc biệt trong sự hiện diện của bà mà trước kia ông thường cảm thấy khi ông vào nhà và gọi tên bà.

- Bà rất may mắn sắp được gặp Baby.

Bà đang làm gì – nhìn ông? Quay mặt đi? Ông muốn ngẩng lên. Lưỡi dao bào rạch qua giấy báo, như tiếng dội yếu ớt của lưỡi cửa điện hạ cây làm giấy, cây thông... Nhưng mấy tiếng của ông cũng như tiếng dội yếu ớt của sự ganh tị mà ông cảm thấy đang dâng lên – của sự lựa chọn mà bà đã làm tách ra xa cuộc đấu tranh của tấm giấy thông hành, của quyền đi thăm đứa con gái, vì là người đã có mặt ở đây để băng bó hai cườm tay của nó.

- Tôi biết.

Thế thôi à? Vợ ông chỉ nói thế khi hai người nói chuyện về đứa con đầu lòng của họ à? Ai mà chịu được cái vẻ tự cho mình không có gì đáng trách của Aila?

Ông nghe tiếng giày cao gót của bà gõ trên sàn nhà, và tưởng bà đã ra ngoài. Nhưng không, bà đã dừng lại.

- Tôi mong sao ông có thể đi.

Với bà? Với Aila? Hay đi riêng ông? Thay cho bà? Aila chưa bao giờ thích đi xa, bà không biết đối xử làm sao với các quan chức, thậm chí bà đã cảm thấy lúng túng trước mặt người cai tù đã trông coi ông trong ngục.

Hay là bà đã ước chi ông không làm tất cả những việc ông đã làm, tất cả những điều mà bà không bao giờ nêu lên để trách ông, với đứa con trai, với Baby, với chính mình – nên không phải chỉ vì không có giấy thông hành, vì bận hoạt động chính trị mà ông mất quyền đi thay bà.

*

Phải chăng vì tôi?

Từ khi mẹ tôi đi vắng, cha tôi thường ở nhà, thậm chí ông còn đem bàn cờ vua ra chơi. Chúng tôi chơi cờ vài ba buổi tối. Nhưng tôi cần thận. Bây giờ, tôi không biết ông còn muốn thử kéo tôi vào chuyện gì nữa? Tôi nấu cơm cho ông và tôi ăn. Có một lần, tôi đã cả gan hỏi cha tôi:

- Ba không có buổi họp nào à?

Ông chờ một phút, cho tôi thấy ông biết tôi hỏi thực sự chuyện gì, và ông đáp:

- Không, không có buổi họp, ba ở nhà.

Nghe thế, tôi liền đi lấy cái mũ an toàn và chìa khóa xe gắn máy và thò đầu ra cửa phòng, nói:

- Thế thì con đi đây.

Ông đang nghe đĩa hát ông thích, một khúc mở đầu nào đó của Mozart, ông nghĩ rằng chỉ cần bày ra một khung cảnh rồi hai cha con sẽ cùng nhau làm một việc gì đó có tính chất giáo dục, hay xem bóng đá trên ti-vi. Nhưng ông cũng biết mấy hôm nay, tôi đã chẳng đi đâu.

Khi tôi về, đã khuya, đèn trong nhà còn sáng. Tôi tưởng ông thức chờ tôi, nên tôi đi qua hành lang thẳng về phòng mình. Nhưng tôi nghe có nhiều tiếng trong nhà, tiếng đàn ông. Những tiếng nói nghe càng rõ hơn, như có ai đó từ phòng khách đi ra và dừng lại ở cửa chính vào nhà. Có tiếng cửa đóng lại và gài chốt, rồi tiếng động cọt kẹt, lách cách của ông đi lại dọn dẹp, tắt đèn. Ông gõ cửa phòng tôi. Đeo đuổi theo tôi nữa. Tôi không nói cứ vào. Mà chỉ lên tiếng:

- Dạ?

Ông ngó quanh phòng tôi. Tôi chắc đã một năm, hay lâu hơn, ông không vào trong phòng này. Ông bắt đầu nheo mắt nhìn các đồ đạc, và bước qua đứng ngắm một lúc tấm bích chương vẽ cảnh sa mạc, như thể ông đang ở trong một phòng trưng bày tranh, chứ không phải ở trong phòng của con trai ông. Cái đó mới chỉ là khoảng trống. Tôi không biết sa mạc nào, ở đâu. Tôi chỉ mong ông đừng trông chờ tôi cất tiếng nói.

Ông ngồi ở chân giường, và sức nặng của ông làm căng các tấm chăn trên hai chân tôi, tôi có cảm giác bị ghim chặt xuống.

- Rốt cuộc, đã có buổi họp. Tại đây – ông nói.

Cha tôi có một nụ cười tuyệt vời, tất cả các đường nét trên gương mặt ông đều sắc sảo, khích lệ, cởi mở, không trách ông thu hút đám đông, và lôi cuốn phụ nữ. Mẹ tôi và người đàn bà kia. Tôi giống bố, nhưng mặt tôi là một mặt nạ đắp theo mặt ông, và tôi chỉ nhìn qua nó, tôi không ở trong đó như ông. Tôi bỗng lo lắng, sợ ông sắp nói về bà ta, người đàn bà của ông, về rạp xi-nê, phải, cuối cùng, toàn thể câu chuyện, ông vào phòng tôi là để làm vậy. Baby đã nói đúng, mình không thể sống với họ, phải đi xa họ.

Tôi phải nói ngay:

- Con nghe như có ai ra về.

- Ba biết. Thật rui. Có chuyện mới xảy ra ngay sau khi con ra đi. Ba mới sửa soạn để đọc sách, nay mới có dịp... Lâu lắm ba chưa đọc hết một cuốn sách. Cuốn sách đó ba đã đọc được một nửa, và đến khi có thì giờ đọc lại, thì ba đã quên phần đầu. Con có đọc được gì không, Will?

Tất cả những gì chúng tôi nói với nhau đều có nghĩa khác. Khó ở chung trong một nhà với ông là vì điểm đó. Bây giờ ông nhìn nhận ông không biết gì nhiều về tôi, ngoại trừ việc tôi biết chuyện người đàn bà, biết bà ta là ai, và ở đâu. Ông không còn dính dáng gì đến việc làm cho cuộc đời tôi thêm phong phú (theo ý ông). Khi còn ở bên kia thảo nguyên, tuy chúng tôi không được làm hội viên của thư viện, tôi không quên rằng, ông đã mua các sách thiếu nhi và đọc cho chúng tôi nghe.

Tôi không nói cho ông biết trong năm qua tôi đã đọc gần như tất cả các sách ở tủ sách của ông. Phải chi ông đã chú ý, phải chi ông đã vào phòng tôi vì lý do khác hơn là những nỗi quan tâm của ông (bây giờ là gì, đã tránh được nguy cơ ông thú nhận, nhưng ắt hẳn có gì khác), ông đã có thể thấy sách do Gramsci hoặc Kafka của ông trong những sách trên bàn của tôi. Tôi khoát tay về phía cuốn *Kinh tế vĩ mô* của Dornbusch và Ficher, được ghi trong các sách phải đọc ở năm thứ hai của tôi.

- Ờ, đó là chủ yếu. Dĩ nhiên, ba đã đọc theo thứ tự lộn ngược... Con biết không, loại sách kia đọc trước. Thơ và loại như thế. Hồi đó ba có ý nghĩ khác về cái gì là cần thiết. Khi ở tuổi con bây giờ. Lộn ngược và sai, vì ngu dốt.

Ông giơ hai tay lên, có vẻ như sắp đặt một bàn tay lên mu bàn chân tôi, sờ tôi, nhưng không làm.

Tôi đang ngáp không nén được, dù không muốn tỏ ra vô lễ với ông. Tôi không biết muốn ông về phòng hay ở lại.

- Will, con đã không nghe gì hết tối nay. Con đã không nghe ai nói và không nghe ai ra về.

Sau khi đã nói ra điều vì đó ông đã vào phòng tôi, ông tiếp tục ngồi chơi với tôi một lúc, mà tôi cảm thấy rất là lâu. Rồi ông đứng dậy, ra đi rất êm, như thể tôi đang ngủ.

À thì ra vậy. Người nào đó đang chạy trốn, hoặc một người xâm nhập từ bên ngoài. Hoặc đã họp với một số người cùng hoạt động với ông không muốn số còn lại biết. Vì ông ở nhà nhiều hơn, tôi đã thấy ông có chuyện gì rắc rối với những người cũng hoạt động với ông. Ông không che dấu những cảm xúc này như chuyện tình của ông. Ông đã từng bàn luận với người này người khác – họ đến đây công khai. Tôi phải giả vờ không thấy họ, vì sự an toàn của chúng tôi và của ông. Báo chí đã từng đăng có những thay đổi và cải tổ trong các tổ chức, kể cả tổ chức của ông, cũng trong phong trào. Đó là việc của ông, ông không cần sự đồng lõa của tôi, ngoài việc phải dặn tôi nhắm mắt ngậm miệng. Là việc ông đã dạy cho tôi làm vì nhiều lý do khác. Và rốt cuộc đó là sự đóng góp cuối cùng của ông vào việc giáo dục tôi.

Có lẽ mẹ tôi đã dặn ông coi chừng tôi khi bà đi vắng, và ông cảm thấy ít nhất phải làm vậy vì bà. Cho nên ông đã hy sinh các đêm ông đã có thể ngủ trên cái giường lớn trên sàn. Như sợ tôi có thể biết ông lên về nhà lúc nào, nửa đêm hay lúc hừng sáng. Tôi còn trẻ, và khi ngủ là ngáy khò. Chỉ có người lớn mới thức chờ.

Đêm nào ông cũng ở nhà. Có thể nào vì ông muốn ở với tôi? Vì tôi chẳng?

Cứ cách ba ngày, đến giờ đã thỏa thuận, ông ở một mình trong phòng chờ cú điện thoại từ Lesotho, bà ta đã về đó vì ông ngoại vừa từ trần. Căn lều đã khóa chặt. Bà ta đã để chìa khóa cho ông. Dĩ nhiên bà ta thường ở một mình trong ấy, nhưng trước đây ông chưa bao giờ ở đấy mà không có bà ta. Ông cố thử đọc sách, nhưng không đọc được, căn phòng làm ông không yên, cái này cái kia lôi kéo sự chú ý của ông. Ông như là khán giả ngồi xem cuộc đời của bản thân ông ở đấy. Cái góc bàn ông thường va vào khi đi xuống bếp hay vào buồng tắm, sau khi làm tình và ngủ dậy còn mơ màng, hình dáng cái màn hình máy vi tính thường thấy ở tầm mắt đặc biệt, bây giờ thấy ở một góc độ khác; bức tranh quá lớn với những màu chày dài được cảm nhận nhiều hơn là thấy, vì khi ông duỗi một tay ra sau đầu, hay đang nằm trên giường, thì đụng vào nó. Một bức tranh xấu xí vô nghĩa đối với ông. Luôn luôn ở người ta yêu có một điểm gì – một thói quen nhỏ nhặt – một sự biểu lộ sở thích – ta không yêu nhưng không nói, hay nói dối. Cũng vì bà ta có thể để ý đến lai lịch của ông – thiếu môi trường văn hóa để hiểu một tác phẩm như thế, nên ông đã phải giả vờ khen nó đẹp, để bảo vệ ý nghĩ của mọi người về người kia. Bây giờ ông ở một mình với cái mảng màu to lớn hỗn loạn ấy bên trên giường, mà ít nhất, nó nằm ngoài tầm thấy của ông. Dĩ nhiên, đối với bà ta, đó là một di vật, như một bức ảnh cũ của một bà già tóc bạc đeo kính – có lẽ là bà ngoại của bà – gắn trên cái khung nhỏ để trên cùng cái kệ sách. Những vật này thuộc về một quãng đời không theo dõi, một sự liên tục được gác qua một bên. Ông không hề nghĩ đến bà có liên hệ với gia đình. Dầu ông cảm nghĩ gì hay làm gì, bà không thể bị đặt vào một chỗ như ông giữa vợ, con, trong những bữa uống trà chiều thứ bảy.

Nhiều hôm cú điện thoại bị trễ. Bà gọi từ một nhà bưu điện để được kín đáo, và họ đã đồng ý là ông không được gọi điện thoại cho bà tại nhà ông ngoại, ở đó có thể có những người khác xung quanh nghe thấy. Ông thấy tia nắng rọi ngang qua cái giường trống, trước đây nó thường di chuyển như một kim đồng hồ trên thân mình họ, trong những buổi chiều. Một lần ông cởi giày và nằm lên tấm phủ giường có thêu hoa và đính các mảnh gương nhỏ xíu. Ông phải dùng thì giờ để trở lại các vấn đề quan hệ với các đồng

chí của ông. Dầu sao, đây là căn phòng, căn phòng duy nhất, nơi có thể bàn công khai đến các vấn đề ấy, không sợ ai lợi dụng sự thẳng thắn hay những lời thú nhận của mình. Nhưng không có bà, Hannah, nó trở thành một căn phòng của người lạ, một nhân chứng, trong khi căn nhà không có Aila vẫn không thay đổi, như thế Aila chỉ ở chỗ khác trong nhà ông không gặp – có lẽ bởi vì đứa con trai vẫn còn ở đấy, còn ông và đứa con trai giữa mọi thứ linh kinh trong nhà của Aila.

Ông nằm trên giường như một kẻ sống lang thang vừa lén vào nhà ai. Ông đứng dậy đi loanh quanh, nhìn vào chữ viết của Hannah nhưng không đọc những thư gửi cho bà đã mở. Rồi thì, điện thoại reo, có tiếng chuông reo, căn phòng trở lại là căn phòng của họ và ông đang đi băng qua, chân mang vớ, để nghe. Người này không dung tên người kia để cho kín đáo. Họ luôn mỉm cười, và phần nhiều là cười lớn. Ông chắc chắn bà nghe được qua giọng nói của ông, là ông đang nổi hứng ngay khi nghe tiếng bà, nhưng hôm nay sau phút vui thích ban đầu, bà bỗng ngừng nói, căng thẳng. Một lúc sau bà mới nói được:

- Ông đừng lo lắng...tin không tốt. Tôi đã bị cấm nhập cảnh.
- Trời ơi! Làm sao bà biết?
- Hôm qua tôi có nhận được một lá thư. Tôi được thông báo là phải làm đơn xin chiếu khán. Nhưng tôi chắc sẽ không sao.
- Bà báo về London chưa?
- Tôi đã nói chuyện ngay với ông giám đốc của tôi. Họ đã lo liệu việc này. Và mấy người ở đây... Khi tôi xong việc ở đây, tôi chắc sẽ lo xong. Dầu sao cũng phải mất vài tuần nữa tôi mới trở lại được. Tôi phải quyết định làm gì với cái nhà sách cũ, các sách – tôi đang cho hết đồ đạc, nhưng các sách...và các giấy tờ...các giấy tờ phải được giữ lại. Ông nghĩ thế nào? Họ muốn xin các giấy tờ để lưu trữ ở đây nhưng... tôi nghĩ rằng tôi nên giữ chúng.

Toàn thân ông bồn chồn.

- Bà hãy nghe đây. Phải làm một cái gì ở *bên này*. Tôi sẽ xem.

- Đứng, đứng, xin ông đừng làm gì hết. Tôi không muốn ông dính líu vào...

- Nhưng bà phải trở lại, bà phải trở lại.

Khi đặt ống nói xuống, ông chợt nảy ra ý nghĩ: vì ta. Vì căn phòng này, nên có chuyện đó. Nhưng bà đã đi mất. Ông cảm thấy tuyệt vọng vì đã không cầm ống nói lên lại ngay để nói với bà, bởi vì chỗ này, và chúng nó đã biết chuyện đó, chúng nghĩ rằng bà đã bị quyến rũ – không phải để nằm trên giường này mà để làm giao liên cho tên tù và cuộc đấu tranh của hắn.

Nhưng mà ba ngày sau, khi nói chuyện lại với nhau ông không nói được điều đó với bà trên điện thoại. Ông không thể kể lại với bà, ông đã lần lượt xem xét và gạt bỏ những cách lo liệu cho người ta thu hồi lệnh cấm bà nhập cảnh lại, trong khi đánh cờ vua với đứa con trai để lấy lại điềm tĩnh và suy nghĩ cho hợp lý (may thay không có Aila ở đây, may thay ông không ở một mình). Ông thử nghĩ trong đầu có nên thổ lộ với một đồng chí của ông, là một chiến hữu, một linh mục theo giáo lý giải phóng^[9]. Giáo lý này ắt hẳn bao gồm cả sự thông cảm đối với trách nhiệm của một con người đang yêu, dù trong hay ngoài khuôn phép đạo đức. Thừa cha, con cần được cha khuyên bảo. Nhưng không. Là một tù nhân của lương tâm, ta đành phải chịu bị giam giữ, bị xét xử, và bị kết án, để toàn dân được tự do. Lương tâm về mặt đó có ưu tiên hơn bất cứ mặt nào khác, kể cả vợ con hay gia đình hoặc bất cứ người đàn bà nào ta cần vì họ có thể tự lo liệu lấy. Các đồng chí có thể đã biết chuyện bà ta, nhưng cái đó không can gì. Quan trọng là cuộc đấu tranh, và ông cũng như họ đều toàn tâm toàn trí cho việc đó. Không được để cho người ta thấy có điều gì đó có thể làm chệch hướng sự chú tâm của ông vào cuộc đấu tranh đâu, ông thậm chí đã hiến dâng đứa con gái cho sự nghiệp giải phóng. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, đang có tình trạng bè phái. Ông nghĩ tới từng người thương gia, cũng thuộc về thương gia, cũng thuộc về phe họ, do màu da, đã cho tiền – để bảo hiểm cho tương lai, hay có thể vì thực sự tin tưởng – nhưng ắt cũng quen biết giới chức nhà nước cao cấp ve vãn ông ta để được ông ủng hộ chính sách biệt đãi giới trung lưu; có lẽ nên thử tiếp xúc ông ta. Ông nghĩ đến người chủ bút một tờ báo, người da

trắng, lâu nay vẫn thách thức chính quyền trong các mục xã luận và bài báo ở trang nhất, về việc hủy bỏ tự do ngôn luận, và có ảnh hưởng trong giới người da trắng đến nỗi các bộ trưởng không dám từ chối gặp ông ta. Có thể xin ông ta một ân huệ nho nhỏ... Nhưng giới làm báo – họ đánh hơi một người đàn bà giống như một số động vật có khả năng đánh hơi nấm hương trong lòng đất. (Người giáo viên đã lượm lặt những mẫu thông tin như vậy trong thời kỳ đọc nhiều sách). “Sonny”, diễn giả, một cựu tù nhân chính trị cùng với Hannah Plowman, đại diện một tổ chức nhân quyền quốc tế. Không mấy chốc, sẽ có một phóng viên ở trước cửa nhà, và nếu ông không đích thân có ở đây, thì, có đứa con trai còn hơn là không có ai. Và Will sẽ được hỏi cậu ta nghĩ thế nào về sự từ chối cấp chiếu khán cho người bạn của gia đình cậu, người thường theo dõi các buổi xử án chính trị.

Như một kẻ bệnh tưởng chạy đến bác sĩ của mình vì bất cứ chuyện gì, ông đến gặp người luật sư đã bênh vực ông khi ông bị giam và đưa ra tòa xử. Metkin có bề ngoài giống một vị thầy Do Thái giáo, lắng nghe khách hàng của mình như một bác sĩ trị bệnh tâm thần nghe người bệnh kể. Trước sự hiện diện của sự khôn ngoan vừa hiện đại vừa cổ lỗ, còn sót lại những cái máy điện thoại và cái máy nội đàm ở trên bàn giấy, Sonny cảm thấy xấu hổ như ông đang nổi hứng về xác thịt trước mặt người luật sư. Ông đang trình bày rằng ông muốn giao toàn bộ vụ này cho người luật sư; bản thân ông cũng không thể làm gì được trong vụ xung đột với nhà đương cuộc. Bà này không còn có ai khác trong cả xứ này để nói thay cho bà, bà ta không liên lạc với một số ít bà con, vì những người này không phải là hạng người hành động về vấn đề này, họ tin bất cứ điều gì chính quyền làm đều có lý do biện minh.

Nhưng qua vẻ mặt của một luật sư, ông thấy rằng ông làm như không giải thích điều gì cả, và ông thử giải thích một lần nữa. Ông ngồi bên kia bàn giấy, ngó ngay vào đôi mắt của các chủng tộc đã có từ lâu đời.

- Bà ấy là một người vô giá.

Mặc dù để cho người luật sư hiểu là điều ông không muốn, ông ra về nhẹ nhõm. Khi ta ra tòa trong một vụ án chính trị, mọi động cơ thâm kín, mọi

dấu vết còn lại của sự mâu thuẫn, mọi sự do dự về mục đích phải được thổ lộ, để ta có thể được bênh vực dầu là ngược lại các nguyên tắc cao cả của chính mình; sự thổ lộ nguy hiểm, nhưng không bỏ qua được. Việc này sẽ được lo liệu, người luật sư đã nói. Như bà ta đã bảo, dầu sao còn những mấy tuần nữa, bà mới trở lại được...

Ngay từ ngày đầu, bà đã ít lo lắng hơn Sonny. Ông nhận ra, ông đã không tính đến sự bận tâm của bà khi ông ngoại bà chết, ông cụ là cha, là mẹ đối với bà. Có ở bên ấy sắp xếp lại các loại giấy tờ của nhà truyền giáo và các vật sở hữu ít ỏi của ông cụ, cũng là sắp xếp lại những kỉ niệm suốt thời thơ ấu của bà, chỉ khác là không còn có thể chỉ ra từng cái với ông cụ, như ông cụ từng làm khi họ ngồi xe chạy ngang qua khu nhà bên kia thảo nguyên ngoài thị trấn Benoni. Ở trong xứ của bà và ở London, người ta đang lo liệu cho bà. Còn ông thì bận rộn tổ chức và điều hành những khóa học thực nghiệm – giáo dục kháng chiến (tên do ông đặt, và được chấp thuận) nguy trang là những cuộc hội họp ở địa phương, vì Ủy ban giải quyết khủng hoảng giáo dục quốc gia đã bị cấm hoạt động. Khi có thì giờ rảnh, mà đáng lẽ có thể ở với bà ta, thì có căn nhà yên tĩnh, may thay, chỉ có đứa con trai trong đó. Và Will ít chống đối ông hơn trước, đôi khi có vẻ như ông có thể sờ vào người nó. Ái chà, không có đàn bà, giữa một người đàn ông, gần như thế. Có thể tin cậy ở nó. Nếu nó đã tỏ ra không đáng tin cậy, ngay cả nhìn vào mắt ông nó cũng đã không làm, để cho thấy nó còn nhớ. Nếu nó được dặn phải quên đi không nghe ai đến nhà, nó sẽ làm như phải làm.

Những người đến tối đó muốn tìm cách tổ chức một nhóm hắt cẳng một số người lãnh đạo. Họ đang dò ý một số người riêng rẽ của vài ba tổ chức, để xem có ai đồng tình với họ. Họ đã không rủ được Sonny theo họ, nghĩ rằng ông sẽ lờn như quên việc họ đến, và không báo cho ai khác biết.

*

Có một vật gì đó trên bậc cấp. Một cái bó.

Khi đi qua giàn giấy che khuất cửa hông vào vườn, ông dừng lại và nhìn thấy một vật. Ông nghi ngờ, vì chất nổ hay đồ dơ bẩn có thể được đặt lên tam cấp vào nhà của những người bạn tù chính trị. Tối gần, ông nhận ra một

người đang ngủ - có lẽ là một anh chàng nào đã tìm ra căn nhà lều bỏ hoang này để cắm dùi, tiện biết mấy – rồi thì ông thấy cái túi ngủ còn mới, và một bàn tay, trẻ, da trắng, đeo cái đồng hồ nhà binh chỉ 24 giờ, ló ra bên cái đầu che kín, nên ông dừng lại.

Sonny là ai để ngăn chặn một người xâm nhập vào ngôi nhà này. Ông ăn nói làm sao, khi đến nhà này, với chìa khóa nhà trong túi. Tốt hơn, ông nên bỏ đi. Trở lại sau. Điện thoại có thể reo không có ai trả lời. Ông kêu lớn như thể là nhà của ông.

- Ê! Anh tưởng anh làm gì ở đây vậy?

Bàn tay cất ra khỏi đầu. Một chàng thanh niên chui ra khỏi túi ngủ, không có vẻ gì lúng túng, mà ngó ông với vẻ còn ngái ngủ, nhận biết, xác nhận.

Sonny chưa hề thấy anh ta lần nào trong đời.

Người thanh niên vươn vai mấy cái để bớt mệt mỏi và hít thở mạnh. Anh ta có mái tóc ngắn màu nâu, mùi hương nhẹ nhàng như mùi đàn bà, đôi mắt màu xám với hai hàng mi dài, và một chòm râu mấy ngày chưa cạo, đen và rậm như đàn ông. Anh ta mỉm cười gật đầu như thể ông đến đúng giờ đã định.

- Đây là nhà riêng. Anh muốn gì ở đây?

Người này biết ông, ắt hẳn đã thấy hình của ông trên báo. Hoặc có thể thấy trên băng vi-đê-ô của cảnh sát mà ông là nhân vật chính trong nhiều cuốn phim. Ông tin rằng, ông đã học được cách đề phòng mà không hoảng hốt, nhưng người kia xâm nhập vào chỗ này rõ ràng là để chờ ông – nhà lều của bà, căn phòng của hai người, ông không ngớt trở lại, không ở xa nó được và hành động ấy – lưu đầy bà – những trường hợp này ông có quyền hiểu là được sắp đặt bởi bàn tay của những kẻ biết hết về ông. Đó là những ông quản, ông đội, đã tra hỏi ông trong khi ông bị giam, canh chừng ông qua cái lỗ ở cửa xà lim ông ở tù, và họ cũng biết, tuy không thấy, khi bà để cho ông làm tình trong căn nhà lều này. Cũng như tất cả những người cùng loại, ông được huấn luyện để đấu tranh chính trị, và cũng biết họ, những ông quản, ông đội ấy. Ông biết cái gì có thể đến sau những trường hợp ấy, hoặc bị bắt giam lại, hoặc bị bắt bí, không phải để tổng tiền, giữa cảnh sát và các

người làm cách mạng, một chức cao hơn dung để trao đổi, đó là sự mua bán lòng tin cậy. Không phải là chuyện nhà, nên không nói làm chi với vợ ông rằng ông đi chơi hoang, nếu ông không trả lời các câu hỏi của họ một cách thỏa đáng. Họ biết Sonny không đời nào vì chuyện đó mà phản bội các đồng chí, vợ ông biết chuyện người đàn bà tóc vàng, và bà ta là loại đàn bà nhịn nhục, dầu sao cũng tha thứ cho ông. Vậy thì chuyện gì? Cái gì đây? Người đàn bà của ông ở Lesotho. Nhưng nếu họ muốn làm một cuộc đổi chác đáng sợ của họ với ông (họ sẽ giữ bà ta vì những tiết lộ về chính trị ông đã nói với bà ta, trừ phi ông cũng tiết lộ cho họ một số tin) – nếu họ đã muốn làm vậy, họ đã giữ bà ta trong xứ, chứ không cấm bà ta vào!

Chàng thanh niên còn đứng đấy, mặc quần jeans, đi giày đế mềm, cắt tóc ngắn, giống như bất cứ người nào đứng bên đường đưa ngón tay cái lên xin quá giang xe, nhưng đây là trước cửa nhà Hannah.

- Tốt hơn chúng ta nên vào trong – anh ta nói.

Sonny cười to:

- Nè, anh lượm cái túi và đi đi. Cứ đi đi thôi.

- Tôi có chuyện phải nói với ông. Nhưng chỉ nói trong nhà. Của một người bạn ông nhé. Tôi ở chỗ bà ta hôm kia.

- Tôi không chờ ai nhắn gì hết, và muốn anh đi khỏi đây. Tôi không muốn biết anh là ai và từ đâu đến.

Chàng thanh niên nghe ông nói, mặt vẫn tỏ vẻ tự tin và thông cảm.

- Được rồi, tôi có một cái này để chứng minh. “Trong các tảng đá, có những bài giảng, và giỏi về mọi thứ”.

*

Người thanh niên ở trong nhà lều, còn ông thì về nhà với Will, cậu con trai của ông. Đó là yêu cầu của Hannah, nhắn lại cho ông: để người này ở trong nhà lều, trao chìa khóa cho anh ta. Chìa khóa? Ông đứng chờ làm một chìa thứ hai ở tiệm đồ sắt và buồn rầu nhìn các dụng cụ của cửa tiệm.

Anh chàng ấy tự xưng là Nick, vì phải có tên gì để gọi ắt hẳn bà ta đã nghĩ rằng cái nhà lều còn tiện lợi cho một thứ khác, chỗ ở tốt cho một người xâm

nhập trái phép. Còn người ở nhà chính thì sao? Sonny nghẹn ngào muốn hỏi mà không được, trong mấy lần nói điện thoại với bà ta, thậm chí cũng không nói được rằng người khách đã đến và đang ở trong phòng khi gọi điện thoại, và anh ta chỉ ra ngoài ban đêm. Bà hiểu chẳng người tình của bà có thể sẽ bị nguy hiểm vì cùng ở chung một nhà với người khách ấy, dầu chỉ trong thời gian gọi điện thoại? Nên người ấy bị khám phá ra là đang có mặt trong xứ, bị theo dõi và bị bắt, Sonny sẽ bị bắt chung với anh ta và bị giam giữ để tra hỏi về mối quan hệ giữa hai người, bị kết án là đã giúp đỡ anh ta trong bất cứ công việc gì của anh ta làm – và những gì nữa Sonny không hỏi được. Kỷ luật của cuộc đấu tranh là tối thượng, ai có nhiệm vụ này. Nhưng khi người thanh niên ngủ (anh ta ngủ ban ngày), Sonny lục hết các tủ chạn và các chỗ trong căn nhà lều để tìm xem có giấu súng hay chất nổ không. Ông không muốn có những thứ đó trong nhà, có thể làm bà bị kết án là có căn nhà làm chỗ cất giấu vũ khí. Ông không thể báo động cho bà nếu có vậy, để bà trở lại và rơi ngay vào tay cảnh sát. Ông chỉ nói được: “Đừng gấp trở lại, cứ thong thả”.

Người thanh niên ngủ ở cái giường to đặt ngay trên sàn. Anh ta không thức dậy, khi bị quan sát. Đôi vớ ngắn của anh ta mắc ở ống lò sưởi, ở chỗ cũ mắc đồ lót của bà. Trong hai ngày, Sonny mang thực phẩm đến để trong nhà bếp cho anh ta rồi đi về. Mỗi khi về nhà, ông thường gọi to: Will? Nhưng ông luôn luôn biết có cậu con trai ở nhà hay không; giống mẹ nó, sự có mặt của nó ông có thể cảm nhận được.

Tất cả chó đều thích tôi, không có vấn đề, người thanh niên đã bảo khi ông hỏi các con chó có sủa ầm lên khi anh ta đến và đi băng qua vườn không. Nhưng các người ở ngôi nhà chính ắt là để ý có người đi vào đi ra ở căn nhà lều. Một người nào khác ông, mà chắc họ đã nghĩ người của bà Hannah. Có lẽ, không giống ông, họ chờ đợi một, người phụ nữ như bà, sống tự do, một mình, hành động thiên tả, bằng lòng mượn một căn nhà dành cho gia nhân được sửa lại và cho thuê, để rước đàn ông đến rồi đi. Có lẽ họ biết đã có một người đàn ông nào khác trước ông.

Một buổi chiều, người thanh niên đi vắng. Khi Hannah gọi điện thoại sang, đúng giờ, ông cũng không thể nói với bà cái gì đó, nhưng giọng vui vẻ và âu yếm của ông ắt hẳn đã cho bà biết. Ông tin chắc như đinh đóng cột, bà sẽ trở lại. Trước đó ông chưa hề quét nhà – trong các gia đình thuộc loại như gia đình ông, đàn bà nấu bếp và quét dọn nhà, chỉ có con trai của ông, muốn tỏ ra mình khác, về mọi mặt, giúp mẹ trong bếp – nhưng ông làm giường, quét phòng, và chùi buồng tắm. Người thanh niên đã bỏ lại, đã trút bỏ bộ quần áo đi quá giang xe. Chắc là đã đổi dạng để hợp với giai đoạn kế tiếp của nhiệm vụ. Trong buồng tắm còn lại một chai thuốc nhuộm tóc đã mở, có hình một thiếu nữ cười tươi trong khi chải tóc. Nhưng Hannah của ông không khi nào cần đến thuốc nhuộm tóc hay son môi. Ông vứt bỏ chai thuốc và bó áo quần. Hôm đó là ngày những người hót rác đến dọn rác hàng tuần ở khu người da trắng và từ con đường mòn ông ra về bằng cái cửa hông che khuất, ông thấy một trong những người da đen lôi bó quần áo trong giấy báo và rác rưởi nhà bếp ra, ngấm nghĩa xem còn dùng được không. Sonny mỉm cười, và có cảm tưởng việc này là đúng. Một sự kết thúc tái lập cân bằng cho mọi tình trạng mất cân đối khó chịu, một phương tiện ông không muốn được dùng cho cứu cánh của ông. “Trong đá có bài giảng, và giỏi về mọi thứ”, câu đó đáng ra không được dùng làm mật hiệu, thốt ra từ miệng một người thứ ba.

Mẹ tôi đã cắt tóc ngắn.

Tôi đi học về và cất chiếc xe gắn máy trên thềm nhà cho an toàn. Tôi mở cửa thì thấy có người đứng đó. Bà đã nghe tôi đẩy chiếc xe ì ạch lên tam cấp và đang chờ, để dành cho tôi một ngạc nhiên. Tôi nhận ra bà như nhận ra một người trong một tấm ảnh chụp lúc chưa quen, hay sau khi đã quen, nhưng nay đã đổi khác. Khuôn mặt bà thay đổi vì các lọn tóc quăn chải úp quanh mặt, hai vành tai nhỏ nay luôn luôn có đeo nữ trang tòng teng, đã bị che khuất, trán bị che bớt bởi một viền tóc xù lên. Bà ôm choàng lấy tôi, hôn tôi. Bà nhú mày lại nhìn tôi với vẻ hân hoan. Chưa bao giờ mẹ tôi biểu lộ cảm xúc nhiều như thế. Nhưng đúng là đôi mắt bà.

- Có chuyện gì vậy?

Bà cười to vui thích.

- Ồ, mọi sự đều tốt. Baby đang trở mã. Nếu gặp, con không nhận ra nó đâu, rất trưởng thành, hoàn toàn vững vàng...

- Mẹ đã làm gì? Tại sao mẹ làm vậy?

- Con muốn nói cái này à? – bà luồn mấy ngón tay dưới mái tóc - Ồ cái này. Bao nhiêu năm rồi. Đủ rồi. Con không thích kiểu tóc này à? Con không cho là đẹp hơn sao, Will?

Tôi chỉ có thể mỉm cười và nhún vai; tôi chỉ là con trai của bà, bà không có bốn phận làm vừa lòng tôi.

Chúng tôi đi vào bếp, chỗ cũ của chúng tôi khi nói chuyện. Bà ngồi vào ghế của mẹ tôi nơi bàn, bà pha trà. Bà kể cho tôi nghe Baby ở đâu có bạn như thế nào, họ trông nom chị ấy, toàn là những người có trách nhiệm, không giống chút nào với những người chị thường lui tới khi ở đây, như ta tưởng.

- Họ đón mừng mẹ quá sá. Nó ở chung nhà với người khác, dĩ nhiên nhưng con tưởng tượng được không, nó đã trồng nhiều loại cây lạ trong vườn – Baby!

- Tuy nhiên, chị ấy không ra đi để làm vườn. Chị ấy làm gì – hay chị không thể nói.

- Ồ, mẹ không hỏi, dĩ nhiên, nhưng nó cười mở lắm, hình như nó bận rộn đón tiếp người tị nạn – không hẳn là tị nạn, họ giống như nó, trốn ra ngoài. Phải điều tra về họ, con biết đấy.

Thì ra mẹ tôi hiểu những vấn đề giải phóng bây giờ, việc thanh lọc và thẩm vấn không phải do nhân viên an ninh của cảnh sát mà do con gái bà làm. Baby đã nói cho bà hiểu.

- Có phải do ý kiến của Baby không? – Tôi hỏi. Bà biết tôi nói đến tóc bà.

- Will! Nếu con thấy nó như thế nào, thì con sẽ rất vui... Một hôm nó nhìn mẹ chải tóc và nó hỏi, mẹ bao nhiêu tuổi. Nó không nhớ gì cả: Nó luôn luôn tưởng mẹ trẻ hơn cho nên mẹ nhắc cho nó biết. Nó bảo, mẹ đã bỏ ra bao nhiêu thì giờ của cuộc đời để làm việc ấy – thành thử ngày hôm sau mẹ và nó ra tiệm uốn và mẹ cắt tóc ngắn.

Bà quay nghiêng để tôi cho ý kiến. Tôi không nói gì hết.

- Mẹ thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Bà nhìn tôi rụt rè để xem tôi có vui không
- ở nhà có tốt chứ ?

- Chúng tôi không nhắc đến ông bằng tên, chưa. Chắc là bà nghĩ đến việc cảnh sát xét đột xuất, chắc vậy, đến sự an toàn của ông. Tôi có thể nói với bà một chuyện khác không, rằng ông đã ở nhà thường, thậm chí đã đánh cờ với tôi? Nhưng tôi không thể nói, bởi vì vậy là bình phẩm về một chuyện mà lẽ ra cả hai chúng tôi không được biết, về một thực tại mà tôi ra sức che chở cho bà không để cho và biết.

- Ồ, như thường lệ. Ngoại trừ cái sân cỏ mọc tùm lum, con chỉ cắt được một số lần, nhưng còn phải học bài nhiều, đọc sách nhiều.

- Cơm nước thế nào?

Bây giờ cả hai chúng tôi mỉm cười.

- Con nấu. Có vẻ như ăn được.

Bà biết tôi nấu cho ông ăn, về mặt đó có thể tin cậy ở tôi. Bây giờ bà muốn tôi tỏ ra thích tóc của bà, làm theo ý Baby.

- Còn nhiều chuyện nói, nhưng ta hãy chờ khi ba con về.

Thì ra ông có ở đây, nói ra giữa chúng tôi.

- Chuyện gì vậy? Tại sao không nói bây giờ?

- Vì rồi phải kể lần nữa.

Người đàn bà này với đầu tóc uốn quăn chán chết. Bà đã không bao giờ coi ông và tôi là một thứ, từ hồi nào những sự thổ lộ tâm sự không bằng lời nói giữa mẹ tôi và tôi giống như những sự im lặng giữa ông và bà? Bà đã không bao giờ trở về. Đã thả dây bay luôn. Mẹ tôi.

Nhiệm vụ của Aila thuộc loại phải chờ đợi ở bà, bà đem về tin tức của phái nữ, tin tức của một người mẹ. Baby đã lập gia đình. Nhưng vì lí do an ninh, ngay cả cái tin có tính cách gia đình ấy cũng đã không thể chuyển đi bằng điện thoại hay thư, đâu chứ nhà này thì không chuyển đến được. Baby đã không đích thân cho cha cô hay, không thể. Sonny được thông báo cùng một lượt với con trai ông, do vợ ông nói. Một vấn đề gia đình. Đáng lẽ phải có hôn nhau, nắm tay nhau, một buổi tiệc trà trong ngày thứ bảy để đãi các chú bác uống bia, với Aila còn mái tóc dài cuộn lại láng bóng, mặc cái áo dài bà tự may lấy cho dịp đó.

Cậu con trai lặng thinh, như thường lệ. Ngoài mặt cậu có vẻ như không có tình cảm với chị cậu. Aila đã gặp người chồng của Baby, anh ta dễ thương, đáng tin cậy, và xứng đáng với con gái của họ - của Sonny – Baby của ông; ông đã không được hỏi ý kiến. Trái lại, bây giờ đó là việc đã rồi không có ông dự vào, và ông lại là người phải đặt các câu hỏi. Aila xác nhận Baby đã quen người thanh niên ấy trước khi ra đi. Thì ra cả hai cùng ra đi với nhau, và đó cũng lại là một điều không được thổ lộ trước với cha cô. Cô ra đi với một người đàn ông, cô ta trước đó đã ở với một người đàn ông trong nhà lều. Không những có tính cách chính trị như người cha, mà còn kín đáo như ông.

- Cậu thanh niên – chồng: là một người như họ, không phải là một người da trắng ở nước ngoài (tội nghiệp cho Aila có vẻ như đã sợ chuyện đó) có thể chờ đợi Baby chọn lấy. “Đáng tin cậy”, làm như các tiêu chuẩn của Benony có thể áp dụng cho một chiến sĩ tự do... tội nghiệp cho Aila: Cậu ta được người khác biết đến dưới một bí danh, điều này rất quan trọng trong

lớp trẻ của phong trào, họ không hỏi, cậu ta và Baby không nói về việc đó, có lẽ cả cô ta cũng không biết chính xác. Cậu ta đã được huấn luyện ở nhiều vùng khác của châu Phi và nước ngoài. Cậu ta còn gia đình ở đây nhưng nghĩ rằng tốt hơn là không nên tiếp xúc với họ để uống rượu mừng thông gia – vì lý do an ninh.

- Gia đình cậu ta không dính líu chút nào – Aila tỏ ra rất tự tin về toàn bộ chuyện này, đây là một lần bà tự lãnh trách nhiệm về một chuyện gì, bà là người đã tỏ ra tán thành vấn đề tương lai của cô con gái.

Sonny bị chạm tự ái, và cảm thấy cả ba đã để mất cơ hội, Aila, Will, chính ông. Ông làm một cố gắng trước họ, cho họ.

-Ồ, đó là tin mừng, ta hãy hi vọng chúng nó sẽ có hạnh phúc... và làm việc tốt.

Sự có mặt của đứa con trai làm cho điều ông nói ra cũng nghe như khoa trương. Ngay lúc mẹ trở về, Will, lại rút vào vỏ, không còn sự cảm thông giữa cánh đàn ông nữa. Và Aila đang nói như chỉ thị:

- Chúng ta không được nói với ai về cuộc hôn nhân.

Ý kiến của ai thế? Từ hồi nào Aila quyết định cái gì thích hợp về chính trị? Từ hồi nào bà nghĩ rằng bà hiểu những điều ấy? Có thật bà tin rằng đến lúc này cơ quan an ninh không biết Baby ở đâu và làm gì?

- Tại sao không?

Bà cảm nhận giọng gay gắt của ông và quay mặt đi.

- Có thể tôi phải trở lại.

Ngày bà về nhà kết thúc cũng như tất cả những ngày khác của cuộc hôn nhân, còn lại hai ông bà trong phòng ngủ của họ. Sonny và Aila. Dầu có chuyện gì trong ngày, không tránh khỏi sự kết thúc ấy... Họ làm tất cả các động tác hình thức để chuẩn bị vào giường như tất cả các đêm, đủ cả các loại, trong nhiều năm, kéo màn, rửa mặt, đánh răng như thể thơm miệng và hôn ngo, cởi áo quần trước mặt nhau, như họ đã từng làm dưới cái nhìn thật thích thú của nhau. Bộ phận sinh lý của ông rủ xuống như một cái gì không

thuộc vào thân thể ông. Bà xếp từng món áo quần lại vắt lên ghế, còn giữ ở chân đôi gối dài. Bà bắt đầu bỏ các món đồ vệ sinh từ trong một cái túi ra.

- Tôi đã không muốn nói trước mặt Will.

Aila mặc cái áo ngủ, đứng giữa phòng, như vừa vào một chỗ nào đó không gõ cửa; Ông vịn đồng hồ báo thức để phía giường của ông, và cuối cùng ông nhìn bà.

- Nó không phải là một đứa bé. Chuyện gì thế? Ông chột lo sợ cho Baby và sốt ruột.

- Con bé đang có bầu.

- Nó có thai. Will còn lạ gì chuyện đó. À, ra vậy. Đó là lý do của cuộc hôn nhân.

- Không phải đâu. Có hay không chúng nó cũng cưới nhau. Chúng nó yêu nhau.

Ông kéo các tấm chăn ở phía giường ông và ngồi xuống.

- Cuộc sống gia đình – con cái mới sinh – các thứ đó không hợp lắm với cuộc đời hoạt động của chúng. Bất cứ ở đâu cũng vậy, và đặc biệt là ở ngoài xứ.

- Ồ chúng được phép ở ngoài trại.

- Thì bà đã kể. Cái vườn rau.

- Có thai đứa bé, nó thích lắm. Ông không thể ngờ nó có bản năng làm mẹ mạnh như thế, phải không?

- Khi con cái đã lớn... làm sao ta biết được chúng.

- Thậm chí chúng còn chắc chắn sẽ sinh con trai. Hồi này, có thể thử nghiệm để biết, ông cứ tưởng tượng xem.

Phải, ông thấy Aila vì nghĩ đến một đứa bé sắp sinh, đã tìm thấy lại cuộc sống, một cuộc sống mới, thoát ra từ cuộc sống cũ mà ông đã để cho bà chọn vùi cuộc đời trong đó. Bây giờ là mái tóc này, Aila trông giống bất cứ phụ nữ nào khác, phải chăng họ để tóc như vậy để có vẻ trẻ hơn. Bà sẽ

không bao giờ còn ngồi ở bàn trang điểm trước giờ đi ngủ để chải mái tóc dài, thẳng và bóng láng. Ông không còn bận bịu với Aila. Tự do.

Ông chậm chậm bỏ chăn lên giường và kéo chăn lên đến ngực. Mắt nhắm ông nghe bà đi lại trong phòng một lúc, thấy Baby khiêu vũ, rồi đến hôn ông ở ngang tai, đôi mắt cô ta có long mi dính đầy thuốc bôi đen. Lấy chồng. Lam sao nó biết được ý mình, ở nơi xa lạ, xa nhà. Nhưng đã dấn thân vào cuộc đấu tranh thì không ai là nhỏ tuổi, thiếu chuẩn bị, trẻ con vẫn ném đá và bị bắn.

- Nó còn trẻ quá! – Ông nói mà hầu như là không biết mình đã nói lớn.

Aila nghe và đáp:

- Xưa kia tôi cũng vậy.

Ông mở mắt ra. Trẻ hơn. Mười tám tuổi.

Aila đã lấy ra một bím tóc dài, đen, bóng láng từ túi xách, buộc bằng một cái nơ ở chỗ bị cắt. Có tiếng sột soạt trong khi Aila vuốt một tờ giấy lau mặt để bỏ bím tóc vào và cắt vào ngăn kéo!

*

Người đàn bà kia trở về cũng trong tuần lễ đó. Ông đã nhớ bà ta đến khổ sở. Nhiều lúc ông ngộp thở vì lo sợ người ta không cho phép bà qua biên giới, mà ông thì không bao giờ xin được giấy thông hành để qua với bà ta. Thế nhưng, ông chỉ có cách nghĩ đến Hannah mà ông cần, để giảm bớt sự căng thẳng bởi những cuộc vận động ông vào một địa vị khó xử.

Khi bà cho ông biết bằng điện thoại bà đã được cấp lại hộ chiếu và sẽ về vào cuối tuần, ông năn nỉ, nằng nặc đòi bà để cho ông ra đón ở phi cảng, tuy điều đó vừa phạm đến sự kín đáo, vừa phương hại đến sự an ninh – những qui tắc mà ông đã tự áp đặt cho mình.

Ông sẽ không có mặt ở sảnh đến của phi cảng, ông sẽ ở trong nhà để xe ở tầng hầm, bà sẽ xách va li đến chỗ ông chờ trong bóng tối, lờ mờ của cái hầm xi măng hôi mùi khói xe... Căn nhà lều văng vẻo, ở đó ông đang cầm ống nói trong tay, làm như đã đón bà về ở. Ông sướng muốn điên lên được, Hannah gây được cho những cảm xúc mạnh mẽ biết chừng nào! Trong đời

ông chưa bao giờ - năm mươi năm, trời ơi – có được những cảm xúc như thế này. Ông già trong khi còn trẻ, đúng thế, ngược đời thật, chỉ bây giờ ông mới biết trẻ là phải thế nào. Đêm trước khi Hannah đến, ông uống một viên thuốc ngủ để dịu bớt kích thích, để xóa bỏ sự có mặt của Aila cạnh bên ông trên giường.

Trong khi chờ đợi trong bóng tối lơ mơ dưới hầm, giữa những vật vô tri là những chiếc xe hơi đang đậu một chỗ, và xung quanh có tiếng chân bước nhỏ dần hay lớn dần, đi ngang qua ở vành ngoài cảm quan của ông, ông chợt có cảm tưởng như không còn sự sống, không còn chút ý chí nào nữa. Đột ngột mất hết. Một lần nữa, ông rơi vào cái trạng thái khi ông đang lái xe đi ở tam giác Vaal, với mục đích hướng cả về cuộc mít-tinh mà ông sẽ đọc diễn văn, ông đã có ý bốc đồng dễ sợ là muốn buông tay lái, và đã nhìn thấy cảnh mình bị nhồi lên nhồi xuống trong một chiếc xe mất kiểm soát, lao vào một pha kết liễu, một sự buông trôi. Bây giờ trong nhà xe, ông bước ra ngoài chiếc xe để lấy tự chủ, ông sửa bộ đứng để đón bà khi bà xuất hiện. Cổ ông nuốt ừng ực, và hai bàn tay như dày ra, mất cảm giác. Chỗ này lạnh ngắt như một nhà mồ bao la. Một người da đen già đang nhúng giẻ vào xô nước, lau một cái xe hơi rất sang trọng, ông ta là người đầy tớ bị chọn theo vua Pha-ra-ông^[10]. Bà sẽ xuất hiện, tay xách cái va li, không có gì ngăn được điều đó xảy ra. Bà ấy kia kia, như phải thế. Bà đã thấy ông, và đang từ từ đi về phía ông, một cách trịnh trọng, sau cuộc xa cách lâu và quá nhiều trắc trở. Bà bước đi những bước chắc nịch, trên đôi chân màu nhạt có những vết hoe, thân mình nghiêng qua một bên vì sức nặng của cái va li, mái tóc vàng bị ánh sáng từ cầu thang đằng sau rọi tới. Ông không thấy gì hết. Ông chỉ đứng đấy mỉm cười và dang hai bàn tay ra để đón bà. Đằng sau những cử chỉ ấy không có gì cả. Bà cho rằng sự im lặng và ôm hôn đột ngột của ông là vì cảm xúc mạnh quá, bị bóp nghẹt bởi sự cẩn thận phải có ở nơi công cộng lạ lùng này, nơi không có ai chứng kiến ngoại trừ một ông già lau xe, nhưng dĩ nhiên, bà đã trở lại chốn này, nơi không bao giờ có thể chắc chắn là không bị dòm ngó. Chính bà cũng đang cười ra nước mắt. Trên đường về căn nhà lều, bà kể hết từng chi tiết của vụ cấp hộ chiếu mà bà không dám nói trên điện

thoại. Bàn tay của bà mở ra đặt lên vế ông một cách chắc chắn trong khi ông lái xe, một cử chỉ chiếm hữu hoàn toàn.

Một khi họ nằm lại trên giường, như thể chuyện xảy ra ở trong cái hầm dưới đất ấy không hề có. Sát đất; Sonny lại trở về thực tại tầm thường, một con người phải phấn đấu, có thể sờ mó, có thể cảm thấy và nghĩ thấy cuộc sống đang vùng lên tuyệt vời.

- ...anh ta ngủ dậy. Tôi thường vào đây thấy anh ta ngáy pho pho trên giường của bà... - Ông lắc đầu, và bà mỉm cười hôn vào gáy ông – Nhưng tại sao bà cho anh ta cái mặt hiệu ấy, Hannah? Tại sao bà không nghĩ ra được một câu khác?

- Tôi có thể nghĩ gì khác để ông tin chắc tuyệt đối? Có câu gì khác chỉ thuộc về chúng ta đâu?

- Ồ, bây giờ có một người thứ ba.

- Ồ, không bao giờ. Đối với anh ta, câu đó cũng như câu khác anh ta đã dùng. Dùng xong là hết. Ông biết đấy. Anh ta đã quên rồi. Chỉ đối với chúng ta... đối với anh ta, trí óc anh ta còn bận nhiều thứ khác. Anh ta rất khác thường... biết bao nhiêu chuyện anh ta đã làm có kết quả... khi vào ra xứ này mấy lần.

- Bà khỏi nói với tôi. Và bà cũng nên quên đi bất cứ việc gì. Tôi biết anh ta thành công đến thế nào, có bao giờ bị theo dõi rình rập hay không, có phải đã bị chúng nó áp dụng trò cũ để cho anh ta dẫn chúng đến những đầu mối anh ta tiếp xúc, kể cả căn nhà lều này. Làm sao tôi biết được? Tôi đã không thể canh chừng căn nhà này suốt thời gian... còn anh ta quá ỷ y và thoải mái, coi thường, không bao giờ nói gì cả. Và cái máy điện thoại thật đáng thất vọng. Tôi đã không thể kể với bà, hỏi bà về anh ta. Anh ta đã có thể bị bắt, và cả tôi, mà bà cũng không hay.

Bà ngẫm nghĩ một lát, để xem có phải đó là một câu trách móc hay không. Nhưng giữa họ, không thể có chuyện ấy. Họ không sống cho nhau, sự yêu đương nằm trong chính nghĩa, và không còn tình yêu nếu một người viện sự nguy hiểm cho riêng mình để từ chối làm một điều gì chờ đợi ở

mình để phục vụ cuộc đấu tranh. Bà không biết nói ra như thế nào, không phải nói nữa vì ông lại nói.

- Tôi hy vọng bà đã điều tra anh ta kỹ lưỡng trước khi để ảnh sử dụng chúng ta. Bà biết đấy, đối với tôi, không phải chỉ bản thân tôi, luôn có nguy cơ phong trào bị xâm nhập thông qua tôi, bất cứ người nào trong chúng tôi.

- Người yêu tôi ơi, ông không tin cậy tôi sao?

- Tôi đã nói với bà rồi, bà là thế nào đối với tôi.

Bà rúc vào mặt ông.

- Ông là người bạn độc nhất trong đời tôi.

Ông kéo đầu bà ra, mấy ngón tay dài của ông bóp méo hai má mềm mại của bà, áp vào hai con mắt xanh của bà, rồi hôn lên mắt, mũi, miệng bà như thể muốn xóa hết. Họ lại làm tình, kiểu làm tình kèm theo sự lo sợ rằng nếu không còn nữa, họ sẽ không sống được.

Khi họ nằm yên trở lại, bà đặt ra cái ranh giới của sự chiếm hữu ông, mà bà thường thừa nhận như là một nguyên tắc.

- Ở nhà ra sao? Aila trở về chưa?

- Bà ấy đã về cách đây mấy hôm. Will đối xử với tôi phải chăng... thậm chí nấu cho tôi ăn mấy bữa...

Bà bóp bàn tay ông.

- Dĩ nhiên, nó là một đứa con trai tốt, bên trong nó giống hệt như ông, ông sẽ thấy nó trở thành một người như thế nào.

Bà có thể là một người vợ, nói cho ông an tâm về đứa con trai của ông. Giữa các tình nhân, thật là lắm trò!

- Con gái tôi đã lấy chồng, có lẽ bà ngạc nhiên khi nghe. Tôi đã ngạc nhiên thật sự.

Hannah cười lớn.

- Không, không ngạc nhiên chút nào. Cô ấy là một cô gái quyến rũ. Không đẹp bằng mẹ, nhưng vẫn là xinh đẹp. Cô ấy lấy ai thế? Ai đó ở Lusaka, tất nhiên?

- Nhưng giống tất cả chúng tôi, cũng gốc gác ở khu quản thúc. Tôi chưa hề gặp cậu ta. Aila ưa thích cậu nên tôi hy vọng rằng chuyện ấy không phải là một sai lầm lớn.

- Tại sao phải là một sai lầm?

- Hôn nhân thời nay. Trong hoàn cảnh của hai đứa, sự bấp bênh, cảnh lưu đày, không nhà – để làm gì? Hôn nhân hàm ý phải tuân theo một số định chế xã hội, mà chúng ta phải làm vậy, đó là nhiệm vụ của thời đại chúng ta, thời đại của con cái chúng ta. Tôi không biết tại sao nó muốn thế, nó có đầu óc, đầu còn trẻ. Ít nhất tôi đã tưởng nó có đầu óc.

- Ông nghĩ rằng chúng nó chỉ nên ở với nhau mà thôi à?

Hai người nhìn nhau, như cha của Baby và tình nhân của ông.

- Phải, trong khi còn làm được. Sẽ có những thời gian xa cách lâu dài, mỗi đứa sẽ phải đi nơi nào được phái đến. Hôn nhân là để ở một chỗ, để theo một lối sống. Chúng nó đã sai lầm. Cứ sống với nhau khi còn có thể, lâu bao nhiêu tốt bấy nhiêu, và rồi thì...

- Aila chắc chắn không muốn như vậy. Bà ta có bằng lòng không ?

Ông đưa hai bàn tay lên che mặt một lát và thờ qua các ngón tay.

- Bà ấy bằng lòng.

Ông không nói tiếp điều ông đã định nói. Ông không nói cho Hannah biết con gái ông sắp có một đứa bé.

*

Tôi tự hỏi bà ta cảm thấy thế nào khi ăn nằm với một người đã có cháu ngoại. Cái đó cũng không ngăn chặn được ông. Tôi lấy làm lạ, tại sao ông có thể tiếp tục làm như thế khi ông biết rằng ông đã quá già rồi – bao nhiêu rồi? Hơn năm mươi tuổi – và một người đàn ông khác cũng đang làm giống vậy với con gái cưng của ông.

Làm tình với bà tóc vàng mặt bánh đúc của ông, trong khi đáng lẽ ông phải đu đưa cháu ngoại trên đầu gối. Nghĩ về ông như thế thật kinh tởm, tôi biết, nhưng cái đó do ông gây ra. Đó là cơ hội giáo dục người giáo viên cấp tiến đã tạo ra tôi.

Đáng lẽ ra tôi nghĩ rằng – tôi thực sự đã có ý nghĩ như thế khi mẹ tôi nói với tôi về đứa bé sắp sinh của chị tôi – rằng, cuối cùng, ông chấm dứt việc đó. Cho dù ông đã không ngừng lại khi chị tôi tìm cách tự sát vì việc làm của ông, sự tự trọng luôn luôn ám ảnh đầu óc ông, có thể ngăn chặn ông lần này. Người tình nhân tuyệt vời ấy là một ông ngoại! Cha tôi, con người chưa từng tỏ ra lối bịch trong suốt cuộc đời! Đáng lẽ tôi phải nghĩ đến, nếu không phải là sự tự trọng nổi tiếng của ông, thì là sự tự phụ, sự hợm mình, vì tôi đã để ý buổi sáng trong phòng tắm, ông ta có bụng bự, và lông ngực đã có màu xám. Khi ông ngáp, hơi thở ông hôi hám. Dẫu sao, ắt ông phải còn một ít tự trọng.

Nhưng không. Mọi việc cứ tiếp tục như cũ – bao lâu rồi? Tôi cứ nghĩ đó là một giai đoạn chuyển tiếp, sẽ chấm dứt, nhưng nó là cả cuộc đời của chúng tôi. Khi nào tôi đến tuổi ông và nhìn lại thời niên thiếu, sẽ là như vậy đó.

Dĩ nhiên ông không hề thấy đứa cháu trai mới sinh. Chỉ thấy tấm ảnh do mẹ tôi đem về. Bà bảo đứa bé giống ông, cũng như tôi khi mới sinh, bà bảo vậy. Nó đã có cặp lông mày thấy rõ. Nhưng ông bảo, trẻ mới sinh đứa nào cũng giống đứa nào. Người tình nhân không muốn nhìn nhận tư cách làm cha làm ông của mình; thật là một bất hạnh về chuyện cặp lông mày... và mẹ tôi tự hào một cách quá vô tư về bằng chứng ấy của sự kế nghiệp, cái mà không người đàn bà nào khác có thể lấy mất của bà. Có lẽ không hẳn là vô tư. Có lẽ bà thực sự muốn đàn ông chỉ để cho họ có con. Khi chức năng sinh lý ấy đã làm tròn cho đến thế hệ thứ hai, và bản thân họ không còn có thể có con (mẹ tôi bây giờ ắt hẳn gần đến giai đoạn ấy? Cũng như Baby, tôi luôn luôn tưởng bà còn trẻ) họ không cần chúng ta nữa. Tôi ý thức mình không biết nhiều về đàn bà. Về cái đề tài này ông không thích dạy tôi.

Mẹ tôi thường đi thăm Baby và đứa bé ở Lusaka. Dĩ nhiên – bà đã nói “Tôi cần có thể trở lại”. Trước khi đứa bé ra đời, bà bận rộn may và đan, những khi ông đi họp và đi “họp mặt” buổi tối. Bà ghim các áo quần con nít lên tấm ván có độn bông, lót một tấm vải ướt để ủi, hơi len ướt bốc lên nghi

ngút. Đôi khi tôi học bài trong nhà bếp để cho bà có bàn. Không có ai thu thập các đinh ghim vắng thỏi nam châm hình móng ngựa.

Bà đi Lusaka một lần nữa trước khi đưa bé sinh. Không gặp rắc rối về phía nhà chức trách, họ không có lý do gì làm khó dễ bà. Đúng ra họ đã khám hành lý bà ở phi cảng Jin Sumts lần thứ ba bà đi – dầu sao, bà vợ của Sonny – và ắt hẳn họ thấy mình kỳ cục khi trên quây khám bày ra đầy áo quần trẻ con may rất khéo, kết những hình thù các con thỏ thay vì là tài liệu lật đổ, những dải xanh, trắng thay vì màu cờ của một phong trào chính trị bị cấm đoán. Bà kể, họ đối xử với bà rất tốt, mừng bà sắp làm bà ngoại. Cha tôi thì nói, phải rồi, tính đa cảm là mặt kia của bọn côn đồ. Ông biết điều đó từ ngày ở tù. Ông bác sĩ nơi mẹ tôi giúp việc, đã tỏ ra vô cùng thông cảm và dễ dãi – hình như ông không phản đối việc bà thường nghỉ làm ở phòng giải phẫu. Tôi chắc là nghĩ không có lương, nhưng mẹ tôi quen tiêu pha dè xén, không hà tiện với chúng tôi ở nhà; vậy mà có vẻ để dành đủ tiền mua vé máy bay. Tôi chắc vì vậy bà không còn bề ngoài như xưa – không phải chỉ vì mái tóc bây giờ - bà không còn ăn mặc chỉnh tề như xưa, trong những chuyến đi ấy, bà mặc quần áo dài và đi dép trệt, áo quần và đồ chơi của đứa bé trai nhét trong túi xách. Khi về, bà không hỏi chúng tôi – tôi - ở nhà lo liệu được không. Hình như bà cũng có thêm nhiều bạn ở đây; bạn của bà, không phải là bạn của cha tôi mà với họ bà luôn luôn ở ngoài rìa. Bà thường vắng nhà khi tôi về, và khi bà hết giờ làm việc tại phòng giải phẫu. Tối hôm kia, ông về, và tôi nghe tiếng ông gọi từ nhà bếp như đã lâu lắm không còn nghe ông gọi như thế:

- Aila? Aila?

Nhưng ông đã lầm. Ông đã đánh mất linh tính cho ông cảm nhận sự có mặt của mẹ tôi trong một phòng khác. Tất cả các phòng đều trống vắng. Bà không có trong đó. Để cho ông. Để cho tôi.

Sonny tin rằng ông đã gặp Hannah người bạn duy nhất trong đời ông, trước đó ông tin rằng ông đã tìm được những đồng chí duy nhất ông từng có trong những nguy hiểm của phong trào giải phóng trên những bục diễn thuyết công cộng, trong những buổi họp bí mật, và trong tù. Nếu tình bạn ấy đối với ông có nghĩa là sự tiếp nhận cảm giác về tình dục như là một phần của trí tuệ, thì tình đồng chí có nghĩa là sự đồng sinh đồng tử giữa ông và các đồng sự cùng chung một niềm tin. Khi bị tra hỏi, họ không khai tên nhau. Bởi lẽ họ đã làm được điều đó, không hình thức phản bội nào khác tìm được một kẻ nứt để chen vào giữa họ.

Sonny đã được một số đồng chí đến thăm vào một đêm ông ở nhà một mình. Ông đã mời họ về, như ông chắc chắn những người khác cũng làm như ông.

Nhưng trong những người khách ban đêm ấy, có một số ở ban chấp hành. Có lẽ họ chờ một cơ hội khác thuận tiện hơn để lại hành động, thay vì công nhận đã phạm sai lầm và hối lỗi, phục tùng ban lãnh đạo.

Sự xung đột sinh ra từ những sự chọn lựa. Một số đồng chí cho rằng phải gọi những nhân vật có uy lực đến nói chuyện với họ, cho họ biết rõ một lần nữa rằng, sự đoàn kết là điều kiện cốt yếu của cuộc kháng chiến – với sự hiểu ngầm rằng, họ không có một cơ may nào thực hiện điều gì họ có trong đầu mà thoát khỏi bị trừng trị. Một số lại nghĩ vấn đề này phải được giải quyết một cách cẩn thận, không nên cho họ cảm thấy sẽ bị khai trừ, điều này sẽ khuyến khích họ ra tay trước, và công bố có sự rạn nứt trong phong trào để giữ thể diện. Dĩ nhiên nhóm người có ý thức ấy đánh hơi thấy sự trù trừ đó và hành động ngay để lợi dụng tình thế. Họ vận động các ủy viên chấp hành cẩn thận, để những người này ủng hộ họ. Họ tiết lộ cho báo chí: “một nhóm tách ra khỏi ban lãnh đạo – nhóm cũ còn cố thủ”.

Sonny đã thấy những dấu hiệu của việc này từ lâu, và phần nào đã không hiểu hết ý nghĩa của chúng. Từ mấy tháng trước, ông đã bàn với Hannah về thái độ kỳ lạ của một đồng chí xưa nay luôn luôn hợp ý với ông.

- Anh ta luôn luôn tươi cười, ấy thế mà, ngày trước ngày sau, đã trở thành một phần tử nổi loạn cung đình.

Ông đã nói thế mà không ý thức hết ý nghĩa của câu nói. Hannah đã trấn an ông rằng, bất cứ những kẻ nào muốn gây rối loạn, cũng phải tin chắc năm được ban chấp hành, trước khi mưu toan việc gì. Ông cũng như bà, không nghĩ rằng họ đã tin chắc sẽ thành công. Một người xưa kia bị giam chung với ông, nay ở trong thành phần nhóm làm cách mạng cung đình ấy. Thật khó tin nổi, một vết thương nhức nhối bên sườn của Sonny. Hannah đã từng thăm người đó.

- Và ông ta đã viết những lá thư rất hay, rất phấn khởi...

- Bà cũng viết cho anh ta à?

- Phải, cho tất cả mọi người, đường lối của chúng tôi là thế, giữ liên lạc với mọi người càng nhiều càng tốt. Ông biết mà.

Tuy Sonny có thể được nhiều người chọn làm nhân vật được gọi đến nói chuyện với những cá nhân có ý khác ấy, vì ông có thành tích và khoa ăn nói, đã có quyết định là loại trừ ra khỏi công tác ấy những ai họ đã tiếp xúc. Nhưng ông họp riêng với lãnh đạo công đoàn, và được cử đi họp mặt với những nhóm cấp tiến này. Giữa những cuộc họp và di chuyển từ trung tâm này đến trung tâm khác khắp trong xứ - để tham khảo ý kiến, ông còn có nghĩa vụ sẵn sàng tiếp người này người nọ chỉ nói chuyện với ông mà thôi. Còn có những tin đồn phải xem xét, những báo cáo của người ở phe bên kia hành động như điểm chỉ viên cho phong trào, và sự ngờ vực phải rà soát lại người này người kia có phải đang do thám các cuộc thảo luận của phong trào để báo lại cho nhóm người khác ý. Ông gần như không còn thì giờ hay còn rảnh trí để làm tròn các trách nhiệm kia - là chú ý đến việc ông đã mang vào mình hai cơ sở, nhà ông cái nhà lều.

May là Aila bận bịu sửa soạn đi thăm cháu, hay thực sự vắng nhà để đi thăm con, còn Hannah thì biết việc gì là ưu tiên. Cho nên Aila có vẻ như không để ý khi ông quên ngày bà phải ra đi nữa, và mặt ông đực ra một lát khi bà đi vào bếp, theo sau là cậu con trai xách hành lý cho bà, để từ giã.

- Máy bay cất cánh lúc mấy giờ? Để tôi đưa bà ra phi cảng.

Không, có Will rồi. Will sẽ lái xe đưa bà đi, rồi đem xem về.

- Ông chắc chắn không có xe một lúc không sao chứ?

Sự ý tứ của Aila khiến ông chợt nhớ lại, bà đã hỏi ông đêm qua việc đó có làm phiền ông không, bà biết ông rất bận, tuy ông không kể cho bà nghe bận đến thế nào.

Sau vài hôm vắng mặt, ông đến nhà lều để ở lại chừng một tiếng đồng hồ. Lúc một giờ sáng, Hannah thức dậy khi nghe tiếng xe hơi đỗ lại ở đường mòn, và lao ngay ra cửa. Ông đang bị căng thẳng vì nói nhiều và kiệt sức, nên khi chạm vào làn da nóng hổi của bà trong lúc ngủ, ông giật nảy người và rung mình. Hổ mắt ông thâm tím như bị ai đấm vào. Hannah bảo ông đừng nói nữa, đừng nói nữa, tuy bà là người ông nói chuyện, là người ông chia sẻ những gì có trong cuộc sống cho bản ngã bên ngoài, là người bạn duy nhất ông từng có. Họ làm tình với nhau liền – không, ông lay bà, trong mình ông chỉ có chừng đó. Rồi ông phải mặc đồ vào và ra đi, để có mặt tại bữa ăn sáng với cậu con trai, để nghỉ một chút trước khi phải lấy những quyết định của một ngày khác. Nếu ông ngủ được; *nhưng rồi thì một cuộc hành trình bắt đầu trong đầu tôi, để trí óc tôi làm việc.*

Tại sao ông được tiếp xúc tối đó? Có bao giờ ông tưởng tượng được ai đó có thể nghĩ rằng cuộc viếng bất ngờ và xúc phạm ấy có ý nghĩa gì?

Nhưng đã thật sự có người hỏi ông:

- Tại sao là anh?

Hỏi một cách nhẹ nhàng thôi. Nhưng có hàm ý, không nói ra: ở trong *anh* có điều gì làm cho người ta nghĩ đến anh có khả năng theo họ? ắt hẳn có gì, nếu không thì...? Đồng chí mẫu mực, đồng chí Sonny được lòng mọi người... nói cho cùng, tay cũng không sạch lắm phải không?

Tại sao lại là ông?

Làm sao có thể xảy ra chuyện những kẻ ấy dám đến gặp ông? Cái gì làm họ nghĩ rằng họ có thể? Bây giờ không còn là vấn đề đơn giản đuổi họ về. Chỉ nghĩ đến việc ông đã có bao giờ mở cửa đón họ vào, cũng đủ làm cho ông ghê tởm.

Có những người tôi đã dám phó thác cả cuộc đời cho họ, vì tin cậy họ. Nhưng họ không gạt bỏ những chuyện này, không lên tiếng phản đối... bà có thể tin không?

Ông phải để thì giờ nói với Hannah, ông cần nói với Hannah.

- Bọn lưu manh! - Má bà ửng đỏ từng chỗ, nước mắt lung tròng, bà tỏ ra vô cùng tức giận.

Ông lắc đầu.

- Tôi dám chịu chết cho họ, không bao giờ... họ là những phần tử ưu tú nhất...

- Không, tôi muốn chửi những tên khác – ông không thấy sao – *chúng* muốn gây cho các ông xích mích cắn xé nhau. Chúng muốn các ông hạ uy tín nhau, gây khó khăn cho nhau. Các ông phải chặn đứng chuyện đó.

- Nói cho cùng, tay cũng không sạch lắm.

- Các ông phải đem việc đó ra công khai. Sonny?

- Tôi chắc là vậy. Nhưng đối với tôi... phải thừa nhận những chuyện như vậy có thể có giữa chúng tôi...

Bà tự hỏi, phải chăng sự đụng chạm với bà bây giờ làm ông nhục nhã, phải chăng ông đang cần cảm thấy nguyên vẹn, sự trù mẫn cũng không động đến ông được; huống hồ là sự tấn công. Nhưng bà vẫn cầm tay ông và sờ từng lông một.

- Những người thực sự quan trọng, không ai có thể nghi ngờ sự chính trực của ông, dù trong giây lát. Ông biết điều đó.

Ông đem chuyện đó ra nói với ban lãnh đạo tối cao. Họ thảo luận phải xử như thế nào và chọn một biện pháp để thể hiện sự tin cậy tuyệt đối của họ, và sự đánh giá cao hơn ông. Trong một thời gian, họ giữ ông một bên họ, trong khi tiến hành những cuộc thảo luận quan trọng nhất, và ông được cho biết những quyết định có tính cách sinh tử, đầu ông không được dựa vào việc lấy những quyết định ấy. Ông không còn nhức nhối vì vết thương, và hang say trở lại vì thấy sự thống nhất được tái lập, không còn chia rẽ.

*

Tôi có một cô bé. Bé không phải vì thân hình cô ta nhỏ bé – tuy cô bé thật, tầm vóc bằng mẹ tôi – nhưng theo nghĩa tính từ ấy thường được dùng. Cô ta không quan trọng – tôi không mưu tìm những tình yêu vĩ đại. Cô là một cô bé dễ thương, rất mến tôi và tôi rất mến cô. Tôi ngủ với cô ở nhà cô, trên đi-văng ở phòng khách những khi cha mẹ cô đi vắng, hay một đôi khi ở trong phòng của một cô bạn cho mượn.

Giống y như ba tôi. Cuộc sống tình dục của tôi không có nhà. Đó là một kinh nghiệm dễ chịu cả dễ dãi mà cô ta xem là quan trọng. Cô ta thông minh (khỏi phải lo, tôi không đời nào cặp với một cô gái thất học...) và chúng tôi đi xem xi-nê, hoặc đi xem kịch tiến bộ khi có tiền. Với lương chuyên viên sử dụng máy tính của cô, đủ để cho chúng tôi sống trong một căn hộ nhỏ, tuy tôi còn là sinh viên, chỉ kiếm tiền được bằng cách làm việc một phần thời gian, và cô cứ đề nghị như vậy hoài. Cô bảo, khi đó chúng tôi có thể ngủ với nhau cả đêm, và nói vậy, mặt cô lộ vẻ ngán sợ một cách ngây thơ. Nhưng tôi không thể bỏ mẹ tôi ở nhà một mình, và vì mẹ tôi trông cậy vào tôi ở nhà với ông khi bà đi xa, tôi không thể bỏ ông.

Cô bé tự hào là bồ của một người thuộc gia đình tôi. Tôi biết cô khoe với tất cả mọi người, tôi là con trai của ông Sonny danh tiếng. Cha mẹ cô tin tưởng ở tôi, và để tôi giao du với con gái họ, vì nề gia đình tôi có đạo đức và sống cho người khác. Bản thân họ sợ khiếm, không dám tham gia hoạt động chính trị giải phóng, họ thuộc thành phần nhân dân xem “Sonny” là một loại anh hùng, và tôi chắc họ luôn luôn xem ông như vậy, tuy rằng dạo này giữa những người cùng vai vế ông, hình như ông bị coi rẻ hơn trước. Những ông lớn trong phong trào không còn đến nhà tôi thường như trước để nói chuyện riêng. Tôi có cảm tưởng ông đang bị cho ra rìa từ từ, không biết vì lý do gì, và dầu sao ông cũng không khi nào nói với tôi về việc đó. Ông hay chọn lọc, đó không phải là loại chuyện bí mật ông chịu chia sẻ với tôi. Tôi chắc rằng, trong chính trị cũng như trong mọi việc khác. Và cái đó, ông không chấp nhận dễ dàng.

Tôi thấy mẹ tôi bằng lòng cô bé. Ngay cả lúc có cơ hội, khi mẹ tôi đi Lusaka và cha tôi trên sàn nhà ở tổ uyên ương của ông, tôi cũng muốn ngủ

với cô bé ở nhà tôi nhưng tôi đã đưa cô về nhà uống trà. Tôi biết mẹ tôi sẽ thích chuyện đó; đó là cách của bà hồi xưa, bà mang với dài và đi giày cao gót.

- Ô, mẹ anh đẹp quá! – cô bồ của tôi thích thú nói.

- Trước kia, khi bà còn để tóc dài.

Hai người phụ nữ mặc nhiên tỏ ra hợp ý nhau liền. Linh tính cho cô bé biết mẹ tôi muốn thấy tôi – ít nhất là một trong hai đứa con - ổn định cuộc sống gia đình trong khuôn sáo, ở gần nhà. Mặc kệ phong trào giải phóng. Sống trong những kẽ hở có thời đã là tốt đối với bà và chồng bà, khi họ còn trẻ; và những kẽ hở này bây giờ rộng hơn, thư thái hơn. Bây giờ, không còn khu quản thúc ở Benoni – đứa-con-của-sự-buồn-rầu, mà là cư ngụ bất hợp pháp trong một ngôi nhà ở khu vực người da trắng, những rạp xi-nê mở cửa đón mọi người. Đủ tốt cho tôi, đứa con-ở-lại-nhà, sự thất vọng (đối với ông) và con trai của mẹ (đối với bà). Bà cũng dành cho tôi một vai trò: chú bé Will ngoan ngoãn, giữ nhà cho Sonny và Baby cao thượng đi bảo vệ sự tự do của nhân dân.

Khi đem về nhà kết quả năm học đầu tiên ở đại học – toàn điểm ưu – tôi nói với bà:

- Con học giỏi để làm gì? Ai sẽ sử dụng một người tốt nghiệp đại học kinh doanh trong một cuộc cách mạng? Và tôi cười vang, nên bà cho tôi là nói giỡn.

- Con học giỏi lắm, thật tuyệt vời, Will ạ.

- Ô, phải rồi. Ba con sẽ tự hào về con.

Bà nói tôi trong một giây đồng hồ, bà không giữ ý, hai mắt nhìn xuống, mi mắt hơi giật. Đáng lẽ tôi không nên nói thế, nói như thế là gần như tôi – làm gì? Tố cáo ông? Tôi không biết thỏa hiệp này có lý hay không nhưng tôi thấy bà vẫn còn muốn giữ nó, tuy rằng niềm an ủi có đứa cháu ngoại, những chuyến đi thăm Baby – như làm một cuộc sống của riêng bà – đã phần nào khiến bà chấp nhận những cảm nghĩ mà bà đã có về ông.

Nhưng tôi nói thiệt, tôi chán ngấy.

- Tại sao con phải sống ở đây như thế xây đắp cho mình một nơi êm ấm là đúng? (tôi không nói “với một cô bé đáng yêu”).

Bà ngó dăm dăm vào môi tôi, như không thể tin những lời ấy phát ra từ đó. Sự lo lắng làm bà thu người lại và già đi, cũng như sự hài lòng trong các buổi uống trà với con dâu tương lai đã làm cho bà trẻ ra và thư thái.

- Chúng ta cần người có khả năng. Các chiến sĩ trong rừng sẽ không thắng được trận chiến kinh tế.

Mẹ tôi học được lối nói ấy ở đâu? Chắc chắn là ở ông, hay đã học lỏm trong chuyến đi thăm ở Lusaka. Cách hành văn như thế không phải của bà. Mẹ tôi và tôi không nói với nhau cách đó.

- Con có giá, Will.

Tôi biết bà nói gì: đừng bỏ đi. Đừng bỏ mẹ. Đừng bỏ cha mẹ. Bà sẽ không cho tôi tranh đấu. Cho nhân dân của tôi. Cho tự do của tôi. Tôi đã không bao giờ có ý nghĩ mẹ tôi xảo trá, nhưng tôi chắc rằng, nói cho cùng, mẹ tôi là một người đàn bà, một loại chị em của bà tóc vàng của cha tôi, bởi lẽ cha tôi yêu cả hai. Và hoàn cảnh đã làm khả năng của bà bộc lộ ra, như bà đã thay đổi về những mặt khác. Có lẽ để tỏ ra lệ thuộc vào tôi như thế nào, gần đây bà quen yêu cầu tôi lái xe đưa bà đi đây đó (tôi đã bán chiếc xe gắn máy để mua một chiếc xe Nhật cũ, nhỏ, dễ thương, vì cha mẹ cô bé không muốn cho cô đi xe gắn máy ôm eo tôi). Bà đi gặp một người bạn hay là một bệnh nhân chữa trị ở phòng mạch bác sĩ nơi bà làm việc, đã mời bà đến nhà chơi – như tôi đã nói, bà đã độc lập nhiều hơn đối với cha tôi, theo kiểu giản dị của bà. Tôi thả bà ở một khu cửa hàng hay một góc phố, nơi thuận tiện cho tôi quay xe lại. Bà bảo chỉ còn cách chỗ bà đến vài bước, không cần phải chạy xe đến tận cửa. Vậy là bà đã không muốn lệ thuộc quá nhiều, cái đó được tính toán cẩn thận. Bà không cần tôi đến đón về - đã có xe buýt rồi, hay người bạn sẽ lái xe đưa bà về, bà bảo vậy. Tội nghiệp cho bà, tôi hiểu cái gì đằng sau. Một lần mẹ tôi bị cản trở bởi một xe tải khi sắp quẹo ở góc phố, tôi nhìn thấy mà bà không thấy tôi; bà không đi về ngã bà nói mà đi quanh góc phố về một hướng khác. Có thể bà nhầm địa chỉ, nhưng đồng thời tôi cũng nảy ra ý nghĩ, cả câu chuyện ấy là một câu chuyện nói dối đáng thương, bà không có

bạn, không đi thăm ai cả, bà chỉ muốn tỏ cho tôi biết bà không thể sống không có ông, nếu không có tôi.

Tại sao lại là ông?

Câu hỏi đặt lui mãi, như a-xít đốt cháy ngực Sonny. Câu hỏi không phải bất biến. Bây giờ, mới khác. Không phải như là chỉ có một mình ông. Còn có mấy đồng chí khác được cho đến thăm tối ấy, hay một tối khác. Ông biết, vì ông và các đồng chí ấy đã hỏi nhau riêng trước khi đưa vấn đề lên ban chấp hành. Nhưng chỉ mình ông bị nghi ngờ. Tại sao lại là ông? Tại sao điều ấy là chỗ đứng và được xác nhận trong đầu óc các đồng chí? Không ai nêu lên khả năng có chuyện đó đối với những người được tiếp xúc khác, *không đáng tin cậy*. Đã có cái bóng đen như thế nào, và do ai tạo ra? Đằng sau ông, xung quanh ông: tất cả quay cuồng trong đầu ông, và nóng bỏng ở thượng vị của ông. Ngay cả bàn tay mềm mại của Hannay xoa bóp ông, cũng không làm dịu được.

Hannah. Họ biết chuyện Hannah. Họ biết chuyện đó đã xảy ra từ lâu, từ khi ông ở tù đến giờ. Họ cũng là đàn ông, ham thích đàn bà, có nghĩa là hễ có dịp, họ cũng hưởng thụ. Nhưng ông không phải là người ham thích đàn bà, theo ý nghĩ đó, một dịp cuối tuần, hay một đêm nọ, khi một người đàn bà ngó ông một cách nào đó trong một thành phố khác, và rồi ông về nhà, quên người đàn bà ấy. Các người làm cách mạng, các người hoạt động, là những người đàn ông và đàn bà trọn vẹn; chỉ là con người. Những cuộc gặp gỡ bên lề ấy không dính dáng gì đến sự tận tâm và đáng tin cậy.

Nhưng Sonny chưa bao giờ là con người như thế. Trong hồ sơ của ông, không có những vụ tán gái hay chơi bời một đêm đáng bỏ qua. Ông đã sống một cách thẳng băng rắc rối một cuộc sống hai mặt, có vẻ như thường xuyên. Một cách thiết thòi; ông làm được việc đó và không muốn từ bỏ nó. Họ biết Aila là một người vợ tốt cho một người làm cách mạng biết bao. Bà không sợ cảnh sát và tù đầy, nguy hiểm vì liên đới. Về một mặt nào đó, bà là người trong bọn họ. Nhưng chỉ về một mặt, không trực tiếp tham gia phong trào, chắc chắn không đáng được chấp nhận cho tham dự vào các buổi thảo luận, những quyết định và những chiến thuật, và do đó, quan trọng nhất, không nằm trong vòng kỉ luật. Ông biết điều đó. Sonny, là con người kỷ

luật nhất, biết điều đó về bà, đầu ông để cho bà gần gũi ông đến mức nào. Và gần gũi ông tức là gần gũi phong trào. Ông biết điều đó, và dĩ nhiên ông ý thức họ biết điều ấy.

Ông bắt đầu nhận ra có một bóng đen từ Hannah chụp xuống ông. Việc ông cần có Hannah. Ông đã không báo cáo cho các đồng chí của ông, đã tin tưởng vào ông, việc có người đàn ông bắt gặp nằm ngủ ở tam cấp nhà bà, người đàn ông do bà gửi đến với một mật hiệu của riêng hai người mà ông không thể từ chối không biết, người đã được ông nuôi ăn và bảo vệ - phải! – Mà không biết y là ai và y làm gì, có lẽ là một vụ phiêu lưu nào đó, mà ai đó đã lừa Hannah để bà thi hành.

Và họ đã biết chuyện ấy, đó là cách giải thích. Ông đã tiếp tay cho một hành động – một loại nhiệm vụ nào đó chưa được phong trào của ông chấp thuận, và không được báo cáo. Một số - những đồng chí có ý khác – đã biết, và đó là lý do họ nghĩ rằng có thể tiếp xúc với ông. Và những người khác biết chuyện đó, cũng như biết việc tiếp xúc ấy đã diễn ra.

Vậy thì tại sao không có một cuộc sống ba mặt? Nếu một người mà sự chính trực đã có từ lâu, và được chứng minh như ông có thể giấu không báo cáo một tin tức cho phong trào mà ông phải tận tụy phục vụ, phải trung thành, thì ông cũng có thể dễ bị chao đảo, để có ý khác.

Thà là người xấu xa còn hơn bị xem là xấu xa, khi không phải vậy mà bị trách cứ là con người như vậy.

Ông không thích đầu óc cứ nảy ra những câu như thế do thói quen dạy học hồi xưa, vì là vô dụng, vô dụng đối với ông. Trong đời sống hạn hẹp yên ổn của một giáo viên, những câu cách ngôn thường được dùng để ví von những hiểm nguy không bao giờ mình phải gặp. Trong thực tế bây giờ không có gì đẹp, chỉ có sự tuyệt vọng vì bị oan, và tự mình phản bội, khó gỡ ra khỏi.

Ông đã được phục hồi. Phải. Nhưng có bao giờ nghĩ rằng hai tiếng đó được dùng với Sonny! Không có tội gì đã được chứng minh hay bác bỏ đối với ông, không tội gì đã được gán cho ông, chỉ có một bóng đen. Thế nhưng được phục hồi như những người khác, nhóm người có ý khác, như thế ông

cùng loại với họ. Có lẽ ngoài ông ra không ai nhìn chuyện ấy theo cách đó. Ban lãnh đạo đưa tay che chở ông, thế là đủ. Trong khi đó, phải thỏa hiệp với nhóm có ý khác. Ông đã dự các buổi họp bàn cãi về những điều kiện phải đề nghị với nhóm kia, để giữ được sự thống nhất. Nhưng ông đã không đóng góp ý kiến nào. Ông, xưa nay vẫn có những ý kiến rõ ràng và có ảnh hưởng đến như thế, ông đã không dự vào cuộc mặc cả với nhóm người có ý khác. Đồng chí chủ tọa thỉnh thoảng liếc mắt nhắc ông. Một bạn cũ; hai người đã tập thể dục chung trong một sân nhà tù. Mỗi lần ông cảm thấy bị thúc dục phát biểu một ý kiến, một cơn tức giận vô lý lại nổi lên và nhấn chìm ý tưởng đó. Nhưng chuyện của ông đã được giải quyết xong rồi, đã qua rồi, bây giờ không ai muốn nghe những lời buộc tội nữa. Bản thân, bản thân: ông bị ám ảnh vì bản thân từ hồi nào thế! Nhưng do lỗi của họ, những đồng chí của ông đang họp trong cái nhà kho bỏ hoang này, mà sự sống mà đôi khi cả cái chết nằm trong tay mỗi người. Ông cố nén giận, sự chú ý của ông lung lay. Bản thân, bản thân. Ai đó đang hô lên:

- Hãy ngưng chức vụ của chúng, không thể để chúng đến ngồi chung với chúng ta được.

- Hãy hạ tầng công tác chúng nó... Chúng tưởng chúng là gì – Một người da đen nhỏ thó, mặt rỗ chằng, nói lên sự nghèo nàn và mang những vết sẹo vì bị cai ngục đánh đấm, nhổ toẹt que diêm ngậm ở miệng.

- Đa số chúng là cấp dưới, vậy thì làm sao?

- Không, không, chỉ ba người. Hai người kia là ủy viên ban chấp hành.

- Đồng chí chủ tọa... Đồng chí chủ tọa... Tôi có thể...

- Chúng ta chỉ gặp Caleb mà thôi. Người kia – đã nhiều tháng không dự các buổi họp.

- Y đi công tác!

Có tiếng cười âm lên, và trao đổi riêng.

- Chúng ta gọi những thứ người gì đi vậy? Anh nghe chuyện đó không?

- Công tác!... Y đi khắp nơi *tuyên bố*... *Tôi nói cho anh biết*...

- Đưa ra những tuyên bố xứng là của chúng ta.

Họ xá hơi và bị yêu cầu lập lại trật tự.

- Đây không phải là rạp xiếc, các đồng chí.

Một người bắt đầu đọc một bài diễn văn soạn sẵn:

“Thưa các đồng chí... chúng ta đang đương đầu với một cuộc khủng hoảng có hậu quả không thể lường được... các lực lượng dân chủ bị đe dọa từ bên trong... con ngựa thành Troie này... tôi yêu cầu các đồng chí... cái này có khác gì chiếc xe tải chở nước ngọt có vẻ vô hại, dự cho trẻ con của chúng ta ra đường phố để bọn phát xít có cơ hội bắn hạ chúng... Chúng ta phải giữ gìn lời nói và đưa cổ ra trước lưỡi dao của bọn có thể phản bội cuộc đấu tranh hay sao... Chúng ta phải ngồi chung với tên Judas hay sao... Tôi dám nói, nhân danh các tầng lớp nhân dân của ta, đã hy sinh bánh mì của họ để đình công, đã liều mất nhà khi tẩy chay trả tiền thuê, các đồng chí công nhân của chúng ta đổ mồ hôi làm quần quật trong các hầm mỏ tối om... Chúng ta hãy tống cổ bọn phản bội lòng tin cậy của nhân dân ra ngoài, chúng đã phá hoại sự thống nhất là sức mạnh của chúng ta, hãy để cho chúng làm gì thì làm, chúng ta không thể làm phương hại đến cuộc đấu tranh thiêng liêng của chúng ta”.

Cũ rích, cũ rích. Sonny không ý thức ông đang từ từ gục qua gục lại, trong khi bỏ ngoài tai lời nói văn hoa và rất lịch sự của con người cũng hợm hĩnh như là can đảm ấy. Ông tin rằng những người có ý thức khác phải được khai trừ, thà khai trừ hơn là chia rẽ bên trong phong trào. Nhưng bây giờ ông chán ngấy vì thấy quyết định ấy gắn liền với sự huênh hoang. Ông tha thiết muốn thấy sự thật được nói lên bằng những lời bình thường, giản dị. Ông không lên tiếng.

Nhưng phải có ai lên tiếng chứ. Không thể điều hành một phong trào bằng cách thình lạng. Đáng lẽ ông phải biết thế. Ban lãnh đạo che chở ông (chả có gì cả, chỉ là cái bóng) và phô bày ông bên cạnh họ, đã đi đến một thỏa hiệp sẽ được đa số thông qua. Người phát ngôn đã được chọn, ông ta nhìn quanh và gãi cằm một lát, chờ cho mọi người chú ý, rồi phát biểu.

- Thưa các đồng chí, vì sự thống nhất và an ninh của phong trào, tôi đề nghị chúng ta không công khai khai trừ những người ấy ra khỏi ban chấp

hành, chúng ta đình chỉ chức vụ của họ, với sự thỏa thuận của họ - họ được phép vắng mặt - cho đến khi ban chấp hành đương nhiệm giải thể với sự triệu tập Đại hội đại biểu của chúng ta. Họ sẽ không được dự buổi họp nào nữa, họ không được đứng ra nói với bất cứ tư cách nào thay mặt chúng ta. Họ sẽ không được để cho báo chí phỏng vấn. Chúng tôi biết họ sẽ thỏa thuận như vậy... toàn thể việc này sẽ trở thành như không có gì xảy ra. Người này chờ người kia nói.

- Họ vẫn là thành viên phong trào cấp dưới?

- Phải. Không có sự khai trừ. Họ đang được cải tạo - nếu có ai muốn hỏi.

Diễn giả hất đầu ra sau và lấy một nét mặt dửng dưng cảm.

- Thưa các đồng chí, tôi tin theo đa số.

Sonny ra về cùng Ban lãnh đạo. Một người cầm khuỷu tay ông:

- Phải đối phó bằng cách đó, Sonny.

- Anh biết tôi nghĩ thế nào.

*

Hannah chờ đợi ông đến nói lại cho bà nghe. Ông lái xe đến căn nhà lều, đậu xe ở đường mòn, rẽ các bụi cây đi vào. Bà ngồi bên một đồng tàn thuốc lá, ông ném ở miệng bà mùi khói thuốc lá bà đã hút nhiều vì 10 lạng. Ông nói cho bà biết quyết định ấy, rồi kể lại buổi họp đã tiến hành ra sao, nhại cả bài diễn văn đã làm ông bực mình. Cũng như ông, bà biết các đức tính có thật của người ấy - một chút hóm hĩnh cũng chả sao, trong đời sống không có gì là đơn giản, và ở một xứ đang có sự xung đột khiến cho tính khí con người không khỏi khi thế này khi thế khác. Hai người đã từng thảo luận về điểm ấy, đặc biệt đề cập đến Baby - Baby của ông. Tính hời hợt của cô ta, cách dùng sự quyến rũ để vận dụng những người khác, và tính có chủ đích đột ngột xuất hiện ở cô ta, một thứ chủ đích mạnh mẽ nhất trong xã hội loài người, nhằm cải tạo thế giới.

Cải tạo thế giới. Lại là những tiếng khua chiêng giống trống.

Ông khom qua đống đĩa gạt tàn đầy ắp ra vườn.

- Thế được rồi, không hút nữa.

Bà đẩy gói thuốc ra xa.

- Tôi hứa. Sẽ không hút khi có ông đây. - Bà ngừng một chút rồi nói tiếp...vậy là không sao cả. Phần nào. Mọi việc trở lại như cũ.

- Không như cũ.

Ông cố gắng mỉm cười để đáp lại bà, nhưng nụ cười của ông thật kỳ lạ, nó ngưng đọng ở miệng ông, tương phản với đôi chân mày rậm và đen nhú lại trên đôi mắt sáng quắc, đen lánh.

- Ông ở lại ăn với tôi được không?

Ông không thể, ông đã hứa để cho Aila sử dụng chiếc xe tối nay - ai đó mời bà, và ông đã viện cớ bận viết lách để khỏi phải đi. Vì vậy, ông ra về sớm, và như thế là trở về nhà lần thứ hai. May thay, Aila không chờ đợi ppng kể lại. Ông về trễ. Nhưng cái đó bà đã quên. Bà cầm chìa khóa xe và vội vàng ra đi, thơm ngát mùi nước hoa. Đứa con trai vắng nhà, cuối cùng nó đã kiếm được một cô gái. Sonny có thể đi ngủ trong sự trống trải, nếu không phải là sự hình an của tâm hồn.

*

Hannah không biết người tình của bà đã làm ông ngoại, mà nếu biết, thì cũng không có gì thay đổi. Cũng như tình trạng ông có vợ, có con trai và con gái đã lớn, tin đó vẫn thuộc về một mặt nhân cách của ông mà bà có một phần dù không dính dự vào đây. Từ lúc đầu, khi gặp ông trong nhà giam và đến thăm nhà ông, bà bị quyến rũ bởi khung cảnh toàn bộ của Sonny, một nửa yêu gia đình, nửa kia yêu các đồng chí hoạt động chính trị chung với ông.

Bà có một chuyện không nói với ông. Văn phòng Cao ủy phụ trách người tỵ nạn của Liên Hợp Quốc mời bà đảm nhận một chức vụ cao cấp. Không phải do bà yêu cầu. bà không hề có ý nghĩ muốn thay đổi công việc, trong khi đã may mắn lắm mới giữ được công việc ở đây. Một trong những quan sát viên thuộc Hội đồng các luật gia Quốc tế, đã làm quen với bà trong những nhóm thảo luận tại các phiên tòa xử án Sonny và nhiều phiên xử khác, có vẻ như đã tiến cử bà. Bà vui mừng vì được đánh giá cao bất ngờ,

ngạc nhiên và hơi lo lắng. Việc này, làm cho bà xao xuyến như một cảm giác mới, một cảm xúc khác với những gì bà cảm thấy khi gần tình nhân. Bà thích thú vì đề nghị ấy tỏ ra được trọng nể, nhưng chỉ thế thôi, không nghĩ rằng phải có quyết định - thậm chí không hề nghĩ đến việc quyết định. Nhưng bà linh cảm lúc này không nên nói hết bất cứ chuyện gì với Sonny, bất cứ chuyện gì có tính cách bất ngờ. Ông vừa phải đối phó với một cuộc xung đột mà ông không thể tưởng tượng có bao giờ xảy ra. Lúc này không phải là lúc đưa ra cho ông một cái gì khác hơn là con người của bà mà thôi, cũng như bà đã sống vì ông từ khi đến thăm ông trong nhà giam. Ngay cả sự thích thú vì có cái gì đó để ông tự hào ở bà. Sonny là chân trời xa nhất của bà. Bà không có can đảm, không nghĩ rằng bà có, để vượt qua khỏi chốn đó.

Tuần vừa qua lại có điện thoại reo hai lần, và lần này, sau một lúc im lặng chỉ có tiếng o, o, (có thể là gọi từ xa) có tiếng người nào đó xin nói chuyện với mẹ tôi. Một người đàn ông. Ông ta gọi mẹ tôi bằng tên mà là bà chủ nhà. Lần thứ nhì, - tôi đang bực mình vì dòng suy nghĩ bị gián đoạn - tôi hỏi có phải ông ấy muốn chào hàng tại nhà không (một đề tài trong chương trình học của tôi ở nhà trường đại học kinh doanh). Tiếng nói đáp rằng không - lẽ phép xin lỗi, và bỏ máy khi tôi nghĩ tốt hơn nên tỏ ra lịch sự và hỏi ông ta có muốn nhắn lại điều gì không. Không thể có chuyện bây giờ mẹ tôi cũng vậy - cũng có tình nhân ở đâu đó.

*

Gần đây, trong khi tôi ở nhà một mình, điện thoại đã hai lần reo, và khi tôi nhắc máy lên hỏi ai đó, thì ở đầu dây bên kia bỏ máy xuống. Tôi băn khoăn tự hỏi, phải chăng ông sắp bị bắt lại: cơ quan tin tình kiểm tra xem ông có nhà không. Tôi nghĩ rằng nên cho ông biết, nhưng ông mỉm cười ngờ vực.

- Con đừng có lo, - ông nói.

Ông không còn vẻ nhà với vẻ khỏe mạnh, phấn khởi như trước, hai môi dày và mái tóc đen quăn chảy ngược ra sau, để che dấu sự rối bù khi vừa nằm với bà ấy, cũng ít khi với vẻ máu đang chảy nhanh trong huyết quản mà chúng tôi xưa kia thường cảm thấy ở ông, khi ông diễn thuyết và thách thức cảnh sát. Có lẽ ông và người đàn bà của ông đã có một cuộc gây gổ. Có lẽ

bà ta là người đã gọi đến hy vọng ông có ở nhà một mình và trả lời điện thoại. Nhưng tôi là người có khả năng có mặt ở nhà nhiều hơn, trong phòng của tôi, bởi vì tôi vừa bắt đầu một công việc cần ở một mình. Tôi đã tìm được cách để dùng tình trạng bị liên lụy và bị bỏ rơi của tôi một cách có ích, tình trạng đó do ông gây ra kể từ khi ông bình thân bước đi cùng với người đàn bà tóc vàng một buổi chiều ở rạp xi-nê.

Nhưng tôi chợt bật cười, thoát đầu gượng gạo, nhưng rồi thì cười vang, cười tôi, vì thật là buồn cười, tôi bị đem ra làm trò cười. Gia đình tôi hiện ra trong một kịch bản khác hoàn toàn, giống như trong một phim truyền hình Mỹ mà đài truyền hình nhà nước đã mua lại, trong đó mỗi người trong gia đình lừa dối người khác với một vẻ mặt tỉnh bơ. Mẹ tôi và tôi đôi khi xem những phim ấy trong nhà bếp, đang lúc bà nấu bữa ăn tối, làm cha tôi bị chạm tự ái vì ông đã đọc cho chúng tôi nghe bao nhiêu thơ văn của Sếch-pia, mà thấy chúng tôi cười khúc khích ngồi xem những thứ nhảm nhí ấy.

Người mẹ đáng thương của tôi với đầu tóc cắt ngắn xấu xí, làm ra vẻ táo bạo có một cuộc sống riêng, trong khi đan áo cho cháu bé và cố kết bạn với những bệnh nhân đến chữa trị ở phòng mạch ông bác sĩ, nơi bà làm việc. Bây giờ tôi đã đủ lớn để ước mong điều đó có thật. Tôi hiểu rằng người ta tìm thấy sự an tâm bên cạnh một người lạ, nhưng đối với người ấy, ta là một cái gì, một người gì, bên ngoài bộ ba: cha, mẹ, con trai của nhà này. Sonny, Aila và Will.

*

Đại hội đại biểu không triệu tập được trong hai năm liền, vì bị chính quyền cấm. Khi đại hội này được bí mật triệu tập, ban chấp hành của phong trào được giải tán như đã có dự liệu.

Rồi ban chấp hành mới được bầu lại toàn bộ trong tiếng vỗ tay hoan hô. Hai ủy viên thuộc nhóm có ý khác đã không bị gạt ra. Họ vẫn ngồi ở ghế của họ, một người hưởng ứng việc đó như là một vinh dự ông ta đáng được hưởng, người kia có vẻ khiêm tốn và nhìn xuống. Điều này ắt đã có sự đồng tình của Ban lãnh đạo, những người cùng vai vế với Sonny, bởi vì có nhiều cách để ngăn cản những việc như thế - ngăn chặn không cho họ ứng cử và

vận động ủng hộ những người khác được đề cử, với sự ủng hộ của giới chức có uy quyền. Ngay cả những phong trào dân chủ cũng phải làm như thế này, vì cứu cánh của cuộc đấu tranh. Đã hoạt động chính trị trong phong trào giải phóng lâu năm, nên Sonny đã liên can mấy lần vào những phương cách như thế.

Như vậy là các người khách ban đêm đã được khép vào kỷ luật, và đồng thời nhận được cái giá do họ đòi hỏi. Ông đã không được nghe gì thêm về việc đó. Họ ngồi đấy, cũng là đồng chí của ông như các người khác. Nhưng khi Ban chấp hành bầu các chức vụ trong nội ban, Sonny mất chức vụ then chốt của ông. Cái đó cũng đã được sắp đặt, ông thấy điều đó trong ánh mắt của người lãnh đạo đã nắm khuỷu tay ông và nói “Phải đối phó bằng cách đó, Sonny”. Một cái nhìn với đầu hơi nghiêng để ra hiệu cho Sonny nên bước xuống nhường chỗ cho một người mới được đề cử có thể mạnh hơn - vì lợi ích của cuộc đấu tranh. Không chút nghi ngờ nào trong đầu óc của Sonny, rằng các chiến hữu của ông đặt cuộc đấu tranh cao hơn bất cứ vấn đề gì khác. Cũng như ông. Mặc dù có những chuyện đã xảy ra. Do đó, phải có lý do xác đáng, họ đã làm đúng khi cử ông giữ một chức vụ khác nghe to tát nhưng chỉ có trách nhiệm thứ yếu so với những nhiệm vụ ông đã đảm trách không nề hà gì trước nay. Đời ông thuộc về họ. Ông có giữ lại thứ gì đâu - đã từ bỏ một nghề nghiệp ông yêu, từ bỏ việc đào tạo những trí óc của thế hệ sắp tới, để đổi lấy một danh tiếng hão, là một diễn giả mị dân được nhân dân ưa chuộng, đã từ bỏ cuộc sống gia đình, để đổi lấy cuộc sống bị canh chừng, bị rình rập, xà lim nhà tù - phải, và vui vẻ, vì cuộc đấu tranh ông sẵn sàng làm lại việc đó - đã phá vỡ toàn bộ cơ cấu chứa đựng các cảm xúc của ông, vì thế ông đã trở thành không còn gì bảo vệ bất cứ ai cũng có thể xâm nhập vào ông, bất cứ ai cũng có thể chiếm lấy một chỗ ở đấy. Nếu ông có trách nhiệm với cuộc đấu tranh, thì cuộc đấu tranh phải có trách nhiệm với ông, Sonny trở thành “Sonny”. Ông không có cuộc sống ngoài cái đó.

Và bây giờ người ta đang bắt ông phải chịu cái đó, trong những bức tường gạch tím, trên sàn xi măng xám xịt, dưới mái tôn đang dãn ra vì nóng và kêu rảng rặc, của một chủng viện tôn giáo nào đó trên thảo nguyên, y hệt các mùi và cảm giác ở những cơ sở giáo dục, trong đó người giáo viên đã

phải nhận lệnh nhỏ mọn của các thanh tra, và đã bị thái hồi chính thức, vì đã dẫn đầu bọn trẻ bước ra khỏi chỗ dành cho chúng để gia nhập xã hội bên ngoài.

Sonny không khiêu nại. Đó là một nguyên tắc, mà ông đã đồng ý khi được áp dụng cho một đồng chí khác mỗi khi được xem là thích đáng, nguyên tắc phải tránh tôn sùng cá nhân. Nếu một chức vụ cần có người có khả năng nắm giữ, thì việc đó là ai không quan trọng. Thay đổi là tốt phong trào không ngừng phát triển, không nên để ai giữ một chức vụ quá lâu, phải có người mới lấy từ các cán bộ trẻ. Chính ông đã từng nói kiểu đó. Ông cũng hiểu rằng, ông cũng không bao giờ hiểu được thực sự lý do nào đã khiến cho địa vị của cũng yếu đi. Ông chỉ có thể tiếp tục tưởng tượng ra những câu trả lời của những kẻ khác nói sau lưng ông. Và những câu này chỉ có thể phát xuất từ những sự ngờ vực mà ông cũng có thể có về chính mình. Những việc đã quên hay đã cố quên, mà ông không thèm để ý đến khi còn đứng trung tâm phong trào một cách khoái trá. Ông nghĩ đến tất cả những lời phê bình của ông, và của người khác mà ông đã tán thành, về những người khác. Người ta kháo nhau rằng, Sonny trí thức quá. Sonny suy nghĩ quá nhiều. Sonny đặt nhiều câu hỏi quá. Lối diễn thuyết của Sonny ngày càng dễ đoán trước... trở thành lạc hậu. Sonny không hèn nhát, không, không ai nói được rằng ông đã không dám mạo hiểm cả tính mạng bao giờ, nhưng... Sonny có những tình cảm, mà tình cảm không đi đôi với cách mạng, chính ông đã phát biểu như thế. Lập trường của Sonny về vấn đề dùng bạo lực không phù hợp hẳn với đường lối của phong trào. Và anh nhớ không lần đó... vụ phe cánh ấy... và cả lần trước đó, lễ tẩy sạch các năm mồ... bài diễn văn đao to búa lớn của ông ta, rồi sau đó.

Khi ông đặt vấn đề thẳng với một số cá nhân mà với họ ông làm được, nếu họ biết câu trả lời, họ cũng đã không nói với ông. Không nói sự thật, như vậy là sự thật có thể mất lòng, ông sẽ không bao giờ tha thứ cho họ. “Công chuyện như thế đó, Sonny, thật đáng tiếc... một ít người (lắc đầu), úi dà, ta không thể tin cậy họ, họ quá nhiều tham vọng, còn anh quá thẳng thắn... anh biết tôi muốn nói gì chứ? Anh không xoay sở không phải bản

chất của anh... Hôm nay là anh, ngày mai đến lượt tôi - ai biết được việc gì sẽ xảy ra... chúng ta chỉ phải đeo đuổi, vì cuộc đấu tranh.”

Khi ông đặt vấn đề thẳng với Hannah, mà từ khi phát hiện có thể làm được việc đó, ông đã đem mọi vấn đề chính trị ra phân tích cùng bà, bà không giúp được ông lần này, vấn đề này thì bà cũng chịu thua. Bà không làm được gì ngoài an ủi ông, vuốt ve ông, và ôm ông vào mình, hai bắp vế kẹp chặt thân mình ông, hai cánh tay ôm chặt cổ ông, hai bàn tay luồn vào tóc ông, như thể ông đang rã ra từng mảnh và bà hốt lên và ghép lại. Sau đó, ông thấy hổ thẹn vì được nâng niu như thế ông là tình nhân của bà, không phải là một nạn nhân nào đó cần được an ủi. Ông làm rõ việc này không phù hợp với kỷ luật của những người hoạt động cách mạng, ông làm thế bằng cách không nói nữa về chuyện đã xảy ra, bỏ nó lại đằng sau như một giai đoạn của cuộc đấu tranh mà họ đã đối phó xong, và vui vẻ tiếp tục làm nhiệm vụ do phong trào giao cho ông. Ông ôm bà vào trong tay như là người yêu của bà. Không của được an ủi, và vì vậy, sự an ủi đã đến với ông, tuy ông không muốn tìm kiếm. Và tuy ông không muốn, ông không thể cưỡng nó lại. Cái ông muốn ở bà, là cái không ai trả lại cho ông được: niềm tin ở bản thân.

Khi bà nhìn thấy bóng mình trong tấm gương soi ở phòng tắm, bà nhìn thấy gương mặt quen thuộc nay là đại diện vùng của Văn phòng Cao ủy tị nạn Liên Hợp Quốc. (Bà không thể ngưng hút thuốc, dù để làm vừa lòng ông, vì nếu bỏ thuốc là bà sẽ mập ra). Hannah chưa bao giờ ưa thích gương mặt của mình. Bà không làm dáng, đó là một trong những đức tính đã thu hút Sonny đến với bà. Một phần thưởng không tìm kiếm mà nhận được. Có lẽ bà đồng ý với Will, con trai của Sonny, rằng da thịt bà đầy đặn và hồng hào quá, tuy rằng, nếu biết cậu ta đã so sánh bà với con vật gì, chắc hẳn tự ái của bà đã bị tổn thương nặng. Nhất là việc đó xuất phát từ cậu ta.

Bà phải nói cho Sonny biết. Văn phòng Cao ủy chờ bà trả lời.

Bà không biết nên nói với ông trước hay sau khi làm tình. Mỗi lần nghe tiếng chân ông trên tam cấp tráng xi măng đã rạn nứt, bà lại phân vân xao xuyên, và bồn chồn đi tới đi lui trong căn phòng độc nhất để tránh né việc

phải làm ấy. Hannah thấy có một sự khác biệt quan trọng vô cùng: trước hay sau một vấn đề ngay thẳng, quý báu giữa hai người. Họ không hề dụ dỗ nhau. Những ngón xảo quyệt của đàn bà và những sự phỉnh gạt của đàn ông là phủ nhận sự bình đẳng, một mặt đạo đức của cuộc đấu tranh rộng lớn cho tự do của con người trong đó họ tham gia. Nếu bà nêu vấn đề ấy lên sau khi làm tình, có vẻ có thể như có tính toán để ông đang ở trong trạng thái trìu mến, như Samon bị nhổ tóc, không còn sức chống cự. Nếu nói trước với ông, việc làm tình sẽ có vẻ như đánh lạc hướng, mà lẽ ra ông có quyền bắt bà phải tập trung chú ý vào vấn đề đó. Thế nhưng cuối cùng vào lúc bà không còn gì bảo vệ tình yêu đã đánh tan sự lo sợ, hay là tác dụng an thần của tình dục đã làm cho óc phán đoán trở thành mơ hồ, bà nói với ông. Trước đó bà vừa đưa tay mò tìm gói thuốc lá trên sàn và ông rút tay dưới đầu bà ra để ngăn chặn bàn tay của bà. Mắt vẫn còn nhắm, bà mỉm cười và rứt bàn tay lại luồn vào chùm lông nách của ông. Bà yêu ông quá chừng nên có thể nói với ông bất cứ chuyện gì, chúng ta đã chết, ông sẽ bị tù lại, tôi sắp đi vắng - những lời nói ra không gây hậu quả gì đến họ.

- Có chuyện này lạ thường... Tôi được mời làm một công việc.

Ông đáp , giọng ngái ngủ:

- Công việc gì đó ở Hội đồng tôn giáo à?

- Không phải. Đây thực sự là một công việc mà tôi hầu như không tin rằng ...

Ông kẹp bàn tay bà thêm một chút, tỏ vẻ khuyến khích bà nói.

- Liên Hợp Quốc, Văn phòng Cao ủy tị nạn – Và bà tuôn ra – Họ đề nghị tôi giữ một chức vụ ngang hàng giám đốc - chỉ dưới chức vụ Phụ tá Tổng thư ký.

Ông hầu như không muốn cử động, hay tỉnh hẳn.

Bà có ý nghĩ ông sẽ ngủ quên trở lại, và không còn nhớ câu chuyện bà nói. Để cho ông ngủ. Để cho ông ngủ.

- Bà nghe việc đó hồi nào ?

- Cách đây ít lâu. Tôi đã không cho là có thật.

- Loại chức vụ gì? ở đâu?

- Ồ, chức vụ thực thụ là Đại diện Văn phòng Cao ủy ở vùng Phi châu, căn cứ Addis Ababa. Nhưng làm việc khắp nơi, dĩ nhiên.

- Phải lục địa rộng bao la, Hannah... và có nhiều cuộc chiến tranh.

Sonny dịu dàng nhích ra xa bà và ngồi dậy.

- Làm sao có chuyện này? Làm sao họ biết về bà?

- Có vẻ như có sự giới thiệu của Hội đồng các luật gia Quốc tế. Tôi không biết gì hết.

Ông chậm rãi gật đầu, ông đang xoa bóp hai cánh tay trần, gấp lại trước ngực.

- Adis... Eriitrea, Sudan, Lebanon. Có trời biết ở đâu, ngày nào cũng có trại tị nạn mới, những dân không nhà sống lang thang mới.

- Mozambique, - bà nói thêm một chỗ gần hơn, trong tầm tay ông.

Ông day lại góc xuống bà. Bà nằm yên dưới sự che chở của mái tóc vàng, một vài sợi ướt đẫm mồ hôi vì làm tình, rũ xuống một bên má. Nhưng Sonny chỉ mỉm cười.

- Một cơ hội tuyệt trần, Hannah ạ. Một vinh dự đã được chọn.

- Đề nghị.

- Không, được chọn.

- Tôi chỉ để vậy, thậm chí chưa trả lời... họ vừa gửi đến một lá thư nữa. Do người đem đến.

- Dĩ nhiên. Họ muốn có bà. Được giới thiệu rất tốt.

- Ông nằm xuống đi. Tôi không nói với cái lưng ông được.

Ông nằm xuống bên bà. Họ nằm duỗi dài ra như hai cái xác chung một nấm mồ kỷ niệm cả một đời trung thành với nhau. Bà cầm tay ông.

- Tôi không biết nói sao với họ. Tôi muốn nói, tôi làm sao... tôi đang... tôi đã có công việc ở đây.

- Cái đó họ đã biết, phải không? Họ biết bà giỏi như thế nào trong loại công việc ấy. Họ biết bà có khả năng làm một việc... lớn hơn... quan trọng.

- Không việc gì quan trọng hơn việc đang xảy ra ở đây. Đối với tôi.

- Bà không biết nói sao với họ?

- Không, tôi không biết.

- Bà đã suy nghĩ về việc đó?

- Phải, một mặt nào đó. Tôi thực sự chưa... có vẻ như không phải là một việc tôi có thể nghĩ đến...

- Nhưng bà đã suy nghĩ về việc đó?

- Về ý nghĩa của nó, phải.

Ông đã bắt bà nói ra, ông đã bắt bà nhìn thẳng vào vấn đề mà bà đã không nhìn thẳng, không muốn nhìn thẳng vào.

Bà ra khỏi giường và đi chân trần xuống bếp, để pha cà phê. Bà chắc là ông phải ra về không lâu nữa, ông luôn luôn phải ra đi. Bà không trở vào trong khi nấu nước. Bà để ông ở đấy một mình, có trời biết ông đang nghĩ gì - nhưng bà biết ông đang nghĩ gì, bà không muốn nhìn thấy cảnh đó. Có tiếng xả nước cầu tiêu trong phòng tắm, ông đã dùng phòng tắm, và bà thấy cái đó làm bà yên tâm - cuộc sống tiếp diễn với những nhu cầu lật vạt của thế xác.

Bà bưng lên hai tách lớn cà phê. Ông đã nằm lại trên giường.

- Tôi ước chi họ đã không bao giờ yêu cầu tôi.

*

Lại là tôi ra mở cửa nữa.

Thực ra tôi đã nghe tiếng họ trước khi họ động cửa. Tôi đã thức giấc và biết ngay có chuyện gì khi nghe tiếng cọt két ở cống và tiếng chân dậm lên con đường bê tông mà ông đã làm vì mẹ tôi, để chúng tôi không tha bùn lên tam cấp. Làm như trong đầu của tôi đã có tiếng báo thức do một đồng hồ vô tuyến cài sẵn chương trình.

Tôi dậy và thậm chí không bật đèn, tôi đi ra hành lang và mở khóa đẩy cánh cổng mở toang.

- Ông không có nhà.

Trong ba bóng người, tôi nhận ra một người cảnh sát da trắng và hai người giống chúng tôi... Một người rọi ánh đèn bấm vào mặt tôi.

- Các ông muốn vào lục xét à? Cha tôi không có nhà. Tôi không biết ông ở đâu, nên xin miễn hỏi.

Một người ấn công tắc đèn ở tam cấp, bóng tối biến mất. Người cảnh sát mặc sắc phục còn hai người khi mặc quần jean, đi giày thường, như thể đi khiêu vũ. Người da trắng trẻ nhưng có hàm răng giả, tôi thấy khi anh ta mỉm cười trước sự ngàng nhiên của tôi, để tỏ ra rằng anh ta quen với sự gan lì không sợ hãi, có thể trông đợi ở những gia đình như gia đình của cha tôi. Anh ta nói tiếng người Phi gốc Hà Lan.

- Nhưng cậu biết mẹ cậu ở đâu, đi gọi mẹ cậu ra đây.

Và anh ta nói tên bà ra đầy đủ, tên riêng và tên chồng. Tim tôi bắt đầu đập loạn trong lồng ngực.

- Bà cũng không biết.

Người da trắng lặp lại tên mẹ tôi.

Tôi phải tin rằng họ không tin tôi, họ muốn gặp mặt bà để hỏi về ông. Lồng ngực của tôi muốn vỡ ra, và tôi có ý nghĩ bốc đồng muốn đóng ập cửa lại vào mặt họ và la lớn lên cho mẹ tôi nghe, hãy giúp tôi, cứu tôi. Tôi? Ông? Họ không đến tìm Sonny, họ đến tìm bà. Tôi nghe sau lưng có tiếng bà từ phòng ngủ đi ra và tôi đã thấy bà trước khi nhìn thấy mặt, cái áo choàng có hoa, với bím tóc đen rủ xuống lưng.

Bà dịu dàng lách qua tôi. Cái áo bằng vải khăn lông ngăn, tóc bôi thuốc làm mềm, hai nếp nhăn từ mũi xuống miệng làm nụ cười của bà khác đi. Bà trả lời phải, khi họ nói tên, tên của gia đình bà trước khi lấy chồng và tên khi đi lấy chồng. Tôi bắt đầu la to và bà ra hiệu cho tôi nín, bằng cách bóp vào vai tôi và chỉ vào miệng bà như thể tôi chỉ hiểu được những cử chỉ mà tôi chắc bà đã dùng để truyền đạt với tôi trước khi tôi hiểu được lời nói. Tôi đi

theo bà trở vào hành lang, tại đó - Trời ơi, bà làm gì vậy, bà lấy ở tủ đựng đồ linh tinh ra cái túi xách bà thường bỏ vào đây cho cha tôi, bà xách nó vào phòng ngủ và bắt đầu bỏ vào cái bàn chải tóc của bà. Tôi bắt đầu hét lên: *“Con người đều cáng! Con người đều cáng ấy, ông đã làm gì lần này! Ông đã làm gì để người ta bắt giam mẹ! Con sẽ giết ông, con nói cho mẹ hay, khi ông bước vào cái cửa nhà bếp ấy nữa, con sẽ giết ông”*

Bà lắc đầu, như để xoa dịu tôi, trong khi bỏ đồ đạc vào túi xách, làm như bà sắp đi thăm Baby và đứa cháu ngoại. Bà day lại từ và nói giọng van lơn:

- Will... mẹ phải thay áo...

Có trời biết chúng sẽ làm gì với mẹ tôi, nhưng con trai không được thấy mẹ trần truồng.

Sau khi chúng đem mẹ đi, tôi mặc vội cái quần dài và chạy ra khỏi nhà còn đèn đèn sáng, lái chiếc xe cũ với tốc độ kinh hồn đến căn nhà lều. Đàn chó ở nhà chính chạy theo tôi gầm gừ, tôi phải bẻ cành cây ở các bụi rậm ném vào chúng. Tôi đi chân không và chúng tấp vào giò tôi khi tôi chạy lên tam cấp. Bây giờ đến lượt tôi động cửa. Tôi kéo cánh cửa lưới đã bể ra và đập vào cánh cửa gỗ với hai nắm tay. Tôi không gọi cha tôi, tôi rống lên, Sonny, Sonny, Sonny, Sonny. Không có ai trả lời. Tôi cứ đập cửa tiếp và chán nản thấy hai nắm tay và mặt tôi ướt đẫm. Lần thứ nhì, tôi khóc. Lần trước khi còn là một thiếu niên đang vỡ giọng, bây giờ là người lớn.

Đèn ở ngôi nhà chính bật sáng lên, và có tiếng người át cả tiếng sủa và tru của chó. Tôi sợ quá chạy đến nơi có bóng tối và rậm rạp nhất trong vườn, thoáng thấy một hồ cá. Một người da đen xâm nhập vào nhà người ta bị chủ nhà đuổi. Tôi thử trèo qua hàng rào, bị té ngửa, và thử lại một lần nữa, trong khi đầu tôi hiện rõ trên nền trời, thì một viên đạn rít qua đầu tôi.

Tôi đã tìm ông để giết tối đó.

Tôi là người đã mở cửa nhà cho bọn chúng vào bắt mẹ tôi đem đi giam. Tôi là kẻ có thể đã bỏ mạng.

Cuối tuần ấy họ làm hoà với nhau.

Sonny và người đàn bà tóc vàng của ông trở lại khu nghỉ mát giữa vườn cam. Họ muốn đi đâu đó một lần nữa để có thể ngủ với nhau suốt đêm. Một dịp thoát khỏi sự o ép của căn phòng độc thân, nơi họ đã ở với nhau từ bao giờ không biết nữa. Ý kiến ấy của Hannah, chương của Hannah. Một khi bà cảm thấy ông biết bà sẽ nhận chức vụ đại diện vùng của Cao ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc trên cả lục địa bao la của châu Phi, và mọi việc trở nên gay cấn giữa họ, thì mặc cảm có lỗi, nỗi lo sợ và lòng hối tiếc đã dạy cho bà sự xảo trá để tự cứu mình trước sự' đau khổ của ông. Bà không thể đi, bà không thể, trong khi bà biết là sẽ đi. Bà thúc giục ông kiếm cớ để đi xa nhà trong hai ngày. Có cuộc họp khẩn cấp ở cấp toàn quốc tại một vùng khác chẳng? Bà đã luôn luôn sắp đặt được những chuyến đi như thế, gia đình ông tin rằng ông đang ở với các đồng chí, còn các đồng chí thì tin rằng ông có chuyện gia đình cấp thiết nên phải ở nhà cuối tuần. Hai người đã luôn luôn làm được vậy mà không bị phá. Họ nên đi đâu?

- Rustenburg?

Bà gợi ý và đồng thời nhanh chóng loại bỏ khả năng ấy. Đó là nơi họ đã hưởng được hạnh phúc nhiều nhất, bên nhau, cũng là nơi từ đó ông về nhà để thấy con gái ông tìm cách tự sát.

Hai người nhìn nhau, lúng túng, tìm hiểu ý nhau. Cả hai bị cám dỗ muốn trở lại chỗ đó, nơi có mùi hoa cam làm cho họ ngây ngất, mỗi người vì một lý do khác.

Bà nói khác đi để tránh nhìn nhận có một lý do thuộc về cảm xúc hoàn toàn khác có thể khiến ông không dám trở lại chỗ đó.

Chỗ ấy gần.

Làm như những chuyến lái xe đi xa không phải là một cách ở bên nhau thân mật đặc biệt, cùng đi xa với nhau trong một chỗ bí bưng, không phải là ở chỗ nào khác, nơi có những quan hệ với người khác.

Vì thế Sonny đã nói dối những câu cần thiết. Với Aila, bà không thể tưởng tượng ông nói dối được với bà. Với các đồng chí, bây giờ ít khi họ cần ông gấp, và rất ít khả năng họ liên lạc với ông ở nhà. Aila trấn an ông rằng Will sẽ cho bà mượn chiếc xe hơi của cậu ta để bà dùng trong cuối tuần. Ông xách cái cặp ra đi. Bà đã hôn lên má ông, ông sờ tay lên đó như sờ vào một vết cắt da khi cạo râu, trên đường lái xe đi đón Hannah.

Trên đường lái xe, Sonny và Hannah rộn lên một niềm vui. Ngày hôm đó trời đẹp rực rỡ, có thảo nguyên xanh mướt và bóng láng vì trận mưa đêm trước, và con đường chạy ngang qua dưới những cây gỗ dái ngựa cao vút như xuyên qua những cái động mát rượi. Bà đút cho ông những trái mơ khô, và một lần ông giả vờ cắn nhầm các ngón tay của bà. Khi chạy qua một trạm xe lửa, ông nhớ đã có lần ông dẫn một đoàn trẻ con đến cắm trại ở khu vực này.

- Ông kể cho tôi nghe đi, bà nói.

- Đó là một tai họa. Có một trận lũ, tôi gom chúng nó lại ở đây với hy vọng đáp được xe lửa. Chúng tôi đứng hàng giờ dưới trời mưa như trút và khi chuyến xe lửa đến thì ra nó dành cho người da trắng và tài xế không chịu cho chúng tôi lên. – Ông cười to vì thấy lại hình ảnh của mình - Bọn trẻ ướt như chuột lột. Chúng coi đó là một cuộc phiêu lưu lớn.

- Ồ, ít nhất bây giờ không còn xảy ra chuyện như thế nữa.

Không, các chuyến xe lửa trên đường này không còn phân biệt màu da và không còn có luật nào phân biệt chống lại việc một người đàn ông thuộc loại của ông và một người đàn bà đã ở khách sạn chúng tôi trước đây?

Ông đã ký vào sổ bằng tên họ của ông ngoại bà, như một cặp vợ chồng.
Ông đáp:

- Không.

- Kỳ thật... nhưng có quá nhiều người trở lại đây, hết lần này đến lần khác...

Phải, bây giờ không còn có luật nào chống một cặp như vậy, nhưng do truyền thống, những cặp như thế vẫn làm chướng tai gai mắt, dẫu phải bỏ

qua vì lý do kinh doanh.

- Không.

Ông cảm thấy mắt Hannah xoáy vào lưng ông trong khi ông ký vào sổ, ông cảm thấy hổ thẹn (và cảm thấy sai trái vì đã hổ thẹn) thay cho cả hai người vì đã nói dối. Chỉ câu nói dối này mà thôi.

Bà muốn bảo ông hỏi cái nhà vườn mà họ đã ở lần trước, nhưng không kịp, vì ông đã phủ nhận chưa tới đây lần nào. Cái nhà dành cho họ cũng gần giống cái trước. Bà kéo màn và mở toang các cửa sổ để bay bớt mùi thuốc sát trùng.

- Chính thứ thuốc này đã làm cho ông hắt hơi lúc nửa đêm.

Ông không bỏ qua cơ hội mà bà đã nhắc đến.

- Không sao cả. Chúng ta đã dậy và cứ mặc như thế mà đi dạo một vòng, sao đã mọc và trời mát rượi thật thích.

Ông phải nói gì để làm cho bà nói: tôi yêu ông, Sonny, tôi yêu ông lắm. Nhưng bây giờ bà cũng như Aila, bà không nói như thế được. Ông nằm trên giường và nhắm một mắt, dấu hiệu của ông để tỏ ý sẽ ngủ một giấc.

- Lại đây. Đừng làm biếng. Lại bơi với tôi.

Hai người lặn đùa với nhau, và không nín được cười.

Sau đó họ nằm với nhau trên giường, cửa sổ đã đóng để ngăn cái nóng tràn vào, ông đọc, bà nghe ống nghe cassette nhỏ xíu, tóc còn ướt và bùng ra lại sau khi ông lơ đễnh quấn mấy sợi dây vào ngón tay. Thỉnh thoảng, không nói, bà gỡ ống nghe ra áp vào lỗ tai ông, nhắm mắt lại và bậm môi tỏ vẻ khoái chí.

- Cái gì vậy?

- Hợp tấu cho đàn man-đô-lin của Vivaldi. Nhạc thánh thót như những giọt mưa, nhịp chậm.

Bà đeo lại ống nghe. Nhưng khi ông bỏ tập hồ sơ, các giấy tờ, ghi chép, và diễn văn của ông xuống ngực, bà thấy ông muốn nói chuyện nên gỡ ống nghe ra bỏ xuống như cái vông dưới cằm.

- Càng ngày tôi càng lo ngại. - Ông đè tay lên tập hồ sơ – những người trẻ này có vẻ là giáo điều theo kiểu cũ rích, trong khi thế giới xã hội chủ nghĩa – khuôn mẫu của chúng tôi – thế giới xã hội chủ nghĩa đã thay đổi nhiều quá chừng. Ở đây, người ta đang *chiến đấu và hy sinh tính mạng* để loại bỏ những phương tiện mà các đồng chí trẻ vẫn còn mơ tưởng dùng đến sau khi giải phóng. Chúng tôi có nguyên tắc nói rằng phải chịu sự hướng dẫn của nhân dân... đúng, và chính đại chúng ở Đông Âu đã lật đổ những chính thể lẽ ra chịu sự lãnh đạo của họ. Đó là sự chọn lựa và ý chí của nhân dân! Làm sao chúng ta không thể không công nhận cái đó? Không tin ở nhân dân?

Có thật chúng ta muốn “thực hành” những chính sách mà những vụ nổi dậy ấy chứng minh là duy trì mãi mãi sự khổ cực và nghèo nàn? Khi những kẻ đã sống với những chính sách ấy đã biến chúng thành lỗi thời?

- Ông muốn nói về những người thất nghiệp, những người đi theo các trại định cư – thể hệ những người tẩy chay trường học, đang hoạt động ở các cuộc tụ họp...? Và các ông mắc nợ họ quá nhiều nên phải cho họ lên diễn đàn?... ồ, phải đúng là có một ít người da trắng, thuộc phe Xít-ta-lin đã lỗi thời.

- Không, không. Ngay cả trong chúng tôi như... cái kim máy hát nhảy lui và ta nghe lại đĩa hát như cũ. Và dĩ nhiên cái đó ,vẫn là có kết quả nhất với các đám đông. Chúng tôi không ngây thơ khi dùng cái đó... nhất là đối với các thiếu niên và đối với công nhân. Cái đó vẫn có vẻ là trả lời được những sự thất vọng của họ. Như là hứa chia đất. Họ muốn nghe cái đó. Cho nên... Và vẫn còn những kẻ ở đây, khi nói đến trả đất lại cho nhân dân, muốn nói đến một loại hợp tác xã cưỡng bách. Đối với họ, sự kiện những thứ này đã bị xóa bỏ khắp nơi không quan trọng, Dầu đã được chứng minh qua hơn bảy mươi năm gian khổ. Và có những kẻ khác lắc đầu vì chương Tự Do trong đề cương Hiến Pháp đã được sửa lại cho cập nhật, nhưng họ tố cáo là bán đứng tài sản riêng được công nhận bên cạnh đất đai được phân chia lại, tiến đến một nền kinh tế hỗn hợp có cả quốc doanh. Họ tức tối vì có kẻ còn được quyền làm chủ căn nhà của gia đình. Vẫn còn mơ tưởng chế độ dân chủ nhân dân của chúng tôi sẽ thực hiện được bằng phép lạ nào có trời biết,

những việc như là cung cấp cho các công nhân những khu ngoại ô có vườn của nhà nước, trong khi không chế độ nào khác làm được điều này, không có lấy một chế độ, trong khi... chúng ta phải nhìn nhận nếu chúng ta muốn sống như những con người xã hội chủ nghĩa của thế kỷ 21. Bởi vì đó là cái của chúng ta đáng lẽ đã phải có. Tư duy của thế kỷ 20 đã thuộc về quá khứ. Hết thời *Chủ nghĩa xã hội muôn năm, muôn năm*. Chủ nghĩa xã hội nào? Chúng ta đang cố vũ cho chủ nghĩa xã hội nào? Chúng ta sẽ chọn lấy những điểm ưu tú của nó và tiếp tục tiến lên. Phải làm như vậy. Họ không thấy sao. Không muốn thấy sao? Liên Xô, toàn thể Đông Âu, ngay cả Trung Quốc, đang có đánh giá lại - phải đó là hậu quả của những cuộc nổi dậy, phải không Hannah, thực sự là vậy, có đủ cơ sở khoa học, vì dựa trên sự phân tích bằng chứng cụ thể. Đó là có một sự hiểu biết mới về các nhu cầu của con người và cách làm sao để cố thỏa mãn chúng. Và không phải cái mà thế giới tư bản phui tay, không phải như chúng ta nghĩ, chúng ta không phải đang bị thôn tính. Không phải là chủ nghĩa xét lại - nhưng ở đây ta bị buộc tội đó bởi những con vẹt.

Bà trấn trở bên ông:

- Thay đổi lối suy nghĩ của họ... một lần nữa. Tôi không biết... Không lâu lắm từ khi ta bỏ được ý tưởng là chúng ta bất lực trước người da trắng. Phe tả cũ đã làm được. Bây giờ có những thực tế mới phải chấp nhận... Cái đó sẽ khó đối với nhiều người. Có nghĩa là sự mất đi những giá trị tuyệt đối - ông biết tôi nói gì chứ? Tôi là cháu gái một nhà truyền giáo... cái đó khiến cho người ta cảm thấy bất an. Người ta có thể thu hết can đảm, để làm việc phải làm, là dẹp bỏ các cơ cấu cũ kìm hãm con người, nếu ta tin rằng có thiên đàng ở bên kia. Người ta chỉ chết cho tự do, nếu sẽ có được cái tương đương với đời sống vĩnh cửu - là chủ nghĩa xã hội giống như trong các kinh điển cũ, chứ không phải một sự thỏa hiệp với một nền kinh tế hỗn hợp, với những kẻ có tiền - người da trắng và tư sản da đen! - vẫn còn làm chủ tài sản nằm trên đất đai bị người da trắng tước đoạt bằng cách chinh phục! Cái đó sẽ có vẻ như thế đấy!

- Nhưng kinh điển đang được viết lại! Đó là điều đáng nói! Bây giờ người dân đã và đang sẵn lòng chết vì cái đó. Chúng ta phải tỉnh giấc và nhận thức điều ấy, dù có nghĩa là phải nuôi ăn, lo nhà ở và giáo dục nhân dân chúng ta trong sự tự do! Cho các thế hệ những người dân bị lìa quê hương và sống trong cảnh tị nạn một chỗ để sống thay vì một chỗ để trốn khỏi.

Thế đấy.

Hannah xen vào:

- Vấn đề này đang được đề cập đến trong hàng ngũ các cán bộ không?

- Có nhưng chưa đúng mức phải có. Người ta không chú ý đến chuyện đáng xảy ra ở bên ngoài. Ngoại trừ ở chớp bu ban lãnh đạo – dĩ nhiên. Ở xứ này và bên ngoài, các cuộc thương lượng vẫn tiếp tục trên cơ sở thế giới đã đổi thay. Có cách nào khác. Nhưng chúng tôi giữ riêng cho mình. Không ai muốn nói về chuyện đó ảnh hưởng đến thái độ của các đồng minh của chúng tôi đối với cuộc đấu tranh của chúng tôi. Không còn chiến tranh lạnh, liệu họ có còn coi những kẻ thù của tôi ở đây là những kẻ thù của họ không? Chưa có cuộc thảo luận quy mô nào về ý nghĩa của những thay đổi lớn lao bên ngoài đối với hệ tư tưởng của chúng tôi. Không có gì hết! Chúng tôi e ngại không dám nói về việc đó, sợ rằng quyền lực của chúng tôi đối với nhân dân yếu đi. E rằng nếu chúng tôi không nêu lên thiên đàng xã hội chủ nghĩa cũ để thay thế cho địa ngục tư bản chủ nghĩa, các anh em của chúng tôi sẽ xem chúng tôi là kẻ phản bội!

Bà tìm bàn tay của ông như là một người bạn. Bà đã muốn không bao giờ từ bỏ tình bạn để đổi lấy một sự thân mật khác phải không, và ông xác nhận sẽ không bao giờ có chuyện đó. *Bà là người bạn thân duy nhất tôi có được trong đời tôi.* Ông là người tốt.

- Xứ này xưa nay luôn luôn tiến xa về mặt phát triển kỹ nghệ và kỹ thuật, so với lịch sử gần gũi của nó, nhưng rất chậm tiến về ý tưởng, và văn hóa chính trị. Chủ nghĩa phóng khoáng của nước Anh, với hình thức kỳ thị chủng tộc riêng của nó, còn tồn tại lâu sau khi chủ nghĩa dân tộc Boer với hình thức kỳ thị chủng tộc riêng của nó đã lên nắm quyền; quyền lực của người da trắng còn cố duy trì sau khi nó bị đánh bại ở khắp nơi khác đã lâu. Tôi

cầu trời, chúng tôi sẽ không bám víu vào một cái gì đã lỗi thời khi chúng tôi lên nắm chính quyền. Chúng ta hãy nhìn nhận và bảo đảm rằng chúng ta có thể tìm được sự giải phóng, chúng ta trong phe tả mới đang hình thành.

- Ông chắc chắn không? Cái đang hình thành cũng bắt đầu có vẻ rất giống sự tái xuất hiện của chủ nghĩa dân tộc cũ.

- Chắc chắn như bà và tôi đang có trong phòng này. Ta không thể thực hiện cái gì ta không tin tưởng. Nếu ta không làm vậy, thì còn có gì...

Nói về sự thay đổi là có hại cho buổi nghỉ cuối tuần ở giữa hoa cam. Nhu cầu thay đổi chính là cái Hannah đang tuân theo. Làm sao sự thay đổi đến được với bà nếu bà ở lại cái nhà lều, gần và thuận tiện để Sonny đến thăm? Bằng cách nào một cuộc tình, không tránh khỏi do qui luật kia của đời sống là tiếp tục di chuyển? Ông không bao giờ chịu bỏ Aila, mà bà không bao giờ thực sự muốn ông bỏ Aila, bỏ Will và cô con gái của ông cũng là người hoạt động cách mạng như ông bên kia thế giới. Nếu ông làm vậy, ông sẽ không còn là Sonny. Ông luôn luôn phải ra khỏi giường để về nhà, sẽ luôn luôn có một con mắt canh chừng để cắt đứt những cuộc trò chuyện lâu dài như thế, hai người nằm bên nhau trong giới hạn của một cuối tuần mà do nói dối mà họ có được. Sự nói dối đã lây lan. Ông biết bà nói dối bằng cách không nói chỉ nhắc đến chức vụ tương lai của bà bằng những lời nhát gừng và giấu sự kích thích trong lòng bà khi nghĩ đến châu Phi bao la. Những trách nhiệm quan trọng bà sẽ có: phòng thăm của nhà tù ở đó bà đã ngồi sau rào cản, đã mở ra cho bà khả năng nắm quyền lực ra lệnh cung cấp sự sống - nhà ở và lương thực - cho hàng ngàn người đang đói, hàng vạn người, vì thế giới sản xuất không ngớt vô số người tị nạn. Những nhân vật quan trọng bà sẽ gặp, giới quốc tế có ảnh hưởng bà sẽ lui tới; những người đàn ông sẽ điền vào chỗ dành cho tình yêu trong lối sống ấy, cũng như trong mọi lối sống khác - một qui luật của cuộc sống ông đã học ở bà.

Họ đi dạo tay nắm tay dưới những cây điểm những chấm sáng của các quả cam lung lẳng, những trái chanh màu nhạt, những quả *marjies* màu tươi thắm, dạo quanh chỗ họ đã ném mùi hạnh phúc. Loại chanh trồng ở đây vừa nở hoa vừa cho trái chín đồng thời, ngay cả cũng trên một cành. Cùng với

hương thơm của hoa nở còn có mùi buồn nôn của trái thối đang phân hóa, đã rụng và bị ruồi bâu vào. Bà đập nhằm một quả, và dừng lại đứng trên một chân, vịn vào ông để giữ thăng bằng, trong khi chà đế giày vào một thân cây. Ông áp hai bàn tay hai bên đầu bà và bắt đầu hôn bà dữ dội. Ông thò tay vào dưới quần bà ngay ở ngoài trời, tại chỗ có thể bị người khác bắt gặp, giống như một người say rượu kéo đại một phụ nữ ra ngoài trong một buổi liên hoan. Bà phải chống cự lại để ngăn chặn ông vật ngửa bà ra ngay tại đó và ngay lúc đó. Nhưng khi trở về căn nhà, bà gối đầu lên cánh tay ông, và ngó lên mái tranh dày che trên họ, ông lại là Sonny âu yếm. Sonny ngỡ ngàng trước sự thích thú được sống với bà. Và ông làm tình với Hannah. Ông sẽ làm tình với bà nữa, cuối tuần này, làm tình với bà để bà không bao giờ bỏ được ông, không bao giờ bỏ đi, vì cần đến Sonny.

Khi ông trở về, tôi không còn có ý nghĩ muốn giết ông nữa.

Chúng tôi cùng đi gặp ông luật sư, và rồi cùng ông luật sư đi đến quảng trường John Verster để hỏi xem chúng giam giữ mẹ tôi ở đâu. Cảnh sát không chịu nói.

Sau khi bắt bà đem đi, chúng trở lại sáng chủ nhật và lục soát nhà, nhà xe, và căn phòng ngoài sân, ắt hẳn là chỗ ngủ của một người đầy tớ khi còn người da trắng ở nhà này. Bây giờ đó là cái phòng kho của chúng tôi, trong khi đó những chiếc ghế để ngồi ngoài vườn cần thay vải mới, đồ dùng làm vườn, và chiếc xe đạp cũ của Baby, cùng một máy trộn thức ăn đã hỏng. Có một tay nắm bằng gỗ trước khi mẹ tôi thường dùng để mạng các chiếc vớ rách của chúng tôi. Có một thùng tập vở học trò, một ít rẻo vải, và gói bên trong vải là ba quả lựu đạn, hai quả mìn hút và hai quả mìn chôn. Các rẻo vải ấy còn dư sau khi bà máy các tấm màn ở phòng tôi khi mới dọn nhà. Các quả lựu đạn giống như những trái khóm nhỏ bằng kim loại, tôi nhận ra chúng vì đã thấy các bảng dựng lên ở những nhà bưu điện để báo động cho dân chúng biết trong thành phố có những vũ khí có thể chết người. Tôi cũng nhận ra các quả mìn hút hình ống. Hai quả còn lại giống như cái lọc gió của động cơ một chiếc xe hơi nhỏ. Nếu thấy riêng, có lẽ tôi đã không nhận ra đó là mìn.

Trước đó tôi đã đi theo những người lục soát trong nhà với một cái cười gằn tức tối, khoái chí vì sự lục lọi và vô ích đang ghê tởm mà tôi biết trước là sẽ không đem lại gì hết. Cha tôi đã dày kinh nghiệm nên không giữ ở nhà dù là một mảnh giấy có thể làm ông liên lụy. Tôi nói, bây giờ các người đã xáo trộn hết, phiền các người ra về để tôi dọn dẹp. Nhưng chúng vẫn đi tới và đi lui như những con chó biết có cục xương chôn ở đâu đó, và chúng bắt đầu lục soát ngoài sân. Chúng lật nắp thùng xe của tôi. Chúng trút thùng đựng rác ra. Và rồi thì giữa các tập vở giữa các rẻo may màn còn dư, chúng tìm thấy những cái chúng đã biết sẽ tìm được đâu đó trong chỗ này.

Cha tôi và tôi bàn với nhau trong nhà bếp, khi ăn vội bánh mì và uống nước trà để cầm hơi, trong xe hơi khi lái xe từ đồn cảnh sát này đến đồn

cảnh sát khác, quyết tìm cho được chúng giữ mẹ tôi ở đâu. Ông không nghi ngờ là vì ông mà bà bị bắt. Một vụ dàn cảnh để bẫy ông. Chúng muốn bắt ông nhưng không gán được tội gì mới cho ông cho nên chúng đến bắt vợ ông, hy vọng rằng vì lo lắng cho bà, ông sẽ để lộ hành tung của mình, có hành động gì để lộ sự dính líu thực sự vào hoạt động như chúng đã dàn cảnh ra cho bà. Chúng đã cài lén chất nổ rồi trở lại tìm.

- Nhưng tại sao lục cả nhà trước.

- Bởi vì con có mặt ở đó, Will ạ.

Má ông co giật vì vừa vô tình nhắc sự vắng nhà của ông, tôi gần như thương hại ông, tuy rằng ông đã ở chỗ quý quái nào... thậm chí không có ở chỗ ông biết tôi có thể tìm ông khi chuyện đó xảy ra. Ông nhất quyết rằng chúng đã cài những thứ đó vào nhà chúng tôi khi đến bắt bà. Nhưng tôi đã ra mở cửa, tôi đã thấy chúng đem bà đi, không ai đến gần cái phòng kho.

- Chắc là chúng đã trở lại sau khi con đã đi ngủ. Con không nghe tiếng gì à?

Ông đang dò hỏi tôi. Tôi chắc ông nghĩ rằng tôi có thể nói ra điều gì làm chúng có lợi cho mẹ tôi. Nhưng một lần nữa ông không có mặt lúc đó. Cho nên tôi nhìn trừng trừng vào ông.

- Con đã tìm ba.

- Ồ thì ra thế.

Mặt ông trở nên xa vắng, để tự vệ, sống mũi cao, đôi môi hơi thâm cong lên. Ông gõ nhịp ngón tay cái lên mặt bàn, lặp lại một cử chỉ cũ thời làm giáo viên.

- Con đã để cửa mở và đèn sáng. Ai dám vào vì sợ trông thấy.

Không một lần trách mắng vì tôi đã không cẩn thận.

Nhưng nếu về mặt khác, chúng tôi không thể là cha con, chúng tôi có cùng một mục đích trong quyết tâm cứu mẹ tôi ra. Một sự đồng lõa khác. Và dĩ nhiên ông can đảm - tôi đã luôn luôn khâm phục của nhau – bởi vì ông không ngớt xông vào trong những chỗ và những hoàn cảnh mà chúng có thể quyết định bắt ông. Chúng thường làm vậy khi một người bà con của người

bị giam hay tù nhân có án đến hỏi thăm ở các đồn cảnh sát. Chắc chắn tôi không bị nguy hiểm, tôi là một phần tử "trong sạch" trong gia đình giống như mẹ tôi.

- Chúng thậm chí đã cấp cho bà số thông hành, như thế đó.

Ông giải thích rằng, xui xẻo thay, ông đã đi vắng vì có việc khẩn cấp khi Aila bị bắt (ông luật sư chỉ biết điều đó có nghĩa là ông đi lo việc của phong trào), nhưng ông muốn lãnh trách nhiệm về bất cứ tội gì người đàn bà vô tội ấy có thể bị cáo buộc.

- Chúng hãy bắt tôi. Tôi sẵn sàng dẫn thân đến cùng, miễn là chúng thả bà ấy ra. Toàn bộ vụ này là điên rồ. Aila! Ông không làm gì được sao, xin chúng thả bà ta ra, và giữ tôi làm con tin được không? Tôi nói thiệt đấy.

Tôi lắng nghe và nhìn ông nói thiệt. Nhưng ông luật sư duỗi hai chân ra trước cái ghế và bẹo môi dưới kéo ra.

- Sonny, nếu vậy thì ông đã nói một chuyện phi lý. Ông biết không thể thỏa hiệp những chuyện như thế với chúng. Lạy trời, ông không phải còn non... Ông biết dư tất cả chuyện ấy. Thủ tục vẫn như cũ, chờ đến khi chúng buộc tội bà, chúng ta sẽ xin cho bà được đóng tiền bảo lãnh để được tại ngoại, tôi sẽ hối thúc cho đưa ra tòa sớm để vào đơn xin.

Tôi không chịu để ông đi một mình đến các đồn cảnh sát trong khi chúng tôi đi tìm tung tích bà. Tôi không biết rằng tại sao tôi lại nghĩ rằng làm như vậy là bảo vệ ông, nhưng tôi biết đó là điều mẹ tôi ắt đã yêu cầu tôi làm, cho dù khi bà không nói được với tôi. Chúng tôi mang theo thực phẩm và quần áo sạch. Ông biết trong tù cần gì. Ông cũng biết cách nói với cảnh sát. Có vẻ như một khi chúng biết ta đã ở tù ra, không còn sợ chúng làm gì được ta nữa, ta có thể nói với chúng, và chúng không thể từ chối trả lời dễ dàng như với người khác chưa biết đến bên trong nhà tù, mà người coi ngục và người bị tù cũng quen thuộc như nhau. Trong khi ông luật sư không tìm được tung tích mẹ tôi, thì cha tôi được một tin báo từ tổ chức hỗ trợ những người bị giam, tôi chắc vậy. Mẹ tôi không bị giữ ở Diepkloof, ở đó cha tôi đã tưởng có bà, và ông đã cãi lý với viên thiếu tá từ chối không nhận quần áo gửi cho

bà. Chúng giữ bà ở một trại giam khác. Tôi lái xe đưa ông đến đây, chúng không chịu cho chúng tôi thăm bà nhưng nhận thực phẩm và quần áo.

- Và bây giờ?

Tôi chờ ông để mở máy cho xe ra về vì ông có vẻ đang co rút lại và lờ đờ; ông ngồi khom xuống bên cạnh tôi như thể ông dám nhảy ra khỏi xe và động vào cửa nhà tù.

- Chỗ này tốt hơn ở "thành phố mặt trời"^[11]. Điều kiện ăn ở khá hơn.

Nhưng tôi không phải là người từng trải. Mẹ tôi đang ở trong tù, tôi chỉ biết thế thôi.

Các ông bự - các lãnh đạo - lại đến nhà, với bộ điệu của những nhân vật đã nên quá bận việc, hay quá quan trọng, dành chút thì giờ đến chia buồn với bạn cũ. Ông đóng cửa phòng lại, ngồi trong đó với họ. Tôi chắc ông có lợi gì đó nhờ kinh nghiệm của họ trong việc đối phó với cơ quan an ninh. Nhưng nếu bà có chuyện gì, là do ông. Ông biết điều đó, mỗi lần bắt gặp tôi nhìn ông. Cô bé đeo theo tôi òa lên khóc khi nghe tôi kể lại chuyện đã xảy ra, và cô ta đề nghị đến nhà tôi lo cho chúng tôi. Nhưng chuyện này không dính dáng đến ai. Ngoài ông và tôi. Chúng tôi ăn chung và duyệt lại từng chi tiết của đêm ấy và điểm nào liên quan đến có thể nhớ lại. Tôi đã kể cho ông nghe về các cú điện thoại, chuyện đó không dẫn đến đâu cả. Một trong các đồng chí của ông gợi ý, có ai khi bị tra hỏi - nhưng về chuyện gì? Nếu có ai khai, phải có chuyện gì để khai. Ngồi một mình với tôi, cha tôi nhắc lại câu nói của ông với ông luật sư, mà ông này đã gạt đi là phi lý, đối với một người có kinh nghiệm và thông minh như cha tôi. Ông còn nói xa hơn.

- Nếu ba đến văn phòng viên thiếu tá và bảo là ba đã giấu các thứ đó trong sân nhà thì sao? Rằng các quả mìn và lựu đạn ấy là của ba?

Không người đàn ông, không người chồng nào, có thể làm hơn thế, cho dù ông đã có thời yêu mẹ tôi. Tôi biết giải thích thế nào. Nếu bà là một trong những đồng chí của ông, có lẽ họ làm chuyện đó, nếu người nào đó đáng giá đối với phong trào nhiều hơn một người khác. Cái đó còn có lý. Đẳng này... cho mẹ tôi!

Nếu ông yêu bà nhiều đến thế, ông cũng đã tìm đến nhiều buổi tối với người đàn bà kia. Ông đi loanh quanh không mục đích trong nhà bếp, lưng quay lại phía tôi và còng xuống. Đến cửa, ông bảo tôi:

- Ba sẽ về sớm.

Hoặc im lặng một lúc, không biết làm cách nào để nói điều ông thật sự muốn, là để cho tôi biết là phải tìm ông ở đâu.

Ông ra khỏi nhà với vẻ như sắp đi tự thất cố.

Ông sẽ làm gì nếu khi về nhà ông thấy bà ở đấy đột ngột được thả ra.

Trước khi cha tôi đến gặp cảnh sát và tự xưng là chủ những chất nổ giấu trong sân nhà, người luật sư của chúng tôi được cho đọc tờ cung khai có ký tên của mẹ tôi, trong đó bà nhìn nhận đã đồng ý cho mượn phòng kho để cất đồ của một số người nào đó “trong vài đêm”.

Vậy là mẹ tôi đã cung khai.

Tôi biết tại sao bà khai. Đó là để chắc chắn không quy trách được cho chồng hay con của bà. Bà nhất quyết là không biết tên người hay những người nào sẽ đến lấy các vật ấy, và từ chối không tiết lộ tên người hay những người đã giao cho bà những vật ấy, hay nói lý do bà đã hợp tác với họ.

Bà đã được cho biết trước cách đối phó với những người hỏi cung. Cha tôi ngồi dang hai đầu gối, một bàn tay nắm lại bỏ vào bàn tay kia, đầu gục xuống trên thân mình, xẹp xuống như một cánh hoa rũ, vẻ sững sờ. Ông luật sư lúng túng và lo lắng. Ông ta rót đầy một cốc nước lạnh, nhưng không thể đưa nước cho một người cũng bị giam và ở tù, đã từng thách đố các cai ngục đủ cỡ. Cha tôi ngẩng lên nhìn quanh, như muốn biết từ chỗ nào đó - ở tôi, bởi vì tôi đã ở đó, tôi luôn luôn ở nhà, đưa con trai của bà, con trai của mẹ, chuyện đó đã làm sao xảy ra? Khi nào? ở đâu mẹ tôi học được những điều đó? Làm sao mà ông không biết, bà đã có những hiểu biết về loại đó không phải để cho bà. Và bà biết những gì rồi? Bà đã quen những ai mà bà không thể tiết lộ? Aila đã làm những việc gì trong bao nhiêu tháng nay, khi không có ông?

Tôi không sững sờ, tôi khoái chí. Không lâu – bà bị buộc tội, vụ án có vẻ nặng, ông luật sư nhìn nhận – nhưng (tôi cũng có những giây lát điên rồ), tôi cảm thấy khoan khoái trong lòng. Bà ở trong tù, và bà tự do, thoát khỏi ông, thoát khỏi tôi.

Thật là phi lý.

Bà đng bị giam trong đó. Bà, người đã ôm chúng tôi sát vào bà, không muốn áo quần của chúng tôi đng vào tường hai bên các hành lang trong nhà tù, khi bà dẫn chúng tôi còn bé vào thăm cha chúng tôi đứng giữa các cai ngục bên kia tấm kính dơ.

Hannah là người tìm ra Aila bị giữ ở đâu. Hannah quen biết nhiều. Chính Hannah đã nhận mảnh thư của chồng Aila viết cho bà, lén chuyển vào cho bà. Hannah đã từng giúp đỡ cho gia đình này trước kia. Nhiều gia đình. Bà ta đã vào thăm người cha và người chồng trong nhà tù. Thư là một mảnh giấy cuộn tròn nhỏ xíu – Sonny biết cách làm sao để nhét những cái đó vào dưới đít cái đĩa thiếc trong giờ ăn hoặc dưới lớp đế trong của chiếc giày. Hannah không đọc thư trước khi cho người đem đến cho bà. Một mảnh thư trả lời do chính tay Aila viết được gởi ra. Mảnh giấy là cái nhãn ở chai thuốc aspirin đã thấm nước và lột ra. Chỉ có mấy chữ: *Đừng liên lạc với Baby. Hãy chờ.*

Sonny không nói cho cậu con trai biết về các mảnh thư, phòng khi cậu ta hỏi tới. Dẫu sao Hannah là một đồng chí. Luôn luôn là vậy, ngay từ đầu, và vậy cũng là tốt. Chính nghĩa với tình nhân là một.

Sự quan tâm của Hannah đối với Aila là một niềm an ủi, đồng thời không thể là cái đó. Ông thấy hình như bây giờ bà ta nằm bên ông với tư cách nghề nghiệp của bà, như khi bà đến thăm ông đang bị giam, một trong những người mà bà đã kiên trì xin được phép đi thăm, và bà đã viết những lá thư động viên tinh thần họ cũng như ông. Ông không tìm đến bà để nói chuyện. Ông không nói chuyện được với Hannah như ông cần nói - về chuyện làm sao ông đã để cho việc ấy xảy ra, làm sao Baby và người chồng của nó mà ông không hề gặp mặt đã rủ một người đàn bà như Aila, tội nghiệp cho Aila, đã gây nguy hiểm cho bà, đã *lợi dụng* bà - và mọi việc đó đã dấu ông. Ông

đã để cho chuyện ấy xảy ra, không thấy không được ai cho biết (đôi khi ông không tin rằng đứa con trai ông không biết trước) vì ông có người đàn bà ông đang ôm trong tay. Bà ta biết điều đó nên họ không thể nói về chuyện đó. Việc này không người nào trong cả hai có thể đoán trước có thể bao giờ xảy ra, bà thì kính nể gia đình ông một cách lãng mạn, còn ông thì tin tưởng khả năng sống đầy đủ của mình, với toàn tâm toàn trí với phong trào giải phóng, vừa giữ gìn gia đình, vừa có một đam mê riêng. Bà ta là cơ hội độc nhất. Người hoan lạc. Bà vẫn còn là vậy, khi làm tình với ông. Aila ở trong tù, còn người đàn bà này sắp đi xa vì lợi ích chung. Thế nhưng khi ông lún sâu vào hơi ấm của bà và của bản thân ông, khi sức nặng của bà đè lên lồng ngực của ông, hai người không còn thấy, và muốn ngộp thở quấn lấy nhau, cuộn vào nhau như những con vật thần thoại gắn trên một cái mề đay có hình Zodiac.^[12]

Một chỉ dấu.

- Thịnh thoảng tôi có thể trở về đây.

Họ sắp gặp mặt bà. Hai cha con đi theo luật sư ra tòa để nghe ông ta xin tòa án cho bảo lãnh. Sonny biết thủ tục: Aila sẽ được đưa ra trước tòa để chính thức bị cáo buộc tội danh, rồi vụ án sẽ hoãn lại đến một ngày khác. Họ sẽ thấy bà, bà sẽ xuất hiện sau bao nhiêu giả thiết, bàn tán ra vào, và lo sợ trong những ngày từ khi bà biến mất, Aila trong hoàn cảnh mới. Bản thân Sonny đã từng được đưa từ xà lim ra trước tòa án, vậy mà ông cũng khó tin và không biết chuẩn bị ra sao. Bất giác, ông ăn mặc chỉnh tề như thể ông là kẻ sắp bị dẫn ra trước vành móng ngựa.

Phiên toàn không diễn ra trước pháp đình của thành phố, ở chung một quận với trụ sở các tập đoàn công ty khai thác hầm mỏ, vì trước đó đã có một vụ nổ gay ra bởi những vật giống như các tang vật gói trong mảnh vải màn của vụ này. Một tòa án khác được chỉ định ở Soweto bên kia thảo nguyên. Họ đi trên xe hơi có máy lạnh đóng cửa kín bưng của ông luật sư, giữa những chiếc xe chở hành khách đầy người chạy ồn ào vút qua, và những chiếc xe tải khổng lồ lắc lư chạy xuôi hay ngược chiều. Ông luật sư

thay cuộn băng cassette, và không ai nói chuyện. Will ngồi ở băng sau, sau lưng cha cậu.

Tòa án ở Soweto nằm vắt ngang dài thảo nguyên đã ủi bằng, thành hình chữ nhật có hàng ba chạy quanh dọc theo bốn cạnh trong, xây hàng gạch đỏ và trồng các bụi cây, vết tích của kiểu kiến trúc thuộc địa cũ trong thời kỳ những đồn lính đi chinh phục trở thành khu cai trị, với những bồn cỏ và bồn hoa hình kỷ hà làm ranh giới giữa khu vực có tiêu chuẩn đẹp đẽ của kẻ xâm lược và khu vực của các nạn nhân có cuộc sống sơ khai. Người luật sư vội vã bỏ hai cha con lại giữa những kẻ như họ, đang đi lang bang, đứng một chỗ, dựa vào cái cột, tùm năm tùm ba ở các cửa, lâu lâu tản ra để nhường lối cho những giới chức tòa án rảo bước có vẻ quan trọng. Tất cả đều chờ, cũng như họ, chờ để được thấy một gương mặt đã bị xóa đi bởi những bộ quân phục, xe thiết giáp, và cửa kín mít chỉ còn cách đập vào cho đến khi bế tay cũng không suy suyễn.

Họ là người ở đơn vị bầu cử của Sonny. Ông đã dạy cho con cái của họ học, ông đã thúc đẩy họ nổi dậy đòi các quyền của họ, bản thân ông đã vào tù vì họ. Nhưng trước đó ông chưa bao giờ đến đây như họ để chờ gặp mặt một người trong gia đình ruột thịt bị lâm vào một hoạn nạn mà họ không hiểu được. (Chẳng phải máu thịt của bà và của ông đã trộn lẫn trong đứa con trai của họ đang leo đèo đi theo sau ông đấy sao?) Những bà già đang hít thuốc lá qua lỗ mũi, những bà mẹ của những kẻ giết người, những phụ nữ trẻ, phấn son lòe loẹt và ăn mặc diêm dúa để nhắc cho những kẻ ăn cắp xe hơi nhớ lại đã thèm thường họ, những người đàn bà khác mệt mỏi dựa lưng vào vách, với những đứa bé sơ sinh ở trong những tấm chăn, và những ông già bán rong mặc những bộ quần áo cũ rộng thùng thình - dù họ chờ để thấy mặt một phạm nhân hình sự, hay như ông, chờ một phạm nhân chính trị được đưa ra trước tòa theo luật *Nabeas corpus*, không phải là quan trọng. (Aila! Trong vai trò ấy). Giời đây, là người như họ, một cách ông chưa hề biết. Dự những phiên tòa xử đồng chí là một chuyện, ở đây sự đoàn kết trong mục tiêu làm cho sự có mặt của ta trở thành sự thách thức thủ tục xử án. Nhưng thử tưởng tượng trong một bài ca tự do và những nắm tay đưa lên chào là dành cho Aila đáng thương!

Người luật sư đã làm các thủ tục và tìm biết bà sẽ được đưa ra phòng xử nào. Họ chờ lâu, và thoát đầu hai cha con đi quanh hàng ba, ở cả bốn cạnh của tòa nhà mấy lần liền, như người ta thường làm khi trông đợi mình được gọi bất cứ lúc nào.

- Tại sao ông ta không trở lại? Người cha hỏi và người con biết, ông chỉ hỏi để phá tan sự im lặng giữa hai người trong sự cách ly của họ giữa tiếng nói của người chung quanh, cậu ta không phải trả lời.

- Ít nhất phải cho chúng ta biết trẻ vì chuyện gì chứ!

- Ba muốn con đi tìm ông không?

- Vô ích, Will.

Người con trai nhảy từ hàng ba xuống sân trong. Một cạnh của tòa nhà đổ bóng xuống chia hình tứ giác ra làm hai, một bên in, một bên nắng. Cậu ta nằm dài ra trên cỏ giữa những người đi theo nắng ấm ở đây. Giống như một bữa ăn ngoài trời kỳ lạ, ở đó sự nhẫn nại cho sự thư giãn nghỉ ngơi. Vài người bỏ đi và trở lại mang theo bánh, cam, lon coca và những gói thuốc điếu mới. Những đứa trẻ chơi đùa và lén lút đánh lộn. Giống như chúng cậu ta bụm tay hứng nước dưới một cái vòi và uống. Một nhân viên mặc áo quần lao động và mang giày ống của nhà nước phát, thân nhiên vừa hát khe khe trong miệng vừa mở một cuộn ống nước ra tưới các bồn hoa biến chúng thành vũng nước.

Sonny đứng bên đứa con trai, mũi giày gấn đung vào cậu ta.

- Đắt không ấm sao? - Ông thoáng mỉm cười – con muốn ăn gì không?

Cả hai không muốn vắng mặt khi bà được đưa đến tòa. Người cha ngừng một chút, đưa tay chỉ mặt trời, rồi trở vào đứng ở hàng ba. Có lẽ ông đã tưởng cậu con trai đã ngủ quên, mặt cậu ngửa lên trời, hai mắt nhắm lại. Nhưng vừa thấy dáng người luật sư lách qua người đứng hàng ba, cậu ta đã đứng dậy nhảy qua những người nằm trên cỏ.

- Cuối cùng! Đơn xin tuy vậy phải đến hai giờ chiều nay mới nộp được. Cảnh sát đồng ý cho bảo lãnh nhưng ông biện lý nhất quyết bác bỏ... tôi biết anh chàng đó... tự cao tự đại... thật là phi lý, nhưng thế đó. Và đến giờ này

không còn tòa nào rảnh trong buổi sáng. Tôi cần vào trong các phòng của tòa án và trở về, tôi có nhiều việc phải làm gấp. Nhưng đừng hỏi mất thì giờ, hai người hãy đi theo tôi và đừng nói gì hết. Tôi phải lấy cái túi xách. Ông là thư ký của tôi. Nào ta đi.

Ông luật sư kéo họ đi qua một hành lang đến một con đường nằm lọt giữa hai hàng rào lưới sắt có ô vuông.

- Cứ bám sát tôi. Đừng để ý đến ai cả. Nếu có hỏi làm gì ở đây, cứ chỉ vào tôi.

Ông bước đến cái quầy dài trong căn phòng ở cuối con đường, dùng vóc dáng to lớn của ông để chen qua các cảnh sát viên và các người khác đang tranh giành sự chú ý của các viên chức phụ trách. Tiếng của những đôi giày ống của cảnh sát khua vang khi qua lại trước mặt hai cha con. Tránh về phía nào cũng cản đường người khác. Bên tai họ vang lên những câu trao đổi và ra lệnh bằng các thổ ngữ của người da đen hay tiếng người da trắng gốc Hà Lan. Hai cha con đều bỡ ngỡ nên không biết tránh mặt vào đâu, cả hai bị xô đẩy như là những vật vô tri do một người quét dọn bỏ sót lại, trong khi họ đang dòm qua lưới sắt và cửa phòng để cố thấy thật rõ, bởi vì Aila là người thân của họ. Những gì họ thấy đang xảy đến cho các nạn nhân khác, bị ép giải từ một xà lim nào đó đi ngang qua sân, cũng có thể xảy đến cho bà. Bản thân Sonny đã bị dẫn đi gần như chạy, tay bị còng, để đến ghi tên ở phòng bên ngoài các phòng xử án. Ông đã thấy những con người khốn khổ, nói năng lắp bắp, bị bọn cai ngục kéo lết đi, bị đâm vào bụng, phải gập người làm đôi; ông đã thấy cảnh rất thương của một người tù đi chân không, bị xiềng hai chân, lê từng bước, như một hình ảnh khủng khiếp hiện lên từ thời nô lệ đã qua, trong bộ nhớ của các máy vi tính, và trong ánh đèn sáng trưng ở phòng bên ngoài phòng xử án. Nhưng Aila, Aila, Aila không dính dáng gì với chuyện này! Aila trong bộ áo quần gọn ghẽ, thơm phức do bà may lấy, với chuỗi ngọc trai nhân tạo bà đeo ở cổ, hai cánh tay áp sát vào thân mình để tránh đụng vào các bức tường đang giam giữ ông. Aila đã chỉ đi xa đến thế, trong sự tiếp xúc với cảnh này. Và đứa con trai, ở địa vị nó thì như thế nào, nó không biết gì về chuyện đó hết, nó không phải là một thiếu niên đặc

biệt có chí khí nam nhi, được mẹ nó che chở thái quá cho nên tuy thông minh và đọc nhiều sách nó chỉ biết qua do nghe kể lại về sự căm dỗ hung bạo và xấu xa của quyền lực trong tay một người đối với người khác, nó chỉ được thấy sự đẹp đẽ và cao thượng của việc kháng cự lại quyền lực ấy, thấy người cha điềm tĩnh mỉm cười với đứa con còn là một thiếu niên được đưa đến thăm ông trong tù. Người cha bây giờ có thể làm cử chỉ mà ông đã không thể làm hồi đó, bởi vì có tấm vách ngăn bằng kính, Sonny đặt bàn tay lên vai Will. Để an ủi. Để hòa mình vào đứa con trai.

Người luật sư đang dang hai tay ra trước mặt người trung sĩ ở quầy gỗ, để trưng cái áo thụng đen của ông ta ra.

- Tôi là luật sư của bà ấy - anh không thể từ chối cho tôi tham khảo ý kiến của thân chủ của tôi! Tôi yêu cầu cho tôi gặp người sĩ quan phụ trách – Ông hất hàm về phía cửa, ra hiệu cho hai cha con đến gần ông - Cái cặp của tôi. Hãy đem các giấy tờ của tôi lại đây.

Một cảnh sát viên bụng phệ chặn ngang đường đi. Nhưng Sonny cãi với y bằng tiếng lóng của những người da trắng gốc Hà Lan trong nhà tù, như một khách du lịch quen miệng nói lại một thứ tiếng nước ngoài mình chưa quen. Nhờ sự lộn xộn, Will lén qua đứng sát bên người luật sư. Ông này ra hiệu cho Sonny tiếp tục nói, và quả nhiên, người cảnh sát không để ý đến ông nữa, vì có người khác gọi y đi lo việc khác. Ông luật sư lớn tiếng hăm dọa sẽ báo cáo lên ông chánh án và ông biện lý, nên không còn ai thắc mắc về những người đi theo ông ta.

- Chỉ mười phút thôi. - người sĩ quan chỉ huy ra lệnh để giữ thể diện.

Người luật sư không tỏ vẻ gì chấp nhận điều kiện ấy, và không giải thích gì cho hai cha con. Hai người đi theo ông đến một cái buồng xếp ở cuối phòng ngoài phòng xử án. Ông kéo cánh cửa ra.

Bà đứng trên đó mỉm cười đón chồng, con và người luật sư. Người cai ngục phụ nữ đứng sau bà, và một cảnh sát viên ngồi ở một cái bàn giấy. Bà mặc một cái áo vét may ở nhà và có trang điểm chút ít, là điều đáng yên tâm (vẫn còn giữ được sự tự trọng như đã thỏa hiệp với Sonny, may thay) nhưng dưới sắc đẹp quen thuộc, có một vẻ gì kỳ lạ lộ liễu, rõ rệt. Dường như một

kinh nghiệm sống do bà tự chọn đã làm lộ ra chân tướng của bà, đã chờ được khám phá ra, như một họa sĩ thấy ở một đối tượng do mình vẽ. Ở Lusaka, khi riêng một mình trong nhà tù ai biết còn ở đâu nữa, bà đã ngồi cho người ta vẽ bộ mặt khép kín của bà. Họ phải nhận ra bà.

Bà lần lượt ôm hôn từng người - Sonny, ông luật sư, và dĩ nhiên, con trai của bà, là kẻ không ngừng bao bọc.

Will, hãy thắt cà vạt vào.

Cầu chúa phù hộ châu Phi.

Tôi yêu Kausre Chiefs.

Tôi nhìn vào phía sau đầu của ông trong chuyến trở về bằng xe hơi và thấy như cõi lòng tôi khép lại. Tôi không nghĩ đến gì hết. Tôi không nghĩ đến bà. Tôi chỉ ý thức những gì ở bên ngoài. Những hình dáng trên những xe chở khách "combi" mà luật sư cao bồi chạy đuổi theo và qua mặt. Nhạc của Sting và The Genuises đang phát ra từ băng nhạc. Lốp len dày ở nệm bọc da cừu dưới bàn tay của tôi. Đủ mọi thứ xung quanh một chỗ trống rỗng, muốn lúc nào có lúc đó.

Khi tôi thấy người đàn ông ôm đầu hai khuỷu tay trong khi bị một cảnh sát viên đánh, và ruột gan tôi lộn tùng phèo – lo sợ cho mẹ tôi! cho bản thân tôi, lo sợ cuộc sống - cha tôi đã áp bàn tay ông lên vai tôi. Ông đã biết. Một bàn tay đặt lên vai tôi. Để đòi hỏi ở tôi một điều gì hòa nhập với ông. Và sau khi bà đến gần tôi, để dành tôi là người sau chót như trước kia bà thường làm vậy - một bí mật giữa chúng tôi – khi vào hôn Baby và tôi trước khi đi ngủ. Tôi đã thấy bà để ý, phải đã ghi nhận: trọng lượng của tôi, da hai bên cảm nhão ra và dây nịt tụt xuống ở bụng. Trong gia đình tôi ai cũng gầy xẹp đi. Chẳng phải bà muốn tôi như vậy. Nhưng mặt khác, Baby đã làm cho bà trở nên như chị tôi muốn.

Tôi không biết nói gì với bà. Tôi biết mọi thứ ông đã chuẩn bị để nhìn thấy là sai. Tệ hơn thế nữa, bà không cần thế. Tôi đã có thể bảo ông như vậy. Tôi đã có thể bảo ông nhiều điều ông không để ý, luôn luôn bận tâm vì những chuyện đâu đâu nên không để ý, những điều ấy bây giờ tôi hiểu. Những cuộc đi thăm “bạn đồng nghiệp” ông đã bằng lòng chấp nhận, vì đỡ cho ông khỏi phải chịu trách nhiệm về sự lơ là của ông, các chuyến đi thường có của bà qua biên giới - ồ, ông đã ý thức các chuyến đi ấy không phải hoàn toàn để thăm cháu ngoại, nhưng ông đã sai lầm khi cho rằng bà đã bị Baby và chồng nó lợi dụng (điển hình! dĩ nhiên chỉ người đàn bà tóc vàng của ông có sự thông minh và lòng gan dạ để làm chiến hữu của ông). Ất hẳn

ông đã thấy bà không “vô tội”, một tính từ có nghĩa là từ chối chịu trách nhiệm với nhân dân, như tôi đã nghe ông dùng trong các bài diễn văn.

Ắt hẳn ông đã thấy bà như thế nào. Bà hôn ông như một phụ nữ trẻ - tôi không hề biết mẹ tôi có thể như vậy, nhưng bà không cần được an ủi, không có những lo sợ để ông trấn an, hoặc những giọt nước mắt để ông lau hộ. Một luật sư còn hơn một người chồng và một đứa con trai khi ta ở trong tay những kẻ la hét và đánh đập một người lấy hai tay che đầu. Tôi đã thấy cảnh đó. Người luật sư, có tư thế đối với bọn cai ngục và cảnh sát, ông là thế lực, là người bà cần. Hai người trao đổi nhiều câu hỏi và trả lời rất nhanh, với sự thoải mái của hai kẻ tin cậy nhau trong sinh tử, ông ta là người duy nhất đã gặp bà bị giam, người duy nhất biết bà như bây giờ. Bà không có thì giờ để hỏi chúng tôi ở nhà ra sao. Cha tôi đã mấy lần thử và nói khế được với bà:

- Toàn bộ vụ này là điên rồ, đừng lo, Aila, không kết tội gì được đâu.

Ông muốn nói những tội danh người ta đã buộc cho bà. Bà ngó ông luật sư rồi ngó tôi, cặp chân mày đen mềm mại của bà nhú lại trên nét nhìn dịu dàng, bà luôn luôn có vẻ mặt như vậy khi có điều gì không hiểu, và không thể giải thích được. Bà sờ bàn tay cha tôi.

- Bây giờ đến phiên tôi. Bà và ông luật sư cười xòa.

Lúc hai giờ chiều ở phòng xử án B, Aila bị buộc bốn tội dự liệu trong đạo luật An ninh nội chính. Tôi nghĩ đến bà như là Aila, từ ngày ấy khi bà ra trước tòa, và nghe các tên của bà được gọi lên để xác nhận căn cước. Trong các tội chính ấy, có hội có hành vi khủng bố và phục vụ cho một tổ chức bị cấm hoạt động. Aila bị kết tội đã là một thành viên của “Bộ máy hành động của xứ Transvaal”, chịu trách nhiệm hoạt động khủng bố trong vùng, và dưới quyền một bộ chỉ huy tối cao có tên là Amos Sebokeng. Bà được gán cho tội đã làm liên lạc viên giữa tổ chức ấy ở các xứ láng giềng và một tổ ở khu vực Johannesburg, đã dự những buổi họp để ra những nhiệm vụ đặt chất nổ, và đã cất giấu những vũ khí để khủng bố ở một căn nhà cư ngụ bất hợp pháp.

Bà về với chúng tôi. Người luật sư hùng hồn viện ra những lý lẽ xác đáng để mẹ tôi được đóng tiền bảo lãnh để được tái ngoại hậu tra - bà là một

người vợ gương mẫu, chỉ biết nội trợ, và là một người làm việc có công tâm, nhu mì và có nhiều đức tính như vị y sĩ rất được kính nể vùng bà đã nhiều năm chứng nhận. Các lời phản đối của ông biện lý đã bị tòa bác bỏ, và số tiền mười ngàn đồng rand được nộp cho tòa án. Người luật sư có sẵn tờ chi phiếu để trống của bác sĩ Jasood, cũng như trước kia, ông đã có sẵn các cuộn băng để băng bó hai cườm tay bị cắt của Baby, khi cha tôi vắng nhà.

Tôi đã ở bên mẹ tôi suốt thời gian cha tôi sống cuộc đời bí mật của ông và tôi không hề nghe nói đến “Bộ máy” hay cái bí danh của bộ chỉ huy tối cao ấy. Bà có cuộc đời bí mật của bà. Thì ra tôi đã là cái bình phong của cả hai người. Sự im lặng của bà, để bảo vệ tôi, biến tôi thành đồng lõa của bà, y hệt như tôi đã là đồng lõa của ông.

*

Aila sung sướng để chiến đấu.

Không ai biết rõ hơn Sonny rằng cười lớn lên cho bọn cai ngục và cảnh sát thấy là một điều hay. Chúng khó mà không có một chút kính nể đối với một kẻ cười được, khi ở trong tay bọn chúng. Nhưng bà học được cái đó ở đâu, biết cách xử sự, cách nói với luật sư của bà, biết đương đầu mà không tiết lộ gì hết – ngay cả đối với một người hoạt động chính trị từng trải và lâu năm như chồng của bà. Biết khôn ở trong tù. Aila biết khôn trong tù. Aila của ông. Tự trong lòng ông làm ngơ trước cái vực thẳm ông đã đào ra giữa hai người, và vẫn nghĩ đến họ như là: Aila-và-Sonny, đã cùng nhau học cách sống, và đối với họ, không có việc gì mà họ không cùng nhau đương đầu quyết định và đối phó trong căn nhà nhỏ ở ngoại ô Benoni.

Bây giờ, khi ông đến Hannah mời ông uống cà phê, hay một cốc rượu vang. Hai người lại ngồi như ngày đầu ở tiệm cà phê, trước khi có chuyện gì, có thể đã không có chuyện gì xảy ra – đã được viết lại.

- Aila thế nào? Bà ấy có bị khủng hoảng không?

- Bà ấy ở nhà. Họ cho đóng bảo lãnh để tại ngoại.

Mười ngàn đồng. Khuôn mặt hồng hào đầy lông tơ của Hannah lộ vẻ xót xa. Ông và bà biết số tiền bảo lãnh lớn có nghĩa là phải biện lý tin tưởng, các

tội danh sẽ được giữ vững.

- Bà ấy bị gán cho tội gì?

- Luật An ninh nội chính. Lãnh những nhiệm vụ Tổ công tác. Liên lạc viên. Phải rời những chuyến đi của Lusaka ấy đã cho ông tự do ở cả đêm trong phòng này, trên giường này, bây giờ đã thuộc về quá khứ.

- Và tang vật ở phòng kho, dĩ nhiên.

Im lặng kéo dài. Màu xanh của đôi mắt Hannah bỗng sáng quắc lên như khi có nước mắt. Dầu Aila có làm một người cách mạng hay không, dầu bà ta có gia nhập cuộc đấu tranh hay chỉ ngây thơ để cho cô con gái đưa đẩy đến những hành động mà bà không hiểu, hay bị cơ quan an ninh cài tang vật vào nhà và gán cho những tội danh, người vợ trầm lặng, xinh đẹp ấy đã bị phản bội.

Sonny sửng sốt cảm thấy có kẻ xen vào câu chuyện của mình. Hannah khóc. Nước mắt chảy ròng xuống má bà. Và bà không quay mặt đi hay đưa tay ôm che mặt. Bà không có quyền khóc vì Aila!

- Trời đất ơi! Hannah!

Nhưng nước mắt trào lên và tuôn chảy trên gương mặt thân yêu. Bà cố nói, nhưng nghẹn ngào chỉ nói được:

- Khủng khiếp! Khủng khiếp!

Và lắc đầu qua lại làm các giọt nước mắt bắn tứ tung, bắn cả lên bàn tay ông. Ông đứng dậy chồm qua bàn tay ôm chặt bà vào hai cánh tay. Họ níu chặt lấy nhau, làm đổ các tách và chén đựng đường.

Khi họ nằm trên giường, đặt ngay sát sàn như họ đã thích vậy, họ còn thức, bên dưới mi mắt sắp nhắm lại máu dồn lên như thủy triều đẩy hai người đi tách ra, mỗi lúc càng xa. Bà không nói nhưng chắc chắn ông có thể nghe: Chuyện này sẽ không xảy ra nữa. Sonny cảm thấy như ở sai chỗ. Việc ôm nhau chồm qua hai cái bàn vừa rồi đáng lẽ diễn ra trong cái buồng xếp ở ngoài phòng xử án với Aila.

*

Tôi tự hỏi bà đi xa hồi nào. Vào lúc đó tôi không để ý. Tôi chắc là ở ông có những dấu hiệu nhưng bị coi là vì việc khác. Trung tâm của căn nhà, và cuộc sống của chúng tôi là Aila, bây giờ nếu bà ở nhà, thì ông còn ở đâu nữa? Aila phải trình diện với cảnh sát mỗi ngày hai lần. Ông có thể để ai khác đưa bà đi được chăng? Với một đồng chí, đó là điều tối thiểu phải làm, đồng chí là trên hết, hơn cả ý muốn của cá nhân mình.

Không những cuộc sống của chúng tôi xoay quanh Aila, mà ban lãnh đạo bây giờ cũng tập trung chú ý vào bà. Các bạn đồng nghiệp của cha tôi lại đến thăm thường, để gặp bà, và tỏ bày sự ủng hộ đối với bà. Phải sắp đặt mướn luật sư bênh vực ở tòa án tối cao, tìm nguồn cung cấp tiền bạc, chọn luật sư giỏi nhất cho vụ án này. Một phụ nữ ra tòa – có vấn đề bà sẽ được xét xử bởi ông chánh án nào, một người ghét phái nữ hay là một người dễ bị ảnh hưởng bởi sự thanh cao sự chín chắn và sắc đẹp một cách thuận lợi, và luật sư biện hộ có thể khai thác khả năng đó như thế nào cho có lợi nhất. Hiệp hội phụ nữ đem bánh đến và đại hội công đoàn gửi hoa đến.

Qua những người có phong trào đến thăm ấy, tôi được biết bà đã đi xa, người đàn bà của cha tôi. Một cách ngẫu nhiên. Một người nào đó từ Carp Town đến, không biết sự liên hệ giữa bà ta và chồng của Aila, đã nói lên trong phòng khách nhà tôi rằng, nên cho hội ân xá quốc tế và những tổ chức quan tâm đến tù chính trị biết thêm nhiều chi tiết về Aila.

- Chúng ta không nên chờ đến khi tòa bắt đầu xử. Cho người ở nước ngoài biết bối cảnh, nói cho họ biết Aila là hạng người như thế nào... Tôi cho các bạn hay, ai là người hay nhất để làm việc này, Hannah Plowman, bà ấy hay tuyệt.

Ai đó cắt ngang:

- Nhưng bà ấy không còn ở đây, anh bạn ơi. Bà ấy đã làm chức gì cao lắm ở văn phòng cao ủy về người tị nạn của Liên Hiệp Quốc, ở Bắc Phi hay đâu đó.

Thì ra ông là người chồng tốt, người đồng chí tốt vì người đàn bà ấy đã đi mất. Ông hết tỏ ra chú ý đến bà ta – bây giờ Aila là anh hùng, ông là người nhà của bà – đến lộ vẻ rầu rầu, khi ngồi một mình tới khuya ở bàn trong nhà

bếp, không phải bởi vì mẹ tôi có thể ở tù đến mười năm (tôi đeo theo các luật sư hỏi cho được) mà bởi vì không có cái giường to tướng đặt ngay trên sàn, trắng tráo, bước vào là thấy ngay, căn phòng của một gái điếm.

Vết tích Aila để lại cho tôi thật đáng sợ. Cô bồ của tôi đối xử với tôi như thể tôi là một người tàn tật: các bạn học của tôi khi thấy tôi là thấy các hàng tít trên báo:

LỰU ĐẠN TRONG NHÀ XE – NGƯỜI ĐÀN BÀ NỘI TRỢ SỐNG BẤT HỢP PHÁP TRONG KHU NGƯỜI DA TRẮNG ĐƯỢC GẮN CHO TỘI CẤT GIẤU VŨ KHÍ KHỦNG BỐ. Việc mẹ tôi bị truy tố đã khiến tôi không còn nghĩ đến người đàn bà của ông, và ông. Câu nói của người lạ ấy bỗng nhắc tôi nhớ lại.

Và bây giờ tôi cũng là một cái gì đáng xấu hổ. Tôi không nhin được. Tôi không biết tại sao: tôi lại đến căn nhà lều. Tôi đã nghĩ rằng sẽ thấy cái gì ở đấy? Có lẽ tôi chỉ muốn biết chắc chắn, chắc chắn. Có lẽ tôi đã không tin có chuyện đó; ông, bà ta và tôi đã bị ràng buộc lâu quá. Cổng bên bỗng khóa bằng ổ khóa rời. Tôi trèo qua cổng. Chó ở nhà chính không nghe gì, không chạy ra. Tôi bước lên tam cấp như để thông báo với bà ta tôi đến. Tôi đứng trước cánh cửa ra vào xệ xuống, nhưng không động vào, vì nhớ nó kêu ken két. Một thùng carton dùng đựng các chai rượu vang vỡ làm đôi nằm giữa lá khô, trong đó có hai cuốn danh bạ điện thoại bị phù to vì dầm mưa. Một cửa sổ bể kính, và kính đã rơi vào phía trong nhà.

Không có giường. Một bình vuông dơ bẩn trên tấm vách đằng sau chỗ cũ của nó. Các chậu cây trong nhà chết khô vì thiếu nước. Hai trái gối bể, vải bông gòn lòi ra một góc phòng. Im lặng của sự bỏ phế. Tất cả những sự cử động và những vần điệu đã âm vang nơi đây, tất cả những gì đã xảy ra ở đây, như còn phảng phất đâu đây, va vào các bức tường, và dội lại. Đó là những cái đã qua. Đó là quá khứ, mà bụi của nó chưa lắng.

Tôi thò đầu vào. Mùi khói thuốc. Mùi của bà ta. Ông đã mang mùi khói thuốc lá về nhà. Cái giường ấy. Như cha tôi hay viện dẫn (lần này là cuốn Thánh Kinh) cái giường ấy có ma.

Cảm giác ta trông chờ không đến vào lúc và ở nơi ta tìm nó. Tôi đã không tìm thấy sự giải bùa lúc đó và ở đó.

*

Aila đang chăm chú trả lời một bảng dài những câu hỏi của các luật sư để họ lập kế hoạch biện hộ cho bà và ghi lại đầy đủ những gì bà đã nghĩ và đã làm cho đến khi bị truy tố. Bà ghi chép bằng tay rồi đánh máy từng từ. Ông ngồi bên kia bàn như khi ông còn là giáo viên chấm bài học sinh và bà còn học hàm thụ thêm. Nhưng bây giờ nếu bà ngẩng lên để hỏi ông điều gì, thì là hỏi ý kiến của một đồng chí từng trải hơn về những cái bẫy có thể bị rơi vào khi ta chuẩn bị ra tòa. Mỗi lần bà hỏi, ông cố nén sự tuyệt vọng, sự phủ nhận sự thật, và trả lời bà: bà gật đầu cảm ơn, và ghi bên lề. Hình ảnh bà bên kia cuốn sách hay tờ báo trước mặt ông xuyên qua các trang giấy. Ông càng chờ lâu không nói, càng có ít cơ hội để nói. Với mỗi hàng chữ bà viết, mỗi lần hội ý với các luật sư biện hộ, mỗi lần các đồng chí trong ban lãnh đạo đến thăm, chuyện khó chấp nhận ấy càng trở thành thực tại được chấp nhận, không những do nhà nước, mà còn do các luật sư, phong trào, coi chuyện đó là một sự kiện có thật: Aila, Aila người làm cách mạng với niềm tin tưởng chắc chắn trong lòng có thể chịu đựng.

Ông bỗng nói, trong khi đưa cho bà tách nước trà do ông rót cho bà để bà có sức làm việc, với cảm giác như ông với tay về phía một cái gì đã tuột ra xa khỏi tầm tay mình:

- Cái gì đã khiến bà làm chuyện đó?

Đã khuya. Bà ngó quanh phòng để chắc chắn chỉ còn hai người, để xem có mặt đứa con trai ở đó không, hầu được nó ủng hộ hay khiến ông dễ tin hơn – cậu ta thường làm một sự có mặt, tai đeo ống nghe để âm nhạc cậu nghe không quấy rầy bà.

Bà nhẩn nha một lúc. Thậm chí có thể Aila không cảm thấy có phận sự phải trả lời, có thể sự trách móc bà đã không hề thốt ra với hình thức ấy. Sonny đã từng nghi như vậy. Nhưng bà nói:

- Tôi đã hiểu.

Ông ngó sững bà; bà hầu như trở lại như xưa, nói ngắn và dịu dàng:

- Cái gì bà đã hiểu mà trước kia không hiểu, ở đây? Làm sao Baby có thể lợi dụng mẹ nó – một cách trắng trợn – như vậy? Tôi không tin được... tôi không thể tha thứ cho nó.

Ông lo lắng vì nghe giọng nói của ông khản đặc – nếu ông không cầm được nước mắt, Aila sẽ biết ông khóc không phải vì bà mà vì ông từ Baby con gái của ông.

- Nó không có lỗi gì để tha thứ. Nó không làm gì hết.

- Không đúng sự thật! Được rồi – vậy là những người bà gặp qua nó. Nó đẩy bà vào chỗ nguy hiểm. Qua trung gian của nó (*tôi sẽ từ con gái của tôi vì bà. Thấy không, tôi sẽ làm thế vì bà, ý ấy thoáng qua giữa họ trong khi ông ngừng nói một lát*). Dĩ nhiên ở bên đó kích thích, quan trọng, tự do, so với ở đây. Ồ, tôi biết. Những sự thỏa hiệp, sự nhỏ mọn... hết rồi, bây giờ là chiến tranh và không thuận với các láng giềng da trắng để chứng tỏ. Nhưng nếu bà đã muốn cái gì thêm, thì ở đây thiếu gì cái để làm... ít nhất... chúng ta có thể bàn với nhau trước.

- Tôi không biết tôi có muốn vậy hay không.

- Aila, muốn hoạt động, hay muốn bàn bạc? Có vẻ như bà đã có thể bàn bạc với Baby. Nếu bà bảo nó không phải là kẻ đã lợi dụng bà.

- Trước kia ông rất tự hào về nó bây giờ ông đừng nói xấu nó. Đừng làm hỏng một cái gì cho chính ông.

Bụng ông thắt lại, ông có một cảm xúc lạ đối với ông. Không tránh được, sự buồn nôn vì hối hận, luôn luôn xảy đến khi người ta ở một mình; ông đã làm hỏng quá nhiều. Aila uống nước chè, rồi nhìn ông và bắt đầu nói như kể chuyện:

- Baby và chồng nó đi đâu cũng mang bé theo, ông biết không. Mà nó còn nhỏ quá. Các buổi họp, các buổi liên hoan nó thức đến một giờ sáng trong các buổi liên hoan. Lần đầu, tôi thật sự thấy chướng, tôi đã bảo chúng thế là sai, tội nghiệp cho đứa bé. Tôi muốn nói, ông với tôi,... khi chúng ta đi vắng hồi con gái còn nhỏ, có người trông coi chúng, chúng ở nhà và đi ngủ trong

giường của chúng từ tám giờ. Nhưng một lần tôi đến đó không nhớ là lần thứ tư hay thứ ba – chúng nó kể với tôi rằng cái đêm chúng nó đem theo đứa bé đi dự một buổi liên hoan khi về nhà thấy căn nhà bị ném bom. Ông ấy còn nhớ cuộc đột kích thứ hai của lính Nam Phi qua biên giới, Baby đã gửi điện tín cho chúng ta yên tâm là không phải chỗ chúng nó bị đánh bom? Nó đã làm vậy vì không muốn ông – chúng ta – lo ngại, và khi nó kể lại cho tôi nghe, nói đã bắt tôi hứa không nói lại với ông. Nhưng đúng là cái nhà chúng đang ở lúc đó. Nếu chúng để đứa bé ở nhà với người coi trẻ tối đó – với ai, như tôi...

Sự cô độc là một cảm giác giống như lạnh. Nó xâm chiếm ông từ bàn tay và bàn chân trở vào giữa thân mình. Nếu ông không còn gì ngoài việc chống lại Baby, trong khi nó đã thoát chết một lần thứ nhì mà ông không biết, thì ông là con người thế nào?

- Thật vậy à?

- Đúng vậy.

- Khó theo kịp bà, Aila. Bà bỏ bớt nhiều cái không nói.

- Tôi biết.

- Bà “đã hiểu”.

- Phải.

- Bà không giải thích được sao? Lòng muốn báo thù? Nếu bà đã được huấn luyện chính trị, bà đã biết cái đó không được coi là một động cơ đáng được chấp nhận trong cuộc đấu tranh của chúng ta. Một kinh nghiệm thần bí nào hay cái gì? Đã hiểu cái gì?

- Sự cần thiết của điều tôi đã làm.

Bà chặn hai sống bàn tay lên các tờ khai của bà, và day mặt qua ông, chờ ông phán xét.

- Nếu ông là người có quyền phán xét bà. Với tư cách là chồng bà? Là đồng chí của bà? Cái khung cảnh do ông đã khéo léo dựng lên cho cuộc đời của ông trở thành không thể được, các phạm trù của ông đã trở thành vô dụng, không còn cái gì thích hợp với nhu cầu của ông. *Cần có Hannah*. Sự

quyến rũ của Hannah đối với ông thuộc về không gian và thời gian bị bóp méo, trong đó họ - tất cả họ - ông, Aila, Hannah sống. Với Hannah, có sự khêu gợi của sự dẫn thân, bởi vì dẫn thân là chịu nguy hiểm, và bản năng nguyên thủy của con người là bảo đảm sự sống còn trong hiểm nghèo. Thay vì sống với vợ và con, ông đã bỏ họ và sống vì Hannah. Ông và bà ta không có con, khi họ chết chỉ còn phong trào cách mạng. Sự kích thích khi họ ăn nằm với nhau là ở chỗ đó.

Nhưng bây giờ Aila cũng là người cách mạng.

*

Những lúc ông lái xe đưa bà đến trình diện đồn cảnh sát mỗi ngày, ông có cảm tưởng như có thể trở lại với cuộc sống gia đình thân mật mà họ đã từng có một thời. Nếu thế thì thật là lạ kỳ, nhưng chắc chắn là giữa họ còn có một cái gì như hồi đầu, bên dưới những cái đã thay đổi giữa họ. Bây giờ ông ở nhà, như một thời đã từng như vậy. Sở dĩ được vậy là vì hoàn cảnh đã khác: căn nhà lều không còn ai ở, ông đã phần nào không còn giữ chức vụ cao trong nội bộ phong trào.

Ông lại làm tình với Aila. Nhưng thật ra ông chưa bao giờ ngưng việc ấy với Aila, và đã tính toán kỹ lưỡng các khoảng cách để không gây ra ngờ vực là ông dành cho người đàn bà khác. Sự khác biệt là bây giờ ông về nhà với bà, với Aila, vợ của ông. Bà không tỏ vẻ gì để ý đến sự yêu đương trở lại bà hợp tác tốt, ông chỉ có thể tự nhủ như vậy. Và ông biết – bây giờ ông đã có kinh nghiệm nhiều hơn về cảm giác đàn bà có được trong tình yêu – rằng bà giả vờ có khoái lạc. Bà nghĩ đến chuyện khác trong lúc ấy, hoặc là bà không thể ngừng nghĩ đến, đúng vậy, và nếu một người đàn ông xua đuổi được mọi thứ ngoại trừ ý thức khoái lạc nơi một người đàn bà khi đang ở trong mình họ, thì người đó không phải là người đàn ông. Đôi khi, ông đã như vậy, khi chống lại sự thách đố ấy, và tự thúc giục mình, và ông phải buông ra, thịt teo lại. Bà không ngại ngừng cho ông. Bà vỗ vào tay ông và bảo: “Không sao cả”.

Không sao cả, Ailia bảo thế và ông nằm bên cạnh bà tim đập mạnh với nỗi oán hận Hannah. Ông đã từng nghe mê mẩn những chuyện Hannah nói;

những chuyện ấy có vẻ như thuộc về trung tâm của cuộc sống, mà không ai trong những người ông quen biết có bao giờ đề cập đến. Nhưng trung tâm của cuộc sống không còn ở đây; với bà, trung tâm của cuộc sống đã là những việc vô vị hàng ngày – lãng xảng về sinh đẻ, đám cưới, việc nhà, ăn mặc, với Aila là vậy. Vì Hannah, Aila đã không còn. Hết, không còn bản ngã của Aila. Hannah đã tiêu diệt nó, Aila cũng đã đi mất. Thế nhưng bà nằm bên cạnh ông và sống nhăn. Ông lắng nghe Aila thở, thỉnh thoảng ngáy nho nhỏ, và ngửi thấy mùi kem bà xoa ở da quá thơm bốc lên vì người bà nóng lên trong khi ngủ, và cảm thấy nhớ nhung không thể nguôi, không có gì làm ông nguôi sự nhớ nhung.

Aila, người đồng chí. Tang chứng số 1 trình tòa là một khẩu súng phóng hỏa tiễn RPG-7, hai hỏa tiễn RPG-7 ba quả lựu đạn RG-42, hai quả mìn hút, hai quả mìn chôn FM-57, và một tấm vải hoa dùng làm màn cửa ở phòng cậu con trai. Aila ngồi giữa các cảnh sát viên, đầu ngẩng cao, mặt bình tĩnh, miệng mỉm cười và lông mày nhướn lên với Sonny và Will ngồi ở hàng ghế đầu trong khu dành cho công chúng. Sonny không còn điều khiển được tâm trạng của mình trong giai đoạn này của đời ông. Đang là ban ngày – giữa toàn án sáng choang, cảnh sát nện gót giày, các luật sư tậm lại, và mọi người đứng dậy lao xao khi ông chánh án bước vào ghế có lọng che, ông vẫn giữ tâm trạng cô đơn của ông ban đêm. Nhưng ít nhất đây là chỗ của ông, cũng như chỗ không thay đổi của cuộc đấu tranh bên kia thảo nguyên. Ông cảm thấy nhói lên một cơn đau, là sự tự hào về người đàn bà này, Aila. Ông hầu như không để ý đến sự xao xuyến đột nhiên ở đứa con trai. Will nói nhỏ vào tai cha, khiến Sonny hất đầu ra xa với vẻ bức tức, ông đang tập trung chú ý vào diễn biến ở tòa án. Con trai ông đang cố nói với ông rằng khẩu súng phóng hỏa tiễn RPG-7 và các hỏa tiễn không có trong chỗ cất giấu mà cậu ta đã thấy khi cảnh sát mở cái bọc vải màn ở trong phòng kho.

Trong cuộc đời của tôi, không có khí trời. Những người thân yêu của tôi chỉ đem tôi đi chơi trong những hành lang đánh xi bóng láng của các đồn cảnh sát và của các nhà tù. Một lần, khi còn là học sinh, một trong những người bạn da trắng của cha tôi mời tôi đến ở chơi ngày thứ bảy với các con trai của ông ta tại nông trại của ông. Trại đó tên là Enkelbos. Tôi vẫn còn nhớ bảng tên ở cổng mà một trong những đứa con trai nhảy xuống để mở ra. Chúng nói cuối tuần nào cũng về đó. Chúng có một chiếc ghe bằng cao su ở trên nắp đập chắn nước. Chúng có những chiếc xe đạp, và chúng tôi thay phiên nhau đạp quanh tung bụi mù lên các bụi cây thân đen đang nở rộ hoa vàng. Lúc đó là cuối tháng bảy và băng giá của mùa đông đang tan trên đôi má của chúng tôi.

Tôi cần khí trời. Lại những hành lang đánh xi bóng láng, các cảnh sát viên canh chừng mặt quăm quặm, những người lạ trên các ghế dài ở khu dành cho công chúng, sự hăm dọa theo dõi về mặt của các luật sư, tìm cách vượt qua khoảng cách mà ông chánh án, dưới bộ áo đỏ cũng là một con người, cố duy trì giữa ông và tất cả những gì ông thấy và nghe. Những người thường bị ngán sợ dưới những khoảng trống cao vút; đã bao nhiêu lần tôi ngó sững các quạt ở trần, trợn đảo sự rắc rối ở chỗ không có phấn hoa reo rắc sự tái sinh này. Sự ôi thiu. Cả đời tôi, từ khi chúng tôi từ bỏ ngôi nhà cũng bên ngoài thị trấn khai thác hầm mỏ, tôi đã hít thở không khí chết của những chỗ này, được coi là những nơi cuộc sống và sự tự do được pháp luật bảo vệ.

Bây giờ Aila đứng ở giữa tòa, còn cha tôi ngồi bên cạnh tôi như bà xưa kia. Tôi thấy đỡ hẳn, và muốn dựa vào ông lão da đen to lớn đang ngồi thiu thiu ngủ phía bên kia tôi, với hai bàn tay chắp lại trên đầu cây gậy. Ta hãy cùng nhau ngủ trong lúc sự công bằng hay sự bất công đang được thực hành, chúng ta không biết các cử động bằng tay bệ vệ của ông chánh án đang ghi chép (ghi chép gì?) và các luật sư đang trao đổi với nhau các hồ sơ sẽ đem lại kết quả gì, cũng như người lục sự không thèm đối mặt với chúng ta, và không biết chúng ta đã thấy được ông ta móc lỗ mũi, những nhân viên phụ trách máy vi tính với đầu tóc chải xù lên, những cảnh sát viên đi rón rén ra

vào, cúi đầu về phía ghế ông chánh án một cách tuân phục, giống như người ta làm giầu thánh giá lấy lệ khi ra khỏi nhà thờ.

Ông lão ngồi bên tôi bắt đầu thờ mạnh. Tôi đã quen với những chỗ này, nên tự động khép mình trước uy lực của chúng, và thúc tay ông ta trước khi cảnh sát đến rầy la ông. Tôi làm vậy để tránh cho ông ta sự lo sợ, nhưng ông vẫn giựt mình và tỉnh ngay làm tôi cũng tỉnh táo liền, làm như tôi đã ngủ quên trong khi xem một phim chiếu bóng, và chợt nhận ra khi trở lại chú ý một cánh ngược lại một cảnh đã nghĩ đến trước đó. Các tang vật đang được ông biện lý trình ra cho ông chánh án: những quả lựu đạn trái khóm, và những quả mìn, đúng – nhưng còn những vật kia tôi chưa hề thấy trước đây, những vật mà được mô tả là những súng bắn hỏa tiễn RPG-7 và 2 hỏa tiễn. Không có vật nào giống như vậy, không có súng phóng hay hỏa tiễn trong cái bọc căng vải màn ở trong phòng kho của nhà tôi. Suýt nữa tôi nhảy chồm lên và hét to với ông chánh án. Nhưng đã quen với nhà tù và tòa án nên tôi ngồi yên. Tôi đã cố ý nói nhỏ với cha tôi, nhưng ông cũng biết nên cư xử thế nào ở những chỗ này, nếu ta muốn yên thân. Ông ngăn không cho tôi nói. Tôi bị bưng miệng, và ngộp thở vì chuyện tôi biết. Tôi len qua hàng chân ghế để ra ngoài. Lần này là ở Pretoria, tòa án tối cao ở pháp đình, không phải tòa Soweto dành cho người da đen, bà chỉ ra tòa ở đó lần đầu tiên. Tôi ngồi ở hành lang nguy nga ở cửa vào, giữa những cột trụ hùng vĩ bọc đồng thau ở chân, dưới những ánh sáng nhiều màu chiếu từ các cửa sổ kính mờ ở tít trên cao; các nhà thờ của họ và các pháp đình của họ làm như lẫn lộn với nhau, họ thấy có một uy quyền thần thánh nào đó trong luật pháp của họ. Ai đi vào cũng phải đi qua một khung cửa vòm có gắn máy dò kim khí và bị lục xét. Tôi bối rối ý thức có một nòng súng đang chĩa vào người tôi – một đứa nhỏ da đen đang cầm cây súng đồ chơi của nó, mẹ nó đang ngồi cạnh tôi. Rồi một cảnh sát viên da trắng giả vờ bị nó bắn trúng. Đứa nhỏ cười vang và chạy quanh người chơi với nó, trong khi tôi ngồi đấy và thấy tấm vải màn mở ra, đếm đi đếm lại trong óc từng món, lựu đạn và mìn tôi nhận ra, và nghe ông biện lý gọi tên. Tôi cảm thấy mình lớn ra, quan trọng vô cùng. Tôi đã không nghĩ gì, rằng tôi có công lý trong người, công lý sẽ nổ bùng ra

giữa họ. Những sự dối trá lừa đảo dơ bẩn của họ sẽ rơi ra từng mảng khỏi Aila và bà sẽ tự do.

Cha tôi không ra tìm tôi, cho đến khi ông chánh án nghỉ dùng trà. Qua cửa vào phòng xử D tôi nghe tiếng hô to yêu cầu đứng dậy, và tiếng sột soạt của chân người, áo quần và tiếng nói của người ta đang đi ra. Tôi có cảm giác muốn ngộp thở. Tôi đứng dậy.

- Con ốm à? – cha tôi hỏi. Vẻ mặt ông như thể chuyện đó là điều cuối cùng ông còn chịu được.

Tôi đã không sờ vào ông từ lâu: tôi níu hai cánh tay ông và nói:

- Không có các hỏa tiễn. Cái ống phóng ấy. Không hề có. Chúng đã cài thêm vào, cũng như đã cài những vật kia trước. Con nói với ba, con đã trông thấy, và không có các vật ấy ở đó.

Ông tin tôi liền, nhưng dĩ nhiên các luật sư chất vấn tôi. Tôi chắc chắn không? Sáng hôm đó, tôi có ở trong phòng kho suốt thời gian chúng lục soát không? Tôi không xáo động, bị kích thích, hay giận dữ chứ? Có, có, và còn hơn thế nữa, các ông có tin tôi, các ngón chân tôi đang quắp lại cứng đờ, cũng như các ngón tay của tôi đang nắm lại thành quả đấm, và hai vai tôi căng thẳng tới nỗi hôm sau cổ tôi đau như bị treo một bắp thịt. Nhưng cái gì tôi thấy thì tôi biết chứ, tôi có thể thề, dù các tòa án bắt tôi thề bao nhiêu lần – ước chi tôi đã viết ra một mảnh giấy số các vĩ khí ấy và bắt chúng ký tên vào hôm đó!

Khi các luật sư thấy tôi đáng tin và đã đánh giá tôi là có khả năng đương đầu với các câu hỏi vặn của ông biện lý mà không ngán sợ, họ đồng ý rằng điều tôi nói là một bằng chứng quan trọng. Nó đặt lại toàn bộ vấn đề gán cho Aila đã cất giấu hay đã cố tình cho người khác cất giấu trong phòng kho ở nhà chúng tôi. Trong lần khai thứ nhì, bà đã khai rằng người ta đã để cho bà hiểu là những đồ dùng văn phòng không còn dùng được nữa, nhờ bà gửi cho phòng kho. Bà đã không xem lại cái gì. Theo sự làm chứng của tôi, nếu các vĩ khí đã được cất giấu ở đó, thì không có súng phóng hỏa tiễn RPG-7.

Cha tôi hoan hỉ ra mặt, ông toét miệng cười và mắt sáng quắc như hồi Baby và tôi còn bé, khi ông bồng chúng tôi đưa lên cao, và khi chúng tôi vào

thăm ông trong tù.

- Không những chúng không thể chứng minh rằng bà biết có vật gì cất giấu trong phòng kho, chúng còn không thể chứng minh rằng tất cả lô vũ khí ấy không do chúng cài trước. Một khi đã rõ ràng là chúng cài các hỏa tiễn, thì còn lại chỉ là nghi vấn có thể chấp nhận. Toàn bộ chứng cứ của chúng đưa ra sẽ không còn ai tin! Nếu đối với tội danh chính, cảnh sát đã nói dối, thì làm sao vụ án đứng vững? Ông chánh án sẽ bắt buộc phải bác bỏ cả vụ này – có nhiều khả năng sẽ như vậy!

Chúng tôi đến văn phòng luật sư để tham khảo ý kiến. Tôi ở trung tâm cuộc tham khảo, chỉ trong lần này. Tôi không phải đồng lõa của ai, tôi đã là nhân vật chính trong lần này, do kinh nghiệm bản thân của tôi. Các luật sư không chắc chắn về kết quả như cha tôi, nhưng tôi đã trở thành luận chứng then chốt của bên biện hộ, là nhân chứng chính của họ. Tôi nghe rõ họ nói riêng với cha tôi:

- Cháu nó phải chắc chắn 200 phần trăm không bị người ta thấy nó là nó không chắc chắn – ngay cả trong giọng nói – về bất cứ chi tiết nào, dù có vẻ nhỏ nhặt và không đáng kể. Bởi vì ông biện lý Lombard sẽ nhấn mạnh vào điểm có sự dính líu về mặt tình cảm đặc biệt, một thanh niên nhẽ tự nhiên sẽ nói dối, nếu là một vấn đề liên quan đến gia đình... dẫu sao, bị cáo là mẹ của cậu ra.

Mẹ tôi lắng nghe tất cả và không ngó tôi. Tôi lấy làm lạ, bà tránh ngó tôi. Làm như bà muốn phủ nhận mối liên hệ mới thân mật này giữa bà và tôi. Tôi tin rằng, lúc đó, tôi bắt đầu nghĩ trong lòng, thật sâu kín, không ai có bao giờ biết được, rằng Aila đã biết có những vật chết choc ấy trong cái bọc vải màn dư. Bà đã biết, và bà đã không muốn cho tôi biết – tôi, người đã biết về bà nhiều hơn các người khác, cha tôi không còn biết. Khi các người đàn ông đã nói nhiều, các luật sư đã bàn với nhau về những câu trả lời của tôi, và cha tôi, Aila và tôi đứng dậy ra về, ông luật sư lão thành nhất bảo Aila, tốt hơn bà và tôi nên trở lại trao đổi với ông trong ngày hôm sau. Aila làm họ cụt hứng, bà bảo:

- Tôi không muốn Will làm chứng.

Phi lý. Thấy chướng quá, một luật sư cười âm lên, họ không cho rằng bà nói thật, họ là các luật sư, cha tôi. Lẽ đương nhiên, bà sẽ đổi ý, họ sẽ thuyết phục bà, cậu con trai sẽ không bị hại gì. Vô hại. Một người đàn bà, đầu sao, bà cũng nghĩ đến đứa con trai của mình.

Con trai của mẹ nó! Tôi nổi đóa, giận tôi, giận mẹ tôi. Bây giờ họ nói lớn, giữa họ với nhau về tôi. Bất cứ lúc nào, một người nào đó có thể quay qua hỏi tôi: “*Cháu sẽ làm nghề gì khi lớn lên?*”

Tôi lái xe. Bà ngồi cạnh tôi và ông ngồi đằng sau bà. Tôi lái nhanh, đập ga đập thắng rầm rầm vì tức tối, không ai nhắc nhở tôi phải cẩn thận cả. Đây là một lần mà tôi cảm thấy họ phó cả cho tôi. Ông ngồi chồm tới trước, để không bỏ sót những gì bà hay tôi có thể nói. Nhưng chúng tôi không nói gì cả. Điều gì tôi muốn nói với bà, tôi không muốn nói trước mặt ông. Qua đôi mắt tôi thấy ông nắm vai bà và để bàn tay yên ở đó một lúc. Aila đáng thương, đáng thương. Phải chăng ông đang nói với bà là không sao cả, đã có chồng khôn ngoan dẫn dắt, và có mặt bên bà để nói cho bà bỏ ý định ngưng cuồng?

Bà bảo tôi lái xe đến tiệm thuốc. Trong khi bà vào tiệm, ông thở dài, ngồi không yên.

- Rồi đâu sẽ vào đấy cả thôi. Mẹ con đang bối rối. Bà chịu đựng như thế đã là quá nhiều. Trái với bản chất của bà, Will ạ.

Bà từ tiệm thuốc bước ra và mỉm cười với chúng tôi, rồi cau mày vì nắng, như thể chúng tôi sắp chụp ảnh bà. Ông lại nói:

- Đây là vấn đề phải nói ra sự thật, Aila. Thậm chí không phải là một vấn đề cá nhân, chỉ dính dáng đến bà. Will phải nói ra sự thật. Đó là một cơ hội để thách thức chính chế độ. Tôi đã mở máy, nhưng để cho nó tắt và chiếc xe giựt một cái.

- Con nghĩ nên để về nhà hẵng bàn đến chuyện này.

Ông không thèm để ý đến tôi. Ông vẫn còn là cha tôi.

- Aila, hãy tin tôi, không ai làm gì nó chỉ vì nó làm chứng. Không có vấn đề đồng lõa. Không ai bắt Will! Không phải vì chuyện này, không phải vì nó

là con tôi hay con bà. Bên biện hộ có bốn phạm đòi nhân chứng phải ra làm chứng cứ nếu họ thấy cần. Chắc bà biết điều đó chứ? Nhưng tôi không phải là một luật sư, phải không, chỉ muốn thắng kiện với bất cứ giá nào... nó là con trai của bà. Nó cũng là con của tôi. Không lẽ tôi đẩy nó vào chuyện nguy hiểm hay sao? Bà hãy tin tôi. Không lẽ tôi nói dối với bà hay sao?

Và chúng tôi không thách đố lại ông. Cứ tưởng tượng xem! Không ông cả gan hỏi câu nó, hai mẹ con tôi không ai phá lên cười lớn. Không ai đáp có, có, có. Phải chăng mọi việc đã được quên đi, đã bị nước cuốn trôi đi, và chúng tôi là ba người còn sống sót sau một vụ đắm tàu, dưới sự chỉ huy của ông để dựng lại một túp lều che mưa nắng trong cái gia đình trong mộng tưởng nào đó mà ông muốn có lại?

Tôi nghiêng đầu liếc nhìn bà. Bà thấm nước miếng vào ngón tay chỏ và chùi một vết ở mu bàn tay kia. Bà bắt gặp tôi liếc nhìn bà, bà bỏ bàn tay xuống và ngoảnh đi. Khi biết tôi không còn liếc nhìn bà, bà nói cả với tôi và cha tôi:

- Đủ rồi thế đủ rồi.

Tôi không biết ông hiểu cái đó thế nào, nhưng tôi nắm được ý của bà. Cha tôi, ông Sonny nổi tiếng. Baby người làm cách mạng phải bỏ xứ đi ra nước ngoài. Aila, kẻ đồng lõa của tổ chức UmkhontoweSzwé: gia đình tôi đã hy sinh cho nhân dân chừng đó đã đủ, không còn có cả tôi, ai cần một kẻ như tôi? Họ là những anh hùng.

*

Không có cái gì làm bà đồng ý. Bên biện hộ cầu cứu đến người hoạt động lâu năm, và cũng là người thân cận nhất với bà – chồng bà ắt hẳn sẽ làm cho bà thấy được lẽ phải và sự hợp lý. Bằng ảnh hưởng của bao nhiêu năm họ sống chung với nhau, tuy rằng các luật sư đã không nói ra, là bằng tình yêu giữa họ.

Bà đã nói, thế là đủ rồi. Đủ rồi: đủ cho bà chịu đựng khỏi phải làm cho con trai bà bị dính líu bằng bất cứ cách nào. Bà không chịu được điều đó. Bà đã không e ngại khi làm liên lạc viên cho Baby ở Lusaka và đã có can đảm để làm chuyện khác nữa, nhưng bà sợ điều này. Đứa con trai của họ; như đã

có sự đồng ý mặc nhiên từ xưa, rằng Will là con bà, và tuy Sonny đã để mất Baby của ông, như vua Lear mất con gái – *Nếu người không làm trẫm hài lòng nhiều hơn, thì thà rằng người đã không được sinh ra* – Aila vẫn đòi có quyền ưu tiên định đoạt không nói ra trong mọi vấn đề liên quan đến con trai.

Bằng tình yêu. Sonny đã có thể viện lẽ phải và sự hợp lý, sự khôn ngoan của người giáo viên đã dẫn dắt bà và của người từng trải trong cuộc đấu tranh. Tình yêu. Đôi khi ông nghĩ rằng chỉ có cách là khai hết với bà, thú tội đã có Hannah, tất cả các đêm ông đã ở trong căn nhà lều, những cuối tuần ở giữa vườn hoa cam, thậm chí cả sự thích thú có tà ý của ông khi thấy bà, Aila, vợ ông có mặt chung với Hannah ở một cuộc họp mặt nào đó. (Làm sao Aila ngây thơ hiểu được điều đó, và nếu bà hiểu thì đáng sợ biết bao). Nhưng nếu vậy thì có nghĩa là nói cho bà biết ông đã làm cách nào đó để nói cho Will biết, ông đã đụng mặt nó như thế nào khi nó là học sinh, khi ông đưa người đàn bà tóc vàng của ông đi xem xi-nê công khai, trước mặt công chúng. Tình yêu nào để thuyết phục bà sau đó.

Nhưng có lẽ Aila sẽ nói cho bà biết tại sao tất cả các chuyện đó đã phải xảy đến cho ông. Nếu ông thú tội hết, kể hết, không giấu giếm gì cả, tiết lộ hết những gì thuộc về riêng ông trong sự cần đến Hannah. Đến Hannah. Ôi người giáo viên bị dính vào vòng đam mê mà ông không hiểu khi thấy những dấu hiệu của nó trong căn nhà ở Benoni, con của sự buồn rầu. Ôi, Hannah.

“Hãy động vào cái công để cho sự điên rồ của người vào”

*

Không thể bà nghĩ rằng tôi mãi mãi là đứa bé đỡ ngủ bằng cách cầm đuôi bím tóc dài và đen nhánh của bà chà lên môi nó. Tôi cũng đã biết đàn bà như cha tôi.

Tôi kéo bà ra khỏi nhà, để tránh ông. Bà đi dạo với tôi. Tôi cần khí trời, không có chỗ để đi dạo nhiều. Đi qua ba ô phố đã đến tiệm bán rượu giảm giá, cửa hàng bách hóa của người chủ Bồ Đào Nha tự xưng là siêu thị; cách ba ô phố về phía ngược lại là nhà thờ của Thanh giáo Hà Lan, ở đó các lán

giềng da trắng của chúng tôi cầu nguyện chúa của họ trong ngày chủ nhật, và ở đó những người như chúng tôi không được vào. Chúng tôi đi ngang qua các nhà hàng xóm, đã đổi chủ mấy lần từ khi cha tôi dọn đến ở khu ngoại ô tồi tàn, so với chỗ ở cũ ở trên thảo nguyên của chúng tôi là đẹp tuyệt trần. Có thêm nhiều người như chúng tôi đã dọn đến khu này như chúng tôi đã làm, và vì thế một số người da trắng đã dọn đi và được thay thế bằng những người nghèo hơn không có khả năng đi nơi khác. Đa số những người như chúng tôi – họ tự sửa sang căn nhà họ ở - sơn nhà, lát gạch ở tam cấp, cửa vào kiểu cọ. Những người da trắng thì bỏ những xác xe hơi ở vườn, và thay các tấm kính cửa sổ vỡ bằng carton.

Những người hàng xóm trước kia thường chào hỏi chúng tôi (vì mẹ tôi ra vẻ “các bà”), hình như họ không thấy chúng tôi khi chúng tôi đi ngang qua nhà họ. Có lẽ họ là người khác, tôi không bao giờ để ý, ai đối với tôi cũng như nhau. Hoặc là họ đã thấy những hàng tít trên báo, và thấy các tấm hình của Aila đăng trên đó, người đàn bà ở gần họ, người đàn bà mà họ đã chào hỏi không khác gì một phụ nữ da trắng.

Aila đi ngang tôi.

- Mẹ, mẹ không thể quyết định thay cho con.

- Toàn bộ vụ việc này là việc của mẹ. Các luật sư không thể muốn biện hộ cho mẹ cách nào theo ý họ cũng được. Mẹ có quyền chỉ thị cho họ, phải không nào?

- Không phải con muốn nói thế. Mẹ phải nghe con muốn nói gì. Mẹ nghĩ là mẹ biết nên làm gì cho con, nhưng mẹ không ý thức rằng...

- Có chứ, có chứ. Mẹ không muốn con bị dính vào vụ này. Mẹ không muốn cuộc đời của con bị định đoạt bởi cuộc đời của mẹ. Chính con mới không ý thức, Will.

Tôi vấp phải một hòn đá, bà chờ tôi. Cuối cùng tôi kêu lên:

- Mẹ!

Đôi mắt đen của mẹ tôi sáng lên và nheo lại, bà bấu môi nhưng với vẻ âu yếm. Bà đặt bàn tay lên cánh tay tôi một lúc.

- Tại sao con phải nói điều này một lần nữa. Tại sao con phải là kẻ được trừ ra, kẻ bị bỏ lại đằng sau, bỏ ra ngoài, tại sao ai cũng nghĩ rằng – mẹ, ba, Baby, mọi người – con không dính dáng gì đến cuộc đấu tranh. Tại sao ai cũng chấp nhận con sống một cuộc đời bình thường giả mạo mà tất cả đã gạt bỏ, con bằng lòng với cuộc đời ở rìa thế giới kinh doanh lớn của người da trắng, của tiền bạc, và sẽ yên thân trong và ba năm giữa một công ty lớn hay một công ty siêu quốc gia nếu còn sót lại nơi đây, sẽ được cho vay tiền để xây nhà cũng tốt như nhà của họ ở chỗ họ cho phép, sẽ lái một chiếc xe hơi của công ty, sẽ cưới một cô gái nào đó coi được theo tiêu chuẩn của họ để dự buổi tiệc hàng năm, sẽ sinh sản ra được những đứa con có khả năng gửi vào một trường tư nhân những đứa trẻ như của chúng ta – Tại sao? Tại sao người ta quyết định dành cho những cái đó cho con? Ai đã quyết định như thế? Ở con có những điểm nào sai trái? Tại sao lại là con? Có một dấu hiệu nào khi sinh ra hay cái gì nói rằng con phải trở thành như vậy?

Hai vai bà rũ xuống, ra vẻ tuyệt vọng, nhưng tôi vẫn nói. Sau khi chờ quá lâu, giờ đây tôi không ngừng được.

- Cái đó giống như một lời nguyện rửa, con được xem như phải coi đó là số phận của con. Và bây giờ mẹ, mẹ, khi con có thể hành động như mọi người còn lại, khi còn có thể đối đầu với chúng trước tòa án và nói vào mặt chúng rằng chúng là những tên nói dối, nói dối, những tên côn đồ đã được cho vào nhà chúng ta – mà lại do con mở cửa đón vào, con là kẻ đã mở cửa cho tai họa vào nhà chúng ta, con luôn luôn có ở đó sẵn sàng, Will sẽ làm, cứ nói ra việc gì Will sẽ làm cho. Bây giờ mẹ lại bảo, đủ rồi. Đủ! Con không có gì để làm trong cuộc đấu tranh để thay đổi cuộc đời của chúng ta. Con cần ở nhà. Con là nhà. Vậy là *quá đủ!* Con hết chịu nổi!

Mẹ tôi co dúm lại như bị tôi đánh trúng; tôi đang đá kích bà thật, và chỉ ngừng lại để lấy hơi.

- Mẹ không thể làm vậy. Con đã muốn thế thì phải làm bằng cách khác. Không qua mẹ. Mẹ không thể chia lìa với con, Will!

- Con có gì đặc biệt đến thế? Vậy con là tiền đặt của ba mẹ trong một cái gì, con là một thứ mà cả ba và mẹ thật sự không muốn từ bỏ, phải không?

Ngay cả vì cuộc cách mạng? Một chỗ ngồi đặt trước trong phòng họp hội đồng quản trị mà ba mẹ thật tình không muốn phá hỏng? Có phải con là con tin của ba mẹ, là biểu tượng của sự luyến tiếc những cái hay cái đẹp trong lòng giai cấp trung lưu? Mẹ thật sự không muốn thấy những tấm màn vải hoa của mẹ được dùng vào việc nào khác hơn là tô điểm phòng ngủ trong ngôi nhà dành cho một người da trắng.

Chúng tôi tiếp tục bước trong im lặng khủng khiếp. Tim tôi đập thình thịch vì sự kích thích của các lời nói cay độc.

- Mẹ không nghĩ rằng sẽ như vậy. Sẽ không như vậy.

Tôi xì một tiếng bác bỏ.

Bà không có lối thoát, dẫu bà đã không nói gì nhiều. Bà không có cách nào ngăn chặn tôi nói ra sự thật cho tôi. Chúng tôi im lặng đi xuống con đường chúng tôi ở. Từ xa chúng tôi đã thấy có cái gì treo lủng lẳng ở trước cổng nhà; trong hoàng hôn, nó giống như cái áo len tròn đầu và treo lên đó để chủ của nó nhận ra và xin lại. Đó là một con mèo chết, nó bị bóp cổ chết và ở cổ treo một tấm bìa cứng viết chữ đỏ: CON CHÓ CÁI DA ĐEN CỘNG SẢN HÃY SÚT KHỎI ĐÂY.

Aila loay hoay một cách tuyệt vọng để cởi con mèo ra. Tôi nói:

- Nó chết rồi. Mẹ, vô ích, nó đã chết. Bỏ nó đấy. Chúng ta hãy vào nhà. Để con lo liệu sau.

Mẹ tôi và tôi quàng tay ôm lưng nhau. Chúng tôi điềm tĩnh đi sát với nhau trên con đường xi măng và đóng chặt cửa sau lưng. Nếu có ai canh chừng ngôi nhà, kẻ đó sẽ thấy như vậy.

Sự bướng bỉnh của Aila từ đâu mà có? Đúng hơn là sự ngoan cố. Cái đó cũng không có trong bản tính của bà trước kia.

Sonny đã phải xác định với mình, ông muốn nói, trước kia là lúc nào. Phải, trong sự theo dõi cuộc đời từng ngày tháng của bà, có một khoảng trống; ông biết ít về những sự thay đổi nơi bà mà ông tin rằng ông chịu trách nhiệm. Ông đã để ý thấy bà cắt tóc ngắn, thể thôi – sở thích bất thường của đàn bà. Lúc đó không có ý nghĩa nhiều với ông.

Ông cố giữ bình tĩnh và ở trong lòng lẽ phải. Ông tự phê bình như một con người thông minh, đã có đầu óc phóng khoáng qua cuộc đấu tranh. Phải suy nghĩ có phương pháp. Ông biết khó chấp nhận Aila là một đồng chí. Ông phải dứt bỏ một sự cảm nhận về Aila đã lỗi thời một cách có ý thức. Có ý thức đó là vấn đề.

Có lẽ nếu tình hình của một người đã hình thành trong ba năm đầu đời của đời người (như ông đã đọc thấy cách đó rất lâu, những nhà giáo dục thuộc Dòng Tên đã nói), thì ý niệm về người mình yêu và yêu mình ngừng lại không tiến triển trong vài ba năm đầu mới quen nhau còn ngây thơ. Lẽ phải cho ông biết, nếu ông có thể chấp nhận Aila là một đồng chí như kẻ khác, ngoài việc là vợ ông, họ có thể cùng nhau khơi lại và làm cho cuộc sống chung giữa Sonny và Aila sâu đậm hơn. Đó sẽ là cuộc sống của hai người, cho dù bà có bị tù, và vào một lúc nào đó, ông cũng có thể bị như vậy một lần nữa. Ông biết muốn làm được vậy phải đáp ứng được một số yêu cầu. Aila phải chính thức được ông đối xử như là vợ của ông. Điều này ông đã làm rồi. Ông còn biết cần phải tha thứ cho mình cũng như được Aila tha thứ - mặc cảm tội lỗi ưa phát triển và có tính cách tiêu cực.

Sonny tự tha thứ, nhưng việc làm đó vô ích. Aila đã không hề trách móc ông, cho nên không có chuyện gì để bà tha thứ. Và trong thái độ của bà không lộ điều gì thừa nhận rằng ai khác – ngoài bà – có trách nhiệm về việc đó. Ngay cả sự thiệt thòi do ông gây ra cho bà cũng không phải là ông có quyền đối với bà, ông đã thấy điều đó. Có lẽ ông tự phụ rằng Aila đã cần có sự đau khổ vì ông yêu một người đàn bà khác để thay đổi. Có lẽ chuyện đó không dính líu gì đến cái ấy, đến ông. Có lẽ bà đã tự giải phóng, như ông đã làm vậy, trong cuộc đấu tranh chính trị. Ông sẽ không bao giờ hỏi được bà, vấn đề người đàn bà của ông bây giờ không còn có liên hệ gì nữa.

Các luật sư mặc nhiên hiểu được sự trông cậy vào Sonny để ảnh hưởng đến Aila là vô ích. Những buổi tham khảo ý kiến, có ông tham dự, ngày càng khó khăn thêm. Bên biện hộ yêu cầu và được chấp thuận lùi lại phiên tòa xử Aila để chuẩn bị thêm chứng cứ mới. Ông luật sư lão thành nhất, tìm gặp riêng Sonny để báo tin ông rút ra khỏi vụ án này. Sonny van lơn ông ta

xét lại; Aila, khi được cho biết, chỉ yên lặng gật đầu và dặng hắng, mà không biểu lộ dấu hiệu gì muốn ông ta rút lui ý định. Tuy ông luật sư đã tỏ ra mất kiên nhẫn với bà trong những buổi họp chót. Bà cảm ơn ông “về mọi việc ông đã làm” và – lạ chưa, đối với Aila! – Khi ông bắt tay từ giã bà, bà đột ngột hôn lên má ông.

*

Thứ ba mười bốn tháng sáu.

Đó là buổi chiều tôi về nhà và thấy cha tôi ở nhà một mình. Ông đang đứng bên máy điện thoại như thể vừa mới dùng nó hay là chờ đợi nó reo. Năm giờ, giờ hai ông bà đi trình diện ở đồn cảnh sát lần thứ nhì mỗi ngày, một việc đã trở thành thường lệ trong lối sống của chúng tôi, Tôi đã quen việc ấy đến nỗi tôi cảm thấy lo lắng họ sẽ bị trễ.

- Ba và mẹ chưa đi à?

- Không, - ông đáp và đứng yên một chỗ.

- Mẹ con tự đi ấy à?

- Ba chưa thấy mẹ con.

- Bà đi phố chẳng? – “đi phố”, có nghĩa là đi gặp các luật sư.

- Ba đã gọi điện thoại đến các luật sư. Không có mẹ con ở đấy.

- Ồ, con chắc là mẹ con sắp về.

Hai bàn tay ông là cái làm tôi lo lắng.

- Xe hơi còn trong gara.

Tôi để ý hai bàn tay của ông, hai ngón tay cái chà sát lên mặt trong các ngón tay khác trong một cử chỉ run rẩy bất giác của những người già cả bị suy nhược thần kinh.

- Ất hẳn bà đã đi ra ngoài với ai. Ba không có ở đây à?

- Ben cho ba quá giang – đi họp, cho nên ba để xe lại cho mẹ. Chú ấy đưa ba về cách đây một giờ.

- Ất hẳn có mảnh giấy để lại. Để con xem trong nhà bếp.

- Ba đã xem rồi.

Chúng tôi chờ bà. Cái lạnh mùa đông từ sàn nhà xông lên và bóng tối dần phủ lên các tấm kính cửa sổ có đèn đường rọi vào đánh dấu thời gian trôi qua, tuy cả ông và tôi tránh nhìn vào đồng hồ. Không biết giờ, chúng tôi còn có thể tin rằng bà sẽ về nhà sớm.

- Ba không thấy là nên gọi điện thoại cho đồn cảnh sát và viện một cơ gì đó, chẳng hạn như bà bị ốm, hay một chuyện gì đó sao?

Ông lộ vẻ mặt như lời tôi vừa nói có tác dụng làm cho ông nhận diện được cái ông đang cố tránh. Ông nín thở một lúc lâu.

- Đó là điều chúng ta càng không nên làm.

- Con không thấy tại sao lại không. Họ sẽ hủy bỏ sự bảo lãnh để tại ngoại nếu mẹ không đến trình diện, phải vậy không? Chúng ta có thể xin bác sĩ Jasood một giấy chứng nhận mẹ bị ốm.

- Một cái cơ... là một dấu hiệu. Báo động chúng.

- Về chuyện gì?

Cha tôi biết rõ hơn. Về khuya, khi mẹ tôi không về, ông biết bà sẽ không về nữa. Ông có quyền gì giấu tôi?

Tôi muốn hét lên, yêu cầu ông giữ yên hai bàn tay.

- Ba biết có chuyện gì đã xảy ra cho mẹ. Mẹ đang ở đâu? Nói cho con hay.

- Ba không biết, Will. Ba không biết mẹ con ở đâu, ba hoàn toàn không biết.

- À phải rồi. Càng biết ít, càng tốt, đó là cách chúng tôi bảo vệ nhau, đáng lẽ tôi phải biết thế. Phải chi tôi là một người trong bọn họ, tôi đã biết. Ông đang nói thật với tôi.

Chúng tôi đi ngủ. Ông để phòng ngủ của ông bà mở cửa, và tôi cũng làm vậy với cửa phòng tôi. Chúng tôi nằm riêng trong bóng tối, tưởng tượng ra các chặng đường Aila đi qua trong đêm, có thể đến chỗ nào; cả hai chúng tôi đều làm vậy, tôi chắc chắn thế. Gần sáng, tôi ngủ thiếp đi vì tôi còn trẻ, nhưng chắc là ông không ngủ tí nào.

Sáng sớm có một thiếu nữ đến nhà. Cô ta tô son môi màu tím hồng và móng tay cũng vậy, đi đôi giày bằng nhựa dẻo màu trắng, đúng là một cô công nhân hãng may mặc trên đường đi làm việc. Nếu có người hàng xóm nào làm điểm chỉ viên và đang canh chừng nhà này, có lẽ cho rằng đây là một cô bồ của cậu con trai, cô ta giống hệt kiểu thiếu nữ tin rằng một đứa con trai loại người chúng tôi cho là quyến rũ. Cô ta lục trong túi sách lấy ra một mảnh giấy đưa cho cha tôi.

Mảnh giấy của một đồng chí của cha tôi trong ban lãnh đạo, trong đó yêu cầu ông đến một nhà nào đó. Tôi ở lại nhà để phòng khi cảnh sát đến tìm mẹ tôi. Dĩ nhiên tôi là người mở cửa cho họ vào. Nhưng bà không có ở đây. Một lần nữa mẹ tôi đã đi xa và không bao giờ trở về. Bây giờ, Aila đi mất, và bà sẽ chỉ trở lại khi mọi thứ ở đây đã đổi thay, có khí trời, bà không còn bị xử theo luật pháp do người da trắng làm ra cho chúng tôi, bà không sống bên kia thảo nguyên trong một khu dành cho người da màu, hay sống bất hợp pháp ở một khu của người da trắng như phố này. Mà, ở đó, những người láng giềng da trắng đã ra ngoài để quan sát – những người đàn bà khoanh tay trước ngực, môi hé ra để chờ đợi thấy một việc thích thú, những người đàn ông hai tay buông thõng, mặt cau lại – một chiếc thùng của cảnh sát đậu ở cổng nhà này và cảnh sát mang súng và dắt chó lên tam cấp.

*

Ban lãnh đạo đã nghĩ rằng, tốt hơn hết là không nên để cho Sonny dính líu vào quyết định cho Aila bỏ số tiền bảo lãnh tại ngoại và ra khỏi xứ. Có sự may rủi là ông có thể lại bị bắt giam, để tra hỏi, khi sự biến mất của bà bị khám phá. Bằng cách này, ít nhất không thể chứng minh rằng ông đã giúp bà vợ đi trốn.

Vậy là bà không cần đến ông, ngay cả trong chuyện đó.

Ông nói với đứa con trai rằng, ban lãnh đạo đã quyết định bà nên trốn đi, vì vụ án rất quan trọng và khi xét xử sẽ có nhiều thông tin quan trọng về phong trào có thể bị tiết lộ. Có dính líu đến những kẻ địch cho xâm nhập vào, và chúng sẽ ra làm chứng cho nhà nước để lãnh thù lao. Aila đã thực hiện các nhiệm vụ một cách đáng khen, nhưng bây giờ cái bình phong che

bà đã bị cất bỏ. Tên bà sẽ được vinh quang từ đây, trong phong trào và ngoài nước - ở đó bà có thể hoạt động. Bác sĩ Jasood xem số tiền bị mất như là sự đóng góp vào sự đấu tranh. Khi Sonny cùng đứa con trai là Will đến cảm ơn ông, ông tiếp tục viết một tờ trình về một bệnh nhân và nói:

- Bà ấy đáng giá hơn mười ngàn đồng rand đối với chúng tôi. Cầu Chúa phù hộ cho bà ấy.

Sau một thời gian, có tin về Aila, qua một người thứ ba hay thứ tư, có lẽ một người giống như bà trước kia, di chuyển một cách vô hại giữa xứ này và xứ khác. Sonny làm đơn xin cấp một số thông hành, để có dịp đi thăm bà một lần nào đó, và thăm Baby cùng đứa cháu ngoại. Nhưng ông bị từ chối. Không lấy làm lạ, tuy một người đồng chí đã bình phẩm:

- Tôi không hiểu tại sao anh ấy bây giờ không được cấp giấy thông hành!

Ông còn nghĩ đến lời nói đó, rất lâu sau khi bị thất vọng về chuyện số thông hành. Cái đó nói lên sự kiện ông không còn là mối nguy hiểm đặc biệt cho cảnh sát, và các hồ sơ mật của cảnh sát không còn kể đến ông. Chính kẻ thù – cảnh sát, các bộ trưởng bộ Tư pháp, an ninh trật tự - quyết định ai là lãnh đạo nhân dân. Chính sự chú ý của họ, sự săn đuổi và làm khó dễ ông, đã làm cho ông trở thành “Sonny”. Sau khi đạo luật về tình trạng khẩn cấp được ban hành, các cuộc tụ họp ở chỗ công cộng đều bị cấm, ông không còn dịp đọc những bài diễn văn thành công như trước nữa. Báo chí trong xứ sợ bị truy tố và đóng cửa, chỉ chấp nhận rủi ro đăng lại các lời tuyên bố của những cấp lãnh đạo quan trọng nổi bật, được biết tiếng cả ở thế giới bên ngoài, nên nhà nước do dự không dám ra tay khi các nhà lãnh đạo này thách thức luật pháp. Sonny là một nhân vật ở hậu trường, có ích để viết các lời tuyên bố được đưa ra, hay nói ra dưới tên những nhân vật quan trọng khác, hay để sửa lại cho đúng ngữ vựng của ngôi sao đang lên để tăng thêm uy lực. Một lần nữa, như ông đã làm một lần trước kia, trong một lúc ngồi giữa các đồng chí đã lâu năm, đã từng thân mật đặc biệt với nhau trong khi hoạt động bí mật, ông đã hỏi thẳng và làm họ lúng túng.

- Tôi không còn được tin cậy nữa hay sao?

Và họ đã phủ nhận và phản kháng âm lên.

- Ô, anh ấy nghĩ gì thế? Anh ấy có ý nghĩ gì kì lạ thế?

Nhưng có phải họ nghĩ rằng, cái đã có trong đầu ông, làm cho ông đi chệch khỏi mục đích, vào lúc chỉ có mục đích ấy làm quan trọng và họ không thể thiếu ông, cái đã lọt vào đầu ông là sự bận tâm về một người đàn bà. Trong cuộc đời của một người cách mạng, không còn chỗ cho một ám ảnh thứ hai. Như ông đã không hề lơ là với chính nghĩa, vì bà. Bà đã là một với chính nghĩa, bà là gạch nối giữa tư cách nam nhi, sự cường tráng về tình dục của ông với chính nghĩa! Bà đã làm tim ông đập, vì dẫn thân vào phong trào. Ông vô cùng tuyệt vọng vì sự phủ nhận bà như thế nào (ngay trong bản thân ông) vì sự bất công đối với chính ông.

Và rồi thì, trong tâm trạng u uất ấy, trong sự thiếu cuộc sống chung giữa Sonny và Aila, ông có những cảm xúc dữ dội. Ông chợt nghĩ - một cách điên rồ - nếu còn luật lệ cấm không cho ông có Hannah, nếu đạo luật quốc xã ấy gìn giữ sự thuần khiết của chủng tộc da trắng vẫn còn hiệu lực, có lẽ đã không bao giờ dám mạo hiểm. Vì Hannah, không thể. Bởi vì cần đến Hannah, mạo hiểm có thể bị tù vì người đàn bà da trắng ấy là mạo hiểm để có thể mất sự tự do duy nhất của ông, sự tự do duy nhất của đồng loại của ông, sự tự do vào tù hết lần này đến lần khác, nếu cần, vì cuộc đấu tranh. Chỉ vì cuộc đấu tranh. Mọi thứ khác đều không đáng, không được thừa nhận. Đạo luật thối tha ấy có lẽ đã cứu ông.

Ra khỏi tầm súng của sự nguy hiểm của sự thèm muốn.

Và rồi ông sợ chính ông. Nếu ông đã để lộ ra trên nét mặt, nếu có ai biết được ông xấu hổ bên trong đầu óc, thì những kẻ hỏi cung sẽ cười chế giễu, và cả một đồng chí của ông cũng nhìn ông trừng trừng sừng sốt.

Ông lên năm mươi hai tuổi. Không ai để ý đến ngày ấy. Con trai của ông không nhớ sinh nhật của ông, nhưng vài ngày sau, một bưu thiếp gửi đến. Dán trên đó là hình một đứa bé cười toe toét đội cái mũ có hai tay của con chuột Mickey. Những lời chúc tha thiết và các chữ ký của Baby, Aila và người chồng của Baby mà ông không hề gặp mặt.

Như một làn thủy triều mài mòn dần một bờ biển, từng chút từng chút, rơi vào đại dương thời gian. Tất cả rời ra xa, từng cái một, các tình nhân, các

cánh tay bám ví của lũ trẻ, ký ức về thời kỳ mà cuộc sống không thể tưởng tượng được là không có chúng. Năm mươi hai tuổi. Và trong khi ông khoái chí vì còn đầy đủ sức sống và sự tráng kiện, có vẻ như không bị ảnh hưởng bởi tuổi buồn mười mấy, sự suy yếu đã diễn ra... Các nướu răng của ông bị co lại, bụng ông đã to ra. Mặc dù nằm sát mặt đất và sung sướng để chiến đấu như ông đã cảm thấy, tuổi già đã đến, tàn phá bên trong người ông.

Thế nhưng cái xưa kia là một ý tưởng về chính trị nay đã thực hiện trong đời sống hàng ngày của ông. Ông sống với cậu con trai trong căn nhà trống rỗng không còn sự sống, hai người đàn ông im lặng, không duy trì được sự sống động trong căn nhà. Ông không còn nghĩa vụ gì, bận tâm gì nữa, dành hết cho chính nghĩa. Thậm chí, không còn tham vọng, không còn ham thích làm “Sonny” của các đám đông, ông tiếp tục làm việc cho chính nghĩa, bất kể ngày đêm. Những bí danh, hoạt động bí mật, những người không có nhà cửa thật sự và những liên hệ yêu đương, là những cái giành cho thế hệ sau.

Không còn là những lá thư gửi từ văn phòng Cao ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc. Thịnh thoảng một cú điện thoại với tiếng nói của Aila, nghe gần quá, mà lại ở xa quá, ở những xứ nào bà không nói tên. Sau vài phút ông chuyển ống nghe cho người bà chờ được nói chuyện với. Tuy không còn ống nghe ở tai, đứng một bên, ông có thể nghe tiếng Aila, bây giờ nói lớn hơn và vui vẻ hơn vì nói với cậu con trai của bà.

Khi mọi việc đã quên đi, ông mơ đến Hannah. Một giấc mơ ngắn, rục rờ, rõ ràng như một bức khắc khọa. Bà ta từ bồn tắm bước ra, rẩy hết chân này đến chân kia như một con mèo, làm các giọt nước bắn tung.

Giấc mơ làm ông thức dậy. Ông không ngủ lại được. Bên dưới mi mắt nhắm lại của ông, những hình ảnh nối nhau hiện ra đứt đoạn, những người đàn ông buộc khăn trắng che ngang mặt dưới ánh đuốc, những người đàn ông cười ngửa cằm cờ có dấu hiệu chữ vạn. Những người quá khích da trắng đang về theo ngọn cờ ấy; những người da đen đã dọn đến ở các khu phố của người da trắng và đang bị hăm dọa và phá phách bởi những kẻ đứng dưới lá cờ ấy. Và khiếp sợ.

Một tiếng đễ điện tử kêu lên trong sự yên tĩnh, ông có thể nghe tiếng xè xè ở máy vi tính của Will đang in ra. Ít nhất cậu con trai có vẻ trở lên chăm chỉ, tuy môn quản trị kinh doanh không phải là môn mà ông đã chọn cho con trai của ông. Cậu ta cũng thức khuya đêm này qua đêm khác để làm công việc gì đó, từ khi cậu mua cái máy vi tính bằng tiền để dành qua việc làm thêm ngoài giờ học. Không thể đứng dậy và đi ra chỗ cậu con trai, nói với nó, ba không ngủ được, hãy nói chuyện với ba. Nhưng im lặng không phải là im lặng của ban ngày, giữa họ. Will có ở đây, họ vẫn còn ở bên nhau.

*

Tuy Sonny đã bị từ chối không được cấp giấy thông hành để đi thăm vợ và con gái, có những người khác đi qua biên giới để thực hiện những mục đích chính trị công khai. Những kỹ nghệ gia người da trắng, những giáo sĩ, những nhà mô phạm, những phần tử phóng khoáng và những luật sư. Họ là những thành viên của những cơ chế nghề nghiệp và xã hội trong vòng pháp luật, mặc dù bây giờ họ lợi dụng sự tin cậy của chính quyền để thử vượt quá giới hạn cho phép. Đa số chưa bao giờ có được, hay tìm kiếm, sự tiếp xúc nào với phong trào giải phóng trong xứ. Họ vượt qua biên giới để gặp các người lãnh đạo phong trào đang ở nước ngoài.

Một số trở về trong sự hân hoan, những người lãnh đạo phong trào mặc com-lê chứ không mặc bồ đồ đã chiến như Castro, và có thể vừa nhâm nhi rượu vang vừa nói chuyện gẫu với họ. Chắc chắn những người như vậy không phải là những người cách mạng thực sự? Và thậm chí những người Nga đã võ trang cho họ từ bao nhiêu năm, hóa ra cũng có thể ngồi ăn tối ở Pretoria – cuối cùng chắc chắn không có thỏa hiệp nào không đạt được trong một bữa ăn trưa làm việc, dù khó khăn đến mấy.

Và trong khi đó, cứ để cho cảnh sát và quân đội đối phó với những kẻ đình công, biểu tình, sách động, da đen và da trắng, ở trong xứ. Và nếu chúng không làm được, còn có một cách đối phó khác, không bao giờ tìm ra ai đã hạ sát những người sách động, bằng cách đeo mặt nạ và bắn lén trong xe hơi đang chạy.

Cùng lúc những phái viên bay qua bay lại để đem lại sự thay đổi theo những điều kiện của người da trắng, một số có lẽ được chính quyền bí mật thuyết trình trước nhiều người bạn đồng sự của Sonny được cấp các giấy thông hành ngắn hạn để đến những nơi hạn chế. Có những kẻ thực dụng nào đó ở Pretoria ắt hẳn đã tính toán việc này có thể xoa dịu quốc hội Mỹ đang kêu gọi áp dụng những biện pháp trừng phạt đối với Nam Phi, không logic chút nào – đối với một người ngoài Bộ nội vụ – khi người này được đi ra ngoài nước, người kia không. Một vài người ngay sau khi được thả ra khỏi trại giam, đã có thể đáp máy bay đi Lusaka hoặc London; trong khi đơn xin của những người khác, như Sonny, bị từ chối nhiều lần. Dầu sao, vào lúc này, ông cũng đã bỏ cuộc. Ông được giao nhiệm vụ đối phó với cuộc khủng hoảng trong nền giáo dục của người da đen, nên không rảnh để đi vắng. Và có nhiều chuyện xảy ra làm ông bận tâm, một số ngay trong khu vực ông ở. Ở nhà này bị liệng gạch qua cửa sổ phòng ngủ nhà kia, mặt tường bị trát sơn vào lem luốc. Những hàng chữ tục tĩu được viết trên tường. Chỉ cách nhà Sonny một đường phố, một cặp vợ chồng vừa dọn đến và đang sắp đặt bàn ghế, thì một toán người da trắng, đàn ông lẫn đàn bà đột nhập vào nhà và ra lệnh cho họ phải đi nơi khác. Một tên hét to với người chồng:

- Đây là khu ngoại ô của người da trắng, và chúng tao có đủ người để bắt chúng mày phải đi. Cho dù khu này được lập thành khu tự do định cư, chúng tao không tuân theo luật pháp của người da đen chúng mày đâu, tao báo trước cho mà biết.

Người vợ bảo bà ta sẽ đi gọi cảnh sát, toán người cười to và bỏ đi. Hèn chi chúng cười; cảnh sát bảo cặp vợ chồng ấy rằng họ ở căn nhà đó không hợp pháp, không có cơ sở để khiếu nại.

Ông đang bận tâm như vậy thì một người trong ban lãnh đạo kéo Sonny ra riêng trong một buổi họp và cho biết ông được tham gia một nhóm nhỏ được phái đi Lasaka. Giấy tờ đi đường đã làm xong cho mười sáu đồng chí. Tuy không có ai nói gì, ông hiểu rằng, thành phần lãnh đạo ở nước ngoài ắt hẳn đã bày tỏ ý kiến rõ rệt muốn có ông trong nhóm đó. Ông đã được nhìn nhận, không nghi ngờ gì nữa.

Có sự khác biệt giữa bỏ lại cuộc khủng hoảng để đi thăm gia đình và nhận lệnh đi phục vụ cho phong trào. Có sự khác biệt giữa bước xuống máy bay trước mặt Aila, Baby, với tư cách người chồng, người cha, bị bỏ lại đằng sau, và đến với một phái đoàn chính thức, được xe đón và đưa đi gặp các cấp lãnh đạo cao nhất được tổng thống Kuanda mời lại ở Phủ Tổng Thống.

Trong tủ có chứa đồ đạc không còn dùng nữa, ông thấy cái túi xách xưa kia Aila thường để sẵn với đủ đồ đạc cho ông phòng khi ông bị bắt giam trở lại. Không có món gì hợp với chuyến đi này. Ông đi ra chợ và mua một túi xách có khóa kéo, quai đeo ở vai, nhiều túi, và ổ khóa.

Khi ông trở về sau chuyến đi xa, Will đón ông ở phi cảng. Will! Ông toét miệng cười, tự hào, sung sướng; chắc có ai đã báo cho Will biết cha cậu trở về hôm nay và vào giờ này. Will đã ra đón!

Hai cha con đứng trước mặt nhau như sắp sửa ôm hôn nhau. Sonny áp a áp úng nói gì đó, bàn tay đã cho vào túi tìm các tấm hình mang về. Dĩ nhiên ông không thể nói ra ở đây, và trong lúc đó chuyện góp ý với ban lãnh đạo đang lưu vong, ông phải giới hạn trong chuyện gia đình.

- Tất cả đều khỏe mạnh – rồi con sẽ thấy – đứa cháu trai của con chưa biết nói mà đã biết hát! Baby rất mong con qua thăm, nó viết cho con cái thư dài lắm.

Will xách cái túi lên và đi trước ra bãi đậu xe.

- Còn mẹ con?

- Để ba kể sau. Bà đang ở Thụy Điển. Ba qua thì mẹ con mới ra đi trước đó một ngày. Chỉ một ngày... Ông ngồi vào xe và đóng cửa – Nào chúng ta về nhà.

Con trai ông ấn khóa vào ổ rồi quay qua ông:

- Nhà cháy rụi rồi. Chúng đốt hôm qua.

*

Tôi làm việc soát vé ở cửa vào một rạp xi-nê, mỗi thứ bảy, và về nhà sau buổi chiếu phim ban ngày. Đường phố này luôn rộn rịp hơn vào thứ bảy so

với ngày khác trong tuần, mọi người đều nghỉ cuối tuần, các học sinh không đi học.

Nhưng người da trắng gốc Hà Lan vì những người cùng loại với chúng tôi ở phố đó – ai không làm vườn thì cũng rửa xe hơi, bọn trẻ trượt pa-tanh hay đi xe đạp, khách khứa của những người da trắng gốc Hà Lan uống bia ở hàng hiên, các chú bác cô dì của chúng tôi thì được đãi ăn uống trong nhà.

Ít người đến thăm nhà ở đó ông và tôi ngủ. Không có Baby và bạn bè cười khúc khích và uống coca ở tam cấp. Trong nhà bếp đầy gián. Các bụi hoa hồng vẫn còn sống tuy không có ai tưới nước. Căn nhà suốt ngày đóng cửa. Nhưng hôm nay, khoảng hẹp giữa hàng rào và tam cấp chật ních người, càng lúc càng đông, vì đàn ông và cả đàn bà ở gần bỏ công việc sửa xe gắn máy hay xe hơi của họ đến để xem, và bọn con trai đi pa-tanh ập tới, đứng đầy đường phố bên ngoài. Tôi chỉ thấy được mặt trái các tấm carton buộc vào đầu một cái cán, hay cầm tay giơ lên cao, trên đầu mọi người. Một người đang nói đông dài bằng tiếng Nam Phi gốc Hà Lan, nhưng không có loa nên tôi không nghe rõ, chỉ nghe đám đông rú lên tỏ ra thích thú. Tất cả đều là người da trắng. Tôi không biết những người hàng xóm da trắng của chúng tôi có trong đó hay không, vì mặt mày của những người đó biến đổi giống nhau. Tôi ý thức mơ hồ một số người cùng loại với chúng tôi có mặt ở rìa đám đông ấy, có sự lộn xộn, và ai đó bị đâm. Ở đầu đường cũng có người cùng loại với chúng tôi đứng yên trên tam cấp nhà họ, để quan sát từ xa. Tôi tiến lên len lỏi vào đám đông chen vai thích cánh, miệng lầm bầm một cách ngu ngốc, “xin lỗi, xin lỗi, cho tôi đi qua” như một thanh niên con nhà gia giáo, theo kiểu mẹ tôi dạy chúng tôi. Các tấm băng nghiêng về phía tôi.

NHÀ CHÚNG TA TRẮNG, CHÚNG MÀY ĐI ĐẾN CHỖ CỦA CHÚNG MÀY – CỘNG SẢN + DA ĐEN = VĂN MINH BỊ TIÊU DIỆT – RA KHỎI ĐÂY – GIỮ KHU NÀY DA TRẮNG.

Có một hình vẽ thô thiển, có lẽ là vẽ cha tôi: cặp mắt có quầng thâm to, hai lỗ mũi cong lên. Tấm hình bị gạch chéo bằng sơn đỏ. Tôi chen vào phía cửa trước và dang hai tay ra, dùng lòng bàn tay đẩy lui những khuôn mặt đang la hét quát tháo chĩa vào tôi như là gạch đá ném vào tôi. Một người

đang nhảy lên nhảy xuống trên thềm, mình mặc áo thun không có tay, mặt to bè đỏ gay, hau vai gồng cứng, chân đi giày, mang vớ ngắn màu xanh lá, bấp chần xăm hình, hét lên hỏi tôi:

- Mà làm gì ở đây?

Tôi làm gì ở đây.

Phải, tôi làm gì ở đây.

Nhưng tôi hét lên: “*Đây là nhà cha của tôi.*”

Và chúng chưa kịp quyết định phải làm gì thì tôi đã lao vào chúng và chen lấn để ra ngoài. Một số cảnh sát viên cuối cùng đã đến (cái ăng-ten trên nắp xe thùng, đằng kia). Tôi được kéo ra, được cứu thoát bởi một kẻ đồng loại mà tôi đã mở cửa cho vào khi họ đến soát nhà, để bắt cha tôi, và bắt mẹ tôi đi. Họ giải tán đám đông, nhưng không bắt ai hay tịch thu các bằng; và tối thứ bảy ấy, khi tôi đang ngủ trong giường của cô bồ của tôi, thì ai đó trong đám đông đã trở lại dùng bom xăng thiêu trụi căn nhà của chúng tôi.

*

Tôi mừng vì thấy nó cháy thành than. Mùi khói.

Khi tôi cùng cha đi xem, chỉ còn những viên gạch cháy đen và gỗ còn bốc khói. Một vài người cùng loại với chúng tôi đã liều bước ra để xem, nhưng không dám đến gần chúng tôi, như giữ vè tôn kính trước một đám tang. Một đứa trẻ đang ngồi đu đưa trên con cò bằng thạch cao ở cổng, của người chủ nhà cũ da trắng để lại. Các cảnh sát viên da đen được gọi đến sau khi đội chữa lửa đã đến, để canh giữ chỗ này cho đến khi toàn điều tra chính thức được gọi đến, cố gắng không cho chúng tôi đi vào giữa các bức vách còn lại, nhưng không biết làm sao để ngăn cản, khi ông bảo căn nhà này là của ông.

Tôi đi theo ông những mảnh kính vỡ và gỗ đổ nát, phủ trên kim khí nóng chảy và cong queo, cùng ông cúi đầu đi dưới một tấm trần còn dính ở đầu một cột dọc nhất còn đứng thẳng. Ông bảo, phòng của con kia, như thế xác nhận quyền sở hữu của tôi, cuộc sống của tôi, bất chấp sự phá hủy, để tôi đừng quên. Nhưng không còn quyền sở hữu, thậm chí quyền sử dụng cùng không còn. Cái nhà bếp, phòng khách, các phòng ngủ đều bị phá toang ra,

dồn chúng vào làm mồi cho lửa của chúng tôi trong căn nhà ấy bị những bàn tay thù địch kéo ra ngoài. Ông vừa đi vừa đá mũi giày vào gạch đá đổ nát, và làm dơ tay vì kéo những vật ướt còn lại như là còn những thân thể bị chôn vùi cần được phát hiện và cứu ra. Ông thở hồng hộc vì giận hay vì sắp khóc, hoặc cả hai. *Bệnh hoạn, bệnh hoạn, chúng bệnh hoạn*, ông nắm bắt với tôi, tôi chỉ là người đứng xem, không phải là người chia sẻ cảm xúc với ông. Chúng tôi trở ra và người cùng loại với chúng tôi đã dám ra vẫn còn đứng ở đó nhìn sững.

Mắt họ dán vào ông. Họ bị sợ hãi giữ lại. Tôi thấy họ muốn gì – họ trong đợi ông đem lại một kết quả gì từ cái nhà bị thiêu hủy. Một kết quả gì cho họ. Ông đứng hai tay đen xì buông thông trước mặt họ, rồi bằng một cử chỉ mệt mỏi đưa tay ngang trán và để lại một vết đen mà ông không biết. Và ông toét miệng cười. Ông toét miệng cười mà cả gương mặt ông nhăn nhó vừa đau khổ vừa trấn an, vừa hăm dọa, vừa kháng cự, đủ mọi vẻ mà gương mặt người có thể truyền đạt. Thật là kỳ lạ, cái mà ông đem đến cho họ.

Và dĩ nhiên ông không bỏ lỡ cơ hội để diễn thuyết. Ông bảo, chúng ta không thể bị thiêu hủy hoàn toàn, chúng ta là loài chim phượng hoàng, các người biết không, nó luôn sống lại từ đống tro tàn của nó. Nhà tù không thể ngăn cản chúng ta. Bom xăng không thể ngăn được chúng ta. Phố này – cả xứ này là của chúng ta, chúng ta sống ở đây. Lửa cháy không ngăn chặn được tôi và cũng sẽ không ngăn chặn được các bạn.

Tro bay dạt qua mặt chúng tôi từng mảng – giường, áo, quần, hay sách báo của ông?

Mùi khói, đó là mùi của bà.

Mùi hủy diệt, mùi của cái gì đã cháy hết, mà ông là người đầu tiên đem vào căn nhà ấy.

Câu chuyện đã cũ - câu chuyện của chúng tôi. Của cha tôi và tôi. Tình yêu, yêu và ghét, là kinh nghiệm thông thường và phổ biến nhất. Nhưng không có hai trường hợp nào giống nhau như đúc, mỗi trường hợp là một dấu chỉ tay của cuộc sống. Đó là phép lạ làm nên văn chương và nối kết nó với chính tạo hóa trong ý nghĩa sinh học.

Trong câu chuyện của chúng tôi, tôi đã bày đặt ra cái gì mà bản thân tôi đã không có mặt ở đấy để trải qua. Đôi khi – tôi có thể thấy – tôi đã kể một việc gì bằng những lời lẽ mà tôi không thể nói hay tôi biết đến – vào thời kỳ việc ấy xảy ra: sự hồi tưởng cho phép như vậy. Đôi khi tôi nghe được tiếng nói của tôi, những phán đoán của tôi, những ý kiến của tôi chen vào giữa những cái lẽ ra phải là của người khác. Lần sau tôi sẽ phải cẩn thận canh chừng cái đó. Đôi khi ký ức đã mở ra một nắp hầm và thả tôi rơi xuống trở lại một kinh nghiệm như thể tôi sống lại thời kỳ ấy một lần nữa, nếu tôi đã kể lại theo lối đó, dùng thì hiện tại, với ngữ vựng của tôi có được lúc đó. Và vì vậy tôi đã học được những cái ông đã không dạy tôi, rằng văn phạm là để nắm vững thời gian, để nắm quá khứ, hiện tại và tương lai. Tôi đã tưởng tượng ra những hành động, lời nói và những cảm nghĩ của những người khác ngoài những lúc tôi chứng kiến. Tất cả những chi tiết về Sonny và những người đàn bà của ông? - Ồ, tôi lấy những cái đó ở những người phụ nữ tôi đã biết. “Sonny không còn như trước”, ai đó đã nói với tôi, các đồng chí của ông cho rằng vì Aila đã mất. Nhưng tôi đang hồi trai trẻ, và thời của tôi với phụ nữ đã đến. Thời của tôi cũng sắp đến với chính trị. Tôi đã bị loại ra khỏi chính trị, gia đình tôi không muốn Aila và Baby, và những người khác đã làm, cuộc sống với quyết tâm đấu tranh để được tự do thật sự như thế nào, giống như người sống ở sa mạc đấu tranh từng ngày với cái khát, và người ở giữa băng tuyết đấu tranh lại cái rét tê cóng. Cuộc đấu tranh thật sự như thế đó, không phải một khẩu hiệu nêu trên truyền hình.

Ông lại bị giam nữa. Đạo này, tôi thức dậy trước khi trời sáng, và ý thức về ông đang bị giam. Như thế ông đang thờ trong phòng bên cạnh trong căn nhà bị thiêu rụi.

Tôi đã gửi cho ông cái này, nhưng không biết chúng có đưa lại cho ông hay không. Khôi phải là Sếch-pia, nhưng, dẫu sao, nó là của tôi.

Buổi sáng

Mép chần tù làm đôi môi ngửa ngáy

Ôi, con chim mài giọng hát bình minh,

Hãy đến đây,

Hỡi người bạn – người tình

Ta ấp ủ trong đôi tay thân ái

Và sẽ thả chim ra,

Để chim soái cánh trên đồng xanh cỏ mới.

Chim đến đây,

Trên tay ta đầy mẩu vụn bánh mì.

Nhìn kìa.

Chú bồ câu đang vội vã bay đi

Vút nhanh qua hàng song sắt

Nhánh ô liu nó ngậm, rơi tung trên mặt đất

Gãy cổ

Bồ câu gục vào những bờ đá cô đơn.

Cha tôi đã làm tôi trở thành văn sĩ. Tôi có phải cảm ơn ông vì chuyện đó không? Tại sao tôi có thể không là một người gì khác?

Tôi là nhà văn, và đây là cuốn truyện đầu tay của tôi – mà tôi không bao giờ có thể xuất bản.

^[1] Một thành phố ở cực Nam châu Phi.

^[2] William Shakespeare. Thi sĩ Anh (1564 - 1616), là tác giả nhiều kịch thơ nổi tiếng như Roméo và Juliet, Hamlet, Othello, King Lear v.v... (ND).

^[3] Frank Kafka, văn sĩ tiếng Đức người Tiệp Khắc (1883 - 1924) tác giả các tiểu thuyết *Le Métamorphose* (1915), *Le Procès* (1925), *Le Chateau* (1926) và *Journal In Time* diễn tả sự tuyệt vọng

của con người trước sự phi lý của cuộc sống (ND).

^[4] Theo Kinh Thánh, David là một cậu bé đã dùng ná bắn một viên đá vào giữa trán Goliath và hạ người khổng lồ này (ND).

^[5] Một vở kịch của Sếch-pia (ND)

^[6] Tom: một cận thần của vua Lear, trung thành với vua Lear đến phút cuối cùng trong vở kịch “Kinh Lear” của Sếch-pia – ND.

^[7] Người làm cách mạng ở Đức (1870-1919) thuộc ban lãnh đạo đảng Dân chủ Xã hội Đức – thiên về cộng sản.

^[8] Karl Kautsky: chính khách Áo (1854-1938) theo chủ nghĩa Mác-xít. Chỉ nhiệm tờ báo cơ quan ngôn luận của Đảng Dân chủ xã hội Đức.

^[9] Một phái chủ trương giáo lý phải nhằm vào sự giải phóng các tầng lớp nghèo, một thời đã thịnh hành trong một số linh mục ở châu Mỹ Latinh – ND.

^[10] Vua của xứ Ai Cập cổ đại – ND.

^[11] “thành phố Mặt trời” tên các tù chính trị đặt cho nhà tù Diepkloof, gần Johannesburg (ND)

^[12] Zodiac: vòng hoàng đạo (ND)

Table of Contents

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]